**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**=== 🕮 ===**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO   
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CIDIO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ  
NGÀNH: LUẬT**

***(Ban hành theo Quyết định số QĐ /ĐHV ngày / /20  
của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)***

**NGHỆ AN - 2022**

**MỤC LỤC**

[MỤC LỤC 1](#_Toc116681974)

[1. Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO 3](#_Toc116681975)

[2. Chuẩn đầu ra cấp độ 3 5](#_Toc116681976)

[3. Khung chương trình 8](#_Toc116681977)

[4. Đề cương chi tiết các học phần 12](#_Toc116681978)

[NHẬP MÔN NHÓM NGÀNH CHÍNH TRỊ - LUẬT 12](#_Toc116681979)

[LOGIC HÌNH THỨC 25](#_Toc116681980)

[LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT 37](#_Toc116681981)

[TIN HỌC 51](#_Toc116681982)

[XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT 64](#_Toc116681983)

[LUẬT HÀNH CHÍNH 72](#_Toc116681984)

[LUẬT HIẾN PHÁP 82](#_Toc116681985)

[TIẾNG ANH 1 93](#_Toc116681986)

[NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 104](#_Toc116681987)

[ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 127](#_Toc116681988)

[GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THỰC HÀNH (CLE) 159](#_Toc116681991)

[KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 170](#_Toc116681992)

[LUẬT DÂN SỰ 171](#_Toc116681993)

[TIẾNG ANH 2 185](#_Toc116681994)

[CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 198](#_Toc116681995)

[ĐỒ ÁN HÀNH CHÍNH 199](#_Toc116681996)

[LUẬT HÌNH SỰ 206](#_Toc116681997)

[LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ 217](#_Toc116681998)

[LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH 228](#_Toc116681999)

[XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG 237](#_Toc116682000)

[ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH DÂN SỰ 258](#_Toc116682001)

[LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 271](#_Toc116682002)

[LUẬT THƯƠNG MẠI 272](#_Toc116682003)

[LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ 281](#_Toc116682004)

[ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH HÌNH SỰ KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ 290](#_Toc116682005)

[LUẬT ĐẤT ĐAI 303](#_Toc116682006)

[LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 313](#_Toc116682007)

[LUẬT TÀI CHÍNH 327](#_Toc116682008)

[TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 341](#_Toc116682009)

[ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - QUỐC TẾ 366](#_Toc116682010)

[LUẬT LAO ĐỘNG 378](#_Toc116682011)

[LUẬT QUỐC TẾ 388](#_Toc116682012)

[THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT 397](#_Toc116682013)

[LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT 407](#_Toc116682014)

[LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI 414](#_Toc116682015)

[TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM 436](#_Toc116682016)

[CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM 466](#_Toc116682017)

[KINH TẾ VĨ MÔ 467](#_Toc116682018)

[TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG 468](#_Toc116682019)

[LÝ LUÂN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN 479](#_Toc116682020)

[PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ DO KINH DOANH 488](#_Toc116682021)

[PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ 498](#_Toc116682022)

[QUYỀN CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ 511](#_Toc116682023)

[ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH 520](#_Toc116682024)

[PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM 532](#_Toc116682025)

[PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 546](#_Toc116682026)

[TỘI PHẠM HỌC 556](#_Toc116682027)

[PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI 569](#_Toc116682028)

[PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, KHIẾU TỐ 583](#_Toc116682029)

[PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ 593](#_Toc116682030)

[PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ 594](#_Toc116682031)

[PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG VÀ CHỨNG THỰC 603](#_Toc116682032)

[PHÁP LUẬT LUẬT SƯ 621](#_Toc116682033)

[TƯ VẤN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG 633](#_Toc116682034)

**1. Quyết định ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo tiếp cận CDIO**

Text, letter

Description automatically generated

Text, letter

Description automatically generated

**2. Chuẩn đầu ra cấp độ 3**

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CẤP ĐỘ 3**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày tháng năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo nhân lực ngành Luật có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và kiến thức chuyên sâu về pháp luật; có kỹ năng hành nghề Luật trong các môi trường làm việc khác nhau; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, triển khai, đánh giá hoạt động pháp lý trong bối cảnh toàn cầu hóa.

**1.2. Mục tiêu cụ thể:**

(1) Có kiến thức đại cương làm nền tảng cho hoạt động pháp lý và kiến thức chuyên sâu về pháp luật hành chính, dân sự, hình sự, kinh tế, quốc tế;

(2) Thể hiện đạo đức trách nhiệm của người hành nghề luật; có khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực bản thân; khả năng tư duy pháp lý, tư duy hệ thống, tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý;

(3) Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong các môi trường làm việc khác nhau;

(4) Có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động pháp lý trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**2. Chủ đề chuẩn đầu ra (cấp độ 3)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR** | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** | **TĐNL** |
| **PO1** | **KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH** |  |
| **PLOs1.1** | **Hiểu kiến thức đại cương làm nền tảng cho hoạt động pháp lý** |  |
| 1.1.1 | *Hiểu*kiến thức kinh tế, chính trị, khoa học xã hội và nhân văn làm nền tảng cho hoạt động pháp lý | 3.0 |
| 1.1.2 | *Hiểu*kiến thức ngoại ngữ, tin học phục vụ cho hoạt động pháp lý | 3.0 |
| **PLOs1.2** | **Áp dụng kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động pháp lý** |  |
| 1.2.1 | *Áp dụng* các quy định chung của pháp luật trong các lĩnh vực luật chính như luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh tế, luật quốc tế vào tình huống thực tế | 4.0 |
| 1.2.2 | *Áp dụng* các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực luật tố tụng như tố tụng hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự vào giải quyết vấn đề pháp lý | 4.0 |
| **PLOs1.3** | **Áp dụng kiến thức chuyên ngành trong hoạt động pháp lý** |  |
| 1.3.1 | *Áp dụng* các quy định pháp luật chuyên sâu về luật hành chính | 4.0 |
| 1.3.2 | *Áp dụng* các quy định pháp luật chuyên sâu về luật dân sự | 4.0 |
| 1.3.3 | *Áp dụng* các quy định pháp luật chuyên sâu về luật hình sự | 4.0 |
| 1.3.4 | *Áp dụng* các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế | 4.0 |
| **PO2** | **PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP** |  |
| **PLOs2.1** | **Thể hiện phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp** |  |
| 2.1.1 | *Thể hiện* phẩm chất, quy tắc đạo đức trong hành nghề Luật | 3.0 |
| 2.1.2 | *Thể hiện* trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng | 3.0 |
| 2.1.3 | *Thể hiện* khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân | 3.0 |
| **PLOs2.2** | **Vận dụng tư duy pháp lý, tư duy hệ thống và tư duy phản biện** |  |
| 2.2.1 | *Vận dụng* tư duy pháp lý | 4.0 |
| 2.2.2 | *Vận dụng* tư duy hệ thống | 4.0 |
| 2.2.3 | *Vận dụng* tư duy phản biện | 4.0 |
| **PLOs2.3** | **Thực hiện nghiên cứu pháp lý** |  |
| 2.3.1 | *Thực hiện* nghiên cứu khoa học | 4.0 |
| 2.3.2 | *Thực hiện* nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý | 4.0 |
| **PO3** | **KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC NHÓM** |  |
| **PLOs3.1** | **Thực hiện giao tiếp trong bối cảnh pháp lý** |  |
| 3.1.1 | *Thực hiện* giao tiếp bằng lời nói trong bối cảnh pháp lý | 3.0 |
| 3.1.2 | *Thực hiện* giao tiếp bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý | 3.0 |
| 3.1.3 | *Thực hiện* giao tiếp bằng tiếng anh thông dụng | 3.0 |
| **PLOs3.2** | **Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm** |  |
| 3.2.1 | *Thành lập, tổ chức và triển khai* hoạt động nhóm | 3.0 |
| 3.2.2 | *Lãnh đạo và hợp tác* trong hoạt động nhóm | 3.0 |
| **PO4** | **NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN, THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁP LÝ PHÙ HỢP VỚI BỐI CẢNH XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC** |  |
| **PLOs4.1** | **Hiểu bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý** |  |
| 4.1.1 | *Hiểu* bối cảnh xã hội của hoạt động pháp lý | 2.0 |
| 4.1.2 | *Hiểu* bối cảnh nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý | 2.0 |
| **PLOs4.2** | **Hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, thực hiện, đánh giá hoạt động pháp lý** |  |
| 4.2.1 | *Hình thành* ý tưởng về hoạt động trong các lĩnh vực pháp lý | 4.0 |
| 4.2.2 | *Xây dựng* phương án hoạt động trong các lĩnh vực pháp lý | 4.0 |
| 4.2.3 | *Tổ chức, thực hiện* hoạt động trong các lĩnh vực pháp lý | 4.0 |
| 4.2.4 | *Đánh giá* hoạt động trong các lĩnh vực pháp lý | 5.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA LUẬT HỌC**  **TRƯỞNG KHOA**  **TS. ĐINH VĂN LIÊM** | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  **HIỆU TRƯỞNG** |

**3. Khung chương trình**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TIẾP CẬN CDIO**

**Ngành: Luật**

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021   
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| **TT** | **Mã học phần** | **Tên học phần** | **TC** | **(1) Lý thuyết/ (2)Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập / (4) Học phần dự án/ (5)Thực tập TN/ (6) Đồ án TN** | | | | | | **Học kỳ** | **Loại học phần** | **Đơn vị phụ trách (Khoa/ Viện)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **KIẾN THỨC BẮT BUỘC** |  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |  |  |  |
| 1 | PLA20001 | Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật | **3** |  |  |  | 45 |  |  | 1 | Bắt buộc | Trường KHXH&NV |
| 2 | POL20001 | Lôgic hình thức | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 1 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 3 | LAW21001 | Lý luận về nhà nước và pháp luật | **5** | 50 |  | 25 |  |  |  | 1 | Bắt buộc | Luật học |
| 4 | INF20002 | Tin học | **3** | 30 | 15 |  |  |  |  | 1 | Bắt buộc | Viện KT&CN |
| 5 | LAW30036 | Xây dựng văn bản pháp luật | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 1 | Bắt buộc | Luật học |
| 6 | LAW31005 | Luật Hành chính | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 2 | Bắt buộc | Luật học |
| 7 | LAW30006 | Luật Hiến pháp | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 2 | Bắt buộc | Luật học |
| 8 | ENG10001 | Tiếng Anh 1 | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 2 | Bắt buộc | SP Ngoại ngữ |
| 9 | POL11001 | Triết học Mác - Lênin | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 2 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 10 |  | **Tự chọn 1** | **3** |  |  |  |  |  |  | 2 | Tự chọn |  |
|  | NAP11001 | Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam) | **(2)** | 30 |  |  |  |  |  | (1-3) | Bắt buộc | GDQP-AN |
|  | NAP11002 | Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh) | **(2)** | 30 |  |  |  |  |  | (1-3) | Bắt buộc | GDQP-AN |
|  | NAP11003 | Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung) | **(2)** | 15 | 15 |  |  |  |  | (1-3) | Bắt buộc | GDQP-AN |
|  | NAP11004 | Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật) | **(2)** | 4 | 26 |  |  |  |  | (1-3) | Bắt buộc | GDQP-AN |
|  | SPO10001 | Giáo dục thể chất | **(5)** | 15 | 60 |  |  |  |  | (1-3) | Bắt buộc | Giáo dục thể chất |
| 11 | LAW31016 | Giáo dục pháp luật thực hành (CLE) | **4** |  |  |  | 60 |  |  | 3 | Bắt buộc | Luật học |
| 12 | POL11002 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 3 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 13 | LAW31004 | Luật Dân sự | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 3 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 14 | ENG10002 | Tiếng Anh 2 | **4** | 45 |  | 15 |  |  |  | 3 | Bắt buộc | SP Ngoại ngữ |
| 15 |  | **Tự chọn 2** | **3** |  |  |  |  |  |  | 3 | Tự chọn |  |
| 16 | POL11003 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 4 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 17 | LAW30034 | Đồ án chuyên ngành Hành chính - Nhà nước | **4** |  |  |  | 60 |  |  | 4 | Bắt buộc | Luật học |
| 18 | LAW31007 | Luật Hình sự | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 4 | Bắt buộc | Luật học |
| 19 | LAW31012 | Luật Tố tụng dân sự | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 4 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 20 | LAW30033 | Luật Tố tụng hành chính | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 4 | Bắt buộc | Luật học |
| 21 | SOW20001 | Xã hội học đại cương | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 4 | Bắt buộc | Du lịch &CTXH |
| 22 | LAW30063 | Đồ án chuyên ngành Dân sự | **4** |  |  |  | 60 |  |  | 5 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 23 | POL11004 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 5 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 24 | LAW31011 | Luật Thương mại | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 5 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 25 | LAW31013 | Luật Tố tụng hình sự | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 5 | Bắt buộc | Luật học |
| 26 |  | **Tự chọn 3** | **3** |  |  |  |  |  |  | 5 | Tự chọn |  |
| 27 | LAW30043 | Đồ án chuyên ngành Hình sự | **4** |  |  |  | 60 |  |  | 6 | Bắt buộc | Luật học |
| 28 | LAW30009 | Luật Đất đai | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 6 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 29 | LAW30042 | Luật Hôn nhân và gia đình | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 6 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 30 | LAW31010 | Luật Tài chính | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 6 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 31 |  | **Tự chọn 4** | **2** |  |  |  |  |  |  | 6 | Tự chọn |  |
| 32 | POL10002 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 6 | Bắt buộc | Giáo dục chính trị |
| 33 | LAW30062 | Đồ án chuyên ngành Kinh tế - Quốc tế | **4** |  |  |  | 60 |  |  | 7 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 34 | LAW31019 | Luật Lao động | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 7 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 35 | LAW31020 | Luật Quốc tế | **4** | 40 |  | 20 |  |  |  | 7 | Bắt buộc | Luật kinh tế |
| 36 |  | **Tự chọn 5** | **2** |  |  |  |  |  |  | 7 | Tự chọn |  |
| 37 |  | **Tự chọn 6** | **2** |  |  |  |  |  |  | 7 | Tự chọn |  |
| 38 | LAW31031 | Thực tập và Đồ án tốt nghiệp | **8** |  |  |  |  | 45 | 75 | 8 | Bắt buộc | Luật học |
|  |  | **Tổng** | **126** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 1** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LAW20025 | Lịch sử Nhà nước và pháp luật | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 2 | Tự chọn | Luật học |
| 2 | HIS20003 | Lịch sử văn minh thế giới | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 2 | Tự chọn | Lịch sử |
| 3 | HIS20004 | Tiến trình lịch sử Việt Nam | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 2 | Tự chọn | Lịch sử |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 2** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LIT20006 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 3 | Tự chọn | Ngữ văn |
| 2 | ECO21004 | Kinh tế vĩ mô | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 3 | Tự chọn | Kinh tế |
| 3 | EDU20004 | Tâm lý học đại cương | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 3 | Tự chọn | Tâm lý - Giáo dục |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 3** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LAW30037 | Lý luận về Nhà nước pháp quyền | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 5 | Tự chọn | Luật học |
| 2 | LAW30040 | Pháp luật về quyền tự do kinh doanh | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 5 | Tự chọn | Luật kinh tế |
| 3 | LAW30039 | Pháp luật về sở hữu trí tuệ | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 5 | Tự chọn | Luật kinh tế |
| 4 | LAW30038 | Quyền con người trong pháp luật hình sự | **3** | 30 |  | 15 |  |  |  | 5 | Tự chọn | Luật học |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 4** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LAW31015 | Đăng ký và quản lý hộ tịch | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 6 | Tự chọn | Luật học |
| 2 | LAW30045 | Pháp luật về giao dịch bảo đảm | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 6 | Tự chọn | Luật kinh tế |
| 3 | LAW30046 | Pháp luật về quản lý dự án đầu tư | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 6 | Tự chọn | Luật kinh tế |
| 4 | LAW30044 | Tội phạm học | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 6 | Tự chọn | Luật học |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 5** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LAW30052 | Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật kinh tế |
| 2 | LAW30049 | Pháp luật về thanh tra, khiếu tố | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật học |
| 3 | LAW30051 | Pháp luật về thi hành án dân sự | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật Kinh tế |
| 4 | LAW30050 | Pháp luật về thi hành án hình sự | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật học |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tự chọn 6** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | LAW30053 | Pháp luật về công chứng và chứng thực | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật học |
| 2 | LAW30056 | Pháp luật về giải quyết việc làm  và an sinh xã hội | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật Kinh tế |
| 3 | LAW30054 | Pháp luật về luật sư | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật học |
| 3 | LAW30055 | Tư vấn và giải quyết tranh chấp hợp đồng | **2** | 20 |  | 10 |  |  |  | 7 | Tự chọn | Luật Kinh tế |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA LUẬT HỌC**  **TRƯỞNG KHOA**  **TS. ĐINH VĂN LIÊM** | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  **HIỆU TRƯỞNG**  **GS.TS. NGUYỄN HUY BẰNG** |

**4. Đề cương chi tiết các học phần**

**[1]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**NHẬP MÔN NHÓM NGÀNH CHÍNH TRỊ - LUẬT**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:Trương Thị Phương Thảo***

Học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Vinh

Email: truongphuongthaodhv@gmail.com; thaottp\_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học, Chính trị và truyền thông, Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Chính trị học và Quản lý Nhà nước, Đạo đức, Nguồn nhân lực.

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thùy Dung***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: dungntt@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hành chính, Luật học

***Giảng viên 3: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: tramntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hình sự, Luật học

***Giảng viên 4: Nguyễn Mai Ly***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: lynm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Cạnh tranh, Luật Tài chính - ngân hàng

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật  (tiếng Anh): Introduction to Political Science and Law | | |
| - Mã số học phần: PLA20001 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật kinh tế, Luật học, Quản lý Nhà nước | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 3  + Số tiết lý thuyết: 20  + Số tiết thực hành: 10  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15  + Số tiết tự học: 90 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Không có | |  |
| + Học phần học trước: Không có | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% của tổng số tiết học lý thuyết và thực hành  + Sinh viên phải nộp đầy đủ: 02 báo cáo tiến độ thực hiện đồ án và tham gia đủ bài thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ  + Không có kiểm tra bù giữa kỳ | | |
| - Đơn vị phụ trách: Khoa Luật học, Khoa Chính trị và Báo chí, Khoa Luật kinh tế  - Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Nhập môn ngành Chính trị -Luật là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế, Chính trị, Quản lý Nhà nước

- Học phần cung cấp kiến thức về sự tác động, chi phối đến việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh khác nhau. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các kỹ năng tạo nền tảng cho việc học tập và làm việc hiệu quả: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng quản lý thời gian, nhận biết năng lực bản thân

- Học phần giới thiệu cho sinh viên các chuyên ngành và làm rõ sự hiểu biết về bản chất của ngành nghề; phẩm chất đạo đức và trách nhiệm của người hành nghề.

- Học phần cung cấp thông tin về môi trường học đại học và các yếu tố để trở thành một sinh viên hiệu quả trong môi trường đại học; tạo động lực, cảm hứng, niềm đam mê học tập, từ đó giúp sinh viên xác định và xây dựng kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai.

- Học phần nâng cao nhận thức của sinh viên về chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, 12 Tiêu chuẩn CDIO.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần nhập môn ngành Chính trị- Luật cung cấp cho sinh viên kiến thức nhận biết về các yếu tố tác động, chi phối đến việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; vai trò của nghề và phẩm chất đạo đức, trách nhiệm của người hành nghề. Đồng thời học phần hướng dẫn sinh viên kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng nghiên cứu khoa học nhằm tạo khả năng học tập và làm việc hiệu quả.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO1.1** | **PLO2.1** | | | **PLO 2.2** | **PLO2.3** | **PLO3.1** | **PLO3.2** | | **PLO 4.2** | | | |
| 1.1.1 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.2.3 | 2.3.1 | 3.1.1 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.4 |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3.1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| CLO3.3 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| CLO4.4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **MĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | K3 | Hiểu và nhận diện các yếu tố chính trị, pháp luật tác động, chi phối việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp | Thảo luận | Đồ án |
| CLO 2.1 | A4 | Hiểu về nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động chính trị và trong việc thúc đẩy công lý, phục vụ cộng đồng | Thảo luận | Đồ án |
| CLO 2.2 | A4 | Thể hiện khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian thông qua việc lập kế hoạch nghề nghiệp của bản thân, nhận biết năng lực bản thân | Thuyết giảng, làm việc nhóm | Đánh giá giữa kỳ, đánh giá tiến độ |
| CLO 2.3 | S2 | Thể hiện tư duy phản biện, tư duy hệ thống | Làm việc nhóm, thuyết giảng | Đồ án |
| CLO 2.4 | S2 | Thực hiện tra cứu, thu thập tài liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, xác định được các phương pháp nghiên cứu khoa học | Thuyết giảng, tự học | Đồ án |
| CLO 3.1 | S3 | Thực hiện giao tiếp bằng lời nói, giao tiếp bằng văn bản | Làm việc nhóm | Đồ án |
| CLO 3.2 | S3 | Thành lập, triển khai hoạt động nhóm hiệu quả | Làm việc nhóm | Đồ án |
| CLO3.3 | S2 | Thể hiện sự lãnh đạo, hợp tác trong làm việc nhóm | Làm việc nhóm | Giữa kỳ, đồ án |
| CLO 4.1 | C3 | Hình thành, Xây dựng ý tưởng giải quyết nội dung đồ án | Làm việc nhóm | Tiến độ đồ án |
| CLO4.2 | C3 | thiết lập phương án thực hiện nội dung đồ án | Làm việc nhóm | Tiến độ đồ án |
| CLO4.3 | C3 | tổ chức, triển khai thực hiện đồ án | Làm việc nhóm | Đồ án cuối kỳ |
| CLO4.4 | C4 | đánh giá hoạt động thực hiện đồ án | Làm việc nhóm | Đồ án cuối kỳ |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Đánh giá tiến độ đồ án (báo cáo hoạt động hình thành ý tưởng và kế hoạch thực hiện đồ án) | Rubic 1(Nhật ký tiến độ làm việc, báo cáo tiến độ) | CLO1.1 | 20% | 20% |
| CLO2.3 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO3.2 | 10% |
| CLO3.3 | 10% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| A1.2 | Serminar: kế hoạch nghề nghiệp | Rubic 2 (Nhật ký tiến độ làm việc, poste nghề nghiệp) | CLO2.2 | 30% | 30% |
| CLO2.3 | 30% |
| CLO 2.4 | 40% |
| **A2. Đánh giá cuối kì** | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án(tìm hiểu thực tiễn nghề) | Rubric 3 | CLO 2.2 | 10% | 50% |
| CLO2.3 | 10% |
| CLO2.4 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO3.2 | 10% |
| CLO3.3 | 10% |
| CLO4.1 | 10% |
| CLO4.2 | 10% |
| CLO4.3 | 10% |
| CLO4.4 | 10% |
|  |  |
| **Công thức tính điểm học phần:** | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

**5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Báo cáo tiến độ  (3) Kế hoạch thực hiện  (3 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu: (2 điểm)  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Báo cáo tiến độ  (3) Kế hoạch thực hiện  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức theo yêu cầu  (5 điểm) |
| 2. Nội dung | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có ý tưởng để triển khai yêu cầu đồ án  + Có kế hoạch thực hiện đồ án  (2 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có kế hoạch thực hiện đồ án và phân công nhân sự thực hiện kế hoạch  (3 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có ý tưởng để triển khai yêu cầu đồ án một cách rõ ràng  + Có kế hoạch thực hiện đồ án khả thi, cụ thể theo tuần/đầu mối công việc và  phân công nhân sự thực hiện kế hoạch rõ ràng  (5 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  - Có sản phẩm  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nội dung báo cáo dưới hình thức theo yêu cầu  (2) Thuyết minh báo cáo  (2 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nội dung báo cáo dưới hình thức theo yêu cầu  (2) Thuyết minh báo cáo  - Đảm bảo về hình thức theo yêu cầu  (3 điểm) |
| 2. Nội dung | Có các nội dung đề cập các vấn đề liên quan đến kế hoạc học tập hoặc kế hoạch nghề nghiêp của nhóm  (3 điểm) | - Có các nội dung đề cập các vấn đề liên quan đến kế hoạc học tập hoặc kế hoạch nghề nghiêp của nhóm  - Phần thuyết minh thể hiện rõ ràng  (5 điểm) | - Có các nội dung đề cập các vấn đề liên quan đến kế hoạc học tập hoặc kế hoạch nghề nghiêp của nhóm  - Phần thuyết minh thể hiện rõ ràng  - Nội dung logic, đầy đủ  (7 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về hình thức:  (1) Báo cáo đồ án  (2) Biên bản làm việc nhóm  (3) Powerpoint thuyết trình  (2 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về hình thức:  (1) Báo cáo đồ án  (2) Biên bản làm việc nhóm  (3) Powerpoint thuyết trình  (3 điểm) |
| 2. Nội dung | - Có đầy đủ nội dung  (1) Thông tin cơ bản về nghề nghiệp  (2) Thực tiễn nghề nghiệp  (3) Cơ hội nghề nghiệp và kế hoạch định hướng nghề  (4 điểm) | - Có đầy đủ nội dung theo yêu cầu  (1) Thông tin cơ bản về nghề nghiệp  (2) Thực tiễn nghề nghiệp  (3) Cơ hội nghề nghiệp và kế hoạch định hướng nghề  - Nội dung rõ ràng  (5 điểm) | - Có đầy đủ nội dung theo yêu cầu  (1) Thông tin cơ bản về nghề nghiệp  (2) Thực tiễn nghề nghiệp  (3) Cơ hội nghề nghiệp và kế hoạch định hướng nghề  - Nội dung rõ ràng, logic, đầy đủ  (7 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Giáo trình Kỹ năng nghiên cứu và lập luận, Nxb Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.

[2] Khoa Luật, Trường Đại học Vinh (2013), Tập bài giảng Giáo dục pháp luật thực hành - CLE, TP.Vinh.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Trương Thị Phương Thảo, Đinh Thế Định, Tập bài giảng Phương pháp nghiên cứu khoa học (dành cho cử nhân Chính trị học), Đại học Vinh, 2018

[4] Nguyễn Đức Lộc (chủ biên), 2015, Giáo trình Phương pháp thu thập và xử lý thông tin định tính, NXb Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[5] Trương Nhật Quang (2013), Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn, NXB Lao động, Hà Nội.

[6] PGS.TS Lê Thanh Sơn (Chủ biên) (2018), Kỹ năng tư duy phản biện, Nxb Đại học Huế

[7] PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa (2014), Phương pháp nghiên cứu luật học, Nxb Công an nhân dân.

[8] TS. Trần Thị Quang Hồng (2021), Kỹ năng viết cho người hành nghề Luật, Nxb Hồng Đức.

**7. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1 (2)** | **Chương 1.Tổng quan về ngành**  1. Sinh viên hiệu quả | Phòng học nhà trường phân công | - Hình thành nhóm để triển khai đồ án  - Học lý thuyết  - Tiếp cận yêu cầu đồ án | - Có nhận thức về cơ hội, thách thức trong quá trình học Đại học  - Thực hiện lập kế hoạch học tập, tự học và nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - Thực hiện xây dựng mối quan hệ hỗ trợ trong công việc | A1.1, A2 | CLO 1.1 |
| ***Thực hành, thảo luận:*** - Hướng dẫn thảo luận nhóm: Thảo luận về Đời sống sinh viên- những khó khăn, thách thức  - Thông báo về yêu cầu về Đồ án |  |  |  |
| **2 (3)** | **Chương 1: Tổng quan về ngành**  2. Lịch sử, vai trò của ngành  3. Trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết | - Hiểu về các quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề luật.  - Thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và các hành vi thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp | A1.2  A2 | CLO2.1  CLO 2.2 |
| **3 (2)** | **Chương 1: Tổng quan về ngành**  4. Cơ hội nghề nghiệp và yêu cầu nghề nghiệp  5. Chương trình đào tạo ngành tiếp cận CDIO (phương pháp đào tạo, đánh giá) | - Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và các hành vi thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp  - Hiểu về trách nhiệm nghề luật trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng | A1.2  A2 | CLO 2.1  CLO 3.2 |
| ***Thực hành, Thảo luận*:** cơ hội nghề nghiệp và các điều kiện để tiếp cận nghề | Hoạt động nhóm, vấn đáp |  | Hình thành ý tưởng về nghề trong tương lai |
| **4 (2)** | **Chương 2: Kỹ năng nhóm và giao tiếp**  1. Kỹ năng làm việc nhóm  - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm  - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm.  - Thực hiện làm việc nhóm, thành lập nhóm. | A1.1  A2 | CLO 3.2,CLO3.3 |
|  | ***Thực hành, thảo luận*** các vấn đề liên quan đến làm việc nhóm |  |  | Hiểu về vai trò của hoạt động nhóm và cách thức hoạt động nhóm |  |  |
| **5 (2)** | **Chương 2: Kỹ năng nhóm và giao tiếp**  2. Kỹ năng giao tiếp  - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm  - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu kỹ năng giao tiếp  - Có khả năng vận dụng kỹ năng giao tiếp trong học tập và cuộc sống | A1.1  A2 | CLO 3.1 |
| ***Thực hành, thảo luận*** kỹ năng giao tiếp |  |  | Nhận biết những điểm cơ bản để thực hiện một bài nói hoàn chỉnh |
|  | **Báo cáo tiến độ thực hiện đồ án lần 1** |  |  | Nhật ký làm việc nhóm; Bản báo cáo tiến độ thực hiện; Bản ý tưởng về việc triển khai đồ án |  |  |
| **6 (2)** | **Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**  1. Tư duy phản biện  2. Kỹ năng lập luận  - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm  - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng lập luận  - Vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng lập luận trong học tập và đời sống | A1.2  A2 | CLO 2.3 |
| ***Thực hành, thảo luận*** về kỹ năng được học thông qua các câu hỏi và hoạt động nhóm |  |  |  |
| **7 (3)**  **2LT, 1TH** | **Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**  3. Kỹ năng đọc  4. Kỹ năng thu thập và lựa chọn tài liệu | - Phòng học nhà trường phân công  - Địa điểm đi thực tế | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về khoa học, nghiên cứu khoa học, các yếu tố của NCKH  - Thực hiện tra cứu và thu thập tài liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chỉ ra được phương pháp nghiên cứu cần sử dụng.  - Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp. | A1.2  A2 | CLO 2.2 |
|  | ***Thực hành, thảo luận*** về kỹ năng được học thông qua các câu hỏi và hoạt động nhóm |  |  |  |  |  |
| **8 (3)**  **(2LT, 1TH)** | **Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**  5. Kỹ năng ghi bài, chú thích  6. Kỹ năng viết | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về vai trò quan trọng của giao tiếp bằng lời nói trong hoạt động nghề nghiệp.  - Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp. | A1.2  A2 | CLO 2.2 |
| ***Thực hành, thảo luận*** về kỹ năng được học thông qua các câu hỏi và hoạt động nhóm |  |  |  |
| **9 (3)**  **3LT** | **Chương 4: Nghiên cứu khoa học chuyên ngành**  1. Một số vấn đề về khoa học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành  2. Phương pháp được sử dụng khi nghiên cứu. | Phòng học nhà trường phân công | - Đọc tài liệu trên LMS  - Học lý thuyết  - Tham gia thảo luận nhóm  - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm  - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về khoa học, nghiên cứu khoa học, các yếu tố của NCKH  - Thực hiện tra cứu và thu thập tài liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chỉ ra được phương pháp nghiên cứu cần sử dụng. | A1.2  A2 | CLO2.4 |
|  | **Sermina giữa kỳ** |  |  | -Kế hoạch nghề nghiệp của bản thân  -Slide thuyết trình |  |  |
| **10 (2)** | **Chương 4: Nghiên cứu khoa học chuyên ngành**  3. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học  - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm  - Hướng dẫn triển khai đồ án |  |  |  | A1.2  A2  1 | CLO2.4 |
| ***Thực hành, thảo luận*** về kỹ năng được học thông qua các câu hỏi |  |  |  |
| **11 (3)** | - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | Thực hiện, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả. | A2 | CLO4.2 CLO4.3, CLO4.4 |
| **12 (3)** | - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp. | A2 | CLO4.2 CLO4.3, CLO4.4 |
| **13 (3)** | - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | Thực hiện lập kế hoạch học tập, tự học và nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. | A2 | CLO4.2 CLO4.3, CLO4.4 |
| **14 (3)** | - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm. | A2 | CLO4.2 CLO4.3, CLO4.4 |
| **15 (3)** | - Hướng dẫn triển khai đồ án | Phòng học nhà trường phân công | - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án | - Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm.  - Thực hiện làm việc nhóm, thành lập nhóm, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả. | A2 | CLO4.2 CLO4.3, CLO4.4 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Nguyễn Thị Thuỳ Dung** |

**[2]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**LOGIC HÌNH THỨC**

**1. Thông tin tổng quát**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:****Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị:GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: [ntsdhv@gmail.com](mailto:ntsdhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính:Triết học, Lịch sử triết học; Logic học

**Giảng viên 2: Phan Huy Chính**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091523880 ; email: phanhuychinh@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

**Giảng viên 3:****Nguyễn Lương Bằng**

Chức danh, học hàm, học vị:GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0913005939 Email: nlbangkt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:Triết học, Lịch sử triết học; Logic học

**Giảng viên 4: Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0917107126 ; email: sangtrietdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

***1.2. Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **LOGIC HÌNH THỨC**  (tiếng Anh**): Formal logic** | | |
| - Mã số môn học: POL20001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  X  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  vv  Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: 03 |  | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 5 | |
| + Số tiết thực hành: | 5 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 5 | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Môn học tiên quyết: | Không | |
| - Môn học song hành: | Không | |

**2.** **Mô tả môn học**

Lôgíc hình thức là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Học phần này nghiên cứu các hình thức cơ bản của tư duy như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và 4 qui luật cơ bản của tư duy. Việc nghiên cứu, học tập Logic hình thức là cần thiết bởi đây là một trong những môn khoa học có vai trò to lớn trong việc giúp con người có khả năng tư duy logic một cách tự giác. Nghiên cứu Logic hình thức giúp nâng cao khả năng phán đoán, suy luận, phát hiện ra những sai lầm, ngụy biện trong tư duy của bản thân và người khác. Nghiên cứu Logic hình thức cũng góp phần trang bị những công cụ nhận thức hết sức quan trọng để con người có thể đi sâu nghiên cứu trong những lĩnh vực khoa học cụ thể. Việc có được trình độ cao về logic hình thức, hiểu biết sâu sắc về các quy luật, qui tắc lôgíc sẽ giúp chúng ta trình bày ý kiến, lập luận của mình một cách chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục hơn.

**3. Mục tiêu môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** |
| **G 1** | Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức. Hiểu được những vấn đề chung về khái niệm.  Hiểu được những vấn đề chung về phán đoán; Trình bày được nội dung quy luật đồng nhất; quy luật cấm mâu thuẫn; quy luật loại trừ cái thứ ba; quy luật lý do đầy đủ.  Hiểu được những vấn đề chung về suy luận, Trình bày được những vấn đề chung về chứng minh. | 1.1.1; 1.3.1  1.3.2; 1.3.3; 1.4.1  1.4.2; 1.4.3 |
| **G 2** | Vận dụng, thực hành tốt các thao tác tư duy với khái niệm.  Có kĩ năng phán đoán, suy luận, chứng minh mạch lạc, logic, vận dụng được các kỹ năng này vào thực tiễn. | 2.1.1  2.1.3 |
| **G 3** | Nhận thức đúng đắn về vai trò của tư duy logic, vận dụng được các kiến thức và kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu các khoa học chuyên ngành. | 2.5.2 |

**4. Chuẩn đầu ra môn học**

| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| --- | --- | --- |
| **G 1.1** | Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức | I,T |
| **G 1.2** | Hiểu được những vấn đề chung về khái niệm, cấu trúc logic của khái niệm, quan hệ giữa các khái niệm, nắm được các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm. | I,T |
| **G 2.1** | Hiểu, vận dụng được những vấn đề chung về phán đoán; Phân biệt phán đoán đơn và phán đoán phức | I,T,U |
| **G 2.2** | Trình bày, vận dụng được nội dung quy luật đồng nhất; quy luật cấm mâu thuẫn; quy luật loại trừ cái thứ ba; quy luật lý do đầy đủ. | I,T,U |
| **G 3.1** | Trình bày được những vấn đề chung về suy luận, vận dụng được suy luận diễn dịch và suy luận quy nạp vào thực tiễn nghiên cứu, học tập các bộ môn khoa học. | I,T,U |
| **G 3.2** | Trình bày được những vấn đề chung về chứng minh; Nắm được cấu trúc logic của chứng minh, phân biệt các quy tắc cơ bản và các loại lỗi thường gặp trong chứng minh, vận dụng lý thuyết chứng minh vào nghiên cứu, phân tích các vấn đề khoa học và thực tiễn cuộc sống. | I,T,U |

**5. Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỉ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập*** | | | ***10%*** |
| Sự chuyên cần | A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) | G1, G2, G3 | 05% |
| Thái độ học tập | A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp | G1, G2, G3 | 05% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Có tài liệu học tập. | G1, G2, G3 | 2,5% |
| A1.2.2. Nạp đủ sản phẩm của nhiệm vụ được giao. | G1, G2, G3 | 15% |
| A1.2.3. Làm đầy đủ bài tập ở nhà và tham gia chữa bài tập. | G1, G2, G3 | 2,5% |
| ***A1.3. Đánh giá giữa kì (\*)*** | | | **20%** |
|  | Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan giữa kỳ | G1.1, G1.2, G2.1, G2.2 |  |
| **A2. Đánh giá cuối kì** | | | **50%** |
| ***Phần Lí thuyết*** | Lựa chọn 1: Thi viết  Lựa chọn 2: Thi trắc nghiệm khách quan |  | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy** (**Lý thuyết:**

| **Tuần (1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị và nhiệm vụ của SV (4)** | **CĐR môn học (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1  Tiết 1,2,3 | Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức  1.1. Đối tượng nghiên cứu của logic hình thức  1.2. Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức  1.3. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức | - Tiết 1: Lý thuyết: Đối tượng nghiên cứu của Logic hình thức:  - Tiết 2: Thảo luận nhóm: Thế nào là logic, logic hình thức? Phân biệt nội dung và hình thức của tư duy? Nêu đối tượng nghiên cứu của logic hình thức?  - Tiết 3: Bài tập: Hướng dẫn làm bài tập chương 1  - Tự học:  - Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức  - Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức  + Làm câu hỏi trắc nghiệm  + Tự học: Làm bài tập  ở nhà. | Đọc chương 1, tài liệu [1]  - Chuẩn bị ý kiến thảo luận.  - Ghi chép bài giảng, làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn.  - Làm bài tập ở nhà.  - Đọc trước chương 2 tài liệu [1] | G 1.1  G 1.1.1  G 1.1.2  G 1.1.3 | A1.1,  A1.2,  A1.3, |
| Tuần 2  Tiết 1,2,3 | Chương 2: Khái niệm  1.1. Những vấn đề chung về khái niệm  1.2. Cấu trúc logic của khái niệm  1.3. Quan hệ giữa các khái niệm | Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm; Quan hệ giữa khái niệm và từ, phân loại khái niệm, quá trình hình thành khái niệm  Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của khái niệm, quan hệ đồng nhất, quan hệ giao nhau giữa các khái niệm;  Tiết 3: Lý thuyết: Quan hệ bao hàm; Thảo luận nhóm: Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm.  Bài tập: Quan hệ đồng nhất, giao nhau, bao hàm  Tự học: Làm bài tập ở nhà | Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập, tự học ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 1.2  G 1.2.1  G 1.2.2  G 1.2.3 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 3  Tiết 1,2,3 | 1.3. Quan hệ giữa các khái niệm  1.4. Các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm | Tiết 1: Lý thuyết: Quan hệ tách rời, đối lập, mâu thuẫn; Bài tập tại lớp về các nội dung trên.  Tiết 2: Lý thuyết: Thao tác định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm: Các quy tắc của định nghĩa. Bài tập tại lớp về các nội dung trên.  Tiết 3: Lý thuyết: Phân chia khái niệm, thu hẹp và mở rộng khái niệm; Thảo luận nhóm: các quy tắc thu hẹp, mở rộng và phân chia khái niệm.  Bài tập về nhà: Quan hệ giữa các khái niệm, các thao tác tư duy đối với khái niệm. | Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Đọc trước chương 3, tài liệu [1];  Làm bài test trắc nghiệm. | G 1.2.3  G 1.2.4 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 4  Tiết 1,2,3 | Chương 3: Phán đoán  1.1. Những vấn đề chung về phán đoán | Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phán đoán, cấu trúc logic của phán đoán;  Thảo luận: Phân biệt phán đoán và câu  Bài tập: Xác định cấu trúc logic của phán đoán, phân biệt phán đoán và câu.  Tự học: Phân loại phán đoán.  Tiết 2,3: Lý thuyết: Các loại phán đoán A,E,I,O.  Thảo luận: Xây dựng các phán đoán A,E,I,O.  Bài tập về nhà. | Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 2.1  G 2.1.1 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 5  Tiết 1,2,3. | 1.2. Phán đoán đơn | Tiết 1, 2: Lý thuyết: Hình vuông logic, quan hệ giá trị giữa các phán đoán A,E,I,O có cùng chủ từ, vị từ.  - Bài tập tại lớp và bài tập về nhà về các nội dung trên.  Tiết 3: Lý thuyết: Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán đơn.  - Thảo luận về tính chu diên của các thuật ngữ.  Bài tập: Xây dựng phán đoán đơn, xác định quan hệ giá trị giữa các phán đoán đơn có cùng chủ từ và vị từ.  Tự học: Vận dụng kỹ năng xác định giá trị của phán đoán đơn vào phân tích giá trị logic của các ngữ cảnh cụ thể. | Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 2.1.2 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 6  Tiết 1,2,3. | 1.3. Phán đoán phức | Tiết 1: Lý thuyết: Cấu trúc của phán đoán hội, tuyển mạnh.  - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán hội, tuyển mạnh dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại.  Tiết 2: Lý thuyết: Định nghĩa và cấu trúc của tuyển yếu, kéo theo.  - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán tuyển yếu, kéo theo dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại.  Tiết 3: Lý thuyết: Tính đẳng trị của phán đoán phức, phép phủ định phán đoán  Bài tập: Viết phán đoán dưới dạng ký hiệu, viết bảng giá trị của các phán đoán phức.  Tự học: Vận dụng kỹ năng viết phán đoán dưới dạng ký hiệu vào phân tích các văn bản khoa học. | Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 2.1.3 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 7  Tiết 1,2,3. | Chương 4: Các quy luật cơ bản của tư duy logic  1.1. Quy luật đồng nhất  1.2. Quy luật cấm mâu thuẫn | Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung của các quy luật đồng nhất, cấm mâu thuẫn.  Tiết 3: Thảo luận và bài tập: Yêu cầu của các quy luật trên, vận dụng các quy luật đó vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy.  Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn. | Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 2.2  G 2.2.1  G 2.2.2 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 8  Tiết 1,2,3. | 1.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba  1.4. Quy luật lý do đầy đủ | - Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung, yêu cầu, ký hiệu của các quy luật loại trừ cái thứ ba, quy luật lý do đầy đủ.  - Tiết 3: Thảo luận và Bài tập: Vận dụng các quy luật vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy.  Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn. | Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc trước chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 2.2.3  G 2.2.4 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 9  Tiết 1,2,3. | Chương 5: Suy luận  1.1. Những vấn đề chung về suy luận | - Tiết 1: + Lý thuyết: Định nghĩa suy luận.  + Thảo luận: Phân loại suy luận.  + Bài tập: Điều kiện để suy luận cho kết luận chân thực.  - Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của suy luận.  + Thảo luận: Phân biệt phép suy diễn và phép quy nạp.  + Bài tập:  - Tiết 3: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp.  + Thảo luận: Phép đảo ngược phán đoán.  + Bài tập: Bài tập về phép đảo ngược.  Tự học: | Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.1  G 3.1.1 | A1.1,  A1.2,  A2.2, |
| Tuần 10  Tiết 1,2,3. | 1.2. Suy luận diễn dịch | - Tiết 1: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp dựa vào hình vuông logic.  + Thảo luận: Suy diễn trực tiếp dựa vào phép phủ định phán đoán.  + Bài tập: Bài tập về phép suy diễn trực tiếp dựa vào các hình thức đảo ngược và phủ định phán đoán.  - Tiết 2: Lý thuyết: Suy diễn gián tiếp, tam đoạn luận Aristot.  + Thảo luận: Cấu trúc logic của tam đoạn luận.  + Bài tập. Bài tập về cấu trúc logic của tam đoạn luận.  - Tiết 3: Lý thuyết: Các loại hình của tam đoạn luận. Các quy tắc logic của tam đoạn luận.  + Thảo luận: Quy tắc loại hình và kiểu.  + Bài tập: Khảo sát các kiểu tam đoạn luận cho kết luận hợp logic ở 4 loại hình.  Tự học: Tam đoạn luận điều kiện, tam đoạn luận lựa chọn. | Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.1.2 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 11  Tiết 1,2,3. | 1.2. Suy luận diễn dịch  1..3. Suy luận quy nạp. | - Tiết 1: Lý thuyết: Tam đoạn luận rút gọn.  + Thảo luận: Các loại tam đoạn luận rút gọn.  + Bài tập: Khôi phục tam đoạn luận rút gọn.  - Tiết 2: Lý thuyết: Định nghĩa phép quy nạp.  + Thảo luận: Phân biệt quy nạp và suy diễn.  + Bài tập:  - Tiết 3: Lý thuyết: Quy nạp hoàn toàn và quy nạp phổ thông.  + Thảo luận: Điều kiện để phép quy nạp cho kết luận đúng.  + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. | Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.1.2 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 12  Tiết 1,2,3. | 1.3. Suy luận quy nạp | - Tiết 1: Lý thuyết: Quy nạp khoa học  + Thảo luận: Nhận xét về kết luận của phép quy nạp khoa học.  + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp.  - Tiết 2: Lý thuyết: Các hình thức quy nạp khoa học cơ bản.  + Thảo luận: Phân biệt quy nạp đầy đủ và quy nạp không đầy đủ.  + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp.  - Tiết 3: Lý thuyết: Phép loại suy.  + Thảo luận: Nhận xét về kết luận của phép loại suy.  + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp.  Tự học: Mối quan hệ giữa suy diễn và quy nạp. | Đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.1.3 | A1.1,  A1.2,  A1.3,  A2.2, |
| Tuần 13  Tiết 1,2,3. | Chương 6: Chứng minh  1.1. Những vấn đề chung về chứng minh | - Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phép chứng minh  + Thảo luận: Vai trò của chứng minh trong thực tiễn và trong nhận thức.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.  - Tiết 2: Lý thuyết: Phân loại chứng minh.  + Thảo luận: Phân biệt chứng minh trực tiếp và chứng minh gián tiếp.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.  - Tiết 3: Lý thuyết: Phân loại chứng minh (tiếp).  + Thảo luận: Các ví dụ về các hình thức chứng minh.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. | Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.2  G 3.2.1 | A1.1,  A1.2,  A2.2, |
| Tuần 14  Tiết 1,2,3. | 1.2. Cấu trúc logic của chứng minh  1.3. Các quy tắc cơ bản và các loại lỗi thường gặp trong chứng minh | - Tiết 1: Lý thuyết: Cấu trúc logic của chứng minh  + Thảo luận: Phân biệt luận đề, luận cứ, luận chứng.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.  - Tiết 2: Lý thuyết: Các quy tắc logic cơ bản của phép chứng minh, quy tắc của luận đề.  + Thảo luận: Vai trò của quy tắc logic trong chứng minh.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.  - Tiết 3: Lý thuyết: Quy tắc của luận cứ và luận chứng.  + Thảo luận: Phân biệt quy tắc của luận đề, luận cứ, luận chứng.  + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.  Tự học: Phân tích cấu trúc logic của chứng minh trong các ví dụ cụ thể. | Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.2.2 | A1.1,  A1.2,  A2.2, |
| Tuần 15  Tiết 1,2,3. | 1.3. Các loại lỗi thường gặp trong chứng minh | - Tiết 1: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận đề  + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận đề.  + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh.  - Tiết 2: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận cứ.  + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận cứ.  + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh.  - Tiết 3: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận chứng.  + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận chứng.  + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh.  Tự học: Phân tích các loại lỗi thường gặp thông qua các ví dụ cụ thể. | Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;  Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà.  Làm bài test trắc nghiệm. | G 3.2.3 | A1.1,  A1.2,  A2.2, |

**7. Nguồn học liệu** *(các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,…)*

***Giáo trình:***

***Giáo trình:***

[1] PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn, Th.s Phan Huy Chính; Bài giảng Logic hình thức; Đại học Vinh 2017.

*Các tài liệu tham khảo khác:*

1. PGS.TS. Nguyễn Lương Bằng; Logic học; Nxb Nghệ An 2008.

2. Bùi Thanh Quất, Lôgíc học hình thức, Hà Nội 1995

3. Vương Tất Đạt, Lôgíc hình thức, ĐHSPHN, 2008

**8. Quy định của môn học**

- Sinh viên nộp hồ sơ môn học theo yêu cầu.

- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập/báo cáo do giảng viên giao.

- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

**9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Triết học.

- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

**[3]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Đinh Ngọc Thắng***

Học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật

Điện thoại, email: 0989.737177, thangdnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Văn Đại***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Nghi Ân, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0916510185, dainv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Ngô Thị Thu Hoài***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: phường Lê Lợi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0915617819, hoaintt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Cao Thị Ngọc Yến***

Học hàm, học vị: Th.S

Địa chỉ liên hệ: Lê Mao, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0972668345, yenctn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Lý luận về nhà nước và pháp luật**  (tiếng Anh): **THEORY OF STATE AND LAW** | | |
| - Mã số học phần: LAW20001 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học; Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 05 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 50 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 25 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 150 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Không | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân và bài thực hành của nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia thi kiểm tra giữa kì theo quy định trong đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hành chính  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Lý luận về Nhà nước và pháp luật là học phần có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo của toàn bộ khối ngành khoa học xã hội và nhân văn, được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 1 của khóa học. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên một hệ thống tri thức khoa học lý luận về Nhà nước và pháp luật làm nền tảng phương pháp luận cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề chính trị, pháp lý, xã hội ở các nội dung tiếp theo trong chương trình đào tạo tại Trường đại học cũng như quá trình nghiên cứu, làm việc sau này của sinh viên.

**3. Mục tiêu học phần**

***- Về kiến thức:*** học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật từ đó xây dựng cho sinh viên cách tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật; giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế.

- ***Về kĩ năng:*** học phần Lý luận về nhà nước và pháp luật nhằm làm hình thành ở sinh viên khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lí khác, nhất là các môn khoa học pháp lí chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Bên cạnh đó, thông qua học phần, người học hình thành kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kĩ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của lí luận nhà nước pháp luật.

***- Về thái độ:*** học phần nhằm xây dựng cho người học ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO4** |
| **CLO1** |  | IT |  |
| **CLO2** | T |  |  |
| **CLO3** |  |  | IT |
| **CLO4** | T |  |  |
| **CLO5** | T |  |  |
| **CLO6** |  | IT |  |
| **CLO7** |  |  | IT |
| **CLO8** |  | IT |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | 3 | *Hiểu* tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức…) | - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi – đáp  - Phương pháp nhóm | Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO2 | 3 | *Hiểu* ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật | - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp nhóm | Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO3 | 3 | *Hiểu* được sự tác động của bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tới pháp luật và sự tác động trở lại của pháp luật đối với xã hội | - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO4 | 3 | *Xác định* điều kiện cần và đủ để từ một quan hệ xã hội trở thành một quan hệ pháp luật | - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp hỏi – đáp | Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO5 | 3 | *Xác định* loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí đi liền | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp hỏi – đáp | Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO6 | 3 | *Hiểu* tính độc lập tương đối và mối quan hệ qua lại giữa các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam | - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi – đáp | Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO7 | 3 | *Hiểu* được vai trò của ý thức pháp luật đối với thực hiện pháp luật, vai trò của pháp luật đối với việc củng cố và nâng cao ý thức pháp luật | - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO8 | 3 | *Hiểu* nguyên tắc thống nhất, đồng bộ trong xây dựng hệ thống pháp luật | - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | Trắc nghiệm; Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - ***Bài tập cá nhân 1***; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1 | 10% |
| A1.2 | - ***Bài tập cá nhân 2***; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO6 | 10% |
| A1.3 | ***- Bài tập nhóm số 1***; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO3 | 5% |
| A1.4 | ***- Bài tập nhóm số 2***; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO5 | 5% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - Bài thi trắc nghiệm lần 1; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1  CLO2  CLO3 | 10% |
| A2.2 | - Bài thi trắc nghiệm lần 2; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO4  CLO5  CLO6 | 10% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1-CLO8 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1, A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric đánh giá tư duy hệ thống** | | | |
| 1. Hiểu  vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác | - Xác định vấn đề một cách đơn lẻ, rời rạc | - Xác định vấn đề trong sự tác động của các yếu tố, hiện tượng xã hội khác nhưng chưa đầy đủ | Hiểu rõ vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác. |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Đánh giá vấn đề trên một chiều cạnh mang tính phiến diện | - Xác định vấn đề rõ ràng, có liên hệ thực tế  - Đánh giá vấn đề trong mối quan hệ, tác động với các yếu tố, hiện tượng xã hội nhưng chưa đầy đủ | - Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lí  - Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế  - Đánh giá vấn đề trên nhiều phương diện, yếu tố tác động có mối quan hệ chặt chẽ với nhau |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin | Đưa ra kết luận logic, hợp lí trên cơ sở đánh giá nhiều yếu tố có mối quan hệ và tác động đến vấn đề |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Ngôn ngữ chính xác, rõ ràng; Trích dẫn văn bản, sử dụng tài liệu tham khảo chính xác, hợp lệ |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.3, A1.4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 2 - Đánh giá bài tập nhóm**  Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, hệ thống kiến thức theo chủ đề được giao | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích nội dung kiến thức theo chủ đề trong BT nhóm một cách khoa học, logic, có liên hệ thực tiễn về vấn đề đó. | 6 | Điểm chung của nhóm |
| **2.** | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ, | 2 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1,5đ),  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (1đ)  + Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ làm việc nhóm (0.5đ) | 1.5 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | 0.5 | Điểm chung của nhóm |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 4  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] PGS.TS. Nguyễn Văn Động (chủ biên), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật,* Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, năm 2017.

[2] GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật,* Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2016.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, *Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan Nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội năm 2010.

[2] GS.TS. Lê Hồng Hạnh (chủ biên), *Độc lập tư pháp và tiêu chí đánh giá,* Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, năm 2015.

[3] GS.TS. Thái Vĩnh Thắng, *Tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2011.

[4] Đại học Quốc gia (Khoa Luật), *Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến*, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, năm 2012.

[5] Trường Đại học Vinh (Khoa Luật), *Lịch sử các học thuyết chính trị,* Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, năm 2010.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tuần 1***  ***(5)*** | **Chương 1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hình thức và kiểu Nhà nước và pháp luật**  1.1. Nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật  1.2. Các đặc trưng cơ bản của Nhà nước  1.4. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật  1.5. Các mối liên hệ chủ yếu của Nhà nước và pháp luật | - Chú trọng phương pháp đặt câu hỏi, nếu giả thiết để sinh viên tư duy, tranh luận sau đó gợi mở, kết luận các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật  - Phương pháp nhóm (tranh luận chỉ ra tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức… | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.37-50; 297-309)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan  ***3. Tự học:***  1.3. Bản chất của Nhà nước và pháp luật | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 2***  ***(5)*** | **Chương 1. (tiếp)**  1.6. Kiểu Nhà nước và hình thức nhà nước  1.7. Kiểu pháp luật và hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật | - Thuyết trình: Giảng viên giới thiệu về một số mô hình Nhà nước trên thế giới để sinh viên tư duy về các kiểu, hình thức Nhà nước, sau đó định hướng nội dung lý thuyết  - Phương pháp so sánh: so sánh các hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật và vị trí, vai trò của các hình thức trong hệ thống pháp luật quốc gia | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.79-146)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan  ***3. Nhận bài tập cá nhân số 1*** | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 3***  ***(5)*** | **Chương 2. Bộ máy nhà nước, chức năng của nhà nước và pháp luật**  2.1. Bộ máy nhà nước  2.2. Chức năng của Nhà nước  2.3. Chức năng của pháp luật | - Lấy ví dụ về một số cơ quan, tổ chức để sinh viên xác định giới hạn về tổ chức BMNN; nhận diện về chức năng NN thông qua việc giới thiệu các hoạt động của NN  - Phương pháp bày tỏ quan điểm để SV *hiểu* ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật  - Phương pháp hỏi – đáp | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.64-79; 315-329)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan  ***3. Tự học:***  Các mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước trong các kiểu Nhà nước | CLO2 | A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 4***  ***(5)*** | **- Thảo luận nội dung các chương 1, chương 2**  **- Thuyết trình đề tài tiểu luận nhóm lần 1 và thu bài tập cá nhân sô 1** | - Giảng viên trình chiếu yêu cầu, mục đích chính buổi thảo luận.  - Các nhóm sinh viên thảo luận, thuyết trình, phản biện về các nội dung đã được phân công. | - Nghiên cứu bộ câu hỏi thao luận đã được cung cấp  - Xem kỹ lại các bài đã học | CLO1  CLO2 | A1.2  A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 5***  ***(5)*** | **Chương 3. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**  3.1. Khái quát chung về nhà nước Xã hội chủ nghĩa  3.2. Nhà nước trong hệ thống chính trị XHCN  - Vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa  - Vị trí, vai trò của các thiết chế chính trị, xã hội khác trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp: Gợi mở giả thiết để sinh viên sắp xếp vị trí các thiết chế trong HTCT XHCN, Nhà nước ở vị trí nào?  - Phương pháp làm việc nhóm Chứng minh mối quan hệ biện chứng giữa NN với các thiết chế khác trong HTCT  ***- Giao bài tập nhóm*** | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.161-191; 208-226; 243-296 (tr.192-207)  2. Đọc Hiến pháp Việt Nam năm 2013 (Chương Chế độ chính trị)  ***3. Tự học:***  Vị trí, vai trò của Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa | CLO3 | A1.3  A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 6***  ***(5)*** | **Chương 3. (tiếp)**  3.3. Khái quát chung về nhà nước pháp quyền  3.3.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền  3.3.2. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền  3.3.3. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay | - Phương pháp hỏi – đáp: Đặt vấn đề pháp luật có quan trọng hơn đạo đức và các công cụ điều chỉnh khác? Pháp luật chế ngự NN hay NN sự dụng PL là công cụ cai trị? 🡪 Gợi mở nội dung lý thuyết về NN pháp quyền  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.227-242)  2.Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan  ***3. Tự học:***  Lịch sử hình thành và phát triển nhà nước pháp quyền | CLO3 | A1.3  A2.1  A3.1 |
| ***Tuần 7***  ***(5)*** | **Chương 4. Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật**  4.1. Khái quát về quy phạm pháp luật  4.2. Hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội. | - Phương pháp thuyết trình: Lấy các ví dụ về quy phạm pháp luật trong các văn bản hiện hành để sinh viên nhận diện, phân tích về kết cấu của quy phạm; sau đó kết luận về lý thuyết quy phạm PL.  - Phương pháp nhóm: Đặt vấn đề để sinh viên có sự so sánh vị trí, giá trị của quy phạm PL với các quy phạm điều chỉnh khác trong thực tiễn xã hội (pháp luật với đạo đức …) | 1. Đọc giáo [1] (tr.373-384)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan  ***3. Tự học:***  Các loại quy phạm pháp luật | CLO4 | A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 8***  ***(5)*** | **Chương 4. (tiếp)**  4.3. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật XHCN  4.4. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật XHCN  4.5. Sự kiện pháp lý. | - Lấy ví dụ về một số quan hệ xã hội để sinh viên nhận diện điều kiện để trở thành quan hệ PL; các yếu tố cấu thành của QHPL.  - Phương pháp hỏi đáp | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.309-408)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan  ***3. Tự học:***  Đặc điểm của quan hệ pháp luật | CLO4 | A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 9***  ***(5)*** | **Chương 5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý**  5.1. Vi phạm pháp luật  - Khái niệm vi phạm pháp luật  - Các dấu hiệu nhận biết của vi phạm pháp luật  - Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật  - Phân loại vi phạm pháp luật | - Phương pháp hỏi đáp (sinh viên thể hiện hiểu biết của mình về VPPL qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý)  - Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.439-451)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan | CLO5 | A1.4  A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 10***  ***(5)*** | **Chương 5 (tiếp)**  5.1. Vi phạm pháp luật  5.2. Trách nhiệm pháp lí | - Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn  - Phương pháp nhóm  ***- Giao bài tập nhóm*** | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.439-451)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan  ***3. Tự học:***  Thời hạn và thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý | CLO5 | A1.4  A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 11***  ***(5)*** | **Chương 6. Hệ thống pháp luật ở Việt Nam**  6.1. Khái quát chung về nguồn luật trong HTPL VN  6.2. Khái quát chung về Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam | - Phương pháp thuyết trình: Giới thiệu hệ thống PL của một số nước trên thế giới để sinh viên tư duy về khả năng hệ thống PL Việt Nam  - Nêu câu hỏi nhận định để người học nhận diện sau đó kết luận nội dung lý thuyết của bài học. | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-399; 469-487)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan | CLO6 | A1.2  A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 12***  ***(5)*** | ***Chương 6. (tiếp)***  6.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay  - Hiệu lực về thời gian  - Hiệu lực về không gian | - Phương pháp hỏi đáp  - Phương pháp thuyết trình  ***- Giao bài tập cá nhân số 2*** | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-399; 469-487)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan  ***3. Tự học***  6.4. Hệ thống hóa pháp luật | CLO6 | A1.2  A2.2  A3.1 |
| ***Tuần 13***  ***(5)*** | **Chương 7. Ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật**  7.1. Ý thức pháp luật  7.1.1. Khái niệm ý thức PL  7.1.2. Kết cấu ý thức PL  7.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức PL | - Cho sinh viên thảo luận trước về tình hình ý thức PL, thực hiện PL của công dân  - Phương pháp bày tỏ quan điểm: Sv bày tỏ quan điểm của mình về các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật | 1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan | CLO7 | A3.1 |
| ***Tuần 14***  ***(5)*** | **Chương 7. (tiếp)**  7.2. Thực hiện pháp luật  7.3. Áp dụng pháp luật  7.3.1. Khái niệm ADPL  7.3.2. Các giai đoạn ADPL | -Phương pháp thuyết trình: Các hình thức thực hiện pháp luật  - Lấy ví dụ minh họa các trường hợp áp dụng pháp luật | 1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469)  2. Đọc các tài liệu tham khảo  ***3. Tự học:***  7.4. Giải thích pháp luật | CLO7 | A3.1 |
| ***Tuần 15***  ***(5)*** | **Chương 8. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam**  8.1. Khái quát chung về xây dựng và hoàn thiện pháp luật  8.1.1. Tính tất yếu về xây dựng và hoàn thiện pháp luật  8.1.2. Các nguyên tắc về xây dựng và hoàn PL  8.1.3. Các tiếu chí đánh giá hoạt động xây dựng và hoàn thiện HTPL  8.2. Những thành tựu và hạn chế cơ bản của hệ thống pháp luật ở Việt Nam  8.3. Phương hướng chung về xây dựng hoàn thiện HTPL ở Việt Nam  8.4. Xây dựng và hoàn thiện HTPL trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước. | - Phương pháp hỏi đáp: Đặt vấn đề đề sinh viên phúc đáp về tính tất yếu xây dựng, hoàn thiện PL  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm: các nhóm thảo luận về nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn xây dựng hoàn thiện PL sau đó giảng viên định hướng | 1. Đọc giáo trình [1] (tr.488-502)  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan | CLO8 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Ngô Thị Thu Hoài** |

**[4]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TIN HỌC**

**Ngành đào tạo:** *Khoa học Xã hội nhân văn, Sư phạm Anh, Ngôn ngữ Anh,*

*Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Luật, Báo chí*

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Phan Lê Na**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Tự nhiên, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: lenaphan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tối ưu hóa, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hiền**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Tự nhiên, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: hienptt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: PPGD, Cơ sở dữ liệu.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Hồ Thị Huyền Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: thuonghth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: PPGD, Cơ sở dữ liệu.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **TIN HỌC**  (tiếng Anh):**INFORMATICS** | | |
| - Mã số môn học: INF20002 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  ☑ **Kiến thức đại cương**  🞎 Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |
| + Sốa tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 0 | |
| + Số tiết thực hành: | 15 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 0 | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Môn học tiên quyết: | 0 | |
| - Môn học song hành: | 0 | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng căn bản trong lĩnh vực công nghệ thông tin hỗ trợ các ngành xã hội về hệ điều hành và Internet phục vụ ngành học; xử lý văn bản của MS-Word; sử dụng một số hàm đơn giản của MS-Excel để tính toán trên các bảng dữ liệu; thực hành biên tập video và tạo bài giảng hay bài thuyết trình; kết hợp trình chiếu MS-PowerPoint và sử dụng phần mềm Adobe Presenter tạo bài giảng Elearning. Học phần hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu các học phần tiếp theo.

**3. Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên đạt được:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | *Biết* được các khái niệm căn bản về Windows và Internet để phục vụ học tập và nghiên cứu. | 1.1.3 | **2.5** |
| **G2** | *Áp dụng* được các tính năng căn bản trên các ứng dụng của MS-Office 2010. | 1.1.3 | **3.0** |
| **G3** | *Áp dụng* trình chiếu Movie Maker và phần mềm Adobe Presenter tạo bài giảng Elearning. | 1.1.3 | **3.0** |
| **G4** | *Biết* được tổ chức bài báo cáo về lĩnh vực học tập và nghiên cứu. | 1.1.3 | **2.5** |
| **G5** | *Có khả năng* thực hiện hoạt động nhóm. | 3.1.2 | **3.0** |
| **G6** | *Nhận thức* được thái độ học tập tự giác, nghiêm túc để rèn luyện kỹ năng Tin học thông qua các bài thực hành. | 3.1.2  1.1.3 | **3.0** |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **(Gx.x.x)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U)**  **(3)** |
| **G1.1** | G1.1.1 | *Biết* được các khái niệm căn bản về Windows. | I |
| **G1.2** | G1.2.1 | *Hiểu* được các thành phần cơ bản của máy tính. | I |
| G1.2.2 | *Biết* được các khái niệm căn bản về Internet. | I |
| G1.2.3 | *Biết* thực hiện thao tác test online các bài đánh giá thường xuyên. | I, T |
| G1.2.4 | *Biết* cách tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ học tập và nghiên cứu. | I, T |
| **G2.1** | G2.1.1 | *Hiểu* được các khái niệm căn bản của một hệ soạn thảo văn bản. | I, T |
| G2.1.2 | *Áp dụng* được các chức năng trên MS-Word 2010. | T, U |
| **G2.2** | G2.2.1 | *Hiểu* được các khái niệm căn bản của một bảng tính điện tử. | T, U |
| G2.2.2 | *Áp dụng* được các chức năng trên bảng tính bằng công cụ MS-Excel 2010. | T,U |
| **G2.3** | G2.3.1 | *Hiểu* được các khái niệm căn bản của công cụ hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình. | T, U |
| G2.3.2 | *Áp dụng* được các tính năng hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình của công cụ MS-PowerPoint 2010. | T,U |
| **G3.1** | G3.1.1 | *Hiểu* được các khái niệm tệp âm thanh, video, cách định dạng tệp âm thanh, video. *Áp dụng* vào thiết kế, chỉnh sửa video bằng công cụ Movie Maker. | I, T, U |
| G3.1.2 | *Hiểu* được cách cài đặt và sử dụng phần mềm Adobe Presenter. *Áp dụng* tạo bài giảng E- learning bằng Adobe Presenter. | I, T, U |
| **G4.1** | G4.1.1 | *Biết* viết bài báo cáo trên các phần mềm soạn thảo. | I, T,U |
| G4.1.2 | *Biết* thuyết trình báo cáo trên PowerPoint. | I, T,U |
| **G5.1** | G5.1.1 | *Có khả năng* thực hiện hoạt động nhóm. | I, T,U |
| **G6.1** | G6.1.1 | *Nhận thức* được thái độ học tập tự giác, nghiêm túc để rèn luyện kỹ năng Tin học thông qua các bài thực hành. | U |

1. **Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A1. Ý thức học tập và Hồ sơ môn học** | | | **10%** |
| **A1.1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập** | | |  |
|  | *Ghi chú:* Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ. | G6.1 | 10% |
| **A1.2. Hồ sơ môn học** | | | **20%** |
|  | **A1.2.1:** Đánh giá bài tập (nhóm hoặc thực hành). Đánh giá 3 bài tập.  *Ghi chú:* Giáo viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu lại hồ sơ. | G1.2 - G5.1 | 20% |
| **A1.3. Đánh giá định kỳ** | | | **20%** |
|  | **A1.3.1.** Bài kiểm tra trắc nghiệm  *Ghi chú:* Trung tâm kiểm định tổ chức thi. | G1.1- G4.1 | 20% |
| **A2. Đánh giá thực hành và thi kết thúc học phần** | | | **50%** |
|  | **A2.1.** Bài kiểm tra thực hành. Đánh giá từ 3 bài tập.  *Ghi chú:* Giáo viên dạy thực hành đánh giá và lưu lại hồ sơ. | G1.2 - G4.1, G6.1 | 1/3 × 50% |
| **A2.2.** Bài thi thực hành *(thời gian 60 phút)* | G2.1 - G4.1 | 2/3 × 50% |
| Công thức: **A1\*10% + A1.2\*20% + A1.3\*20% + (A2.1+ 2\*A2.2)/3\*50%** | | | |

**6. Nội dung giảng dạy**

**Lý thuyết: *(Mỗi tuần 2 tiết Lý thuyết )***

| **Tuần thứ**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH và phương pháp giảng dạy**  **(3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1  *(2 tiết)* | **Chương 1: Khai thác HĐH Windows và Internet**  Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính  -Phần cứng  -Phần mềm  -Hiệu năng máy tính | - **Thành lập nhóm:** Tạo nhóm, cử đại diện nhóm là SV có máy tính. Ngồi theo nhóm qui định.  - **Thuyết giảng:** GV kết hợp giảng và trình chiếu slide. | -**Bản cứng phục vụ học phần**: bài giảng hoặc Slide bài giảng, Câu hỏi thảo luận và Bài tập thực hành, Phần ghi chép hoặc vở ghi chép.  -**Qui định**: Mỗi nhóm mang ít nhất 1 máy tính và ngồi theo nhóm trên lớp Lý thuyết.  **-Tự học**: đọc chương 1 [1] và làm bài tập trắc nghiệm. | **G1.1**  **G1.2**  **G5.1** | A1.3.1 |
| 2  *(2 tiết)* | - Khai thác HĐH Windows  -Giới thiệu mạng Internet  - Tìm kiếm thông tin trên Internet phục vụ ngành học  - Tạo địa chỉ Email. | - **Thuyết giảng:** GV kết hợp giảng và trình chiếu slide.  - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn thao tác thực hiện tạo địa chỉ Email. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  - Thực hiện tạo địa chỉ Email.  **-Tự học:** đọc chương 2 [1] và làm bài tập trắc nghiệm và câu hỏi. Bài tập nhóm: **Bài 1.** | **G1.1**  **G1.2**  **G5.1** | A1.3.1 |
| 3  *(1 tiết)*  *Thảo luận* | **Bài 1:** Lưu trữ thông tin trên Internet: Onedrive hoặc giới thiệu 2 địa chỉ trang website phục vụ ngành học | - **Thuyết giảng:** GV kết hợp giảng và trình chiếu slide.  - **Hoạt động nhóm:** Đại diện các nhóm thực hiện gửi email, Onedrive.  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận.  - **Bài tập về nhà:** GV đưa ra 1 số nội dung cần tìm kiếm. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  -Ngồi theo qui định.  -**Tự học:** Đọc chương 1 [1], Thực hiện test online, yêu cầu SV tìm kiếm thông tin bằng các công cụ tìm kiếm. | **G1.1**  **G1.2**  **G5.1** | A1.3.1 |
| 3  *(1 tiết)* | **Chương 2: Soạn thảo văn bản Microsoft Word**  - Soạn thảo văn bản hành chính:  +Các thao tác cơ bản  +Định dạng văn bản  +Chèn các đối tượng vào văn bản  +Tạo bảng biểu | - **Thuyết giảng:** GV kết hợp giảng và trình chiếu slide.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu 1 số bảng và thư mẫu và hướng dẫn SV thực hành.  - **Bài tập:** GV chiếu bài tập, hướng dẫn các nhóm SV thực hiện các bài tập theo ngành học. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  **-Tự học:** Đọc chương 2 [1], [2]. Làm bài tập thực hành 1. | **G2.1**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.1  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 4  *(2 tiết)* | -Soạn thảo giáo án và báo cáo:  +Giới thiệu mẫu giáo án  + Giới thiệu mẫu báo cáo | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình.**  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu giáo án và báo cáo mẫu và hướng dẫn SV thực hành. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  **-Tự học:** Đọc chương 2 [1], [2]; Thực hiện Bài tập nhóm: **Bài 2.** | **G2.1**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.1  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 5  *(1 tiết)* | + Tạo Footnote  + Tạo mục lục tự động  + Trộn thư | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình**.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu tạo mục lục mẫu, mẫu giấy mời và hướng dẫn SV thực hành. | **G2.1**  **G4.1** | A1.2.1  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 5  *(1 tiết)*  *Thảo luận* | **Bài 2:** Thực hành bài báo cáo theo chủ đề tùy chọn. | -**Bài tập:** GV chiếu bài tập, yêu cầu các nhóm SV thực hiện các bài tập theo ngành học.  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  -Ngồi theo qui định.  -**Tự học:** Đọc chương 2 [1], [2]; Tạo mục lục và giấy mời theo mẫu. | **G2.1**  **G4.1**  **G5.1** | A2.2.1 |
| 6  *(2 tiết)* | **Chương 3: Khai thác bảng tính điện tử Excel**  - Lập bảng tính: Nhập dữ liệu vào bảng tính; Các thao tác với vùng dữ liệu, Lập công thức | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình**.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu 1 số bảng mẫu và hướng dẫn thực hiện.  - **Bài tập:** GV yêu cầu các nhóm SV thực hiện các bài tập thực hành. | -**Bản cứng phục vụ học phần.**  -**Tự học:** đọc chương 3 [1], chương 3 [3] và làm bài tập trắc nghiệm và câu hỏi.  -**Tự học:** Bài tập nhóm: **Bài 3.** | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 7  *(2 tiết)* | **Bài 3:** Định dạng bảng tính: Định dạng dữ liệu trên bảng tính; Định dạng bảng tính | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 8  *(1 tiết)* | - Sắp xếp và lọc dữ liệu.  - In bảng tính  -Vẽ biểu đồ, xử lí số liệu liên quan đến ngành học | -**Bản cứng phục vụ học phần.** | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 8  *(1 tiết)*  *Thảo luận* | **Bài 3:** Thực hành bài thống kê và vẽ biểu đồ theo chủ đề tùy chọn. | - **Hoạt động nhóm**.  - **Bài tập:** GV chiếu bài tập, yêu cầu các nhóm SV thực hiện Bài tập thực hành.  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận. | -**Bản cứng phục vụ học phần.**  -Ngồi theo qui định.  -**Tự học:** Đọc chương 2 [1], [2]. Soạn thảo bảng tính điện tử Excel trong dạy học. | A2.2.1 |
| 9  *(2 tiết)* | **Chương 4: Thiết kế bài trình chiếu**  - Giới thiệu:  +M**ột số mẫu thiết kế bài** trình chiếu  + Một số lưu ý khi **thiết kế bài** trình chiếu  -Các thao tác thiết kế bài trình chiếu bằng MS PowerPoint: Chèn các đối tượng trong Slide. | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình**.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu 1 số mẫu và yêu cầu SV thực hành trên máy tính.  - **Bài tập:** GV thực hiện bài tập báo cáo slide đơn giản. | **-Bản cứng phục vụ học phần.**  **-Tự học:** Đọc chương 4 [1], chương 1-4 [4]; Đọc tìm hiểu Thực hành báo cáo slide Bài thực hành buổi 6. | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 10  *(2 tiết)* | -Các thao tác thiết kế bài trình chiếu bằng MS PowerPoint (tiếp): Chèn các đối tượng trong Slide. Các hiệu ứng trình diễn, In ấn. | - GV **trình chiếu** bài mẫu và hướng dẫn thực hành.  - **Bài tập:** GV thực hiện bài tập giáo án slide đơn giản.  - **Tự học:** (tiếp) Thực hành báo cáo slide Bài thực hành buổi 7. | **-Bản cứng phục vụ học phần.**  **-Tự học:** Đọc chương 4 [1], chương 1-4 [4] và làm bài trắc nghiệm và câu hỏi.  Bài tập nhóm: **Bài 4.** | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 11  *(1 tiết)* | -Bài tập thực hành buổi 8. | - **Bài tập:** GV chiếu bài tập, yêu cầu các nhóm SV thực hiện Bài tập thực hành buổi 8. | -**Bản cứng phục vụ học phần.**  -Ngồi theo qui định.  **-Tự học:** Đọc chương 4 [1], chương 1-4 [4]. Liên hệ đề xuất ứng dụng thực tế. | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 11  *(1 tiết)*  *Thảo luận* | **Bài 4:** Xây dựng bài thuyết trình theo chủ đề tùy chọn | - **Hoạt động nhóm.**  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận. | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A2.2.1 |
| 12  *(2 tiết)* | **Chương 5: Biên tập video bằng Movie Maker vào bài trình chiếu**  -Khái niệm tệp âm thanh, hình ảnh, tệp phim  -Công cụ xử lý âm thanh, hình ảnh: Giới thiệu và cài đặt phần mềm Movie Maker.  - Đưa dữ liệu vào làm nguồn | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình**.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu 1 số mẫu và hướng dẫn Bài tập thực hành buổi 9. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  **-Tự học:** Đọc Bài 1 [5]. Bài tập thực hành theo yêu cầu. | **G3.1.1**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 13  *(1 tiết)* | - Cắt, chỉnh sửa đoạn video  - Chèn video vào bản trình chiếu. | -Liên hệ đề xuất ứng dụng thực tế.  - **Tự học:** Đọc Bài 3, 4 [5]. | **G3.1.1**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 13  *(1 tiết)* | -Bài tập thực hành buổi 10 | - **Bài tập:** GV chiếu bài tập thực hành buổi 10 và hướng dẫn SV thực hiện. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  - Thực hiện Bài tập thực hành buổi 10.  -Liên hệ đề xuất ứng dụng thực tế.  -**Tự học:** Làm bài trắc nghiệm và thực hành báo cáo slide Bài thực hành buổi 10 liên quan ngành học. |  | A2.2.1  A2.2.2 |
| 14  *(2 tiết)* | **Chương 6: Tích hợp Adobe Presenter để tạo bài trình chiếu E-learning**  - Tìm hiểu về E-learning.  - Khai thác và sử dụng phần mềm Adobe Presenter: Cài đặt phần mềm Adobe Presenter; Quy trình tạo bài trình chiếu. | - GV **trình chiếu** slide và **thuyết trình**.  - **Hướng dẫn bài tập:** GV trình chiếu: Quy trình tạo bài trình chiếu, 1 sản phẩm E-learning mẫu và hướng dẫn thực hiện.  - **Bài tập thực hành** buổi 11, 12. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  -**Tự học:** Đọc tài liệu [6] và làm bài trắc nghiệm và Bài tập thực hành buổi 11, 12. | **G3.1.2**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 15  *(1 tiết)* | - Các kỹ thuật tạo Video, Audio cho bài trình chiếu.  - Các kỹ thuật tạo câu hỏi trắc nghiệm. Kết xuất bài trình chiếu. | **G3.1.2**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 15  *(1 tiết)* | Ôn tập | -**Thuyết giảng:** Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối môn. Đọc điểm chuyên cần, định kỳ. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  - **Tự học:** Bài tập thực hành buổi 12, Liên hệ đề xuất ứng dụng thực tế. | **G3.1.2**  **G5.1** | A1.1.1  A1.1.2 |

**Thực hành: *(Mỗi tuần 2 tiết Thực hành )***

| **Tuần thứ**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần**  **(5)** | **Bài đánh giá**  **(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | **Bài thực hành 1 (buổi 1):** Khai thác Internet | - GV phát tập bài thực hành.  - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn thực hiện bài mẫu.  - **Trình chiếu:** Video tìm kiếm Internet | - **Bản cứng phục vụ học phần.** | **G1.1**  **G1.2** | A1.3.1 |
| 5 | **Bài thực hành 2 (buổi 2):** Soạn thảo văn bản hành chính, giáo án | - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn lấy bài trên email, One driver.  - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn thực hiện bài mẫu.  - **Hoạt động nhóm:** GV yêu cầu các nhóm SV thực hiện các bài tập theo ngành học trong khoảng 20 phút.  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận. | - **Bản cứng phục vụ học phần.**  -File soạn thảo Bài 3 (Mục I-III)  -Gửi sản phẩm cho GV | **G2.1**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 6 | **Bài thực hành 2 (buổi 3):** Soạn thảo văn bản nâng cao | -File soạn thảo Câu 4: Bài 5 | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 7 | **Bài thực hành 3 (buổi 4):** Soạn thảo văn bản nâng cao | -File soạn thảo Câu 6: Bài | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 8 | **Bài thực hành 4 (buổi 5):** Soạn thảo bảng tính điện tử Excel | - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn thực hiện bài mẫu.  - **Hoạt động nhóm:** GV yêu cầu các nhóm SV thực hiện các bài tập theo ngành học trong khoảng 20 phút.  - **Báo cáo:** Gọi đại diện các nhóm chiếu kết quả.  - **hỏi - đáp, thảo luận:** Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  -GV kết luận. | Gõ bảng Câu 2, Bài 6 (chưa thực hiện theo yêu cầu) | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 9 | **Bài thực hành 4 (buổi 6):** Soạn thảo bảng tính điện tử Excel | Gõ bảng Câu 3, Bài 6. | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 10 | **Bài thực hành 4 (buổi 7):** Soạn thảo bảng tính điện tử Excel | -Gõ bảng Câu 4, Bài 6.  -Gửi sản phẩm cho GV | **G2.2**  **G5.1** | A1.2.2  A1.3.1  A2.2.1  A2.2.2 |
| 11 | **Bài thực hành 5 (buổi 8):** Soạn bài giảng điện tử phục vụ ngành học | - **Hướng dẫn bài tập:** Hướng dẫn thực hiện bài mẫu. | -Nội dung Bài thuyết trình theo ngành học khoảng 5-7 slide.  -Gửi sản phẩm cho GV | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.2  A2.2.1  A2.2.2 |
| 12 | **Bài thực hành 5 (buổi 9):** Soạn bài giảng điện tử phục vụ ngành học | **G2.3**  **G4.1**  **G5.1** | A1.2.2  A2.2.1  A2.2.2 |
| 13 | **Bài thực hành 6 (buổi 10):** Biên tập video bằng Movie Maker | -Tệp nguồn âm thanh, hình ảnh, Video cần chỉnh sửa. | -Thực hiệnBài thực hành 6 (buổi 10).  -Gửi sản phẩm cho GV | **G3.1.1**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 14 | **Bài thực hành 7 (buổi 11):** Tạo bài giảng E-learning | Mẫu về tệp bài giảng kết quả. | -File: bài giảng PowerPoint, âm thanh, hình ảnh.  -Gửi Sản phẩm. | **G3.1.2**  **G5.1** | A2.2.1  A2.2.2 |
| 15 | **Bài thực hành 7 (buổi 12):** Tạo bài giảng E-learning | **G3.1.2**  **G5.1** |

**Bài tập thảo luận nhóm**

| **Nội dung** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1:** Lưu trữ thông tin trên Internet: Onedrive hoặc giới thiệu 2 địa chỉ trang website phục vụ ngành học. | G1.2 | A1.2.1 |
| **Bài 2:** Thực hành soạn thảo báo cáo theo 1 trong các chủ đề (2 trang): Giáo án 1 bài tùy chọn, Báo cáo tổng kết hoạt động của lớp, Bài nghiên cứu khoa học. | G2.1, G4.1.1, G5.1 | A1.3.1, A2.1, A2.2 |
| **Bài 3:** Thực hành bài thống kê và vẽ biểu đồ theo 1 trong các chủ đề: Bảng ghi điểm, Bảng thanh toán lương, Số sinh viên nam và nữ các khóa của ngành học, Số lượng tác giả tác phẩm, Đối tượng phỏng vấn. | G2.2, G5.1 | A1.3.1 |
| **Bài 4:** Xây dựng bài thuyết trình theo 1 trong các chủ đề (khoảng 7 slides): Quê hương, Bản thân, Ngành/Khoa/Viện, Giáo án 1 bài tùy chọn, Báo cáo tổng kết hoạt động của lớp, Bài nghiên cứu khoa học. | G2.3, G4.1.2, G5.1 | A1.3.1, A2.1, A2.2 |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1]. Lê Văn Minh, *Các ứng dụng cơ bản của MS-OFFICE*, NXB Đại học Vinh, 2016.

***Tài liệu tham khảo:***

[2]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010*.

[3]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010*.

[4]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng PowerPoint 2010*.

[5]. Hoàng Đức Hải, Nguyễn Đình Tê, Kỹ thuật biên tập và dựng phim video với Windows Movie Maker, NXB Lao động Xã hội, 2008.

[6].[http://www.scribd.com/doc/44934047/Huong-Dan-Su-Dung-Adobe-Presenter-7-Phien-Ban1](http://www.scribd.com/doc/44934065/Huong-Dan-Su-Dung-Adobe-Presenter-7-Phien-Ban1)

[7]. [John Walkenbach](javascript:doAuthorSearch('%26%2334%3BJohn%20Walkenbach%26%2334%3B');), [Michael R. Groh](javascript:doAuthorSearch('%26%2334%3BMichael%20R.%20Groh%26%2334%3B');), [Herb Tyson](javascript:doAuthorSearch('%26%2334%3BHerb%20Tyson%26%2334%3B');), [Faithe Wempen](javascript:doAuthorSearch('%26%2334%3BFaithe%20Wempen%26%2334%3B');), *Office 2010 Library* (eBook), John Wiley & Sons, Inc. 2010.

[8]. Hệ điều hành Windows 7.0

Bộ cài đặt phần mềm MS. Office 2010

Phần mềm Movie Maker 2.6

Phần mềm Adobe Presenter 7.0

**8. Quy định của học phần**

* Dự lớp theo đúng quy chế;
* Thực hiện đầy đủ các bài tập, tự học theo yêu cầu của giảng viên.
* Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

**9. Phụ trách học phần**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Bộ môn Tin học, Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh.

9.2. Địa chỉ email: [viensptn@vinhuni.edu.vn](mailto:viensptn@vinhuni.edu.vn)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **VIỆN TRƯỞNG** |

**[5]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

***(Cho các học phần thông thường)***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** *Nguyễn Thị Thùy Dung*

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916 168 988, dungntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:*** Nguyễn Thị Bích Ngọc

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 3:***

Học hàm, học vị: Nguyễn Thị Hà

Địa chỉ liên hệ: Tiến sĩ

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính

***Giảng viên 2:*** Nguyễn Thị Mai Anh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Xây dựng văn bản pháp luật  (tiếng Anh): Techniques for drafting legal documents | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | |  |
| + Số tiết thực hành: 15 | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luâth | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân 1, bài tập cá nhân 2 qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 2 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2. Thiếu 2 bài tập cá nhân sẽ bị cấm thi;  + Tham gia đầy đủ các bài thực hành, hoạt động nhóm ở trên lớp;  + Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học;  + Không có kiểm tra bù giữa kì và cuối kì. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Xây dựng văn bản pháp luật là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học và Luật kinh tế

- Học phần cung cấp kiến thức về văn bản pháp luật và hệ thống văn bản pháp luật theo quy định hiện hành, giúp sinh viên nhận diện được văn bản pháp luật và khả năng phân biệt văn bản pháp luật với các văn bản khác, phân biệt các loại văn bản pháp luật với nhau; đồng thời trang bị kiến thức về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng văn bản pháp luật, , quy trình xây dựng văn bản pháp luật.

- Ngoài ra, học phần cung cấp kỹ năng soạn thảo hình thức và nội dung văn bản pháp luật; cách thức tổ chức, triển khai xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản lý

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của văn bản, văn bản pháp luật trong đời sống xã hội, hệ thống văn bản pháp luật, đặc điểm, hình thức, quy trình soạn thảo văn bản pháp luật. Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn sinh viên kĩ năng soạn thảo các loại văn bản pháp luật; thực hiện việc giao tiếp bằng văn bản và cách thức tổ chức chức, triển khai xây dựng và kiểm tra, rà soát, đánh giá văn bản pháp luật nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu của hoạt động quản lí nhà nước.

***Mục tiêu cụ thể:***

***-*** Sinh viên có kiến thức về văn bản nói chung và văn bản pháp luật nói riêng. Nhận diện được văn bản pháp luật theo quy định hiện hành, trình bày được các yêu cầu đối với văn bản pháp luật có chất lượng và hiểu được quy trình xây dựng văn bản pháp luật;

- Sinh viên có khả năng tổ chức và kỹ năng triển khai, soạn thảo văn bản pháp luật; sử dụng văn bản pháp luật để giao tiếp trong hoạt động quản lý nhà nước;

- Sinh viên có khả năng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn bản pháp luật cũng như việc soạn thảo văn bản pháp luật.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO3.1** | | | **PLO4.2** | | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 3.1.3 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO6 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO7 | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO8 |  |  |  | ✓ |  |  |  | ✓ |  |
| CLO9 |  |  |  |  |  |  |  | ✓ | ✓ |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO 1 | 3 | *Hiểu* vai trò, chức năng của văn bản trong đời sống xã hội | Hỏi đáp | Trắc ngiệm |
| CLO 2 | 3 | *Nhận diện* và phân loại văn bản pháp luật | Hỏi đáp, thuyết giảng | Bài tập cá nhân 1 |
| CLO3 | 3 | *Phân tích* các yêu cầu về nội dung, ngôn ngữ, thể thức của văn bản pháp luật | Nghiên cứu tình huống | Trắc nghiệm, bài tập cá nhân 1 |
| CLO 4 | 3 | *Xây dựng được* quy trình soạn thảo văn pháp luật | Thuyết giảng, hoạt động nhóm | Trắc nghiệm |
| CLO5 | 3 | *Phân biệt* các hoạt động giám sát, kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật | Hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO6 | 3 | *Phân tích* các tiêu chuẩn đánh giá tính hợp pháp, tính hợp lý của văn bản pháp luật | Nghiên cứu tình huống, thảo luận | Tự luận |
| CLO7 | 3 | *Phân tích* các phương thức xử lý văn bản pháp luật bất hợp pháp, bất hợp lý | Thuyết giảng | Tự luận |
| CLO8 | 4 | *Thực hành* kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật | Thuyết giảng, thực hành | Tự luận, bài tập cá nhân 2 |
| CLO9 | 4 | *Thực hành* kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật bất hợp pháp, bất hợp lý | Thuyết giảng, thực hành | Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - **Bài tập 1 (tuần 5):** Thu thập, phân loại các loại văn bản. Viết nhận xét về văn bản đã thu thập  - SV nộp bài qua hệ thống LMS. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO2, CLO3, | 15% |
| A1.2 | **Bài tập 2 (tuần 12):** Soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật  - SV nạp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO8 | 15% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- chương 3): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 20% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết + thực hành) | - **Thi viết**: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO5, CLO6, CLO7,CLO8, CLO9, CLO3 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

| **CĐR** | **Tiêu chí đánh giá** | **Không đạt**  **(< 4đ)** | **Trung bình**  **(4-6.9đ)** | **Khá**  **(7.0-8.4đ)** | **Giỏi**  **(8.5-10đ)** | **Tỷ lệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO2 | Thu thập được các loại văn bản khác nhau trên thực tế (gồm ít nhất 4 loại văn bản pháp luật trong đó 2 văn bản QPPL và 2 văn bản áp dụng pl và 3 loại văn bản thông thường | Không thu thập được nhiều loại văn bản khác nhau | Có thu thập được các loại văn bản khác nhau | Có thu thập được các loại văn bản khác nhau | Có thu thập được các loại văn bản khác nhau | 100% |
| CLO2 | Phân loại được đúng các loại: văn bản pháp luật với văn bản thông thường; văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật | Không phân loại đúng các loại văn bản đã thu thập (không chỉ ra được đâu là VBPL, đâu là VPQPPL, VBADPL) | Không chỉ ra được đâu là VBPL, VBQPPL, VBADPL | phân loại đúng các loại văn bản đã thu thập(chỉ ra được đâu là VBPL, VBQPPL, VBADPL) | phân loại đúng các loại văn bản đã thu thập(chỉ ra được đâu là VBPL, VBQPPL, VBADPL) | 100% |
| CLO3 | Có bản nhận xét về nội dung của văn bản pháp luật | Không có nhận xét về nội dung của một VBPL | Không có nhận xét cụ thể về nội dung của một VBPL | Không có nhận xét cụ thể về nội dung của một VBPL | có nhận xét cụ thể về nội dung của một VBPL | 100% |
| CLO3 | Có nhận xét về ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản pháp luật | Không có nhận xét về ngôn ngữ của văn bản pháp luật | Không có nhận xét cụ thể về ngôn ngữ của văn bản pháp luật | Không có nhận xét cụ thể về ngôn ngữ của văn bản pháp luật | có nhận xét cụ thể về ngôn ngữ của văn bản pháp luật | 100% |
| CLO3 | Có nhận xét về thể thức trình bày của văn bản pháp luật | Không có nhận xét về thể thức trình bày của văn bản pháp luật | Có nhận xét về thể thức trình bày VBPL | Có nhận xét cụ thể về thể thực trình bày VBPL | Có nhận xét cụ thể về thể thức trình bày VBPL | 100% |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật, Nxb Tư pháp, Đại học Luật Hà Nôi, 2016

[2] Nguyễn Đăng Dung- Bùi Tiến Đạt, giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính, Nxb Đại học Vinh, 2019

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | **Chương 1**. Khái quát về văn bản pháp luật | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc tài liệu [1], trang 7-22; [2] trang 15-36  **- Tự học**: Phân loại văn bản theo nguồn gốc phát sinh, theo yêu cầu, mục đích văn bản… | CLO1, CLO2 | A2.1 |
| 2(2) | **Chương 1**. (tiếp) Khái quát về văn bản pháp luật | Thuyết giảng | - Đọc tài liệu [1], trang 7-22; [2] trang 15-36  - Thực hiện yêu cầu được giao trên LMS (thu thập các loại vb)  **- Tự học:** phân biệt văn bản pháp luật và văn bản hành chính | CLO1, CLO2 | A1.1,A2.1 |
| 3(3) | **Chương 2**. Các yêu cầu đối với văn bản pháp luật | * Hỏi đáp * Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế | Đọc tài liệu [1], trang 22-34; [2] trang 39-85  -Đọc Nghị định: 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư  **- Tự học**: Các quy tắc ngữ pháp thường áp dụng trong soạn thảo văn bản | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 4(3) | **Chương 2 (tiếp).** Các yêu cầu đối với văn bản pháp luật | * Hỏi đáp * Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế * Thuyết giảng | Đọc tài liệu [1], trang 22-34; [2] trang 39-85  Đọc Nghị định: 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 5 | **Thực hành chương 2** |  |  |  |  |
| 6(3) | **Chương 3**. Quy trình xây dựng văn bản pháp luật | -Thuyết giảng  -Hoạt động nhóm: vẽ sơ đồ quy trình ban hành vbqppl, quy trình ban hành vbadpl  - phân biệt quy trình ban hành vbqppl- vbadpl | Đọc tài liệu [1], trang 35-66; 67-78; [2] trang 87-118; 155-182; 239-245  -Đọc Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015  **-Tự học:** Phát hành, luân chuyển, lưu trữ văn bản pháp luật | CLO4 | A2.1 |
| 7(3) | **Chương 4.** Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật | -Hướng dẫn nghiên cứu văn bản qppl  -Hướng dẫn cách soạn thảo phần mở đầu văn bản qppl | Đọc tài liệu [1], chương V -; [2] trang 149-183  -Đọc Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015  -Đọc Nghị định số 34/2016/NĐ-CP  -Đọc Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14  -**Tự học:** Phân tích chính sách và vai trò của phân tích chính sách trong xây dựng VBQPPL; Nguyên tắc, kỹ năng phân tích chính sách | CLO8 | A2.1 |
| 8(2) | **Chương 4**. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật | Hướng dẫn soạn thảo phần nội dung chính, phần kết thúc của VBQPPL | Đọc tài liệu [1], chương V -; [2] trang 149-183  -Đọc Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015  - Đọc Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14  -**Tự học:** Quy trình xây dựng Luật, Pháp lệnh | CLO8 | A2.1 |
| 9(3) | **Chương 5.** Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật | -Hướng dẫn nghiên cứu văn bản áp dụng PL  -Hướng dẫn soạn thảo phần mở đầu văn bản ADPL | Đọc tài liệu [1], chương VI -; [2] trang 184 | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 10(2) | **Chương 5**. Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật | Hướng dẫn soạn thảo phần nội dung chính, phần kết thúc VBADPL | Đọc tài liệu [1], chương VI -; [2] trang 184  -**Tự học:** Kỹ thuật soạn thảo Nghị quyết cá biệt | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 11 | Thực hành chương 5 | Hoạt động cá nhân soạn thảo vbadpl |  |  |  |
| 12(3) | **Chương 6.** Xây dựng văn bản hành chính thông dụng | Thuyết giảng  Hướng dẫn soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng | Đọc tài liệu [2], chương VII | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 13 | Thực hành chương 6 | Hoạt động cá nhân soạn thảo văn bản HCTD |  | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 14(3) | **Chương 7.** Giám sát, kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật | -Hoạt động nhóm phân biệt các hình thức giám sát, kiểm tra, xử lý VBPL  -Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], chương IV -; [2] chương 6  -**Tự học**: Các yêu cầu đối với giám sát, kiểm tra văn bản pháp luật | CLO5, CLO6, CLO7 | A3.1 |
| 15 | Thực hành chương 7 | Hoạt động nhóm | Đọc tài liệu [1], chương IV -; [2] chương 6  -**Tự học:** Các yêu cầu đối với xử lý VBPL | CLO5, CLO6, CLO7 | A3.1 |

***Thực hành:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 2(1) | **Chương 1.** Khái quát về văn bản pháp luật | Hoạt động nhóm tiến hành phân loại, phân biệt các loại văn bản | Chuẩn bị các loại văn bản đã thu thập ở nhà | CLO2 | A2.1 |
| 5(3) | **Chương 2.** Các yêu cầu đối với văn bản pháp luật | Hoạt động nhóm: tìm lỗi sai trong văn bản pháp luật, soạn thảo hình thức văn bản pháp luật | Đọc Nghị định: 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư  Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 8(1) | **Chương 4.** Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật | Hướng dẫn nghiên cứu tình huống soạn thảo , Thực hành soạn thảo VBQPPL, trình bày và nhận xét sản phẩm | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO8 | A3.1 |
| 10 (1) | **Chương 5.** Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật | Hướng dẫn nghiên cứu tình huống soạn thảo | Đọc và in sẵn văn bản pháp luật liên quan | CLO8 | A3.1 |
| 11 (3) | **Chương 5.** Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật | Thực hành soạn thảo VBADPL, trình bày và nhận xét sản phẩm | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 13 (3) | Chương 6. Xây dựng văn bản hành chính thông dụng | Thực hành soạn thảo vbhctd nhận xét sản phẩm |  | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 15 (3) | **Chương 7.** Giám sát, kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật | Đóng vai thực hành kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật bị khiếm khuyết | Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | CLO9 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Nguyễn Thị Thùy Dung** |

**[6]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**LUẬT HÀNH CHÍNH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** *Nguyễn Thị Bích Ngọc*

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0988094865, ngocntb@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:*** *Nguyễn Thị Hà*

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3:*** *Nguyễn Thị Thùy Dung*

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Đường Lê Mao kéo dài, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:*** *Nguyễn Thị Mai Anh*

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0943603126, anhntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật hành chính  (tiếng Anh): Administrative law | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4 tín chỉ | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thực hành: 20 | |  |
| + Số tiết tự học: 120 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Hiến pháp | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân 1, bài tập cá nhân 2 qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 2 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2. Thiếu 2 bài tập cá nhân sẽ bị cấm thi;  + Tham gia đầy đủ các bài thực hành, hoạt động nhóm ở trên lớp;  + Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học;  + Không có kiểm tra bù giữa kì và cuối kì. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật hành chính là học phần được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 4 của khóa học dành cho ngành luật học và ngành luật kinh tế.

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về hoạt động quản lý hành chính nhà nước theo quy định pháp luật. Giúp sinh viên nhìn nhận quá trình này dưới góc nhìn của pháp luật, từ đó hiểu và thực hành tốt công việc sau khi ra trường.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động quản lý hành chính nhà nước dưới góc độ pháp lý. Đồng thời, học phần cũng hướng dẫn sinh viên kĩ năng cách thức tổ chức triển khai các hoạt động quản lý hành chính nhà nước, từ đó vận dụng kiến thức về quản lý hành chính nhà nước nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu của pháp luật

***Mục tiêu cụ thể:***

- Sinh viên thực hiện được kĩ năng nghiên cứu tình huống pháp lý trong quản lý hành chính nhà nước.

- Sinh viên có khả năng tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý trong các lĩnh vực (ngành luật) và có khả năng tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý (ngành luật kinh tế).

- Sinh viên có khả năng đánh giá hoạt động pháp lý trong các lĩnh vực (ngành luật) và đánh giá hoạt động pháp lý (ngành luật kinh tế).

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **PLO6.2** | **PLO9.4**  **PLO9.4** | **PLO9.5** |
| **CLO1** |  |  |  |
| **CLO2** |  |  |  |
| **CLO3** |  |  |  |
| **CLO4** |  |  |  |
| **CLO5** |  |  |  |
| **CLO6** |  |  |  |
| **CLO7** |  |  |  |
| **CLO8** | T | T |  |
| **CLO9** |  |  | T |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 | 3 | *Hiểu* bản chất hoạt động quản lý hành chính nhà nước khái niệm, đặc điểm, đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu | - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi – đáp  - Phương pháp nhóm | Trắc ngiệm |
| CLO 2 | 3 | *Hiểu*, nhận diện và phân loại các quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính, Các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước | Hỏi đáp, thuyết giảng | Bài tập cá nhân 1 |
| CLO3 | 3 | *Trình bày* hình thức, phương pháp trong quản lý hành chính nhà nước; thủ tục hành chính và quyết định hành chính | Hỏi đáp, thuyết giảng | Trắc nghiệm, bài tập cá nhân 1 |
| CLO 4 | 3 | *Hiểu và Trình bày* về địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ công chức, cac tổ chức xã hội và công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch. | Thuyết giảng, hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO5 | 3 | *Phân biệt* địa vị pháp lý hành chính của các chủ thể trong quản lý hành chính nhà nước | Hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO6 | 3 | *Trình bày* các dạng trách nhiệm pháp lý hành chính | Nghiên cứu tình huống, thảo luận | Tự luận |
| CLO7 | 3 | *Trình bày* về vi phạm hành chính và các hình thức xử lý vi phạm hành chính | Thuyết giảng, nghiên cứu tình huống và làm việc nhóm | Tự luận |
| CLO8 | 4 | *Thực hành* nghiên cứu tình huống, hồ sơ pháp lý trong quản lý hành chính nhà nước | Làm việc nhóm, thảo luận | Tự luận, bài tập cá nhân 2 |
| CLO9 | 4 | *Thực hành* hoạt động tổ chức thực hiện và đánh giá các vấn đề thời sự có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước hiện nay. | Thuyết giảng, thực hành, làm việc nhóm. | Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - **Bài tập 1 (tuần 7):** Nội dung hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước, phân biệt các hình thức và phương pháp đó.  - SV nộp bài qua hệ thống LMS. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO3 | 15% |
| A1.2 | **Bài tập 2 (tuần 13):** Giải quyết bài tập tình huống về xử lý kỉ luật cán bộ, công chức  - SV nạp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO6, CLO7 | 15% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- chương 6): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1, CLO2, CLO3 | 20% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết + thực hành) | - **Thi viết**: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO4, CLO5, CLO6, CLO7,CLO8, CLO9. | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric đánh giá tư duy hệ thống** | | | |
| 1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện | - Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động.  - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ  - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề.  Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện | - Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic, đầy đủ  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật  - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.  Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Đại học Luật Hà Nôi, 2017

[2] Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Nguyễn Cửu Việt, Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(4) | **Chương 1**. Khái quát ngành luật hành chính và quản lý nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 1 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Tự học: Tìm hiểu khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước. | CLO1 | A2.1 |
| 2(4) | **Chương 1**. (tiếp) Khái quát ngành luật hành chính và quản lý nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 1 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Tự học: Lấy ví dụ về hoạt động quản lí hành chính nhà nước và phân tích đặc điểm của quản lí hành chính nhà nước thông qua ví dụ đó; Phân biệt các khái niệm chính. | CLO1 | A2.1 |
| 3(4) | **Chương 2**. Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 2 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Tự học: Tìm đọc Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tìm hiểu khái niệm quan hệ pháp luật hành chính | CLO2 | A2.1 |
| 4(4) | **Chương 2.**  **(tiếp).** Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 2 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Tự học: Tìm hiểu Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật hành chính; Các hình thức thực hiện quy phạm pháp luật hành chính; Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật hành chính. | CLO2 | A2.1 |
| 5(4) | **Chương 3**. Các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 3 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  - Tự học: Hệ thống các nguyên tắc cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước; Tìm hiểu cụ thể Nguyên tắc nhân dân lao động tham gia đông đảo vào quản lí hành chính nhà nước; Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc. | CLO2 | A2.1 |
| 6(4) | **Chương 4.** Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 4 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Tìm hiểu Khái niệm, phân loại hình thức quản lí hành chính nhà nước; Các hình thức quản lí hành chính nhà nước mang tính pháp lí; Khái niệm phương pháp quản lí hành chính nhà nước. | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1  A1.1 |
| 7(4) | **Chương 5.** Thủ tục hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 5 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Tìm hiểu Khái niệm thủ tục hành chính; Các nguyên tắc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính; Chủ thể của thủ tục hành chính; Các giai đoạn của thủ tục hành chính | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1 |
| 8(4) | **Chương 6** Quyết định hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 6 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Tìm hiểu Khái niệm quyết định hành chính; Phân biệt quyết định hành chính với quyết định lập pháp và quyết định tư pháp; Yêu cầu về tính hợp lí và hợp pháp của quyết định hành chính | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1 |
| 9(4) | **Chương 7.** Địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 7 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Khái niệm, đặc điểm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước; Thẩm quyền quản lí hành chính nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 10(4) | **Chương 8.** Địa vị pháp lý hành chính của cán bộ công chức | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 8 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức; Các cách hình thành và bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Xử lí kỉ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A1.2, A3.1 |
| 11(4) | **Chương 9.** Địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 9 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Khái niệm, đặc điểm của tổ chức xã hội; Các loại tổ chức xã hội; Các quyền và nghĩa vụ của tổ chức xã hội trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 12(4) | **Chương 10.** Địa vị pháp lý hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 10 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Khái niệm công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Một số quyền và nghĩa vụ đặc thù của công dân trong quản lí hành chính nhà nước (khiếu nại, tố cáo, cư trú, tham gia quản lí nhà nước…); Đặc điểm, nội dung của quy chế pháp lí hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 13(4) | **Chương 11.** Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 10 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội;  -Tự học: Tìm hiểu Khái niệm vi phạm hành chính; Các yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 14 (4) | **Chương 12.** các bảo đảm pháp lý trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | - Đọc: Chương 11 Giáo trình luật hành chính Việt Nam, Trường ĐHL;  -Tự học: Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế; Các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế, gồm:  + Hoạt động thanh tra nhà nước;  + Khiếu nại, tố cáo và hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo;  + Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước;  + Hoạt động kiểm tra của các cơ quan hành chính nhà nước;  + Hoạt động xét xử của tòa án nhân dân;  + Hoạt động kiểm tra của các tổ chức xã hội. | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |

***Thực hành:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(2) | **Chương 1**. Khái quát ngành luật hành chính và quản lý nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO1 | A2.1 |
| 2(2) | **Chương 1**. (tiếp) Khái quát ngành luật hành chính và quản lý nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO1 | A2.1 |
| 3(2) | **Chương 2**. Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO2 | A2.1 |
| 4(2) | **Chương 2.**  **(tiếp).** Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO2 | A2.1 |
| 5(2) | **Chương 3**. Các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO2 | A2.1 |
| 6(2) | **Chương 4.** Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1  A1.1 |
| 7(2) | **Chương 5.** Thủ tục hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1 |
| 8(2) | **Chương 6** Quyết định hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO3  CLO8  CLO9 | A2.1 |
| 9(2) | **Chương 7.** Địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 10(2) | **Chương 8.** Địa vị pháp lý hành chính của cán bộ công chức | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A1.2, A3.1 |
| 11(2) | **Chương 9.** Địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO4  CLO5  CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 12(2) | **Chương 10.** Địa vị pháp lý hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 13(2) | **Chương 11.** Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |
| 14 (2) | **Chương 12.** các bảo đảm pháp lý trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng  - Hoạt động nhóm | Chuẩn bị các loại tài liệu đã tìm hiểu, thu thập ở nhà | CLO6, CLO7, CLO8  CLO9 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Nguyễn Thị Bích Ngọc** |

**[7]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT HIẾN PHÁP**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Đinh Văn Liêm**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Thi, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0977966094, email: *dinhliemdhv@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

**Giảng viên 2: Hồ Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0988841040, email: *honga8185@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Chính quyền địa phương

**Giảng viên 3: Đoàn Minh Trang**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Thạc sĩ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0915105303, email: *doanminhtrang@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): LUẬT HIẾN PHÁP  (tiếng Anh): **CONSTITUTIONAL LAW** | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  **Kiến thức ngành**  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc**  x | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luâth | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2.  + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên  Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học; | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật Hiến pháp là học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các luật chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản và quan trọng nhất về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giúp sinh viên có khả năng đánh giá các vấn đề thời sự chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và thế giới.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức pháp luật cơ bản về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên tư duy hệ thống, tư duy phản biện các vấn đề có liên quan.

***Mục tiêu cụ thể:***

***-*** Sinh viên có kiến thức pháp luật cơ bản về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận diện được các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp;

- Sinh viên có khả năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, bình luận vụ việc, tình huống pháp lý liên quan đến Luật Hiến pháp;

- Sinh viên có khả năng nhận định vấn đề thời sự và bối cảnh thời sự liên quan đến Hiến pháp.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO3.1 | PLO5.2 | PLO9.1 | PLO9.5 |
| CLO1 | IT |  |  |  |
| CLO2 | IT |  |  |  |
| CLO3 | IT |  |  |  |
| CLO4 |  | IT |  |  |
| CLO5 | IT |  |  |  |
| CLO6 | IT |  |  |  |
| CLO7 | IT |  |  |  |
| CLO8 |  |  | IT |  |
| CLO9 |  |  |  | IT |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 | 3 | *Hiểu,* nhận diện những vấn đề cơ bản liên quan đến Luật hiến pháp | Hỏi đáp, thuyết giảng | Trắc ngiệm |
| CLO 2 | 3 | *Hiểu* những kiến thức cơ bản về các bản Hiến pháp trong lịch sử lập hiến Việt Nam | Hỏi đáp, thuyết giảng | Trắc ngiệm |
| CLO3 | 3 | *Hiểu* kiến thức chế độ chính trị, kinh tế, xã hội | Hỏi đáp, thuyết giảng | Trắc ngiệm, Tự luận |
| CLO 4 | 4 | *Hiểu, áp dụng* kiến thức quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam | Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm | Trắc nghiệm,  Tự luận,  Bài tập nhóm |
| CLO5 | 3 | *Hiểu* kiến thức về Quốc hội | Hỏi đáp, thuyết giảng | Tự luận |
| CLO6 | 3 | *Hiểu* kiến thức về Chủ tịch nước | Hỏi đáp, thuyết giảng | Tự luận |
| CLO7 | 3 | *Hiểu* kiến thức về Chính phủ | Hỏi đáp, thuyết giảng | Tự luận |
| CLO8 | 4 | *Hiểu* kiến thức về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và *Thực hiện* đặt vấn đề trong bối cảnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế | Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO9 | 4 | *Hiểu* kiến thức về Chính quyền địa phương và *Thực hiện* hoạt động đánh giá tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế | Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm | Tự luận,  Bài tập cá nhân |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - **Bài tập 1 (Bài tập nhóm -tuần 5):** Vận dụng kiến thức để đánh giá việc thực hiện một quyền con người, quyền công dân cụ thể trên thực tế  - SV nộp bài qua hệ thống LMS, thuyết trình trên lớp. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO4 | 15% |
| A1.2 | **Bài tập 2 (Bài tập cá nhân - tuần 13):** Vận dụng kiến thức để đánh giá tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở  - SV nạp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO9 | 15% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 20% |
| A2.2 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | - **Thi viết**: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric đánh giá tư duy hệ thống** | | | |
| 1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện | - Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động.  - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ  - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề.  Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện | - Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic, đầy đủ  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật  - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.  Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Giáo trình Luật Hiến pháp, NXB. Công an nhân dân, trường Đại học Luật Hà Nội, 2019

[2] [PGS.TS. Phan Trung Lý, [*Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*,](http://thuvien.vinhuni.edu.vn/opac/DmdInfo.aspx?mnuid=141&search_id=87799&search_field=TITLE&dmd_id=36663) NXB. Trường Đại học Vinh, 2010.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, NXB Đại học quốc gia, HN - 2014.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(4) | **Chương 1.**  **Khái quát chung về Luật Hiến pháp**  1.1. Vị trí của ngành luật HP trong hệ thống PL VN  1.2. Đối tượng điều chỉnh  1.3. Bản chất của HP | Ở lớp  - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 | CLO1 | A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang -34; |
| 2(4) | **Chương 2.**  **Sự ra đời và phát triển của nền lập Hiến Việt Nam** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: vẽ, phân tích sơ đồ bộ máy nhà nước qua các thời kỳ | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013 | CLO2 | A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 64-117  - Đọc Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 |
| 3(4) | **Chương 3.**  **Chế độ chính trị nước CHXHCNVN** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 | CLO3 | A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 129-158;  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 1 |
| 4 (4) | **Thảo luận**  **Chương 1,2,3** | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO1  CLO2  CLO3 | A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 5(4) | **Chương 4.**  **Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ** | - Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế  - Thuyết giảng  - Thảo luận nhóm, thuyết trình | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 | CLO4 | A1.1  A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 197-234  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 2 |
| 6(4) | **Chương 5.**  **Kinh tế xã hội văn hóa giáo dục khoa học công nghệ và môi trường** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 | CLO3 | A2.1  A2.2 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 245-280  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 3 |
| 7(4) | **Thảo luận**  **Chương 4,5** | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO3  CLO4 | A1.1  A1.2 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 8(4) | **Chương 6.**  **Quốc hội** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của Quốc hội | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức quốc hội | CLO5 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 237-426  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 5; Luật tổ chức quốc hội |
| 9(4) | **Chương 7.**  Chủ tịch nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 | CLO6 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 437-462  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 6 |
| 10(4) | **Chương 8.**  **Chính phủ** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính phủ | CLO7 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 465-480  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 7; Luật tổ chức Chính phủ |
| 11 (4) | **Thảo luận**  **Chương 6,7,8** | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO5  CLO6  CLO7 | A3.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 12(4) | **Chương 9. Tòa án nhân dân**  **Chương 10.**  **Viện kiểm sát nhân dân** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của TAND | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân | CLO8 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 489-536  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 8; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân |
| 13(4) | **Chương 11.**  **Chính quyền địa phương** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Hội đồng nhân dân | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương | CLO9 | A3.1  A2.2 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - làm bài tập cá nhân | - Đọc tài liệu [1], trang 579-633  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương |
| 14(4) | **Chương 11.**  **Chính quyền địa phương (tiếp)** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Ủy ban nhân dân | Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương | CLO9 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 579-633  - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương |
| 15 (4) | **Thảo luận**  **Chương 9, 10,11** | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO8  CLO9 | A3.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Hồ Thị Nga** |

**[8]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TIẾNG ANH 1**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1**

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915099229 Email: vuhadhv2020@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh - tiếng Việt

**Giảng viên 2**

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0898606686 Email: [hanhfran@gmail.com](mailto:hanhfran@gmail.com)

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 3**

Họ và tên: **Lê Thái Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Lê Lợi - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0902225505 Email: [libisino@gmail.com](mailto:libisino@gmail.com)

Hướng nghiên cứu chính: Ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy ngoại ngữ

**Giảng viên 4**

Họ và tên: **Trần Thị Vân Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu - Thành phố Vinh

Điện thoại: 090187097 Email: [manhcuongthuyhang@gmail.com](mailto:manhcuongthuyhang@gmail.com)

Hướng nghiên cứu chính: Cú pháp học

**Giảng viên 5**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0936531777 Email: [lanh100978@yahoo.com](mailto:lanh100978@yahoo.com)

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **TIẾNG ANH 1**  (tiếng Anh): English 1 | |
| - Mã số học phần: E0001 | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  ⟏ Kiến thức cơ bản  □ Kiến thức chuyên ngành  □ Học phần chuyên về kỹ năng chung | □ Kiến thức cơ sở ngành  □ Kiến thức khác  □ Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 15 |
| * Số tiết thực hành: | 05 |
| * Số tiết hoạt động nhóm: | 10 |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2.** **Mô tả học phần**

Tiếng Anh 1 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

**3. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx)**  **(1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | **Mô tả** các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc được đề cập trong chương trình. Xác định được vấn đề ngữ pháp đơn giản, các thành tố âm tiết, ngữ âm trong các tình huống giao tiếp cơ bản | 2.0 |
| **G2** | **Phân biệt** được các vấn đề ngữ pháp, nguồn từ vựng đã học trong chương trình để thực hiện các tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản | 3.0 |
| **G3** | **Thực hiện** tương tác nhóm, làm việc nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình kết quả hoạt động nhóm bằng tiếng Anh về các chủ đề chủ đề quen thuộc | 3.0 |
| **G4** | H**ình thành** ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc | 3.0 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1** | **G1.1** | Ghi nhớ được kiến thức từ vựng về các lĩnh vực quen thuộc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, các kiến thức ngữ âm, ngữ pháp cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | I, T |
| **G1.2** | Nhận biết được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội các quốc gia trên thế giới, liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày | I, T |
| **G1.3** | Viết được các loại văn bản ngắn, các dạng viết notes và email giao dịch khoảng 50 từ | T, U |
| **G1.4** | Liệt kê được các thông tin trong đoạn văn bản ngắn độ khó ngữ liệu tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | T, U |
| **G1.5** | Nhận biết âm và xác định được nội dung chính từ đoạn hội thoại giao tiếp, phỏng vấn với tốc độ chậm; Nói tiếng Anh về các lĩnh vực quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | T, U |
| **G2** | **G2.1** | Phân biệt được các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | I, T |
| **G2.2** | Phân tích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | T, U |
| **G2.3** | Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cụ thể ở độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam. | U |
| **G2.4** | Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp về các chủ đềquen thuộc trong cuộc sống hàng ngày | T, U |
| **G2.5** | Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu | I |
| **G3** | **G3.1** | Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh điểm yếu của nhóm và từng thành viên | I, T |
| **G3.2** | Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình thực hiện một đề án, trao quyền cho các thành viên trong nhóm | T, U |
| **G3.3** | Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn | U |
| **G3.4** | Phát triển khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bằng tiếng Anh (bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ, trả lời câu hỏi một cách hiệu quả) về thông tin cá nhân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày | T, U |
| **G4** | **G4.1** | Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp | I, T |
| **G4.2** | Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp | T, U |
| **G4.3** | Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc | U |
| **G4.4** | Nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp về các chủ đề thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa | U |

**5. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **(1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)*** | | | **10%** |
| Chuyên cần | A1.1.1. Tham gia tích cực giờ học trên lớp | G2.5 | 5% |
| Thái độ học tập | A1.1.2. Hoàn thành ít nhất 50% các bài tập trực tuyến phần tự học | G2.5 | 5% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)*** | | | **20%** |
| Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu | A1.2.1. Hoàn thành các bài tập nghe được giao trên hệ thống online (1) | G1.5 | 5% |
| Nhiệm vụ nhóm + kĩ năng thuyết trình | A1.2.2. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm  (Thuyết trình về một chủ đề đã học trên lớp hoặc qua video) | G1.2, G1.3, G1.5, G2.3, G2.4, G2.5  G3.1-G3.4,  G4.1- G4.4 | 10% |
| Kiểm tra kỹ năng viết luận | A1.2.3. Viết một lá thư điện tử giao dịch khoảng 50 từ về một chủ đề đã học (online) (2) | G1.3,G2.3,  G2.4, G2.5  G4.1- G4.4 | 5% |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | **20%** |
|  | A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan | G1.1- G1.5, G2.1- G2.3, | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| ***HP*** Lý thuyết | A2.1.Thi trắc nghiệm khách quan | G1.1- G1.5, G2.1- G2.3. | 50% |

1. *Bài listening 1của mỗi unit phần online assignment*
2. *Bài writing 2 của unit 3 phần online assignment*

**6. Kế hoạch giảng dạy**

*Phương tiện hỗ trợ giảng dạy*: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online

*Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học*: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

| **Tuần**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức dạy học (3)** | **Hoạt động của SV**  **(4)** | **CĐR học phần**  **(5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1. Course introduction**  1.1. Requirements and Assessment  1.2. Online class sign in  1.3. Group devision | Lecturing  Discussion | - Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate)  - Logining into online class  - Joining one’s group | G2.5  G3.1 | A1.1.1 |
| **2. Unit 1**  **2.1. 1a: How well do you sleep**  2.1.1. Reading and speaking  2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency  2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/  3.1.4. Practice | Individual work  Pair work  Question and aswer | - working with a partner to ask and answer the quiz  - Listening to the quiz and checking with the teacher.  -Doing grammar exercises and pronunciation practice | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.3  G2.5  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 2 | **2.2. 1b: The secret of long life**  2.2.1. Reading: the secret of long life  2.2.2. Vocabulary: do, play, go  2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous  2.2.4. Practice  **2.3. 1c: Health and Happiness**  2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness  2.3.2. Word focus: Feel  2.3.3. Critical thinking: the main argument | Lecturing  Individual work  Pair work  Group work | - Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher.  - Doing grammar exercises to identify the form and use of verb tenses: present simple and present continuos  - Developing critical thinking skill through reading tasks | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 3 | **2.4. 1d: At the doctor’s**  2.4.1. Vocabulary: medical problems  2.4.2. Pronunciation and spelling  2.4.3. Real life: Talking about illness  **2.5. 1e: medical advice online**  2.5.1. Writing: Online advice  2.5.2. Writing skill: conjunctions (and. Or, but, so)  2.5.3. Speaking: giving advice  **2.6. 1f: Slow food (optional)**  **2.7. Review** | Lecturing  Individual work  Online writing  Role play | -Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary  - Practising Pronunciation -with each others  - Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor’s  - Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice  - writing about medical problems by using conjunctions  - writing online advice and post it into class gmail  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1 |
| 4 | **3. Unit 2: Competitions**  **3.1. 2a: Competitive sports**  3.1.1. Grammar: Verb\_ing forms/ like\_ing/ would like to  3.1.2. Pronunciation:  3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports  3.1.4. Speaking: ambitions for the future  3.1.5. Practice | Lecturing  Discussion/ group work  Individual work | - Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising doing grammar exercises  - Practising pronunciation  - working with groups and tak about sports/ favorite sports  - Practising listening  - Talking about ambitions | G1.1  G1.2  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.3 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 5 | **3.2. 2c: Crazy competitions**  3.2.1. Grammar: Modal verbs  3.2.2. Vocabulary: competitions  3.2.3. Speaking: describing a competition  **3.3. 2c: Bolivian wrestlers**  3.3.1. Reading: Bolivian wrestlers  3.3.2. Word focus: like | Lecturing  Group work  Presentation | Think - pair - share  - Finding the meaning and use of competition vocabulary  - working in group to describe a competition  - Presenting in front of the class  - Reading the article “Bolivian wrestlers” and answering given questions  - differentiating the use of the verb “like”  - developing critical thinking through reading questions | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.3 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 6 | **3.3. 2d: Joining a club**  3.3.1. Speaking: joining a club  3.3.2. Real life: talking about interests  3.3.3. Pronunciation: silent letters  **3.4. 2e: Advertising for members**  3.4.1. Writing: an advert or notice  3.4.2. Writing skill: checking your writing  **3.5. 2f: Cheese rolling (optional)**  **3.6. Review** | Lecturing  Group work  Pair work  Individual work | - talking with friends about experience of joining a club.  - Talking one’s interests  - Practice pronunciation  - writing an advert or notice and peer checking  - Doing grammar and vocabulary exercises  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G4.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1 |
| 7 | **4. Unit 3: Transport**  **4.1. 3a: Transport in the future**  4.1.1. Reading: Transport in the future  4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns  4.1.3. Grammar: comparartive and superlative  4.1.4. Practice  4.1.5. Listening  4.1.6. Pronunciation: than  4.1.7. Speaking and writing: questionnaire | Lecturing  Individual work  Pair work | - Read about transport in the future  - Finding out the differences between words relating to transport  - Doing grammar exercies  - Asking and answering the questionnaire, then writing down information from questionnaire | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.5  G4.1  G4.2  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 8 | **4.2. 3b: Animal Transport (Optional)**  4.2.1. Grammar: As..as  4.2.2. Listening  4.2.3. Reading: the best way to travel  **4.3. 3c: Last days of the ricksaw**  4.3.1. Reading: Last days of the ricksaw  4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs  4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines | Individual work  Pair work  Group work | - Doing grammar exercises with “as…as”  - Reading the best way to travel/ last days of ricksaw  - Indentifying the differences between verbs relating to transports  - Developing crtitical thinking thorugh reading tasks | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 9 | **4.4. 3d: Getting arounf the town**  4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport  4.4.2. Pronunciation: Intonation  **4.5. 3e: Quick communication**  4.5.1. Writing: Notes and messages  4.5.2. Writing skill: writing in note form  **4.6. 3f: Indian Railways (optional)**  **4.7. Review** | Lecturing  Individual work  Pair work  Group work | - Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport  - Recognizing the rules of writing a note/ message  - Writing a note/ message to a friend in a given situation  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.4  G4.2  G4.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.2.3. |
| 10 | **5. Unit 4: Adventure**  **5.1. 4a: Aventure of the year**  5.1.1. Grammar: Past Simple  5.1.2. Practice  5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/  5.1.4. Speaking: asking about partners’ pasts  **5.2. 4b: The survivors**  5.2.1. Grammar: Past Continous  5.2.2. Practice | Lecturing  Individual work  Pair work | - Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past simple and past continous.  - Doing grammar exercices relating to past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses.  - Practising Pronunciation  - Working with group members and talking about the past | G1.1  G1.2  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 11 | 5.2.3. Vocabulary and speaking:  Personal qualities  5.2.4. Speaking: Past events  **5.3. 4c: The right decision**  5.3.1. Reading: The right decision  5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions  5.3.3. Critical thinking: identifying opinion | Lecturing  Individual work  Games  Group work | - Identifying the form, meaning and use of vovabulary about personalities  - Participating in guessing games (a classmate will describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person)  - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.  - Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task  - Recognizing the use of preposition and practising with exercises. | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 12 | * 1. **4d**: **A happy ending**      1. Listening: Real life      2. Pronunciation: Intonation for responding      3. Speaking: Telling a story   2. **4e: A story of survival**      1. Writing: a true story      2. Writing skill: using -ly adverbs in stories   3. **4f: Alaskan ice climbing (optional)**   4. **Review** | Lecturing  Group work  Presentation | * Identifying the information of camping trip through listening * Working in groups and making a story by sequencing the story. * Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news * Writing their own stories by using adverb\_ly * Presenting the stories in front of the class | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G.4.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1 |
| 13 | 1. U**nit 5: The environment**   6.1. 5a: Recycling  6.1.1. Vocabulary: household items  6.1.2. Listening  6.1.3. Grammar: Quantifiers  6.1.4. Practice  6.1.5. Reading: E-rubbish  **6.2. 5b: The Greendex**  6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article  6.2.2. Practice | Lecturing  Pair work  Individual work | - Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects  - Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises  - Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers  - Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of recognizing the differences in use and meaning. | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5 | A1.1.1  A1.1.2 |
| Presentation | Groupwork | Presentation in groups | G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5  G3.2-G3.4,  G4.1- G4.4 | A1.2.2 |
| 14 | 6.2.3. Vocabulary: results and figures  6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/  **6.3. 5c: A boat made of bottles**  6.3.1. Reading: A boat made of bottles  6.3.2. Critical thinking: close reading  6.3.3. Word focus: take   * 1. **5d: Online shopping**   6.4.1. Real life: Phoning about an order  6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly | Individual work  Role play  Group work | - Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds  - Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions  - developing the critical thinking through answering reading questions  - Doing exercises to identifying the use of the verb “take”  - Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.3  G3.2  G3.3  G3.4  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1 |
| 15 | * 1. **5e: Problem with an order**      1. Writing: emails      2. Writing skill: formal language   2. **5f: Coastal clean-up**      1. Watching the video      2. Speaking: Role-play   3. **Review** | Individual work  Role play  Group work | - Identifying the differences between formal and informal langangue used in an email through doing exercises  - writing an intereactive email in an given situation  - watching the video about the coastal clean-up  - Roleplay a conversation about the environment | G1.3  G1.5  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G3.4  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2 |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary* . Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành

- Địa chỉ/email Trưởng bộ môn: TS. Lê Thị Tuyết Hạnh, [hanhfran@gmail.com](mailto:hanhfran@gmail.com); Phó Trưởng BM: ThS. Trần Thị Phương Thảo, [phthaodhv@gmail.com](mailto:phthaodhv@gmail.com)

**[9]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**1. Thông tin tổng quát:**

*Giảng viên 1:*

Họ và tên: **Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0983 551 387 Email: [ptbinh@vinhuni.edu.vn](mailto:%20ptbinh@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác Lênin, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.

*Giảng viên 2:*

Họ và tên: **Nguyễn Lương Bằng**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Đại học Vinh

Điện thoại: 0913005939 Email: nlbang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lôgíc học.

*Giảng viên 3:*

Họ và tên: **Trần Viết Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912627109 Email: tvquang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề phép biện chứng, nhận thức luận, lôgíc biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

*Giảng viên 4:*

Họ và tên: **Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0916152529 Email: ntson@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: vấn đề con người, nguồn lực con người, mối liên hệ giữa khoa học, công nghệ hiện đại và con người hiện nay.

*Giảng viên 5:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thiện**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0913354484 Email: nvthien@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học và vấn đề tôn giáo.

*Giảng viên 6:*

Họ và tên: **Phan Huy Chính**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915233880 Email: phchinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, lôgíc học.

*Giảng viên 7:*

Họ và tên: **Lê Thị Nam An**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0917345568 Email: ltnan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, lôgíc học.

*Giảng viên 8:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa - Đại học Vinh

Điện thoại: 0984980988 Email:nvsang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, đạo đức học, lôgíc học.

*Giảng viên 9*

Họ và tên**: Đinh Thế Định**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GD Chính trị - Đại học Vinh

Điện thoại: 0912626385Email: đtdinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội,nguồn lực con người, chính trị học.

*Giảng viên 10:*

Họ và tên: **Phan Văn Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại :0912.627.949 Email: pvbinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:Những vấn đề chính tri- xã hội. Chủ yếu vấn đề về giai cấp công nhân, CNH, trí thức và kinh tế trí thức, vấn đề Thời đại ngaỳ nay, vấn đề gia đình…

*Giảng viên 11:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệp**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.447.188 E-mail: ntdiep@vinhuni.edu.vn

Các hư­ớng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH.Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .

*Giảng viên 12:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0962662626E-mail: nthyen@vinhuni.edu.vn

Hư­ớng nghiên cứu chính: Kinh tế thị tr­ường định h­ướng XHCN,Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức.

*Giảng viên 13:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0915.228.878E-mail:ntmhuong@vinhuni.edu.vn

Các h­ướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH,; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Nghiên cứu tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác.

*Giảng viên 14:*

Họ và tên: **Vũ Thị Phương Lê**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 0946.209888Email: vtple@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con ng­ười, giáo dục gia đình, thể chế chính trị.

*Giảng viên 15:*

Họ và tên: **Phạm Thúy Hồng**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Vào giờ hành chính tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa GDCT - Đại học Vinh

Điện thoại: 01237677777 Email: ntthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

Điện thoại, 01237677777; email: ptthong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền

***1.2. Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN  (tiếng Anh): **PRINCIPLES OF MARXIST AND LENINIST** | | |
| - Mã số môn học: POL10001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức đại cương**  X  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  X  Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: 5 |  | |
| + Số tiết lý thuyết: | 50 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 25 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 150 | |
| - Môn học tiên quyết: |  | |
| - Môn học song hành: | Xã hội học đại cương, Tâm lý học đại cương | |

**2.Mô tả môn học**

Môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm những nội dung cơ bản về triết học Mác - Lênin, về kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Ngoài phần mở đầu giới thiệu khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, môn học gồm ba phần:

Phần 1**:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phần 2: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về các học thuyết kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phần 3: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

**3. Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | -Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và đối tượng, mục đích và yêu cầu học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin. | 1.1.6 | 2.0 |
| **G2** | Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và CNXH khoa học: | 1.1.6 | 2.0 |
| **G3** | Hình thành thế quan khoa học, tư duy biện chứng và khả năng vận dụng được chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn | 2.5.1; 2.5.2 | 3.0 |
| **G4** | Bồi dưỡng các phẩm chất chính trị, phẩm chất nhân văn. | 1.4.1;2.4.2; 2.4.3; 2.1.1; 2.1.2 | 3.0 |
|  |

**4. Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U)**  **(3)** |
| **G1** | Nhận biết khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin: khái niệm, 3 bộ phận cấu thành, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. | **I,T** |
| **G2.1** | Hiểu được: vấn đề cơ bản của triết học; quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử | **I,T** |
| **G2.2** | Hiểu được những tri thức kinh tế - chính trị Mác -Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.  Giải thích được sự vận dụng lý luận kinh tế - chính trị Mác -Lênin vào thực tiễn thông qua các chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | **I,T** |
| **G2.3** | Hiểu được các quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và sự vận dụng xây dựng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | **I,T** |
| **G3** | Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp tư duy biện chứng và khả năng vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. | **T,U** |
| **G4** | Có thái độ tôn trọng các quy luật khách quan trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. |  |

**5. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỉ lệ (%)**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập*** | | | ***10%*** |
| Sự chuyên cần | A1.1.1. Tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và thảo luận (Danh sách điểm danh). | G | 07% |
| Thái độ học tập | A1.1.2. Thực hiện nghiêm túc các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) và tích cực trong các hoạt động trên lớp. | G | 03% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Chuẩn bị đầy đủ các bài thảo luận (Đánh giá trên LMS...) | G6,G7 | 10% |
| A1.2.2. Tham gia thảo luận trên lớp (theo cá nhân hoặc nhóm) | G6,G7 | 10% |
| ***A1.3. Đánh giá giữa kì (\*)*** | | | **20%** |
|  | A1.3.1.Bài kiểm tra chương 1,2,3 (TNKQ) | G1;  G2.1; G2.2 | Lấy trung bình 2 bài kiểm tra |
| A1.3.2.Bài kiểm tra chương 4,5,6,7(TNKQ) | G2.2; G2.3. |
| **A2. Đánh giá cuối kì** | | | **50%** |
| ***Phần Lí thuyết*** | Trắc nghiệm online | G1;  G2.1;G2.2; G2.3; G3. G4. | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần/**  **Buổi học**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị**  **của SV (4)** | **CĐR môn**  **học (5)** | **Bài đánh giá**  **(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1**  **(5 tiết)** | **Chương mở đầu:Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin**   * 1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin   1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin  **Chương 1:Chủ nghĩa duy vật biện chứng**  1.1.Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng  1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức | - Cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học;phương pháp giảng day và học tập; phương pháp đánh giá;  - Tiến hành phân nhóm theo danh sách.  **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lênin  (Giáo trình trang 9-28).  1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (Giáo trình trang 28-34)  **Hướng dẫn SV tự học:**  1.2.2.Giai đoạn hình thành và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 17-20)  1.2.3.Giai đoạn bảo vệ và phát triển CN Mác (Giáo trình trang 21-25)  1.2.4. CN Mác- Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới (Giáo trình trang 25-28)  **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng (Giáo trình trang 35-39)  1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)  **Giao bài tập về nhà:**  - Vấn đề cơ bản của triết học.  - Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác  - Quan điểm của CNDVBC về vật chất  - Nguồn gốc của ý thức  (Làm vào vở bài tập cá nhân).  **Hướng dẫn SV tự học:**  1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48)  1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55) | **Lý thuyết:**  - **Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo.**  **- Vở ghi chép cá nhân**  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Vấn đề cơ bản của triết học.  - Vấn đề vật chất trong triết học trước Mác  - Quan điểm của CNDVBC về vật chất  - Nguồn gốc của ý thức (Làm vào vở bài tập cá nhân).  **Tự học:**  1.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (Giáo trình trang 47-48)  1.2.2.2. Kết cấu của ý thức (Giáo trình trang 53-55) | G1; G4; G2.1; G3 | A2  A1.3.1 |
| **2**  **(5 tiết)** | **Chương 1 (tiếp)**  1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức  **Chương 2:Phép biện chứng duy vật**  2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật  2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng  2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật  2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (Giáo trình trang 39-60)  2.1. Phép biện chứng và biện chứng duy vật (Giáo trình trang 61-68)  2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 69-88)  2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 88-105)  **Giao bài tập về nhà:**  - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn  - Vấn đề phủ định biện chứng  **Hướng dẫn SV tự học:**  2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66)  1.2.2.2 Tất nhiên- ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn**: Giáo trình và sách tham khảo (nếu có)  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn  - Vấn đề phủ định biện chứng  **Tự học:**  2.2.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng (Giáo trình trang 61-66)  1.2.2.2Tất nhiên-ngẫu nhiên; khả năng hiện thực (Giáo trình trang 53-55) | G1; G4; G2.1; G3 | A1.3.1  A2 |
| **3 (5 tiết)** | **Chương 2 (tiếp)**  2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng  2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng  **Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử**  3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng(Giáo trình trang 88-105)  2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng (Giáo trình trang 105-124)  3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (Giáo trình trang 105-124)  3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng (Giáo trình trang 105-124)  **Giao bài tập về nhà:**  **-** Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn  - Vấn đề phủ định biện chứng  - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức  **-** Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  **Hướng dẫn SV tự học:**  2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn | - **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  -**Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  **-**Quan điểm của CNDVBC về mâu thuẫn  - Vấn đề phủ định biện chứng  - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức  **-** Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  **Tự học:**  2.5.2. Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn | G2.1; G2.2; G3; G4 | A1.3.1  A2 |
| **4**  **(5 tiết)** | **Chương 3:Chủ nghĩa duy vật lịch sử**  3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội  3.4. Phạm trù hình thái kinh tế -xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội  3.5.Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp  3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân | 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (Giáo trình trang 105-124)  3.4. Phạm trù hình thái kinh tế -xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội (Giáo trình trang 105-124)  3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)  3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 105-124)  **Giao bài tập về nhà:**  **-** Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  - Hình thái kinh tế - xã hội  - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH  - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người  **Hướn dẫn SVtự học:**  3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)  3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  **-** Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  - Hình thái kinh tế - xã hội  - Mối quan hệ giữa TTXH và YTXH  - Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất con người  **Tự học:**  3.5 Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp (Giáo trình trang 105-124)  3.6.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân (Giáo trình trang 176-124) | G2.2; G3; G4 | A1.3.1  A2 |
| **5**  **(5 tiết)** | **Chương 4: Học thuyết giá trị**  4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa  4.2. Hàng hóa  4.3. Tiền tệ  4.4. Quy luật giá trị  **Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư**  5.1.Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  4.1.1. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr186 - 188)  4.2. Hàng hóa  4.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa (Giáo trình tr 189 - 194)  4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 194 - 197)  4.2.3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa (Giáo trình tr 197 - 202)  4.4. Quy luật giá trị (Giáo trình tr 214 - 217)  5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản  5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 222 - 224)  5.1.3. Hàng hóa sức lao động  (Giáo trình tr 225 - 229)  **Giao bài tập về nhà:**  - Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn.  - Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.  - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa  - Bản chất, các chức năng của tiền.  - Nội dung, tác động của quy luật giá trị  **Hướng dẫn SV tự học:**  4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 - 189)  4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 - 214)  5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 - 221) | - **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **- Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hóa. Ý nghĩa thực tiễn.  - Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa với tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.  - Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa  - Bản chất, các chức năng của tiền.  - Nội dung, tác động của quy luật giá trị  **Tự học:**  4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa (Giáo trình tr 188 - 189)  4.3. Tiền tệ (Giáo trình tr 202 - 214)  5.1.1. Công thức chung của tư bản (Giáo trình tr 219 - 221) | G2.2;  G3 | A1.3.2  A2 |
| **6**  **(5 tiết)** | **Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)**  5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư  5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản  5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư  5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư (Giáo trình tr 229 - 233)  5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến (Giáo trình tr 233 - 236)  5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (Giáo trình tr 237 - 243)  5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản  5.3.1. Bản chất kinh tế của tiền công (Giáo trình tr 247 - 249)  **Giao bài tập về nhà:**  - Hàng hóa sức lao động.  - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư  - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư.  - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.  - Quy luật giá trị thặng dư.  - Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.  **Hướng dẫn tự học:**  5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 - 237)  5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 - 246)  5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 - 250)  5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 - 252)  5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 - 252) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Hàng hóa sức lao động.  - Nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư  - Vai trò của tư bản bất biến và tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư.  - Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.  - Quy luật giá trị thặng dư.  - Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.  **Tự học:**  5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư (Giáo trình tr 236 - 237)  5.2.4. Sản xuất giá trị thặng dư- quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 244 - 246)  5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 249 - 250)  5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế (Giáo trình tr 250 - 252)  5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản (Giáo trình tr 250 - 252) | G2.2;  G3 | A1.3.2  A2 |
| **7**  **(5 tiết)** | **Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp)**  5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư  5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư  **Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**  6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền | **Lý thuyết:**Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư  5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản (Giáo trình tr 260 - 266)  5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư  5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận (Giáo trình tr 280 - 286)  5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất (Giáo trình tr 286 - 293)  6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền  6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền (Giáo trình tr 313 - 315)  6.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền (Giáo trình tr 316 - 323)  **Giao bài tập về nhà:**  - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư  - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận  - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất  - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng.  - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền.  **Hướng dẫn SV tự học:**  5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 - 271)  5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 - 279)  5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 - 312)  3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 - 326) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư  - Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận  - Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất  - Các hình thái tư bản và lợi nhuận của chúng.  - Nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền.  **Tự học:**  5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội (Giáo trình tr 266 - 271)  5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 271 - 279)  5.6.3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 293 - 312)  3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền(Giáo trình tr 324 - 326) | G2.2; G3; G4 | A1.3.2  A2 |
| **8**  **(5 tiết)** | **-Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp)- 1 tiết**  6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước  6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó  6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  **Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa**  7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa  7.3. Hình thái kinh - tế cộng sản chủ nghĩa | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  Chương 6 (Tiếp)  6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước  1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 326 - 330)  6.4.Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  6.3.3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 353 - 354)  **Giao bài tập về nhà:**  - Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước  - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó.  - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  **Hướng dẫn SV tự học:**  6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 - 334)  6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 - 348)  6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 - 351)  6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 - 353)  Chương 7  7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  **7**.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  (Giáo trình tr359- 366)  7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 366-371)  7.1.3. Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Giáo trình tr 371-375)  7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa  7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr 379-386)  7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa(giáo trình tr 386-395)  7.3. Hình thái kinh - tế cộng sản chủ nghĩa  7.3.1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa(giáo trình tr 395-399)  **Giao bài tập về nhà:**  **-** Khái niệm giai cấp công nhân  - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  **-** Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa.  **Hướng dẫn SV tự học:**  7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó  (giáo trình tr 375-379) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân:**  - Bản chất, hình thức biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước  - Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó.  - Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  **-** Khái niệm giai cấp công nhân  - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Vai trò của đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  **-** Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa.  **Tự học:**  6.2.2 Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (Giáo trình tr 330 - 334)  6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới của nó (Giáo trình tr 334 - 348)  6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản  6.4.1. Vai trò của CNTB đối với sự phát triển nền sản xuất xã hội (Giáo trình tr 349 - 351)  6.4.2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản (Giáo trình tr 351 - 353)  7.2.1.Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó  (giáo trình tr 375-379) | G2.2; G2.3; G3; G4 | A1.3.2  A2 |
| **9**  **(5 tiết)** | **Chương 7:Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa (tiếp)**  **Chương 8: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa**  8.1. Xây dưng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa  8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  7.3.2. Các giai đoạn của sự phát triển hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa (giáo trình tr 399-416)  8.1. Xây dưng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa  8.1.1. Xây dựng nền dân chủ XHCN  (giáo trình trang 417- 426)  8.1.2. Xây dựng nhà nước XHCN  (Giáo trình trang 426-433)  8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa  8.2.1. Nội dung xây dựng nền văn hóa XHCN (Giáo trình tr 440-446)  8.2.2. Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (Giáo trình tr446-449)  **Giao bài tập về nhà:**   * Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ * Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN * Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN * Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa * Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa   **Hướng dẫn Sv tự học:**  8.1.1.1.Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)  8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa (tr426-427)  8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)  8.2.1.2.Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận:**  - Quan niệm của chủ nghĩa Mác lê nin về dân chủ  -Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN  - Đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước XHCN  - Nội dung xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa  - Phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa  **Tự học:**  8.1.1.1.Quan niệm về dân chủ (giáo trình tr 417-419)  -8.1.2.1. Khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa (tr426-427)  -8.2.1.1. Khái niệm văn hóa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr433-438)  8.2.1.2.Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa (giáo trình tr438-440) | G2.3; G3; G4 | A1.3.2  A2  A2 |
| **10**  **5 tiết** | **Chương 8 (Tiếp)**  8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo  **Chương 9:Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng** | **Lý thuyết:** Giảng bài kết hợp trình chiếu Slide các nội dung:  8.3.1. Giải quyết vấn đề dân tộc  8.3.2. Giải quyết vấn đề tôn giáo  9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực  9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó  (giáo trình tr 468-471)  9.2. Sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và nguyên nhân của nó  9.2.1. Sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(giáo trình tr 471-472)  9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng khoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết(tr472-477)  9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội  9.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr477-479)  9.3.2. Chủ nghĩa xã hội- tương lai của xã hội loài người (giáo trình tr480-488)  **Giao bài tập về nhà:**  **-**. Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin  - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin  - Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực  - Nguyên nhân của sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết  - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội  **Hướng dẫn tự học:**  - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450)  - Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453)  - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457)  - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468) | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài thảo luận:**  **-**.Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin  -Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin  -Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực  -Nguyên nhân của sự khủng khoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết  - Triển vọng của chủ nghĩa xã hội  **Tự học:**  - Khái niệm dân tộc (giáo trình tr449-450)  - Hai xu hướng phát triển của dân tộc và phong trào dân tộc (giáo trình tr450-453)  - Khái niệm tôn giáo (giáo trình tr456-457)  - Cách mạng tháng mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới (giáo trình tr464-468) | G2.3; G3; G4 | A2  A2 |
| **11**  **Thảo luận** |  | **Thảo luận:**  **-** Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.  - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân.** | G1.5;  G1.6;  G2.5;G2.6;  G3.5;  G3.6;  G4.5;G4.6 |  |
| **12**  **Thảo luận** |  | **Thảo luận:**  **-** Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.  - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân** | G1.5;  G1.6;G1.7;  G2.5;G2.6;G2.7;  G3.5;  G3.6;  G4.6;  G4.7 |  |
| **13**  **Thảo luận** |  | **Thảo luận:**  **-** Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.  - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn:** Giáo trình và sách tham khảo (nếu có).  **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân** | G1.6;G1.7; G1.8;  G2.6;G2.7; G2.8;  G3.6;G3.7G3.8;G3.9  G4.6G4.7:G4.8 |  |
| **14**  **Thảo luận** | **1. Giáo viên nhận xét và công bố điểm chuyên cần, thái độ.**  **2. Tổng kết môn học và hướng dẫn ôn tập, hình thức đánh giá cuối kỳ.** | **Thảo luận:**  **-** Giảng viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Tổ chức, điều khiển cho các nhóm thảo luận những nội dung đã được giao chuẩn bị.  - Đánh giá: Kết hợp đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của sinh viên. | **Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Giáo trình và sách tham khảo** (nếu có).  **Chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của cá nhân** | G1.8;G1.9; G2.8; G2.9;  G3.8;  G4.8;G4.9 |  |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình***

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

***Tài liệu tham khảo***

[1]Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trìnhTriết học Mác - Lênin* (Dùng trong các trường đại học và cao đẳng) Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin* (dùng cho khối ngành không chuyên Kinh tế - Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006

**8. Quy định của môn học.**

- Dự học theo lớp đúng quy chế;

- Thực hiện các bài tập, tự học và thảo luận theo phân công của Giảng viên;

- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá: Do Nhà trường tổ chức.

**9. Phụ trách môn học**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Tổ bộ môn Triết học, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Vinh.

9.2. Địa chỉ/email: Tầng 3 nhà A0, Đại học [Vinh/gdct@vinhuni.edu.vn](mailto:Vinh/gdct@vinhuni.edu.vn)

**[10]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾ****T HỌC PHẦN**

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

*Giảng viên 1*: **Nguyễn Văn Trung**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 2*: **Phan Quốc Huy**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912.376.524 Email: huyquoc58@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 3*: **Trần Cao Nguyên**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 4*: **Trần Thị Hạnh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 5*: **Phan Thị Nhuần**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 6*: **Dương Thị Mai Hoa**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

*Giảng viên 7*: **Nguyễn Thị Lê Vinh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 01233372016 Email: vinhara@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên **học phần** (tiếng Việt): **ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  (tiếng Anh): **REVOLUTIONARY LINE OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM** | | |
| - Mã số **học phần**: POL10003 | | |
| * Kiến thức đại cương   Kiến thức chuyên ngành  **Học phần** chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức khác  **Học phần** đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: 03 |  | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| +Số tiết thảo luận  /bài tập: | 15 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| +Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - **Học phần** tiên quyết: | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. | |
| - **Học phần** song hành: | Tư tưởng Hồ Chí Minh | |

**­2. Mô tả học phần**

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương nhằm trang bị cho ngư­ời học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

**3. Mục tiêu học phần**

| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| G1 | Nhận biết và hiểu được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu **học phần** cùng sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. | 1.1.1; 1.4.2 | 2.0 |
| G2 | Hình thành được kỹ năng: trình bày, phân tích một cách khoa học, hệ thống các nội dung đường lối cách mạng của Đảng.  Hình thành được phẩm chất có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước nhiệm vụ trọng đại của đất nước. | 2.4.2; 2.4.4 | 3.0 |
| G3 | Hình thành kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả | 3.1.1 | 3.0 |
| G4 | Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội… theo đường lối, chính sách của Đảng. | 1.4.1; 4.2.1 | 3.0 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | | **Mô tả CĐR (2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | G1.1 | Biết và hiểu được khái niệm Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa môn học. | I,T |
| G1.2 | Biết và hiểu được hoàn cảnh quốc tế, trong nước tác động đến sự ra đời của Đảng, hoàn cảnh triệu tập Hội nghị thành lập Đảng cùng kết cấu, nội dung và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. | I,T |
| G1.3 | Biết và hiểu được hoàn cảnh lịch sử và đường lối đấu tranh giành chính quyền của Đảng từ 1930 - 1945 cùng kết qủa ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám. | I,T |
| G1.4 | Biết và hiểu được hoàn cảnh, đường lối của Đảng giai đoạn (1945 - 1954), giai đoạn (1954 - 1975), cùng kết qủa thực hiện đường lối, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm. | I,T |
| G1.5 | Biết và hiểu được đường lối công nghiệp hóa của Đảng từ 1960 đến nay cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối. | I,T |
| G1.6 | Biết và hiểu được đường lối xây dựng, phát triển kinh tế của Đảng thời kỳ trước và trong đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối. | I,T |
| G1.7 | Biết và hiểu được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước và trong đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối. | I,T |
| G1.8 | Biết và hiểu đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội thời của Đảng cùng kết quả thực hiện đường lối. | I,T |
| G1.9 | Biết và hiểu được đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới cùng kết quả, hạn chế thực hiện đường lối. | I,T |
| **G2** | G2.1 | Hình thành kỹ năng trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên. | I,T |
| G2.2 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích về đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền. | I,T |
| G2.3 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xâm lược. | I,T |
| G2.4 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về công nghiệp hóa và xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | I,T |
| G2.5 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị. | I,T |
| G2.6 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về xây dựng phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội. | I,T |
| G2.7 | Hình thành kỹ trình bày, phân tích đường lối cách mạng của Đảng về đối ngoại. | I,T |
| G2.8 | Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. | I,T |
| G2.9 | Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề công nghiệp hóa hiện đại hóa. | I,T |
| G2.10 | Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. | I,T |
| G2.11 | Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. | I,T |
| G2.12 | Hình thành ý thức trách nhiệm với vấn đề xây dựng phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và giải quyết những vấn đề xã hội. | I,T |
| **G3** | G3.1 | Có kỹ năng tổ chức nhóm; vận hành và phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm; làm việc trong các nhóm khác nhau | T,U |
| **G4** | G4.1 | Vận dụng kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng và kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. | T,U |
| G4.2 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc theo đường lối của Đảng. | T,U |
| G4.3 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng. | T,U |
| G 4.4 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN theo đường lối của Đảng. | T,U |
| G4.5 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng hệ thống chính trị theo đường lối của Đảng. | T,U |
| G4.6 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội theo đường lối của Đảng. | T,U |
| G4.7 | Vận dụng kiến thức để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề về đối ngoại theo đường lối của Đảng. | T,U |

**5. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỉ lệ (%)**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình | | | ***50*** |
| *A1.1. Ý thức học tập (Sự chuyên cần, thái độ học tập)* | | | ***10*** |
| A1.1.1 | Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và đúng giờ. | G1.1 → G4.7 | 05 |
| A1.1.2 | Có tài liệu học tập đầy đủ theo quy định của học phần và thực hiện tích cực hoạt động trên lớp | G1.1→ G4.7 | 05 |
| *A1.2. Hồ sơ học phần* | | | ***20*** |
| A1.2.1 | Vở ghi chép và giáo trình | G1.1 → G4.7 | 5 |
| A1.2.2. | + Vở làm bài tập thảo luận | G1.2; G3.1; G4.1; G1.3 G2.2; G1.4; G2.3; G1.5; G4.3; G1.6; G4.4; G1.7; G2.11; G1.8; G4.6; G1.8; G2.7. | 5 |
| A1.2.3 | + Vở soạn câu hỏi tự học | G1.1; G1.2; G1.3; G2.2; G4.2; G1.3; G2.8; G4.2; G1.4; G1.5; G2.4; G1.6; G2.4; G2.10; G4.4; G1.7; G2.5: G4.5;  G1.8; G2.6; G2.12; G4.6; G1.8; G2.7; G4.7 | 5 |
| A1.2.4 | + Bài tập nhóm | G1.1 → G4.7 | 5 |
| *A1.3. Đánh giá giữa kì (\*)* | | | ***20*** |
| A1.3.1. Bài kiểm tra | Bài kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm thuộc nội dung chương 1 đến chương 6. | G1.1 → G1.7  G2.1 → G2.5  G4.1 → G4.5 | 20 |
| A2. Đánh giá cuối kì | | | ***50*** |
| A2.1. Bài kiểm tra | Bài kiểm tra, trắc nghiệm khách quan. | G1.1 → G4.7 | 50 |

**6. Nội dung giảng dạy**

| **Tuần/**  **Buổi học**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị**  **của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | **Bài đánh giá**  **(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 (2 tiết) | BÀI MỞ ĐẦU  ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  Lý thuyết:  I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU  II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC  Chương I  SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM | - Cung cấp đề cương chi tiết **học phần**; Giới thiệu **học phần**; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá(10 phút)  Lý thuyết:  - **Thuyết giảng**: GV viết bảng, **thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide** các nội dung sau:  1. Đối tượng nghiên cứu a) Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam  b) Đối tượng nghiên cứu học phần  2. Nhiệm vụ nghiên cứu  II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC  1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu học phần  a) Cơ sở phương pháp luận  b) Phương pháp nghiên cứu  1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX  1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX  a) Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó  b) Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin  c) Tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản  2. Hoàn cảnh trong nước  - Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp.  - Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.  **Tự học:**  + Ý nghĩa của việc học tập học phần  + Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 9 - 15;17-24)  Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 131-260).  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 17-24);  Chuẩn bị cho tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:15-16)  Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 131-260).  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 24 - 29);  Soạn nội dung vấn đề:  - Nguyên nhân thất bại của PT yêu nước theo khuynh hướng PK và TS? | G1.1  G1.2  G1.1; G1.2 | A1.3.1  A2.1 |
| Tuần 2  (2 tiết) | Chương I  SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH  CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG Lý thuyết: II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG  1. Hội nghị thành lập Đảng  2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐảngCộng sản Việt Nam | Lý thuyết:  - **Thuyết giảng**: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:  II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG  1. Hội nghị thành lập Đảng  **+** Hoàn cảnh lịch sử  + Nội dung của Hội nghị thống nhất 5 điểm lớn do Nguyễn Ái Quốc đề xuất..  **2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐảngCộng sản Việt Nam**  + 3 văn kiện: Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt; Chương trình tóm tắt hợp thành Cương lĩnh...  + Nội dung Cương lĩnh gồm 5 nội dung chính:  Phương hướng chiến lược; Nhiệm vụ của cách mạng; Lực lượng cách mạng; Vai trò của Đảng; Mối quan hệ quốc tế)  **Tự học:**  + Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 1  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:29-40)  Đọc: Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 261-290);  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Tại sao trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1920) Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đườngcách mạng vô sản?  - Phân tích làm rõ tính khoa học của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.  Chuẩn bị cho tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr; 41 - 43);  Đọc: Tài liệu tham khảo 3 (Tr: 97 - 104) | G1.1;  G1.2;  G2.1;  G4.1  G1.2; | A1.3.1  A2.1 |
| Tuần 3  (2 tiết) | Chương II ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)  Lý thuyết:  I. CHỦ TRƯƠNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939  1. Trong những năm 1930-1935  a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930 | Lý thuyết  - **Thuyết giảng:** GV viết bảng, **thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  a) Luận cương Chính trị tháng 10-1930  *Nhận xét Luận cương:*  Nguyên nhân của những hạn chế trên:  **Tự học:**  b) Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng  2. Trong những năm 1936-1939  a) Hoàn cảnh lịch sử  b) Chủ trương và nhận thức mới của Đảng | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr 44-48; 59-68)  Đọc tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 2 (trang 123 - 124)  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - So sánh Luận cương chính trị (10/1930) và Cương lĩnh chính trị đầu tiên.  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 48-52; 52-59)  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Kết quả, ý nghĩa của cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức Đảng và PT cách mạng.­  - Những nhận thức mới của Đảng về vấn đề dân tộc và giai cấp thời kỳ 1936-1939 | G1.3;  G2.2;  G2.8;  G4.2;  G1.3  G2.2  G4.2 | A1.3.1  A2.1 |
| Tuần 4 (2 tiết) | II. CHỦ TRƯƠNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945  1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng  a) Tình hình thế giới và trong nước  b) Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng  c)Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng  a) Tình hình thế giới và trong nước  + Thế giới:  - Chiến tranh thế giới 2 bùng nổ  - Phát xít Đức tấn công Pháp, Pháp đầu hàng Đức  - Liên Xô tham gia chiến tranh, tính chất chiến tranh thay đổi.  + Trong nước:  - Tác động lập tức của CTTG đến Việt Nam  - Chính sách cai trị thời chiến của thực dân Pháp  - Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết cai trị nhân dân ta  Hậu quả chính sách cai trị là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với Pháp - Nhật gay gắt  b) Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng  - Các Hội nghị của Đảng đã đề ra chủ trương là 6,7,8  - Nội dung cơ bản:  + Một là, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu  + Hai là, thành lập Mặt trận Việt Minh  Ba là, xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang và chuẩn bị khỡi nghĩa vũ trang  c)Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr 59-68)  Đọc tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 2 (trang 123 - 124)  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (52-59)  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  +Ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc về nước.  +Ý nghĩa của Hội nghị BCH Trung ương 8 (5/1941) |  |  |
| Tuần 5  (2 tiết) | Chương II  ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)  Lý thuyết:  II. CHỦ TRƯƠNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945 | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  a) Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần  - Hoàn cảnh lịch sử:  - Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ TW Đảng ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” với nội dung :  b) Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa  - Ngày 14 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang). Nội dung cơ bản:  Ngày 16-8, tại Tân Trào, Đại hội quốc dân họp tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.  Tự học:  c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám  c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 2  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:; 68-71;77-80;83-88);  Đọc:Tài liệu tham khảo 1 (Tr: 339 - 370)-  - Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Chủ trương của Đảng tại Hội nghị toàn quốc từ 13-15/8/1945?  - Nội dung chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945)?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr:71 - 76; 80-82).  Đọc: tài liệu tham khảo 2 (Tr: 8- 44) | G1.3;  G1.4;  G2.2 ;  G2.8;  G4.2  G1.3  G2.8; G4.2 | A1.3.1  A2.1 |
| Tuần 6 (2 tiết) | Chương III  ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)  Lý thuyết:  I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954) | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  **1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tiến hành kháng chiến ở miền Nam (1945-1946)**  ***a. Đường lối xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng***  - Hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám:  + *Khó khăn:* Chính trị; Kinh tế; Văn hóa - xã hội:  *+ Thuận lợi:*  - Nội dung:  ***b. Xây dựng chế độ cộng hòa ở miền Bắc và tiến hành kháng chiến ở miền Nam***  - Xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa ở miền Bắc  - Kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam  **2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)**  ***a. Hoàn cảnh lịch sử***  **-** Tình hình thế giới:  - Tình hình trong nước:  ***b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối***  - Giai đoạn 1945-1950:  3 văn kiện chính: *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946); Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* (22-12-1946) của Đảng và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng bí thư Trường Chinh (xuất bản vào tháng 9-1947). Đường lối đó có nội dung cơ bản sau:  + Mục đích của cuộc kháng chiến:.  + Tính chất của cuộc kháng chiến:  + Nhiệm vụ của kháng chiến:  + Phương châm kháng chiến:  Tự học:  3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm  a) Kết quả và ý nghĩa lịch sử  b) Nguyên nhân thắng lợi | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 88-94; 97-102).  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 3, trg 74-76  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Nội dung, cơ sở khoa học của Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 94 - 98)  Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr: 45- 132)  Hoàn thành bài tập:  - Phân tích đường đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950? | G1.4; G2.3; G2.8; G4.2.  G1.4;  G2.8  G4.2. |  |
| Tuần 7  (2 tiết) | Chương III  ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNGTHỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)  Lý thuyết: | Lý thuyết  Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  **2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)**  ***a. Hoàn cảnh lịch sử***  **-** Tình hình thế giới:  - Tình hình trong nước:  ***b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối***  - Giai đoạn 1951-1954:  + Tình hình thế giới và chiến tranh Đông Dương từ năm 1946-1951 đã có những biến chuyển sâu sắc.  + Đại hội II của Đảng Lao động Việt Nam (2-1951).  Đường lối kháng chiến của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới được hoàn thiện trong *Chính cương Đảng Lao động Việt Nam*. Nội dung cơ bản là:    **II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)**  **1. Giai đoạn 1954-1964**  ***a. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954***  - Thuận lợi:  - Khó khăn:  ***b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối***  - Quá trình hình thành và nội dung đường lối:  + Giai đoạn từ 7-1954 đến trước hội nghị 15 (1-1959): *hình thành quan điểm bước đầu của đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược*. Giai đoạn này có các nghị quyết quan trọng sau:  + Giai đoạn hai: từ sau Nghị quyết 15 (khóa I, 1-1959) cho đến Đại hội III của Đảng và tiếp diễn đến trước nghị quyết 11 và 12 (12-1965): *tiếp tục bổ sung đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong điều kiện Mỹ chưa trực tiếp tham chiến*.  **-** Ý nghĩa của đường lối: | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học.  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 102-112).  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 3, trg 91- 100  Nghiên cứu nội dung của các văn kiện, Nghị quyết:  + Đường lối CMMN (8/1956)  + NQ BCH TW lần thứ 15 (1/1959)  + HN BCH TW (12/1965)  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 112-117).  Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr:200 - 272), tài liệu tham khảo 3(trg:114 - 120).  Hoàn thành bài tập:  Phân tích những nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.  Nguyên nhân quyết định nhất làm nên thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | G1.4;  G2.3; G2.8; G4.2  G1.4  G4.2 |  |
| Thảo luận: | Nguyễn Ái Quốc với hành trình tìm đường cứu nước và vai trò của Người đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.2;  G3.1;  G4.1. |  |
| Tuần 8 (2 tiết) | Chương III  ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNGTHỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)  Lý thuyết:  II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975) | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975  ***Hoàn cảnh lịch sử***  *Thuận lợi*:  *Khó khăn:*  ***Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối***  - Quá trình hình thành và nội dung đường lối  **+** Quá trình hình thành đường lối:  + Nội dung đường lối:  Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thể hiện rõ trong nội dung của Nghị quyết 11 (3-1965) và đặc biệt là Nghị quyết 12 (12-1965) *hoàn thiện căn bản đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.* Nghị quyết đã chỉ rõ:  + Ý nghĩa của đường lối:  **Tự học:**  3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.  a) Kết quả và ý nghĩa thắng lợi  b) Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 3  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học.  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 102-112).  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 3, trg 91- 100  Nghiên cứu nội dung của các văn kiện, Nghị quyết:  + HN BCH TW (12/1965)  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 112-117).  Đọc: Tài liệu tham khảo 2 (Tr:200 - 272), tài liệu tham khảo 3(trg:114 - 120).  Hoàn thành bài tập:  Phân tích nhữngnguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.  Nguyên nhân quyết định nhất làm nên thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. |  |  |
| Thảo luận | Hoàn cảnh lịch sử và đường lối đấu tranh của Đảng qua các cao trào cách mạng 1930 - 1931; 1939 - 1945. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày.  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện.  Giáo viên kết luận và đánh giá. | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.3  G2.2  G3.1 |  |
| Tuần 9  (2 tiết) | CHƯ­ƠNG IV  ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ  Lý thuyết:  I. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  **I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI**  **1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá**  ***a. Cơ sở của chủ trương:***  *- Cơ sở lý luận:*  *- Cơ sở thực tiễn:*  ***b. Mục tiêu và phương hướng của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa***  ***c. Đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới***  Nhìn chung, từ 1960 -1985, Đảng ta đã nhận thức và tiến hành CNH theo kiểu cũ với các đặc trưng chủ yếu sau đây:  **II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI**  **1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá**  ***Quá trình đổi mới tư duy về CNH từ Đại hội VI đến Đại hội XII***  Tự học:  I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI  1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá  3. Kết quả và nguyên nhân  a) Kết quả thực hiện đường lối  b) Nguyên nhân | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 122-136).  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 194-198  - Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về CNH từ Đại hội IX đến Đại hội X?  - Mục tiêu, quan điển CNH?  - Nội dung, định hướng CNH, HĐH gắn với PT kinh tế tri thức?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 118-122; 136-142)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 165-179  Hoàn thành bài tập:  - Đặc trưng chủ yếu của CNH thời kỳ trước đổi mới?  - Những tồn tại yếu kém của CNH ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? | G1.5  G2.4  G2.9 G4.3  G1.5 G2.4  G2.9  G4.3 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận  2 tiết | Quá trình hình thành và nội dung Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950.  Hoàn cảnh lịch sử và đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1965 -1975. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.4  G2.3;  G3.1. |  |
| Tuần 10  (2 tiết) | CHƯ­ƠNG IV  ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ  Lý thuyết:  I. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  **II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI**  **1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá**  ***Quá trình đổi mới tư duy về CNH từ Đại hội VI đến Đại hội XII***  **2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá**  ***a. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá***  ***b. Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá***  **3. Định hướng CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức**  Tự học:  3. Kết quả và nguyên nhân  a) Kết quả thực hiện đường lối  b) Nguyên nhân | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 4  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 122-136).  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 194-198  - Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về CNH từ Đại hội IX đến Đại hội X?  - Mục tiêu, quan điển CNH?  - Nội dung, định hướng CNH, HĐH gắn với PT kinh tế tri thức?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1(Tr: 118-122; 136-142)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 5, trg 165-179  Hoàn thành bài tập:  - Đặc trưng chủ yếu của CNH thời kỳ trước đổi mới?  - Những tồn tại yếu kém của CNH ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? | G1.5  G2.4  G2.9 G4.3  G1.5 G2.4  G2.9  G4.3 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận  2 tiết | So sánh tư duy của Đảng về công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ đổi mới.  Vì sao công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cần được đẩy mạnh? | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.5;  G3.1 ;  G4.3. |  |
| Tuần 11  (2 tiết) | CHƯƠNG V  ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  Lý thuyết:  I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới  a)Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII  b)Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường  II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA  1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản  2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | Lý thuyết  - Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới  1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản  2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  Tự học:  1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới  a) Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp.  b)Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế*.*  3. Kết quả và nguyên nhân  a) Kết quả  b) Nguyên nhân | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 5  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 147-167)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 6, trg 229-242  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Tư duy của Đảng về KT thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội X?  - Mục tiêu, quan điểm và một số chủ trương của Đảng nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế KT thị trừng định hướng XHCN  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 143-147; 167-176)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 6, tr 210-214  Hoàn thành bài tập:  - Đặc điểm của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp và nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế? | G1.6 G2.4  G2.10 G4.4  G1.6; G2.4  G2.10  G4.4 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận  2 tiết | Phân tích nội dung của thể chế kinh tế thị trường?  Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khác kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa ở những điểm cơ bản nào? | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm. | G1.6  G3.1  G4.4 |  |
| Tuần 12  (2 tiết) | Chương VI  ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  Lý thuyết:  II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI  1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị  2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới  a)Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị  b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị | Lý thuyết  - **Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề**…  - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide các nội dung sau:  1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị  2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới  **Tự học:**  I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975 -1986)  1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)  2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)  3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985)  3. Đánh giá sự thực hiện đường lối  a) Kết quả  b) Nguyên nhân | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 6  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân. Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 186-195)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 7, trg 272-276  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về Hệ thống chính trị?  - Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 177-186; 195-202)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3. Chuyên đề 7, trg 282-296  Hoàn thành bài tập:  - Cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở VN thời kỳ trước đổi mới?  - Chủ trương xây dựng hệ thống CCVS mang đặc điểm Việt Nam thời kỳ trước đổi mới.  - Những hạn chế chủ yếu của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, nguyên nhân? | G1.7 G2.5  G2.11 G4.5  G1.7 G2.5  G4.5 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận  2 tiết | Quan điểm đổi mới hệ thống chính trị nước ta thời kỳ đổi mới.  Nhận thức mới về cơ chế vận hành của của hệ thống chính trị nước ta hiện nay. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.7  G2.11  G3.1 |  |
| Tuần 13  (2 tiết) | Chương VII  ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  Lý thuyết:  I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ  2. Trong thời kỳ đổi mới  a) Qúa trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa  b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa  II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  2. Trong thời kỳ đổi mới  a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội  b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội  c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội | Lý thuyết  -Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ  2. Trong thời kỳ đổi mới    **Tự học**:  I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ  1. Thời kỳ trước đổi mới  a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới  b) Đánh giá sự thực hiện đường lối  2. Trong thời kỳ đổi mới  d) Đánh giá sự thực hiện đường lối | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 7.  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 209 - 222; 231-237)  Đọc Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 8, trg 343-356  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá từ Đại hội VI đến Đại hội X?  - Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về giải quyết các vần đề xã hội thời kỳ đổi mới?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 203-209; 222-229) (Tr:229-231; 237-243)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 8, (trg 356-364)  Hoàn thành bài tập:  - Quan điểm, chủ trương xây dựng nền văn hoá mới trước đổi mới.  - Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân thực hiện đường lối xây dựng phát trienr văn hóa trước đổi mới? | G1.8  G2.6  G2.12  G4.6  G1.8  G2.6  G2.12 G4.6 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận 2 tiết | Tư duy của Đảng về văn hóa thời kỳ đổi mới. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm. | G1.8  G3.1  G4.6 |  |
| Tuần 14 (2 tiết) | Chương VII  ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  Lý thuyết:  I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ  2. Trong thời kỳ đổi mới  a) Qúa trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa  b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa  II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  2. Trong thời kỳ đổi mới  a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội  b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội  c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội | Lý thuyết  -Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:    II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI  2. Trong thời kỳ đổi mới  a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội  b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội  c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 7.  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 209 - 222; 231-237)  Đọc Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 8, trg 343-356  Chuẩn bị nội dung câu hỏi:  - Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về giải quyết các vần đề xã hội thời kỳ đổi mới?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 203-209; 222-229) (Tr:229-231; 237-243)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 8, (trg 356-364)  Hoàn thành bài tập:  Kết quả, hạn chế trong thực hiện đường lối về giải quyết các vấn đề xã hội. | G1.8  G2.6  G2.12  G4.6  G1.8  G2.6  G2.12 G4.6 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận | Trình bày khái quát những quan điểm giải quyết các vấn đề xã hội. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm. | G1.8  G3.1  G4.6 |  |
| Tuần 15  (2 tiết) | Chương VIII  ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI  Lý thuyết:  II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI.  1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối  a)Hoàn cảnh lịch sử  b)Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối  2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.  a). Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo.  b). Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới  3. Kết quả và nguyên nhân  a) Kết quả  b) Nguyên nhân | Lý thuyết  -Thuyết giảng: GV **viết bảng, thuyết trình, phát vấn, đàm thoại, giảng giải, phương pháp nêu vấn đề… và kết hợp trình chiếu Slide** các nội dung sau:  1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối  a)Hoàn cảnh lịch sử  b)Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối  2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.  a). Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo.  b). Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới  **Tự học:**  I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1986  1. Hoàn cảnh lịch sử  *a)* Tình hình thế giới  b) Tình hình trong nước  2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng  3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân  a)Kết quả và ý nghĩa  b) Hạn chế và nguyên nhân | Chuẩn bị cho học lý thuyết:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo chương 8.  - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập  - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học  - Vở tự học của cá nhân.  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 251-272)  Đọc:Tài liệu tham khảo 3 Chuyên đề 10, (trg 429-440)  - Tình hình thế giới từ giữa thập kỷ 80 thế kỷ XX?  - Quá trình hình thành, phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới?  - Nội dung đường lối đối ngoại hội nhập kinh tế quốc tế?  - Những vấn đề đặt ra hiện nay?  Chuẩn bị nội dung tự học:  - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo  - Vở tự học của cá nhân  Đọc: Tài liệu chính 1 (Tr: 244-251;272-276)  Đọc: Tài liệu tham khảo 3, Chuyên đề 10, trg 412-419  Hoàn thàn bài tập:  - Tình hình thế giới và trong nước từ thập kỷ 70, thế kỷ XX?  - Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng (1975-1986),  Kết quả, hạn chế, nguyên nhân? | G1.9  G2.7  G4.7  G1.9 G2.7 G4.7 | A1.3.1  A2.1 |
| Thảo luận  2 tiết | Trình bày các cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.  Tư tưởng chỉ đạo đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế của Đảng. | Kiểm tra tính tự giác làm bài tập của cá nhân;  **Chia nhóm thảo luận** và cử đại diện nhóm trình bày  Các thành viên khác **tranh luận**, phản biện  Giáo viên kết luận và đánh giá | Chuẩn bị nội dung, trình bày theo cá nhân và nhóm | G1.9  G2.7  G3.1 |  |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình***

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016

***Tài liệu tham khảo***

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2002

[2]. Nguyễn Viết Thông, Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, 2017.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ **học phần** theo yêu cầu.

- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.

- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

**9. Phụ trách học phần**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Tổ bộ môn Lịch sử Đảng, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Vinh.

9.2. Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG KHOA** |

**[11]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THỰC HÀNH (CLE)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 098.872.6021, [ntttram@vinhuni.edu.vn](mailto:ntttram@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Bùi Hạnh Phúc***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 094.703.9981, phucbh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THỰC HÀNH (CLE)  (tiếng Anh): CLINICAL LEGAL EDUCATION | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: (*đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ*) 4  + Số tiết lý thuyết: 30  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 15  + Số tiết thảo luận, bài tập:15 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hành chính, luật dân sự | | Mã số HP: LAW30001, LAW30002 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% của tổng số tiết học lý thuyết và thực hành.  + Sinh viên phải nộp đầy đủ: bài báo cáo tiến độ thực hiện đồ án và tham gia bài thi giữa kỳ, cuối kỳ. + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật học  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Giáo dục thực hành pháp luật là học phần đồ án cung cấp khối kiến thức cơ sở ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học và Luật kinh tế. Học phần này trang bị cho sinh viên luật kiến thức, kỹ năng thực hành và các giá trị để rèn luyện đạo đức nghề luật thông qua việc thực hiện các dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí tại văn phòng thực hành luật hoặc tham gia các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cho cộng đồng. Để thực hiện được các hoạt động thực hành nghề nghiệp này, sinh viên phải tìm hiểu các kiến thức pháp luật, nghiên cứu hồ sơ, đánh giá, phân tích, tổng hợp thông tin…, đây là các kỹ năng cần thiết để học tập, nghiên cứu theo chương trình đào tạo ngành luật kinh tế cũng như để hành nghề luật trong tương lai.

**3. Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần Giáo dục thực hành pháp luật, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các quy định pháp luật Hiến pháp, hành chính, dân sự, đất đai, thương mại trong hoạt động tư vấn pháp luật tại văn phòng thực hành luật và hoạt động tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cho cộng đồng. Về kỹ năng: Sinh viên thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức nghề nghiệp; thể hiện thái độ đối với trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng; thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý; giao tiếp bằng lời nói; thực hiện làm việc cá nhân và làm việc nhóm; đồng thời hình thành ý tưởng và xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật cộng đồng. Đây là những kiến thức, kỹ năng rất cần thiết cho người học để có thể trở thành người hành nghề luật trong tương lai như kiểm sát viên, thư ký tòa án, luật sư…

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐP HỌC PHẦN** | PLO1 | | PLO2 | | | | | PLO3 | | | | | PLO4 | | | |
| 1.2 | | 2.1 | | | 2.3 | | 3.1 | | | 3.2 | | 4.2 | | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.3.1 | 2.3.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 3.1.3 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.4 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| CLO3.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật trong lĩnh vực hành chính- hiến pháp, dân sự… trong hoạt động tư vấn pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật. | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận, làm việc nhóm.*  *3. Tự học* | *Seminar 1*  *Seminar 2*  *Đồ án* |
| CLO1.2 | 3.0 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật tố tụng trong hoạt động tư vấn pháp luật. | *1. Thảo luận, làm việc nhóm.*  *2. Thực hành* | *Seminar 2* |
| CLO2.1 | 2.5 | ***Thể hiện quan điểm, thái độ*** đối với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động tư vấn pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật cộng đồng | *1. Thuyết trình. 2. Nghiên cứu tình huống.* | *Báo cáo tiến độ đồ án lần 2*  *Đồ án* |
| CLO2.2 | 2.5 | ***Thể hiện quan điểm, thái độ*** đối với trách nhiệm nghề luật trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng | *1. Thuyết trình.*  *2. Thực hành, đồ án.* | *Báo cáo tiến độ đồ án lần 2*  *Đồ án* |
| CLO2.3 | 3.5 | ***Thực hiện*** khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cộng đồng. | *1. Trò chơi*  *2. Bài tập* | *Báo cáo tiến độ đồ án lần 1*  *Seminar lần 1*  *Đồ án* |
| CLO2.4 | 3.0 | ***Thực hiện*** kỹ năng nghiên cứu tình huống pháp lý trong hoạt động tư vấn pháp luật. | *1. Nghiên cứu tình huống.*  *2. Thuyết trình.* | *1. Seminar lần 2* |
| CLO3.1 | 3.0 | ***Thực hiện*** kỹ năng giao tiếp bằng lời nói trong hoạt động tư vấn pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật. | *1. Bài tập*  *2. Nghiên cứu tình huống.*  *3. Làm việc nhóm.* | *1. Báo cáo tiến độ đồ án lần 1*  *2. Seminar lần 1*  *3. Seminar lần 2*  *4. Đồ án* |
| CLO3.2 | 3.5 | **Thành lập, tổ chức, triển khai** hoạt động nhóm trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật cộng đồng | *1. Bài tập*  *2. Làm việc nhóm*  *3. Nghiên cứu tình huống* | *1. Báo cáo tiến độ đồ án lần 2*  *2. Đồ án* |
| CLO3.3 | 3.5 | **Lãnh đạo, hợp tác**, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cộng đồng | *1. Bài tập*  *2. Làm việc nhóm*  *3. Nghiên cứu tình huống* | *1. Báo cáo tiến độ đồ án lần 1*  *2. Đồ án* |
| CLO4.1 | 3.0 | ***Thực hiện*** hình thành ý tưởng hoạt động tư vấn pháp luật và tuyên truyền phổ biến pháp luật cộng đồng. | *1. Bài tập*  *2. Làm việc nhóm*  *3. Nghiên cứu tình huống*  *4. Đồ án* | *1. Báo cáo tiến độ đồ án lần 1* |
| CLO4.2 | 3.0 | ***Thực hiện*** việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cộng đồng. | *1. Bài tập*  *2. Làm việc nhóm*  *3. Nghiên cứu tình huống*  *4. Đồ án* | *1. Báo cáo tiến độ đồ án lần 1* |
| CLO4.3 | 3.0 | ***Tổ chức, thực hiện*** hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật cộng đồng. | *1. Bài tập*  *2. Làm việc nhóm*  *3. Nghiên cứu tình huống*  *4. Đồ án* | *1. Seminar lần 1*  *Đồ án* |

*Ghi chú:*

*- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.*

*- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)*

*- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu…*

*- Ví dụ về phương pháp đánh giá:**Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án…*

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá [[1]](#footnote-1)** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá (%)** | **Tỷ lệ cho học phần**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** (tối thiểu 02 lần đánh giá) | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Đánh giá tiến độ đồ án lần 1:  Báo cáo về hoạt động hình thành ý tưởng và lập kế hoạch thực hiện đồ án (Tuần 5) | Rubric 1 | CLO2.3 | 10% | 15% |
| CLO3.2 | 20% |
| CLO3.3 | 20% |
| CLO4.1 | 25% |
| CLO4.2 | 25% |
| A1.2 | Đánh giá tiến độ đồ án lần 2:  Báo cáo thu hoạch hoạt động liên hệ cộng đồng tuyên truyền thực tế (tuần 10) | Rubric 2 | CLO2.1 | 40% | 10% |
| CLO2.2 | 40% |
| CLO3.1 | 20% |
| A1.3 | Seminar lần 1: mô phỏng một phần bài giảng tuyên truyền phổ biến pháp luật (tuần 8) | Rubric 3 | CLO1.1 | 25% | 15% |
| CLO2.3 | 25% |
| CLO3.1 | 20% |
| CLO4.3 | 30% |
| A1.4 | Seminar lần 2: mô phỏng buổi tư vấn pháp luật theo tình huống cụ thể (tuần 12) | Rubric 4 | CLO1.1 | 15% | 10% |
| CLO1.2 | 25% |
| CLO2.1 | 25% |
| CLO2.4 | 25% |
| CLO3.1 | 10% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | |  |  |  | **50%** |
|  | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án:  Tuyên truyền phổ biến pháp luật tại cộng đồng với các chủ đề cụ thể. | Rubric 5 | CLO1.1 | 10% | 50% |
| CLO2.1 | 15% |
| CLO2.2 | 15% |
| CLO2.3 | 10% |
| CLO3.1 | 5% |
| CLO3.2 | 15% |
| CLO3.3 | 15% |
| CLO4.3 | 15% |
| **Công thức tính điểm tổng kết: A1 + A2 + A3** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

**Rubric 1: đánh giá bài A1.1** (Báo cáo hình thành ý tưởng và lập kế hoạch thực hiện đồ án)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Báo cáo tiến độ  (3) Kế hoạch thực hiện  (3 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu: (2 điểm)  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Báo cáo tiến độ  (3) Kế hoạch thực hiện  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức theo yêu cầu  (5 điểm) |
| 2. Nội dung | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có ý tưởng để triển khai yêu cầu đồ án  + Có kế hoạch thực hiện đồ án  (2 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có kế hoạch thực hiện đồ án và phân công nhân sự thực hiện kế hoạch  (3 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã hoàn thành  + Có ý tưởng để triển khai yêu cầu đồ án một cách rõ ràng  + Có kế hoạch thực hiện đồ án khả thi, cụ thể theo tuần/đầu mối công việc và  phân công nhân sự thực hiện kế hoạch rõ ràng  (5 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**Rubric 2: đánh giá bài A1.2** (Báo cáo thu hoạch hoạt động liên hệ cộng đồng tuyên truyền thực tế)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Kết quả thực hiện liên hệ cộng đồng  (3 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu: (2 điểm)  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Kết quả thực hiện liên hệ cộng đồng  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức  (5 điểm) |
| 2. Nội dung | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã đạt được trong việc liên hệ cộng đồng  (2 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã đạt được trong việc liên hệ cộng đồng  + Thể hiện điều chỉnh kế hoạch thực hiện đồ án sau khi liên hệ cộng đồng  (3 điểm) | Đảm bảo các nội dung sau:  + Các nội dung đã đạt được trong việc liên hệ cộng đồng  + Thể hiện điều chỉnh kế hoạch thực hiện đồ án sau khi liên hệ cộng đồng một cách cụ thể, phù hợp, khả thi  (5 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**Rubric 3: đánh giá bài A1.3** (Seminar mô phỏng một phần bài giảng tuyên truyền phổ biến pháp luật)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  - Có sản phẩm  (0.5 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nội dung báo cáo dưới hình thức theo yêu cầu  (2) Thuyết minh báo cáo  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nội dung báo cáo dưới hình thức theo yêu cầu  (2) Thuyết minh báo cáo  - Đảm bảo về hình thức theo yêu cầu  (2 điểm) |
| 2. Nội dung | Có đầy đủ các nội dung phù hợp với chủ đề giảng dạy  (2.5 điểm) | - Có các nội dung phù hợp, đầy đủ về chủ đề giảng dạy.  - Nội dung thể hiện đầy đủ ba mục tiêu (Kiến thức, kỹ năng, giá trị) của chủ đề  (3 điểm) | - Có các nội dung phù hợp, logic, đầy đủ về chủ đề giảng dạy.  - Nội dung thể hiện đầy đủ ba mục tiêu (Kiến thức, kỹ năng, giá trị) của chủ đề  - Nội dung thể hiện sự sáng tạo của sinh viên  (4 điểm) |
| 3. Trình bày | Trình bày đẩy đủ, logic nội dung đã chuẩn bị  (2 điểm) | * - Trình bày khá tốt nội dung đã chuẩn bị * - Có sử dụng các phương pháp giảng dạy tương tác * (3 điểm) | * Trình bày rõ ràng, đầy đủ, thuyết phục về mặt nội dung. * Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tương tác   (4 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3** | | | |

**Rubric 4: đánh giá bài A1.4** (Seminar mô phỏng buổi tư vấn pháp luật theo tình huống cụ thể)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  - Có sản phẩm:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Nội dung vụ việc tư vấn  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Nội dung vụ việc tư vấn và giải pháp tư vấn  (2 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về số lượng:  (1) Nhật ký làm việc nhóm  (2) Nội dung vụ việc tư vấn và giải pháp tư vấn hiệu quả  (3 điểm) |
| 2. Trình bày | - Trình bày theo đúng trình tự các bước  (4 điểm) | - Trình bày theo đúng trình tự các bước  - Thể hiện kỹ năng tiếp xúc khách hàng tốt  - Giải quyết được vấn đề pháp lý khách hàng đặt ra  (5 điểm) | - Trình bày theo đúng trình tự các bước trong tư vấn  - Thể hiện kỹ năng tiếp xúc khách hàng tốt, tạo dựng được niềm tin cho khách hàng và giải quyết tình huống tốt.  - Giải quyết tốt vấn đề pháp lý khách hàng đặt ra  (7 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | |

**5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ**

**Rubric 5: đánh giá bài A2** (Tuyên truyền phổ biến pháp luật tại cộng đồng với các chủ đề cụ thể)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 5** | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **Chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| 1. Thời hạn và hình thức | - Nộp đúng hạn  (0.5 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về hình thức:  (1) Kế hoạch nội dung, kế hoạch hoạt động  (2) Biên bản làm việc nhóm  (3) Powerpoint thuyết trình  (1 điểm) | - Nộp đúng hạn  - Sản phẩm đầy đủ theo yêu cầu về hình thức:  (1) Kế hoạch nội dung, kế hoạch hoạt động  (2) Biên bản làm việc nhóm  (3) Powerpoint thuyết trình  (2 điểm) |
| 2. Nội dung | - Có bản kế hoạch nội dung phù hợp chủ đề  - Có kế hoạch hoạt động đầy đủ các bước  (1.5 điểm) | - Có các nội dung phù hợp, đầy đủ về chủ đề giảng dạy.  - Nội dung thể hiện đầy đủ ba mục tiêu (Kiến thức, kỹ năng, giá trị) của chủ đề  - Bản kế hoạch hoạt động đầy đủ, rõ ràng.  (2 điểm) | - Có các nội dung phù hợp, logic, đầy đủ về chủ đề giảng dạy.  - Nội dung thể hiện đầy đủ ba mục tiêu (Kiến thức, kỹ năng, giá trị) của chủ đề  - Nội dung thể hiện sự sáng tạo của sinh viên  - Bản kế hoạch hoạt động đầy đủ, sinh động, nhiều phương pháp tương tác phù hợp, hiệu quả  (3 điểm) |
| 3. Trình bày | Trình bày đẩy đủ, logic nội dung đã chuẩn bị  (3 điểm) | * - Trình bày khá tốt nội dung đã chuẩn bị * - Có sử dụng các phương pháp giảng dạy tương tác   (4 điểm) | * Trình bày rõ ràng, đầy đủ, thuyết phục về mặt nội dung. * Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tương tác   (5 điểm) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3** | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Phan Chí Hiếu và Nguyễn Thị Hằng Nga, Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2012.

[2] Khoa Luật, Trường Đại học Vinh, Tập bài giảng Giáo dục pháp luật thực hành - CLE, TP.Vinh, năm 2013.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Tổ chức BABSEA và Viện Nghiên cứu và phát triển chính sách pháp luật, Cẩm nang Giảng dạy Pháp luật cộng đồng, NXB Lao động - xã hội, năm 2012.

[4] Trương Nhật Quang, Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn, NXB Lao động, Hà Nội, năm 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/ không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 (4 tiết) | Chương 1: Giới thiệu chung về hoạt động giáo dục pháp luật thực hành  1.1. Giới thiệu về quá trình phát triển của CLE  1.2. Nội dung và phương pháp giảng dạy của môn học CLE  1.3. Vai trò, mục tiêu của giáo dục pháp luật thực hành  1.4. Các yếu tố trong chương trình CLE  1.5 Thuận lợi, thách thức | Lớp học | - Đọc Tập bài giảng Giáo dục thực hành pháp luật – CLE, Khoa Luật, Trường Đại học Vinh.  - Thảo luận nhóm. |  | A1.4 | CLO2.1,  CLO2.2 |
| Tuần 2 (4 tiết) | Chương 2: Các phương pháp giảng dạy tương tác CLE | Lớp học | - Động não.  - Thảo luận nhóm.  - Thuyết trình. |  | A1.3  A2 | CLO2.3  CLO3.1 |
| Tuần 3 (4 tiết) | Chương 3: Thiết lập và duy trì mối quan hệ cộng đồng  Thực hành:  Đánh giá nhu cầu cộng đồng | Lớp học | - Thực hành đóng vai  - Bể cá |  | A1.2 | CLO1.2, CLO2.1, CLO2.3 |
| Tuần 4 (4 tiết) | Chương 4: Kế hoạch bài giảng pháp luật cộng đồng | Lớp học | - Thảo luận nhóm  - Nghiên cứu tình huống. |  | A1.1, A1.3, A2 | CLO1.1, CLO2.3, CLO3.2, CLO3.3,  CLO4.2 |
| Tuần 5 (4 tiết) | Thực hành:  Thiết lập một kế hoạch bài giảng pháp luật theo yêu cầu mẫu, phù hợp với nhu cầu cộng đồng đã được đánh giá | Lớp học | - Thảo luận nhóm. |  | A1.1, A1.3, A2 | CLO1.1, CLO2.3, CLO3.2, CLO3.3,  CLO4.2 |
| Tuần 6 (4 tiết) | Thực hành:  Tổ chức trình bày kế hoạch bài giảng, nhận xét đánh giá để hoàn thiện kế hoạch bài giảng CLE. | Lớp học | - Thuyết trình  - Nhận xét, đánh giá |  | A1.1, A1.3, A2 | CLO1.1, CLO2.3,  CLO3.1,  CLO3.2, CLO3.3,  CLO4.2 |
| Tuần 7 (4 tiết) | Thực hành:  Các nhóm trình bày một phần bài giảng của mình. Nhận xét, góp ý hoàn thiện bài giảng. | Lớp học | - Mô phỏng một phần bài tuyên truyền pháp luật.  - Nhận xét, đánh giá |  | A1.3 | CLO1.1,  CLO3.1,  CLO4.3 |
| Tuần 8 (4 tiết) | Chương 5: Đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp | Lớp học | - Đọc Tập bài giảng Giáo dục thực hành pháp luật – CLE, Khoa Luật, Trường Đại học Vinh.  - Thảo luận nhóm.  - Thực hiện bài tập. |  | A1.4  A2 | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,  CLO2.2, |
| Tuần 9 (4 tiết) | Đi thực tế:  Liên hệ cộng đồng tuyên truyền thực tế | Cộng đồng là đối tượng tuyên truyền, phổ biến | - Thiết lập quan hệ với cộng đồng. | Báo cáo kết quả | A1.2 | CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2,  CLO3.3 |
| Tuần 10 (4 tiết) | Vấn đề 6: Khái quát chung về tư vấn pháp luật và quy trình tư vấn pháp luật. | Lớp học | - Đọc giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật.  - Thảo luận nhóm. |  | A1.4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,  CLO2.4,  CLO3.1 |
| Tuần 11 (4 tiết) | Vấn đề 7: Kỹ năng tiếp xúc với khách hàng | Lớp học | - Đọc Tập bài giảng Giáo dục thực hành pháp luật – CLE, Khoa Luật, Trường Đại học Vinh.  - Thảo luận nhóm |  | A1.4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,  CLO2.4,  CLO3.1 |
| Tuần 12 (4 tiết) | Thực hành:  Mô phỏng quy trình tư vấn pháp luật - tiếp xúc khách hàng | Lớp học | - Thực hành đóng vai.  - Quan sát, đánh giá. |  | A1.4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,  CLO2.4,  CLO3.1 |
| Tuần 13 (4 tiết) | Vấn đề 8: Kỹ năng nghiên cứu tình huống, nghiên cứu hồ sơ tư vấn khách hàng. | Lớp học | - Đọc giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật.  - Thảo luận nhóm: Bài tập tình huống. |  | A1.4 | CLO1.1, CLO1.2,  CLO2.4 |
| Tuần 14 (4 tiết) | Thực hành:  Thực hành việc nghiên cứu tình huống, hồ sơ để xây dựng phương án tư vấn pháp lý và hỗ trợ vụ việc cần tư vấn  Thực hành:  Tư vấn pháp luật với các tình huống cụ thể. | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm |  | A1.4 | CLO1.1, CLO1.2,  CLO2.4,  CLO3.1 |
| Tuần 15 (4 tiết) | Ôn tập, thực hành | Lớp học | - Thảo luận nhóm.  - Thuyết trình. |  | A2 | CLO2.1,  CLO2.2,  CLO2.3,  CLO3.1,  CLO3.2,  CLO3.3,  CLO4.3 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[12]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

**[13]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT DÂN SỰ**

**(Áp dụng năm 2021-2022 Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** Phạm Thị Thúy Liễu

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983529456, lieuptt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:*** Hà Thị Thúy

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917742789 /

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 3: Nguyễn Thị Thanh

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0933.444.882/ ntthanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật Dân sự  (tiếng Anh): Civil Law | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật Kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  v  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 50 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 25 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lí luận Nhà nước pháp luật | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 75 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 BT nhóm và 2 bài tập thực hành qua hệ thống LMS.  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Dân sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật dân sự bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ tài sản dưới hình thức hàng hoá - tiền tệ và một số quan hệ nhân thân phi tài sản. Một số chế định cơ bản của luật dân sự như: hợp đồng, quyền sở hữu, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Luật dân sự là môn học nền tảng, cần thiết cho sinh viên ngành luật giải quyết được các vấn đề pháp lý thuộc quan hệ pháp luật tư và là nền tảng để học các học phần khác như Luật hôn nhân gia đình, Luật tố tụng dân sự, Luật Thương mại, Luật Lao động...

**3. Mục tiêu học phần**

Môn học này được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và áp dụng các quy định pháp luật từng chế định cụ thể: tài sản, quyền thừa kế, hợp đồng và nghĩa vụ dân sự trong việc giải quyết vụ việc dân sự. Bên cạnh các kỹ năng soạn thảo hợp đồng, soạn thảo văn bản trong phân chia thừa kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động pháp lý, sinh viên được rèn luyện về tư duy phản biện đối với vụ việc.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO2.2** | | | **PLO4.2** | | | | | |
| **1.2.1** | **2.2** | **2.2.1** | **2.2.2** | **2.2.3** | **4.2.1** | **4.2.1** | **4.2.2** | **4.2.3** | **4.2.4** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.5 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | S2 |  |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  | C3 |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  | C3 |  |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định chung về nguyên tắc và quan hệ pháp luật dân sự trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý. | Phương pháp thuyêt trình  (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO1.2 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật về quyền sở hữu, các quyền khác đối với tài sản, quyền thừa kế trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân về lập di chúc, lập bản thỏa thuận phân chia tài sản, di sản thừa kế |
| CLO1.3 | 3.5 | Áp dụng các quy định pháp luật về hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân soạn thảo hợp đông và rà soát hợp đồng |
| CLO1.4 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hai ngoài hợp đồng trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| CLO2.2 | 2.4 | ***Thực hiện*** được đánh giá, phản biện vấn đề pháp lý trong lĩnh vực dân sự | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO4.1 | 2.4 | ***Thực hiện*** được việc thu thập thông tin, bằng chứng trong hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân sự | Phương pháp tình huống | Thực hành: SV xây dựng bảng xác định thông tin/bằng chứng cần thu thập |
| Phương pháp điều tra |
| Phương pháp đóng vai | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO4.2 | 2.4 | Thể hiện khả năng hình thành ý tưởng và đánh giá tính khả thi, tính hợp pháp của ý tưởng trong hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân Sự | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bài tập cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn |
| Phương pháp đóng vai | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | | | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** | |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Nạp bài qua Elearing GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 30% | | | 20% | |
| CLO1.2 | 30% | | |
| CLO4.1 | 40% | | |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Nạp bài qua Elearing;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.3 | 50% | | | 5% | |
| CLO2.2 | 50% | | |
| A1.3 | Bài tập cá nhân 2:  Nạp bài qua Elearing; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 3 | CLO1.4 | 30% | | | 5% | |
| CLO4.1 | 40% | | |
| CLO4.2 | 30% | | |
| A1.4 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 4 | CLO1.2 | 25% | | | 20 | |
| CLO1.3 | 25% | | |
| CLO4.1 | 25% | | |
| CLO4.2 | 25% | | |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | |  | | | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 10% | | | 50% | |
| CLO 1.2 | 10% | | |
| CLO1.3 | 10% | | |
| CLO1.4 | 10% | | |
| CLO2.2 | 20% | | |
| CLO4.1 | 20% | | |
| CLO4.2 | 20% | | |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | |  | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.2; CLO4.1**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp dân sự về tài sản và thừa kế (5 điểm)** | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng | Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | **5 điểm** |
| **2. Thực hiện thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (5 điểm)** | | | | |  |
| 2.1 | Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp | Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp | Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp  Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục | Điểm chung cho cả nhóm |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 2.2 |  |  |  |  |
|  | **2 điểm** | **0 điểm** | **1,0 điểm** | 1. **điểm** |  |
| **3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm** | | | | | |
| **3.1** | **Nhóm chấm điểm cá nhân** | Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên | | | Điểm cá nhân |
| **Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)**  **2** | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **C** | **Họ tên**  **D** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả  - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1,5. điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1,5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1.5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10 điểm** | **8 điểm** | **4,5 diểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |

***Rubric2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 5%) đánh giá CLO1.3; CLO2.2**  **Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện nôi dung vụ án dân sự** | | | |
| 1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng | - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0,5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | **1 điểm** | **7 điểm** | **10 điểm** |

***Rubric 3:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 – BT Cá nhân - 5%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.4; CLO4.1; CLO4.2**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ và xây dựng phương án tư vấn | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp dân sự (4 điểm)** | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng | Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL |  |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | **5 điểm** |
| **2. Xây dựng phương án tư vấn thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (3 điểm)** | | | | |  |
| 2.1 | Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp | Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp | Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp  Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục |  |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| **3. Xây dựng phương án tư vấn (3 điểm)** | | | | | |
| 2.2 | Viết thư tư vấn hướng dẫn thu thập thông tin, chứng cứ và cách thức giải quyết tranh chấp | Không xây dựng được phương án tư vấn  Ngôn ngữ, hình thức thư tư vấn có lỗi chính tả, không phù hợp, | -Thể hiện được phương án tư vấn nhưng không đầy đủ về thông tin, tài liệu, cách thức thu thập   * Phương án tư vấn hợp pháp, Sử dụng ngôn ngữ, hình thức không sai sót | Thể hiện được phương án tư vấn có chỉ rõ thông tin, tài liệu, cách thức thu thập   * Phương án tư vấn hợp pháp, khả thi.   Sử dụng ngôn ngữ chuyên nghiệp, hình thúc thư trình bày ấn tượng |  |
| **3 điểm** | **0.5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |  |
| **Cách tính điểm: (1) + (2)+ (3)** | | | | | |

***Rubric 4: Đánh giá bài A1.4***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 4 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá CLO 1.1, CLO1.2, CLO2.2; CLO4.1, CLO4.2  Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật dân sự, tư duy phản biện, hình thành ý tưởng và xây dựng phương án thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân sự | | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Vận dụng đúng quy định pháp luật trong BLDS để trả lời đúng tình huống | 4 điểm |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 3 điểm |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết tình huống tranh chấp dân sự GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết | 3 điểm |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] TS. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), “Giáo trình Luật Dân sự”, Nxb Đại học Vinh, năm 2018.

[2] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, “Giáo trình Luật Dân sự”, 3 tập, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, năm 2016.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] TS Nguyễn Minh Tuấn, Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015, Nxb Tư pháp, năm 2017.

[4] TS. Đỗ Văn Đại, Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận án, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2008.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***Modul 1: Khái quát về luật dân sự*** | | |  |  |
| 1  (5 tiết) | 1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự  1.2. Quan hệ pháp luật dân sự | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình LDS và BLDS năm 2015 | CLO1.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 2  (5 tiết) | 1.3. Tư vấn, giải quyết tình huống về tình huống pháp lý liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 3  (5 tiết) | Thực hành giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm  - Phương pháp đóng vai | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp  - Thu thập các mẫu giây thực hiện các mẫu giấy ủy quyền, HĐ ủy quyền để thực hiện việc soạn thảo | CLO1.1  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 2: Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản** | | |  |  |
| 4  (5 tiết) | 2.1. Chiếm hữu và quyền sở hữu  2.2. Các quyền khác đối với tài sản  2.3. Bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản bằng luật dân sự | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 5  (5 tiết) | 2.4 Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp hội thảo | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 6  (5 tiết) | Thực hành thu thập thông tin, bằng chứng, tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản, | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp đóng vai  Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp  - Thu thập những loại thông tin, giấy tờ chứng minh tình trạng pháp lý của tài sản | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 3: Quyền thừa kế** | | |  |  |
| 7  (5 tiết) | 3.1. Những quy định chung về quyền thừa kế  3.2. Thừa kế theo di chúc  3.3. Thừa kế theo pháp luật | - Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 8  (5 tiết) | 3.4 Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản thừa kế | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai, điều tra | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 9  (5 tiết) | Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản thừa kế | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp  - Thu thập các mẫu văn bản di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế để thực hiện soạn thảo di chúc, biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế | CLO1.2  CLO4.1 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 4: Nghĩa vụ và hợp đồng** | | |  |  |
| 10  (5 tiết) | 4.1. Khái niệm, đặc điểm, căn cứ xác lập và chấm dứt nghĩa vụ dân sự  4.2. Chuyển giao nghĩa vụ, chuyển giao quyền yêu cầu  4.3. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.3  CLO2.2 | A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| 11  (5 tiết) | Modul 4  4.5. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng  4.6. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng  4.7. Thực hiện hợp đồng  4.8. Chấm dứt hợp đồng | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.3  CLO2.2  CLO4.2 | A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |
| 12  (5 tiết) | Modul 4  Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 4trước khi đến lớp | CLO1.3  CLO2.2  CLO4.2 | A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |
| 13  (5 tiết) | Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm, tranh cãi theo cấu trúc  - Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 4trước khi đến lớp  - Thực hiện thu thập các mẫu hợp đồng để tập soạn thảo hợp đồng | CLO1.3  CLO2.2  CLO4.2 | A1.3  A2.1 |
| ***Ở nhà (Out Class)***  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 5 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 5: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng** | | |  |  |
| 14  (5 tiết) | 5.1 Khái quát về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng  5.2.Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình, đánh giá BT nhóm về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.4  CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 5 |
| 15  (5 tiết) | Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng | - Phương pháp tình huống, phương pháp làm việc nhóm Phương pháp điều tra | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 5trước khi đến lớp | CLO1.4  CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Thực hiện ôn tập toàn bộ nội dung học phần |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |
|  | Phạm Thị Thúy Liễu | Nguyễn Thị Thanh |

**[14]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TIẾNG ANH 2**

**1. Thông tin tổng quát:**

*1.1. Thông tin về giảng viên*

**Giảng viên 1**

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 2**

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: [thaottp@vinhuni.edu.vn](mailto:thaottp@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 3**

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 4**

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**Giảng viên 5**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thắm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập - Thành phố Vinh

Điện thoại: 0976605079 Email: thamnth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **TIẾNG ANH 1**  (tiếng Anh): English 1 | |
| - Mã số học phần: ENG10002 | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  ⟏ Kiến thức cơ bản  □ Kiến thức chuyên ngành  □ Học phần chuyên về kỹ năng chung | □ Kiến thức cơ sở ngành  □ Kiến thức khác  □ Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 04 |
| + Số tiết lý thuyết: | 45 |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 05 |
| * Số tiết thực hành: | 05 |
| * Số tiết hoạt động nhóm: | 05 |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Học phần tiên quyết: | Tiếng Anh 1 |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mô tả học phần**

Tiếng Anh 2 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các khoa không chuyên ngữ. Học phần này được dạy - học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

**3. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** | **TĐNL** |
| **G1** | Nắm vững kiến thức tổng quan về ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3 trong giao tiếp. | 3.2.8 | 3.0 |
| **G2** | Phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 3. | 3.2.8 | 3.0 |
| **G3** | Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả nhiệm vụ học tập hoạt động nhóm. | 3.1 | 3.0 |
| **G4** | Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh | 3.2.8 | 3.0 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1** | **G1.1** | Nêu được các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh: *verb pattern + to infinitive; going to, will; hiện tại hoàn thành; giới từ, đại từ quan hệ; câu điều kiên; câu bị động, câu gián tiếp; các động từ tình thái.* | I, T |
| **G1.2** | Phân biệt được kiến thức thông dụng trong tiếng Anh: *các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.* | I, T |
| **G1.3** | Liệt kê được các kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới. | T, U |
| **G1.4** | Xác định được các thông tin chính trong các bài nghe khác nhau về các chủ đề được học: *các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.* | T, U |
| **G1.5** | Xác định được các thông tin quan trọng từ các dạng bài đọc khác nhau về các chủ đề: *các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.* | T, U |
| **G1.6** | Trình bày được có loại văn bản khác nhau, viết đoạn , viết CV, viết thư trang trọng, liên quan đến các chủ đề *(du lịch, thể thao, trang phục, điện ảnh, nghề nghiệp, trường học, môi trường, giao thông, thế giới tự nhiên, chi tiêu)* | T, U |
| **G2** | **G2.1** | Phân biệt được các thì động từ trong tiếng Anh; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh. | I, T |
| **G2.2** | Phân tích các cấu trúc ngữ pháp về thì; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh. | T, U |
| **G2.3** | Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp về thì, các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh | T, U |
| **G2.4** | Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp | T, U |
| **G2.5** | Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu | T, U |
| **G3** | **G3.1** | Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh, điểm yếu của nhóm và từng thành viên. | I, T |
| **G3.2** | Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình và thực hiện một đề án, trao quyền cho những người trong nhóm. | T, U |
| **G3.3** | Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn, làm việc giữa các thành viên. | U |
| **G3.4** | Có khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ phù hợp, trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả. | T, U |
| **G4** | **G4.1** | Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp | I, T |
| **G4.2** | Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp | T, U |
| **G4.3** | Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc | U |
| **G4.4** | Nâng cao hiệu quả năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh | U |

**5. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập*** | | | ***10%*** |
| Chuyên cần | Tham gia giờ học trên lớp tối thiểu 80% | G2.5 | **5%** |
| Thái độ học tập | Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu (bao gồm hoàn thành ít nhất 50% bài tập self-study online) | G2.5 | **5%** |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Xây dựng cơ sở học liệu: hoàn thành các bài tập nghe, ngữ pháp và từ vựng online | G1.1; G1.2, G1.3, G1.4 | **5%** |
| A1.2.2. Bài thu hoạch hoạt động nhóm: trình bày về một trong các chủ đề trong chương trình học (qua video or trực tiếp trên lớp) | G3.1; G3.2; G3.3. G3.4 | **10%** |
| A1.2.3. Bài kiểm tra viết: viết bài luận 100 từ về một trong các chủ đề đã học | G2.3; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4 | **5%** |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | ***20%*** |
|  | A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 1 | G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3 | **10%** |
| A1.3.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 2 | G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3 | **10%** |
| ***A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)*** | | | **50%** |
| *HP Lý thuyết* | A2.1 Thi trắc nghiệm trực tuyến  Thời gian thi: Sau khi kết thúc học phần, thời gian cụ thể do Trung tâm ĐBCL sắp xếp. | G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3 | **50%** |

**6. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Hoạt động của SV** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1. Course introduction**  1.1. Requirements and Assessment  1.2. Online class sign in  1.3. Group devision | Lecturing  Discussion | - Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate)  - Logining into online class  - Joining one’s group | G2.5  G3.1 |  | |
| **2. Unit 6**  **2.1. 6a: Changing your life**  2.1.1. Vocabulary: stages in Life  2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif  2.1.3. Pronunciation: /tə/  3.1.4. Practice | Individual work  Pair work | - Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook  -Doing grammar exercises and pronunciation practice | G1.1  G1.2  G1.5  G2.1  G2.3  G3.1  G3.2  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.1  A2.1 | |
| 2 | **2.2. 6b. World party**  2.2.1. Reading: World party  2.2.2. Vocabulary: celebrations  2.2.3. Grammar: Future forms  2.2.4. Listening: Mardi Gras  2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration  **2.3. 6c: Masai rite of passage**  2.3.1. Reading: Masai rite of passage  2.3.2. Critical thinking: identifying key information  2.3.3. Word focus: Get | Lecturing  Individual work  Group work | - Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher.  - Doing grammar exercises to identify the form and use of futire forms;  - Group work: speaking about celebrations.  - Reading “Masai rite of passage” and answering given questions.  - Developing critical thinking by identifying key information  - differentiate the use of “Get” | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.1  G4.1 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.1  A2.1 | |
| 3 | **2.4. 6d: An invitation**  2.4.1. Real life: inviting, accepting and declining  2.4.2. Pronunciation: emphasizing words  **2.5. 6e: A wedding in Madagascar**  2.5.1. Writing: a description  2.5.2. Writing skill: descriptive adjectives  **2.6. 6f: Steel drum (optional)**  **2.7. Review** | Individual work  Pair work  Online writing | - Listening to 2 conversations and identifying structures expressing the invitation/ acceptance and decline;  - Practice Pronunciation -with each others  - working in pair to practice the invitation conversation;  - Practising writing a description;  - Practising writing skill by using different adjectives;  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit. | G1.1  G1.2  G1.3  G1.3  G1.5  G1.6  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.1  G3.3  G4.2  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.1  A2.1 | |
|  | **3. Unit 7: Work**  **3.1. 7a: X-ray photographer**  3.1.1. Grammar: Prepositions of placement and movement  3.1.2. Pronunciation: Intrusive /*w*/  3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey  3.1.4. Vocabulary: office equipment  3.1.5. Practice | Lecturing  Group work  Individual work | - Identifying the difference in use between different preposition of placement and movement by practising doing grammar exercises;  - Practising pronunciation  - Working with friends to practice new words  - Practising listening | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.2  G3.3  G4.2  G4.3 |  | |
| 4 | **3.2. 7b: The cost of new jobs**  3.2.1. Grammar: Present perfect simple  3.2.2. Listening: The changes in the region  3.2.3. Speaking: asking ans answering questions relating familiar topics  **3.3. 7c: Twenty-first century cowboys**  3.3.1.Vocabulary: Job sastifaction  3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys  3.3.3. Word focus: make or do  3.3.4. Critical thinking: the author’s opinion | Lecturing  Individual work  Pair work | Think - pair - share  - Thinking the big change in life and share with friends  - Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises.  - Reading the article “Twenty-first century cowboys” and answering comprehension questions  - Differentiating the use of “make” and ‘do”  - Developing critical thinking through identifying the author’s opinion. | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.5  G3.2  G4.1  G4.2  G4.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.1  A2.1 | |
| 5 | **3.4. 7d: A job interview**  3.4.1. Vocabulary: Job adverts  3.4.2. Real life: Job interview  **3.5. 7e: Applying for a job**  3.5.1. Writing: a CV  3.5.2. Writing skill: action verbs for CVs  **3.6. 7f: Butler school (optional)**  **3.7. Review** | Lecturing  Group work  Pair work  Individual work | - Recognizing and using appropriate words relating to jobs  - Practising a job interview after listening to a sample  - Writing a CV following the provided sample and using different actions verbs;  - Writing a complete CV of one’s own and post on google doc. | G1.1  G1.2  G1.5  G1.6  G2.3  G2.5  G3.3  G4.3 |  | |
| **Kiểm tra giữa kì lần 1** | | | | | A1.3.1 | |
| 6 | **4. Unit 8: Technology**  **4.1. 7a: Invention for the eyes**  4.1.1. Listening: science programme about the glasses  4.1.2. Grammar: defining relative clauses  4.1.3. Practice  4.1.4. Speaking: talking about an imaginary robot | Lecturing  Individual work  Group work | - Listening about a science programme about the glasses and identifying the main and then detail information from the listening;  - Finding out the meaning and use of relative clauses by doing grammar exercise;  - Group working and discussing about an imaginary robot. | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G2.3  G2.5  G3.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2  A2.1 | |
|  | **4.2. 8b: Technology for explorers**  4.2.1. Vocabulary: The Internet  4.2.2. Grammar: Zero and first conditional  4.2.3. Reading: NGM BlogWild  4.2.4. Pronunciation: intonation in conditional sentences  **4.3. 8c: Design from Nature**  4.3.1. Reading: Design from Nature  4.3.2. Word focus: have  4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines | Individual work  Pair work | - Doing vocabulary exercises relating to the Internet;  - Doing grammar exercises with zero and first conditional  - Practising pronunciation  - Indentifying key information from the reading “Design from Nature”;  - Developing crtitical thinking through reading tasks. | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G2.1  G2.2  G3.2 |  | |
| 7 | **4.4. 8d: Gadgets**  4.4.1. Vocabulary: Technology verbs  4.4.2. Real life: asking how something works  **4.5. 8e: An argument for technology**  4.5.1. Writing a paragraph  4.5.2. Writing skill: connecting words  **4.6. 8f: Wind power (optional)**  **4.7. Review** | Individual work  Pair work | - Identifying the appropriate verbs and nouns about technology;  - Practising asking and explaining how something works  - Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph  - Writing a paragraph about technology  - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit | G1.1  G1.2  G1.3  G1.5  G1.6  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.3  G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2 | |
| 8 | **5. Unit 9: Language and learning**  **5.1. 9a: Ways of learning**  5.1.1. Vocabulary: Education  5.1.2. Pronunciation: stress in two-syllabe words  5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent  5.1.4. Speaking: discuss given topics  **5.2. 9b: The history of writing**  5.2.1. Grammar: Past Simple passive  5.2.2. Practice | Lecturing  Individual work  Group work | - Differentiating the use of education vocabulary;  - Practising pronunciation of two-syllabe words;  - Doing grammar exercices relating to present and past simple passive;  - Working with group members and talking about the given topics in Ex 10 (p.107) | G1.1  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2  A2.1 | |
| 9 | **5.3. 9c: Saving languages**  5.3.1. Reading: Saving languages  5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs  5.3.3. Critical thinking: fact or opinion | Lecturing  Individual work  Pair work | - Identifying the form, meaning and use of phrasal verbs in the reading;  - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.  - Developing the critical thinking skill: identifying fact or opinion. | G1.1  G1.4  G2.2  G2.5  G3.1  G3.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1  A1.3.2  A2.1 | |
|  | * 1. **9d**: **Enrolling on a course**      1. Reading and speaking      2. Real life: describing a process   2. **9e: Providing information**      1. Writing: filling in a form      2. Writingskill: providing the correct information.   3. **9f: Disappearing voices (optional)**   4. **Review** | Lecturing  Group work  Presentation | * Working in groups and discussing the evening classes; * Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process; * Learn how to fill in a form | G1.2  G1.3  G2.3  G2.4  G2.5  G3.1  G3.4  G.4.3  G4.4 |  | |
| **Kiểm tra giữa kì lần 2** | | | | |  | |
| 10 | 1. U**nit 10: Travel and Holiday**   **6.1. 10a: Holiday stories**  6.1.1. Reading: Holiday stories  6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions.  6.1.3. Practice  6.1.4. Speaking: ask questions about one’s holiday  **6.2. 10b: Adventure holidays**  6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives  6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives  6.2.3. Listening: Radio interview about holiday | Lecturing  Pair work  Individual work | - Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”;  - Recognizing the form, meaning and use of Past perfect simple/ subject-object questions by doing grammar exercises;  - Working with friends, taking turns to ask questions about each other’s holiday or journey;  - Recognizing the differences in use and meaning of ed/ing adjectives;  - using appropriate adjectives to describe a holiday. | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| 11 | **6.3. 10c: A tour under Paris**  6.3.1. Reading: A tour under Paris  6.3.2. Critical thinking: reading between the lines  6.3.3. Vocabulary: places in a city   * 1. **10d: At tourist information**   6.4.1. Real life: direct and indirect questions  6.4.2. Pronunciation: /ʤə/  **6.5. 10e: Requesting information**  6.5.1. Writing: a formal letter  6.5.2. Writing skill: formal expressions  **6.6. 10f: Living in Venice (optional)**  **6.7. Review** | Individual work  Role play  Group work | - Reading the text individually and answer the related questions  - Developing the critical thinking through answering reading questions  - Role playing to practice asking direct and indirect questions  -Practising writing a formal letter and post it on google doc | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G3.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| 12 | 1. **Unit 11: History**    1. **11a. An ancient civilisation**       1. Vocabulary: archeology       2. Listening: an interview with an archeologist       3. Grammar: Used to       4. Pronunciation: /s/ or /z/    2. **11b: Modern History**       1. Reading: Moments in space history       2. Grammar: Reported speech       3. Vocabulary: Say or Tell | Individual work  Role play  Group work | * Reading about the structure *used to* and make two sentences with this structure. * Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology.   - Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises; | G1.2  G1.3  G1.4  G2.3  G2.4  G2.5  G3.1  G3.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| 13 | * 1. **11c: The life of Jane Goodall**      1. Reading: The life of Jane Goodall      2. Critical thinking: relevance      3. Word focus: set   2. **11d: A journey to Machu Picchu**      1. Real life: giving a short presentation      2. Pronunciation: pausing   3. **11e: The greatest mountaineer**      1. Writing: a biography      2. Writing skill: punctuation in direct speech   4. **11f: The lost city of Machu Picchu (optional)**   5. **Review** | Individual work  Pair work | * Reading the text and answering the comprehension questions * Developing critical thinking through reading questions * Identifying the use and meaning of the verb “set” * Practising presenting a short talk * Practising writing a biography and using puncatuation in direct speech appropriatly | G1.1  G1.5  G1.6  G2.2  G2.5  G3.1  G3.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| 14 | 1. **Unit 12: Nature**    1. **12a: Nature in one cubic foot**       1. Listening: a documentary about David Liittschwager       2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every…    2. **12b: The power of nature**       1. Vocabulary and reading: extreme weather       2. Grammar: second conditional       3. Pronunciation: would/ ‘d       4. Speaking    3. **12c: Changing Greenland**       1. Reading: Changing Greenland       2. Critical thinking: close reading       3. Vocabulary: society and economics       4. Grammar: Will/ might       5. Speaking: Changing your country | Individual work  Pair work  Group work | * Identifying the key information from the listening * Recognizing the use and meaning of different infinite determiners * Reading the text “extreme weather’ and equipe themselves with new words; * Recognizing the use and meaning of conditional sentences by doing related exercises. * Developing critical thinking by answering reading questions * Working in group to discussion solution to change one’s country or regions. | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G2.1  G2.2  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| 15 | * 1. **12d: Saying the zoo**      1. Speaking and reading: talk about the zoo      2. Real life: finding a solution   2. **12e: Good news**      1. Writing: a press release      2. Writing skill: using bullet points   3. **12f: Cambodia animal rescue**   4. **Review** | - Group work  - Individual work  - Pair work | * Group working and discussing the solution for the zoo; * Writing a press release of nay topic and post it on google doc; * Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals * Revising all related items learnt thoughout the unit. | G1.1  G1.2  G1.4  G1.5  G1.6  G2.1  G2.2  G3.3  G4.4 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2  A2.1 | |
| **Thi cuối kì** | | | | | A2.1 | |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary* . Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành

- Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: TS.GVC Lê Thị Tuyết Hạnh

Tel: 0898606686

Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

**[15]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**[16]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**ĐỒ ÁN HÀNH CHÍNH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** TS. Nguyễn Văn Đại

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916510185

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 2:*** TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916168988

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Đồ án hành chính  (tiếng Anh): Administrative Project | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức đại cương  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ:……  + Số tiết lý thuyết: 12  + Số tiết thảo luận/bài tập:  + Số tiết thực hành:  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 48  + Số tiết tự học: | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hành chính, Luật TTHC, Luật Hiến pháp, Kỹ thuật xây dựng VBPL | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo tiến độ đồ án, nhật ký làm việc nhóm… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện đồ án | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Đồ án hành chính là học phần thuộc khối kiến thức giảng dạy theo hình thức đồ án trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế

- Sinh viên được tiếp nhận kiến thức và kỹ năng nghề Luật thông qua 15 tiết học lý thuyết và 45 tiết làm đồ án nhằm giải quyết các vụ việc hành chính

- Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, tranh biện; hướng dẫn sinh viên cách thức rà soát lỗi văn bản hành chính thông dụng, VB pháp luật, hợp đồng, đơn khởi kiện, đơn khiếu nại, tố cáo, trả lời đơn thư khiếu nại...

- Học phần hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng CDIO trong giải quyết vụ việc hành chính, cụ thể: một là, hướng dẫn sinh viên cách hình thành các ý tưởng; đánh giá tính khả thi, tính hợp pháp trong ý tưởng về hoạt động pháp lý; hai là, hướng dẫn sinh viên quy trình thực hiện, xây dựng kế hoạch giải quyết vụ việc hành chính. Ba là, hướng dẫn sinh viên xác định được phương pháp và tiêu chí đánh giá phù hợp với nguồn lực và bối cảnh thực tế.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Đồ án hành chính cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thuyết trình, tranh biện, rà soát văn bản và thực hành kỹ năng tư duy hệ thống, thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính. Đồng thời học phần hướng dẫn sinh viên cách hình thành ý tưởng, cách xây dựng, thiết kế kế hoạch và tổ chức thực hiện ý tưởng trong hoạt động giải quyết các vụ việc hành chính

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CĐR học phần*** | ***Ánh xạ với CĐR chương trình đào tạo*** | | | | | | | | | | |
| ***Plos 1.2*** | | ***Plos 1.3*** | ***Plos 2.1*** | | ***Plos 2.2*** | ***Plos 3.1*** | ***Plos 4.2*** | | | |
|  | *1.2.1* | *1.2.2* | *1.3.1* | *2.1.2* | *2.2.2* | *3.1.1* | *3.1.2* | *4.2.1* | *4.2.2* | *4.2.3* | *4.2.4* |
| CLO1.1 | *1,0* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  | *1,0* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 |  |  | *1,0* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | *1,0* |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | *1,0* |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  | *1,0,* |  |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  | *1,0* |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  | *1,0* |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  | *1,0* |  |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | *1,0* |  |
| CLO4.4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | *1,0* |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **Mức đô năng lực CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Áp dụng kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực luật hành chính, luật dân sự, luật kinh tế, luật quốc tế để giải quyết vấn đề pháp lý | Hoạt động nhóm | Đồ án |
| CLO1.2 | K4 | Áp dụng các kiến thức,quy định pháp luật về tố tụng để giải quyết các vấn đề pháp lý | Thuyết trình, hoạt động nhóm | Đồ án |
| CLO1.3 | K4 | Áp dụng các kiến thức,quy định pháp luật chuyên sâu trong lĩnh vực hành chính | Thuyết trình, hoạt động nhóm | Đồ án |
| CLO2.1 | A4 | Thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn về trách nhiệm nghề luật trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính | Hoạt động nhóm | Đồ án |
| CLO2.2 | S3 | Có khả năng tư duy hệ thống trong quá trình giải quyết các vụ việc hành chính | Giải quyết tình huống | Đồ án |
| CLO3.1 | S4 | Có Khả năng thuyết trình, tranh biện để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính | Giải quyết tình huống | Sermina, Đồ án |
| CLO3.2 | S4 | Có Khả năng soạn thảo các VBHC, VBPL để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính | Hoạt động nhóm | Sermina, Đồ án |
| CLO4.1 | C4 | Có Khả năng hình thành ý tưởng để giải quyết vu việc hành chính | Giải quyết tình huống | Sermina, Đồ án |
| CLO4.2 | C4 | Có Khả năng thiết kế, lập kế hoạch để giải quyết vụ việc hành chính | Giải quyết tình huống | Sermina, Đồ án |
| CLO4.3 | C4 | Có Khả năng tổ chức, triển khai giải quyết vụ việc hành chính | Giải quyết tình huống | Đồ án |
| CLO4.4 | C4 | Có khả năng đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính | Giải quyết tình huống | Đồ án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** (tối thiểu 03 bài đánh giá) | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Đánh giá tiến độ đồ án lần 1 (C,D) | - Nhật ký tiến độ làm việc | CLO3.2 | 20% | 10% |
| CLO4.1 | 40% |
| CLO4.2 | 40% |
| A1.2 | Đánh giá tiến độ đồ án lần 2 (I) | - Nhật ký tiến độ làm việc | CLO3.2 | 40% | 10% |
| CLO4.3 | 60% |
| A1.3 | Seminar lần 1 (C,D ) | Rubric 1 | CLO2.1 | 20% | 15% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO3.1 | 20% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| A1.4 | Seminar lần 2 (I) | Rubric 2 | CLO1.1 | 20% | 15% |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO1.3 | 20% |
| CLO3.2 | 20% |
| CLO4.3 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kì** | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án (O) | Rubric 3 | CLO1.1 | 10% | 50% |
| CLO1.2 | 10% |
| CLO1.3 | 10% |
| CLO2.1 | 5% |
| CLO2.2 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO3.2 | 5% |
| CLO4.1 | 10% |
| CLO4.2 | 10% |
| CLO4.3 | 10% |
| CLO4.4 | 10% |
| **Công thức tính điểm học phần:** | | | | | |

*Ghi chú:*

*- Theo khoản 3, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, điểm học phần bào gồm 2 nhóm điểm: điểm đánh giá thường xuyên (50%) và điểm đánh giá cuối kì (50%). Do đó, đề cương chi tiết cần xác định rõ tỷ lệ % của mỗi bài đánh giá cho tổng điểm học phần, sao cho các bài đánh giá thường xuyên chiếm 50% và các bài đánh giá cuối kì chiếm 50% (Cột tỷ lệ cho học phần).*

*- Theo ý 1, điểm c, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, bài đánh giá thể hiện rõ những CĐR học phần được đánh giá và trọng số đóng góp của mỗi CĐR cho bài đánh giá (Cột tỷ lệ cho bài đánh giá).*

*- Theo ý 2, điểm c, khoản 2, điều 9; điểm a, khoản 3, điều 9; khoản 8, điều 9; khoản 1, điều 10 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, đề cương chi tiết học phần cần chỉ rõ nơi lưu giữ bài kiểm tra – đánh giá như: LMS, Trung tâm đảm bảo chất lượng…*

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

Ví dụ:

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.3***

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.4***

***5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1***

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] TS. Phan Chí Hiếu (chủ biên), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXb Công an nhân dân, 2012.

[2] Th.S Nguyễn Văn Hùng, Th.S Lữ Lâm Uyên, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo phán quyết của Toà án*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Tổ chức BABSEA và Viện Nghiên cứu và phát triển chính sách pháp luật, Cẩm nang Giảng dạy Pháp luật cộng đồng, NXB Lao động - xã hội, năm 2012.

[4] Trương Nhật Quang, Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn, NXB Lao động, Hà Nội, năm 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | Hướng dẫn cách thuyết trình, tranh biện vấn đề pháp lý | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hướng dẫn thảo luận  - Hướng dẫn làm việc nhóm | Các câu hỏi về nội dung bài học | CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 2(3) | Hướng dẫn Rà soát, soạn các VBPL,VBHC trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hướng dẫn thảo luận, soạn thảo văn bản  - Hướng dẫn làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS | CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 3(3) | Minh họa và hướng dẫn hình thành ý tưởng, thiết kế, lập kế hoạch,tổ chức, | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hướng dẫn thảo luận  - Hướng dẫn làm việc nhóm | Thuyết trình nội dung được giao trên LMS | CLO 1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO4.1  CLO4.2 | A1.3  A1.4  A2.1 |
| 4(3) | Hướng dẫn triển khai thực hiện và đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính  -Giao nội dung chủ đề đồ án và kế hoạch thực hiện đồ án | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hướng dẫn thảo luận  - Hướng dẫn làm việc nhóm | Thuyết trình nội dung được giao trên LMS | CLO4.3  CLO4.4 | A1.2  A2.1 |

***Thực hành và/hoặc Đồ án học phần***

| **Tuần** | **Nội dung hoạt động** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 | Chọn chủ đề đồ án, hình thành ý tưởng giải quyết nội dung đồ án | Phòng học | Thảo luận, hoạt động nhóm | Hình thành ý tưởng giải quyết đồ án | CLO4.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| 6 | hình thành, hoàn thiện ý tưởng giải quyết nội dung đồ án | Phòng học | Thảo luận, hoạt động nhóm | Hoàn thiện ý tưởng giải quyết đồ án, thể hiện ý tưởng trong nhật ký tiến độ | CLO4.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| 7 | Thiết kế, Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đồ án (cách phân bổ thời gian, sử dụng nguồn lực) | Phòng học | Hoạt động nhóm | Lên kế hoạch thực hiện đồ án | CLO4.2 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| 8 | Báo cáo tiến độ đồ án lần 1 | Phòng học | Hoạt động nhóm, thuyết trình | Bản báo cáo tiến độ | CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.1 |
| 9 | Sermina 1 |  | Hoạt động nhóm, thuyết trình, hỏi đáp | Trình bày được ý tưởng và kế hoạch thực hiện đồ án | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2 | A1.3 |
| 10 | Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án | Ngoài phòng học | Hoạt động nhóm | Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án | CLO4.3 | A1.2  A1.4 |
| 11 | Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án | Ngoài phòng học | Hoạt động nhóm | Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án | CLO4.3 | A1.2  A1.4 |
| 12 | Báo cáo tiến độ lần 2 | Phòng học | Hoạt động nhóm, hoàn thành báo cáo tiến độ | Bản báo cáo tiến độ thực hiện đồ án | CLO3.2  CLO4.3 | A1.2 |
| 13 | Sermina 2 | Phòng học | Hoạt động nhóm, thuyết trình | Trình bày quá trình triển khai thực hiện đồ án | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO3.2  CLO4.3 | A1.4 |
| 14 | Hoàn thiện đồ án | Ngoài Phòng học | Hoạt động nhóm, thuyết trình | Hoàn thiện nội dung, hình thức đồ án | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4 | A2.1 |
| 15 | Hoàn thiện đồ án | Ngoài phòng học | Hoạt động nhóm, thuyết trình | Hoàn thiện đồ án, chuẩn bị báo cáo nội dung đồ án | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4 | A2.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | Nguyễn Thị Thùy Dung |

**[17]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT HÌNH SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Nguyễn Văn Dũng***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0976389033, dungnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Bùi Thị Phương Quỳnh***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0973388728, quynhbtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Đặng Thị Phương Linh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0982032388, linhdtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 4: Nguyễn Thị Mai Trang***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963561556, trangntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật hình sự  (tiếng Anh): Criminal law | | |
| - Mã số học phần: LAW30005 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  X  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc**  X | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 04 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 120 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lí luận Nhà nước pháp luật | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 60 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 2 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia thi đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kỳ theo quy định của TT Đảm bảo chất lượng  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Luật hình sự là học phần cung cấp khối kiến thức cơ sở ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học và Luật kinh tế. Học phần này cung cấp hệ thống kiến thức về tội phạm và hình phạt. Luật hình sự là môn học nền tảng, cần thiết cho sinh viên giải quyết các vấn đề pháp lý thuộc quan hệ pháp luật công và là nền tảng để học các học phần khác như Luật tố tụng hình sự, Quyền con người trong pháp luật hình sự… Đồng thời, người học sẽ hình thành kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý và khả năng đánh giá hoạt động pháp lý trong lĩnh vực luật hình sự. Sinh viên được tiếp cận nhiều vụ án hình sự thông qua các tình huống, hồ sơ vụ án thực tế. Đây là cơ sở để sinh viên củng cố kiến thức thông qua thực tiễn, đồng thời là trải nghiệm quý giá để sinh viên hành nghề Luật trong tương lai.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Sau khi học xong học phần Luật hình sự, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các quy định pháp luật hình sự trong hoạt động pháp lý bao gồm những quy định chung và những quy định về các tội phạm cụ thể. Về kỹ năng: Sinh viên được rèn luyện về tư duy phản biện các vấn đề pháp lý; thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý và thực hiện đánh giá hoạt động pháp lý trong lĩnh vực luật hình sự. Đây là những kiến thức, kỹ năng rất cần thiết cho người học để có thể trở thành người hành nghề luật trong tương lai như kiểm sát viên, thư ký tòa án, luật sư…*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1 | PLO2 | | PLO4 |
| 1.2.1 | 2.2.3 | 2.3.2 | 4.2.4 |
| CLO1 | T |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |
| CLO3 |  | T1 |  |  |
| CLO4 |  |  | T1 |  |
| CLO5 |  |  |  | U |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học | Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm, phân loại tội phạm và cấu thành tội phạm | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | *Phân tích* được các quy định của pháp luật hình sự về các giai đoạn thực hiện tội phạm | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.4 | 4.0 | *Phân tích* được các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Bài tập | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân |
| CLO1.5 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật hình sự về quyết định hình phạt vào tình huống thực tế | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân |
| CLO2 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để giải quyết tình huống pháp lý | - Thuyết trình  - Tự học  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO3 | 4.0 | *Vận dụng* các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực hình sự |
| CLO4 | 4.0 | *Thực hiện* hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự, tình huống trong lĩnh vực hình sự |
| CLO5 | 5.0 | *Đánh giá* hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập cá nhân 1; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 2; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.3 | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric |  | 20% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 10% |
| A2.2 | Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 10% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự; SV áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để định tội danh và quyết định hình phạt theo hồ sơ vụ án được giao; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự; Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong các hồ sơ vụ án được giao. | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để định tội danh và quyết định hình phạt | 5 | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự | 1 |  |
| 3 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV thực hiện đánh giá được hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong hồ sơ vụ án được giao | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Tại buổi thuyết trình, SV thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ | 1 |  |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 6 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm:  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ)) | 1 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Công an nhân dân, 2017.

[2] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb Công an nhân dân, 2018.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nxb Tư pháp, 2018.

[4] Nguyễn Ngọc Hòa, Tội phạm và cấu thành tội phạm, Nxb Tư pháp, 2015.

[5] Trịnh Tiến Việt, Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật tố tụng hình sự (hiện hành), Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2019.

[6] Trịnh Tiến Việt, Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2021.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết 40 tiết, thảo luận 20 tiết, tự học 120 tiết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(4) | Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và những nguyên tắc của Luật hình sự  1.1. Khái niệm, nhiệm vụ  1.2. Những nguyên tắc cơ bản  1.3. Những nguyên tắc đặc thù | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Chia SV theo nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 9-43  - SV tự học | CLO1.1 | A2.1  A3 |
| 2 (4) | Vấn đề 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm  2.1.Khái niệm, phân loại tội phạm  2.2. Khái niệm, phân loại cấu thành tội phạm | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV | - Đọc tài liệu [1], trang 55-90  - SV tự học | CLO1.2 | A2.1  A3 |
| 3 (4) | Vấn đề 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm (tiếp)  2.3. Các yếu tố cấu thành TP  2.3.1. Khách thể của TP  2.3.2. Mặt khách quan của TP  2.3.3. Chủ thể của TP  2.3.4. Mặt chủ quan của TP | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 93-171  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  *-* Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.2 | A2.1  A3 |
| 4 (4) | Vấn đề 3: Các giai đoạn thực hiện tội phạm | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 175-190  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  *-* Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2.2  A3 |
| 5 (4) | Vấn đề 4: Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Giao bài tập LMS | - Đọc tài liệu [1], trang 243-288  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.4 | A1.1  A2.2 |
| 6 (4) | Vấn đề 5: Quyết định hình phạt | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Giao bài tập LMS | - Đọc tài liệu [1], trang 291-388  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.5 | A1.2  A2.2 |
| 7 (4) | Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [2], trang 51-116  - SV tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 8 (4) | Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người (tiếp) | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 9 (4) | Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người (tiếp) | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 10(4) | Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [2], trang 177-228  - Tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 11 (4) | Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu (tiếp) | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 12 (4) | Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu (tiếp) | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 13 (4) | Vấn đề 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [2], trang 259-348  - Tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 14 (4) | Vấn đề 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế (tiếp) | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt | CLO2,  CLO3, CLO4, CLO5 | A1.3  A3 |
| 15 (4) | Ôn tập | - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận | - Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[18]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Ngũ Thị Như Hoa***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0984081441, hoantn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Bùi Thuận Yến***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0911096879, yenbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ**  (tiếng Anh): **CIVIL PROCEDURAL LAW** | | |
| - Mã số học phần: LAW31012 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 03 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lí luận Nhà nước pháp luật | | Mã số HP: LAW21001 |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: LAW31004 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/ tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập thực hành, 1 bài tập nhóm qua hệ thống Elearning  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật dân sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

**-** Học phần Luật tố tụng dân sự là môn cơ sở ngành của chương trình đào tạo Luật, cung cấp kiến thức thuộc lĩnh vực tố tụng dân sự.

- Học phần Luật tố tụng dân sự nghiên cứu về các vấn đề pháp lý cũng như trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án phục vụ cho quá trình nghiên cứu, làm việc sau này của sinh viên. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các vấn đề của xã hội để từ đó giúp người học có cái nhìn tổng quát và đầy đủ về lĩnh vực tố tụng dân sự.

- Kỹ năng mà người học thực hiện trong học phần là kỹ năng tư duy phản biện, nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý liên quan cụ thể đến từng nội dung học trong học phần Luật tố tụng dân sự.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án như xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định các chủ thể tham gia và nghĩa vụ chứng minh của các chủ thể, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án như nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, thụ lý, lập hồ sơ và nghiên cứu hồ sơ, thu thập chứng cứ, hòa giải, mở phiên tòa, phiên họp dân sự. Qua đó sinh viên sẽ nắm được tiêu chuẩn ứng xử thể hiện trách nhiệm, và đạo đức nghề nghiệp của các chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc. Bên cạnh đó, sẽ rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy phản biện, nghiên cứu phân tích và giải quyết tình huống; tổ chức các hoạt động tranh luận, tư vấn, nghiên cứu hồ sơ vụ án trong lĩnh vực tố tụng dân sự.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | |
| PLO1.2 | | PLO2.1 | | | PLO2.2 | | | PLO2.3 | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.2.3 | 2.3.1 | 2.3.2 |
| CLO1.1 |  | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 |  | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  | A3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  |  |  |  | S3 |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | S2 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định chung về nguyên tắc, thẩm quyền, chủ thể và chứng minh, chứng cứ trong giải quyết các vụ việc dân sự. | Phương pháp thuyêt trình  (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO1.2 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân về soạn thảo đơn khởi kiện |
| CLO1.3 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO2.1 | 2.4 | ***Đánh giá*** được việc tuân thủ phẩm chất, quy tắc đạo đức trong hành nghề Luật trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự. | Phương pháp bày tỏ quan điểm | BT cá nhân |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO2.2 | 3.0 | ***Thực hiện*** phản biện, đánh giá vấn đề pháp lý trong giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân  Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO2.3 | 3.0 | ***Thực hiện*** nghiên cứu hồ sơ, các tình huống pháp lý về giải quyết các vụ việc dân sự | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |

*Ghi chú:*

*- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.*

*- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)*

*- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu…*

*- Ví dụ về phương pháp đánh giá:**Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án…*

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | | | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** | |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Nạp bài qua Elearing GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 50% | | | 20% | |
| CLO1.2 | 50% | | |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Nạp bài qua Elearing;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.2 | 30% | | | 10% | |
| CLO2.1 | 30% | | |
| CLO2.2 | 20% | | |
| CLO2.3 | 20% | | |
| A1.3 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 3 | CLO1.1 | 25% | | | 20% | |
| CLO1.2 | 25% | | |
| CLO1.3 | 25% | | |
| CLO2.2 | 25% | | |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | |  | | | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 20% | | | 50% | |
| CLO 1.2 | 20% | | |
| CLO1.3 | 10% | | |
| CLO2.1 | 10% | | |
| CLO2.2 | 20% | | |
| CLO2.3 | 20% | | |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | | **100%** | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.2**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giải quyết tình huống trong tố tụng dân sự | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng các quy định chung về nguyên tắc, thẩm quyền, chủ thể, chứng minh, chứng cứ trong giải quyết vụ việc dân sự (5 điểm)** | | | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng xác định các vấn đề pháp lý phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng các vấn đề pháp lý khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng các vấn đề pháp lý khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết chưa rõ ràng | | - Xác định đúng các vấn đề pháp lý khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL | | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | | **5 điểm** | |
| **2. Áp dụng kiến thức về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm (5 điểm)** | | | | | | |  |
| 2.1 | Định hướng áp dụng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng trình tự, thủ tục khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn sai VB | | - Xác định đúng trình tự, thủ tục khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết chưa rõ ràng | | - Xác định đúng trình tự, thủ tục khi giải quyết vụ việc dân sự  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ việc trên cơ sở áp dụng quy định PL | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | | **3 điểm** | | **5 điểm** |
| **3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm** | | | | | | | |
| **3.1** | **Nhóm chấm điểm cá nhân** | Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên | | | | | Điểm cá nhân |
| **Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)=10 điểm**  **2** | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **C** | **Họ tên**  **D** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả  - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1,5. điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1,5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1.5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10 điểm** | **8 điểm** | **4,5 diểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |

***Rubric2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 10%) đánh giá CLO1.2; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3**  **Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện các vấn đề trong giải quyết vụ việc dân sự** | | | |
| 1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng | - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0,5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | **1 điểm** | **7 điểm** | **10 điểm** |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá: CLO1.1, CLO1.2; CLO1.3, CLO2.2  Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật về TTDS; tư duy phản biện, đánh giá các vấn đề pháp lý trong giải quyết vụ việc dân sự | | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Vận dụng đúng quy định pháp luật để trả lời đúng nội dung được hỏi | 4 điểm |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 3 điểm |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần xác định để giải quyết tình huống về TTDS mà GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết. | 3 điểm |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Tập thể tác giả, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức, 2017.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[2] Sổ tay luật sư – Học viện tư pháp xuất bản 2015.

[3] PGS, TS. Nguyễn Thị Hoài Phương, Bình luận những điểm mới trong bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nxb Hồng Đức, 2016.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **Modul 1: Những vấn đề chung về Luật tố tụng dân sự** | | | | | |
| 1  (3 tiết) | 1.1 Khái niệm và nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự  1.1.1 Khái niệm  1.1.2 Khái quát về các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi – đáp | - Chuẩn bị học liệu Giáo trình TTDS và BLTTDS năm 2015  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | CLO1.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 2  (3 tiết) | 1.1.3 Nội dung các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự | - Thuyết trình  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị bài tập nhóm trước khi đến lớp | CLO1.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 3  (3 tiết) | 1.2. Thẩm quyền dân sự của Tòa án  1.2.1 Thẩm quyền theo loại việc  1.2.2 Thẩm quyền theo cấp  1.2.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ | - Thuyết trình  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | - Chuẩn bị bài tập nhóm trước khi đến lớp | CLO1.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật tố tụng dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| 4  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ tình huống và xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp hội thảo | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.3 | A1.2  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 5  (3 tiết) | 1.3 Các chủ thể trong tố tụng dân sự  1.3.1 Chủ thể tiến hành tố tụng | - Thuyết trình  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị bài tập nhóm trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Đọc giáo trình Luật tố tụng dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| 6  (3 tiết) | 1.3.2 Chủ thể tham gia tố tụng | - Thuyết trình  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | - Chuẩn bị bài tập nhóm trước khi đến lớp | CLO1.1 | A1.1  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Đọc giáo trình Luật tố tụng dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| 7  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ tình huống và xác định tư cách pháp lý của các chủ thể trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp hội thảo | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.3 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 8  (3 tiết) | 1.4 Chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự | - Thuyết trình  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp bày tỏ quan điểm | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.2  CLO2.3 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Đọc giáo trình Luật tố tụng dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| 9  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống để xác định các vấn đề pháp lý liên quan đến các quy định chung trong quá trình tố tụng dân sự** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp hội thảo | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.3 | A1.1  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| **Modul 2: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm** | | | | | |
| 10  (3 tiết) | 2.1 Khởi kiện vụ án dân sự  2.2. Thụ lý vụ án dân sự và trả lại đơn khởi kiện | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 11  (3 tiết) | 2.3 Chuẩn bị xét xử, hòa giải, tạm đình chỉ và đình chỉ giải quyết vụ án  2.4 Phiên tòa xét xử sơ thẩm | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 12  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp | CLO1.2  CLO2.3 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình Luật tố tụng dân sự và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
| **Modul 3: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm** | | | | | |
| 13  (3 tiết) | 6.1 Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm  6.2 Xét xử phúc thẩm vụ án dân sự | - Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.3  CLO2.3 | A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 14  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm** | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp | CLO1.3  CLO2.3 | A1.3  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 15  (3 tiết) | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống về các quy định chung và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án.** | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp | CLO1.3  CLO2.3 | A1.1  A1.4  A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Thực hiện ôn tập toàn bộ nội dung học phần |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Phạm Thị Thúy Liễu | Ngũ Thị Như Hoa |

**[19]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*  Nguyễn Thị Hà**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0983860316, email: nguyenhadhv86@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng, Cải cách hành chính Việt Nam.

***Giảng viên 2:* Nguyễn Thị Bích Ngọc**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988094865, email: *bichngockhoaluat@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Lý luận nhà nước pháp quyền, Cải cách hành chính Việt Nam, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy Dung**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916168988, email: thuydungb@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Nghi Lộc – Nghệ An

Điện thoại: 0943603126, email:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Luật tố tụng hành chính**  (tiếng Anh): **Administrative Procedure Law** | | |
| - Mã số học phần: LAW30006 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học; Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc**  v | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học:90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật | | Mã số HP: LAW30006 |
| + Học phần học trước: Luật Hành chính | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp của 45 tiết lý thuyết và thực hành  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hành chính  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Luật Tố tụng hành chính Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học và Luật kinh tế được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 4 của khóa học. Nội dung của học phần được giảng dạy chuyên sâu dưới góc độ làm rõ kiến thức pháp luật về các vấn đề pháp lí liên quan đến xét xử vụ án hành chính.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, kĩ năng phản biện và kĩ năng nghiên cứu vận dụng văn bản, soạn thảo văn bản nhằm giải quyết các tình huống pháp lí trong tố tụng hành chính. Người học có kĩ năng làm quen và thực hành sau khi ra trường tham gia hoạt động tư pháp cũng như kĩ năng bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trước sự xâm phạm trái pháp luật của việc thực thi quyền hành pháp.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | |
| PLO 3.1 | PLO 4.1 | PLO 5.3 | PLO 6.2 | PLO7.2 |
| CLO1 | T |  |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |  |
| CLO3 | T |  |  |  |  |
| CLO4 |  | T |  |  |  |
| CLO5 |  |  | T | T |  |
| CLO6 |  |  |  |  | T |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1 |  | *Hiểu* được đối tượng, thẩm quyền xét xử vụ án hành chính | Phương pháp thuyết trình (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp làm nhóm | BT nhóm |
| CLO2 |  | *Xác định* các điều kiện khởi kiện và các căn cứ, hình thức thụ lý vụ án hành chính | Phương pháp thuyêt trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập cá nhân,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành, lập bảng hỏi thông tin, kế hoạch đàm phán |
| CLO 3 |  | Áp dụng quy định pháp luật hiện hành để phân tích, làm rõ được các nội dung về: chuẩn bị xét xử sơ thẩm; thủ tục phiên tòa sơ thẩm và thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của tòa về vụ án hành chính | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | Bà tập thực hành |
| CLO 4 |  | *Thực hành* kĩ năng xác định thẩm quyền, đương sự trong vụ án hành chính | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bt nhóm yêu cầu xây dựng báo cáo đánh giá, |
| Phương pháp đóng vai | * BT thực hành |
| Phương pháp tranh cãi theo cấu trúc | - Bài tập cá nhân |
| Phương pháp dạy theo tình huống | -Bt nhóm yêu cầu xây dựng báo cáo đánh giá, |
| CLO5 |  | *Thực hành* kĩ năng tranh tụng trong xét xử vụ án hành chính | Phương pháp tình huống | -Bt nhóm: Viết bản luận cứ tranh tụng |
| Phương pháp đóng vai |
| CLO6 |  | *Thực hành* kỹ năng soạn thảo các văn bản có liên quan đến khởi kiện Vụ án hành chính | Phương pháp tình huống | BT thực hành |
| Phương pháp hỏi chuyên gia | Bài tập cá nhân: soạn thảo đơn khởi kiện |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - **Bài tập 1 (tuần 5):** Thu thập, xây dựng hồ sơ, tình huống tranh chấp hành chính; Xác định thẩm quyền và đương sự trong hồ sơ vụ án hành chính  - SV nộp bài qua hệ thống LMS.  Giao bài tuần 2, nộp tuần 7  Gv Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO 1; CLO 4 | 10% |
| A1.2 | **Bài tập nhóm (tuần 12):** Tư vấn điều kiện khởi kiện và hồ sơ khởi kiện vụ án hành chính  - SV nạp báo cáo quá LMS;  Giao bài tuần 1, nộp bài tuần 14  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1  CLO2  CLO6 | 20% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - Bài tự luận  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1  CLO2  CLO3 |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết + thực hành) | - **Thi viết**:  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Tiêu chí đánh giá** | **Không đạt**  **(< 4đ)** | **Trung bình**  **(4-6.9đ)** | **Khá**  **(7.0-8.4đ)** | **Giỏi**  **(8.5-10đ)** | **Tỷ lệ** |
| CLO2 | Thu thập hồ sơ vụ án hành chính hoặc xây dựng được tình huống tranh chấp hành chính | Không thu thập được | Có thu thập được nhưng không đầy đủ và cập nhật | Có thu thập được hồ sơ điển hình | Hồ sơ khoa học, cập nhật | 100% |
| CLO2 | Xác định đúng thẩm quyền xét xử vụ án hành chính | Không xác định rõ các loại thẩm quyền xét xử vụ án hành chính | Không chỉ ra được đâu là thẩm quyền về loại việc, lãnh thổ | Xác định đúng thẩm quyền xét xử VAHC | Xác định đúng thẩm quyền xét xử VAHC, cơ sở pháp lí và có sự lí giải rõ ràng | 100% |
| CLO3 | Xác định đúng đương sự trong tình huống đưa ra | Không xác định rõ các loại đương sự | Không chỉ ra được đâu là chủ thể tiến hành và chủ thể tham gia TTHC | Xác định đúng đương sự | Xác định đúng đương sự, cơ sở pháp lí và có sự lí giải rõ ràng | 100% |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 Bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nhóm với nội dung Tư vấn điều kiện khởi kiện và hồ sơ khởi kiện vụ án hành chính | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Đánh giá nội dung bài tập khoa học, giải quyết đúng theo quy định pháp luật | 4 | Giảng viên chấm điểm chung cho cả nhóm |
| **2.** | Điểm đánh giá kỹ năng hoạt động nhóm | 6 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật tố tụng hành chính Việt Nam,* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.
2. Phạm Hồng Thái, Bùi Tiến Đạt, *Giáo trình luật tố tụng hành chính Việt Nam,* Nxb.Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2019

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

1. Học viện tư pháp, *Kĩ năng tham gia giải quyết các vụ án hành chính*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2016
2. Học viện tư pháp, *Kĩ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết các vụ án hành chính*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017
3. TS. Nguyễn Thị Hà, *Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2021

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | **Chương 1**. **Ngành Luật Tố tụng hành chính** | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  **- Tự học**: Khoa học Luật tố tụng hành chính | CLO1, CLO2 | A3.1 |
| 2(1) | **Chương 1**. (tiếp) **Ngành Luật Tố tụng hành chính** | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  - Thực hiện yêu cầu được giao trên LMS (thu thập các loại vb)  **- Tự học:** Tài phán hành chính | CLO1, CLO2 | A3.1 |
| 3(3) | **Chương 2**. **Thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân** | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  Phương pháp tình huống, | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  **- Tự học: Cơ sở phân định thẩm quyền xét** | CLO1, CLO2 | A1.1, |
| 4(3) | **Chương 2 (tiếp).** **Thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân** | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  Phương pháp tình huống, | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015 | CLO1, CLO2 | , A1.1 |
| 6(3) | **Chương 3**. **Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hành chính** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  **-Tự học:** Các chủ thể tham gia khác | CLO3, CLO4 | A1.2  A2.1  A3.1 |
| 7(3) | **Chương 3 (tiếp).** **Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hành chính** | -- Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015 | CLO3, CLO4 |  |
| 8(3) | **Chương 4.** **Thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính** | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp đóng vai | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  -**Tự học:** | CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 9(2) | **Chương 4**. **Thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính** | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp đóng vai | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015 | CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 11(3) | **Chương 5.** **Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Toà án về vụ án hành chính** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015 | CLO5, CLO6 | A1.2, A3.1 |
| 12(2) | **Chương 5**. **Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Toà án về vụ án hành chính** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  -**Tự học:** | CLO5, CLO6 | A1.2, A3.1 |
| 14(3) | **Chương 6.**  Thi hành án | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], [2]  -Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  -**Tự học**: | CLO5, CLO6 | A3.1 |
| 15(1) | **Chương 6.** Thi hành án | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp | Đọc tài liệu [1], chương IV -; [2] chương 6  -**Tự học:** | CLO5, CLO6 | A3.1 |

***Thực hành:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 2(2) | **Chương 1.** **Chương 1**. **Ngành Luật Tố tụng hành chính** | Hoạt động nhóm tiến hành nhận diện các quan hệ thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Tố tụng hành chính | -Nghiên cứu kĩ các quan hệ thuộc đổi tượng điều chỉnh LHC  -Mỗi nhóm chuẩn bị 5 quan hệ thuộc đối tượng điều chỉnh | CLO1  CLO2 | A2.1 |
| 5(3) | **Chương 2**. **Thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân** | Hoạt động nhóm: Nhận diện thẩm quyền xét xử vụ án hành chính | Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  - Chuẩn bị tình huống trước khi đến lớp | CLO1  CLO2 | A2.1, A1.1 |
| 9(1) | **Chương 3 (tiếp).** **Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hành chính** | Nhận diện đương sự trong các tình huống tranh chấp hành chính | **Tự học**: Nghiên cứu tình huống | CLO3, CLO4 | A3.1 |
| 10 (3) | **Chương 4.** **Thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính** | Xác định các điều kiện khởi kiện | Đọc Luật tố tụng hành chính năm 2015  - Chuẩn bị và nghiên cứu tình huống trước khi đến lớp | CLO3, CLO4 | A3.1 |
| 12 (1) | **Chương 4**. **Thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính** | Soạn thảo đơn khởi kiện và kĩ năng chuẩn bị hồ sơ khởi kiện | Đọc văn bản và chuẩn bị kịch bản cho từng phân vai  Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | CLO5, CLO6 | A1.2, A3.1 |
| 13 (3) | **Chương 4**. **Thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính** | Đóng vai và tiến hành diễn án mô phỏng | Đọc văn bản và chuẩn bị kịch bản cho từng phân vai  - Học tài liệu trực tuyến và thực hiện khảo sát câu hỏi trắc nghiệm trên Elearning | CLO5, CLO6 | A1.2, A3.1 |
| 15 (2) | **Chương 5.** Quan sát phiên toà xét xử vụ án hành chính | Địa điểm: Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An hoặc TP Vinh  Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Viết báo cáo thu hoạch từ hoạt động quan sát phiên tòa đã thực hiện | CLO5, CLO6 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Nguyễn Thị Hà** |

**[20]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT**

**XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Đặng Thị Minh Lý**

Chức danh, học hàm, học vị : Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0976249014 ; Email: dangminhly@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Võ Thị Cẩm Ly**

Chức danh, học hàm, học vị : Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0962248209 ; Email: vocamly1978@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Ông Thị Mai Thương**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0977005095 ; Email: ongmaithuong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Phan Thị Thúy Hà**

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912914918 ; Email: phanthuyha@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

**Giảng viên 5:** **Phùng Văn Nam**

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963824989 email: vannamctxh.dhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

**Giảng viên 6:**

Họ và tên: **Trần Thị Khánh Dung**

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0967237108 email: khanhdungcp29@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

**Giảng viên 7:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoài An**

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0868214777 email: hoaiannguyen88@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

**Giảng viên 8:**

Họ và tên: **Phạm Thị Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0986529426 email: ngocoanh242@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**  (tiếng Anh): **GENERAL SOCIOLOGY** | | |
| - Mã số học phần: SOW20001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức đại cương**  x  Kiến thức chuyên ngành  Học phần chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức khác  Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập nhóm: | 15 | |
| + Số tiết thực hành: | 0 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Học phần tiên quyết: | Lôgic hình thức, Cơ sở văn hóa Việt Nam | |
| - Học phần song hành: | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin, Tâm lý học đại cương | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Xã hội học đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở của nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp cho sinh viên những nội dung nền tảng về đối tượng nghiên cứu, lịch sử phát triển, các lý thuyết xã hội học hiện đại, phương pháp nghiên cứu xã hội học thực nghiệm và hệ thống khái niệm chuyên ngành. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, phân tích các hiện tượng xã hội trong đời sống ở nhiều chiều cạnh khác nhau. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng cần thiết như thuyết trình, giao tiếp, tư duy độc lập và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

**3. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của**  **CTĐT (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | Hiểu được các nội dung về chức năng, các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Xã hội học như cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, phân tầng, bất bình đẳng xã hội, văn hóa, xã hội hóa, biến đổi xã hội. | 1.1.2 | 2.0 |
| **G2** | Trình bày và phân tích được các hiện tượng, vấn đề xã hội trong đời sống thực tiễn dưới góc độ xã hội học.  Rèn luyện kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu. | 2.1.2; 2.2.1; 2.2.2; 2.4.6 | 2.5 |
| **G3** | Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong quá trình học tập. | 3.1.1; 3.1.2; 3.2.2;  3.2.3; 3.2.5 | 3.0 |
| **G4** | Vận dụng tri thức mới của Xã hội học để nhận diện và phân tích sự tác động của bối cảnh xã hội đến các hành vi của con người, nhóm và cộng đồng trong đời sống thực tiễn | 4.1.2 | 2.5 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| --- | --- | --- |
| **G1.1** | Nắm vững nội dung cơ bản về lịch sử hình thành, phương pháp nghiên cứu và các lý thuyết, khái niệm cốt lõi của Xã hội học. | I, T |
| **G1.2** | Sử dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu Xã hội học để thực hành xây dựng đề cương nghiên cứu xã hội học thực nghiệm | I,U |
| **G1.3** | Áp dụng những kiến thức về phân tầng xã hội vào việc nhận diện và phân tích các hiện tượng phân tầng xã hội trong đời sống thực tiễn | I,U |
| **G1.4** | Áp dụng kiến thức về toàn cầu hóa để phân tích những thuận lợi và thách thức trong bối cảnh nước ta hiện nay | I,U |
| **G2.1** | Tự tìm kiếm tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong quá trình học tập | I,U |
| **G2.2** | Nhận diện và lí giải được các hiện tượng, sự kiện xã hội đang diễn ra trong đời sống thực tiễn | T,U |
| **G2.3** | Vận dụng phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu xã hội học để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể | T,U |
| **G2.4** | Thể hiện khả năng lập kế hoạch, sắp xếp thời gian học tập hiệu quả | U |
| **G3.1** | Xác định vai trò và trách nhiệm của các cá nhân, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên khi thực hiện bài tập nhóm | U |
| **G3.2** | Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả khi thảo luận trên lớp và thực hiện các bài tập nhóm về nhà | T,U |
| **G3.3** | Tích cực tương tác, trao đổi (trực tiếp ở trên lớp và gián tiếp thông qua công nghệ thông tin như lập Group nhóm học tập trên hệ thống LMS) giữa sinh viên với giảng viên trong quá trình học tập. | I |
| **G3.4** | Thuyết trình kết hợp phương tiện hỗ trợ, ngôn ngữ và hình thức, giao tiếp phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, tư thế) | I,U |
| **G4.1** | Nhận diện những yếu tố xã hội tác động tới hành vi của cá nhân, nhóm và cộng đồng | I,T |
| **G4.2** | Phân tích tác động của bối cảnh xã hội đối với hành vi của cá nhân, nhóm, cộng đồng trong đời sống xã hội | I,T |

**5. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)*** | | | ***10%*** |
| A1.1.1 | Đi học chuyên cần, đảm bảo thời gian có mặt ở trên lớp theo quy định. | G2.4 | 03% |
| A1.1.2 | Thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần tương tác, trao đổi kiến thức với giảng viên và sinh viên trong lớp học, tham gia hoạt động nhóm hiệu quả. Cụ thể:  + Tích cực trao đổi trực tiếp với giảng viên và sinh viên và hoạt động nhóm ở trên lớp.  + Hoàn thành các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu.  + Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao khi làm bài tập nhóm.  + Lập các nhóm học tập Online và tham gia vào hệ thống LMS để trao đổi với giảng viên và các thành viên trong nhóm | G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; | 07% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)*** | | | ***20%*** |
| A1.2.1 | Bài tập nhóm lần 1. Nội dung: Mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề xã hội và xây dựng đề cương nghiên cứu theo phương pháp Xã hội học.  - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới.  + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm.  + Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên | G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G2.3; G3.4 | 05% |
| A1.2.2 | Bài tập nhóm lần 2. Nội dung: Phân tầng xã hội  - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới.  + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm.  + Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên | G1.1; G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G4.1; G4.2 | 05% |
| A1.2.3 | Bài tập nhóm lần 3. Nội dung: Toàn cầu hóa  - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới.  + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm.  + Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét, đánh giá của giảng viên | G1.1; G1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G4.1; G4.2 | 05% |
| A1.2.4 | Tự học.  - Yêu cầu:  + Mỗi sinh viên chuẩn bị hồ sơ bài tập cá nhân để thực hiện các bài tập do giảng viên yêu cầu.  + Thường xuyên cập nhật tài liệu, bài tập và tương tác với giảng viên trên hệ thống LMS (thông qua cổng thông tin cán bộ giảng dạy) | G2.1; G2.4; G3.3 | 05% |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | ***20%*** |
| A1.3.1 | Kiểm tra giữa kì theo hình thức trắc nghiệm. Nội dung tín chỉ 1 | G1.1; G1.2 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| ***HP Lý thuyết*** | Thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan nội dung kiến thức của 7 chương | G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G4.1; G4.2 | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy** *(Dự kiến sĩ số sinh viên/1 lớp: tối đa 60 sv)*

***Lý thuyết:***

| **Tuần**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH và phương pháp giảng dạy**  **(3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR**  **học phần (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Chương 1:** Đối tượng, chức năng của Xã hội học  **- Nội dung:**  +Giới thiệu khái niệm, đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và chức năng của Xã hội học.  **- Kỹ năng:**  + Thành lập nhóm  + Góp ý và nhận xét  **- Thái độ:**  + Chủ động, tự học  + Nghiêm túc, chủ động tương tác, trao đổi với giảng viên và sinh viên | - Giảng viên:  + **Thuyết trình kết hợp sử dụng Slide** giới thiệu các kiến thức ban đầu về xã hội học  + Sử dụng **phương pháp động não**: Đưa ra một số hình ảnh về các vấn đề xã hội hiện nay và yêu cầu SV bình luận  + **Vấn đáp:** Đặt một số câu hỏi nhanh để khơi gợi tư duy cho SV  + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập. GV cập nhật danh sách nhóm trên hệ thống LMS  + Giới thiệu về trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, yêu cầu sinh viên tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - Sinh viên:  +Nhận xét, góp ý, bổ sung các câu trả lời của các bạn trong lớp  - Tự học: Tìm hiểu mối quan hệ giữa Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác | Sinh viên đọc tài liệu số [1] từ trang 3 đến trang 30.  - Mỗi SV chuẩn bị một hồ sơ bài tập cá nhân và thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu (có thể lập hồ sơ online hoặc vở bài tập cá nhân)  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1; G2.1; G2.4; G3.1 | A1.1.1  A1.1.2 |
| 2 | **Chương 2:** Lịch sử và lý thuyết xã hội học  **- Nội dung:**  +Sự ra đời và phát triển Xã hội học  +Một số nhà Xã hội học kinh điển và hiện đại trên thế giới  **- Kỹ năng:**  + Tư duy logic  + Thuyết trình  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực, tự học  + Thể hiện năng lực của bản thân | - Giảng viên:  + **Thuyết trình kết hợp sử dụng Slide** giới thiệu quan điểm chính của một số nhà Xã hội học kinh điển  + Sử dụng **phương pháp động não**, đưa ra vấn đề quá trình đô thị hóa ở Việt Nam và yêu cầu SV phân tích thành tựu và hạn chế  + Sử dụng **phương pháp vấn đáp** để kiểm tra khả năng tổng hợp của SV.  - **Hoạt động nhóm** trên lớp:  + GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề, yêu cầu các nhóm SV phân tích bối cảnh ra đời của Xã hội học và cử đại diện nhóm trình bày | Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu số [1] từ trang 43 đến trang 47.  - Tự học: Những đóng góp của H. Spencer, K.Mark đối với sự ra đời và phát triển của xã hội học. | G1.1;  G2.1;  G2.4;  G3.1; G3.2;  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 3 | **Chương 2:** Lịch sử và lý thuyết xã hội học (tiếp)  **- Nội dung:**  + Một số lý thuyết cơ bản trong Xã hội học  **Chương 3:** Phương pháp nghiên cứu xã hội học  **- Nội dung:**  + Các bước tiến hành một nghiên cứu Xã hội học  **- Kỹ năng:**  **+** Làm việc nhóm  + Tư duy logic  + Thuyết trình  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực, tự học  + Thể hiện năng lực của bản thân | - Giảng viên:  + **Thuyết trình kết hợp sử dụng một số hình ảnh hoặc video clip** minh họa về Hành động xã hội, tương tác xã hội, quan hệ xã hội  + **Vấn đáp:** Yêu cầu các nhóm SV nhận xét, phân tích các hình ảnh, clip mà giảng viên đưa ra  + GV sử dụng **phương pháp tranh luận**, đưa ra một tình huống cụ thể nghiên cứu xã hội học và yêu cầu SV đưa ra các ý kiến cá nhân để tranh luận về tình huống đó.  - **Hoạt động nhóm:** Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời  - Tự học:  + Giảng viên yêu cầu SV tìm kiếm các ví dụ minh họa một số lý thuyết xã hội học như Hành động xã hội, tương tác xã hội...  + GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | SV đọc trước tài liệu số [1] từ trang 79 đến trang 91  - Tự học: một số nhà xã hội học hiện đại  - Tìm kiếm các ví dụ minh họa cho các lý thuyết Xã hội học đã học như Hành động xã hội, tương tác xã hội..., trình bày vào hồ sơ bài tập cá nhân | G1.1;  G2.1;  G2.4;  G3.1; G3.2;  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 4 | **Chương 3:** Phương pháp nghiên cứu xã hội học (tiếp)  **- Nội dung:**  + Các bước tiến hành một nghiên cứu Xã hội học  + Các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu trong nghiên cứu Xã hội học  **- Kỹ năng:**  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin trên Internet  + Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học  + Tổng hợp kiến thức  + Làm việc nhóm  **- Thái độ:**  + Chủ động, tự học  + Tích cực tương tác, trao đổi giữa SV và giảng viên | - Giảng viên:  + Sử dụng **phương pháp đưa tình huống**: Giới thiệu một đề tài nghiên cứu thực tiễn và yêu cầu các nhóm SV nhận xét.  + **Thuyết trình** phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu xã hội học  + Đặt ra các câu hỏi **vấn đáp** giữa giảng viên và SV  + **Hướng dẫn** SV sử dụng phương pháp Biểu đồ tư duy (mind map) để làm bài tập trên lớp  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  + Đưa ra một số câu hỏi tự học, yêu cầu SV làm bài tập và tải lên hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của GV và SV).  **- Hoạt động nhóm:** mỗi nhóm lập sơ đồ tư duy các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu trong nghiên cứu Xã hội học  - Tự học:  + Mỗi nhóm xây dựng một đề cương nghiên cứu Xã hội học cụ thể  + GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân của GV trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 103 đến 128.  - Tìm kiếm tài liệu thêm trên Internet, tích cực cập nhật tài liệu do giảng viên cung cấp trên hệ thống LMS.  - Chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm theo yêu cầu | G1.1;  G1.2;  G2.1;  G2.4;  G3.1; G3.2;  G3.3 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.1 |
| 5 | **Thảo luận bài tập nhóm lần 1**  **- Nội dung:** Xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài xã hội cụ thể  **- Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học  + Thuyết trình  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực  + Tự học, tự nghiên cứu | - **Thuyết trình:** Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác.  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp.  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề.  - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân của GV trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  - Đăng tải nội dung thảo luận của từng nhóm  thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) để trao đổi và chia sẻ với GV và các thành viên trong lớp | G1.1; G1.2;  G2.1;  G2.4;  G3.1; G3.2;  G3.3 | A1.1.1; A1.1.2;  A1.2.1 |
| 6 | **Chương 4:** Cấu trúc xã hội và thiết chế xã hội  **- Nội dung:**  + Khái niệm cấu trúc xã hội, vị thế và vai trò xã hội; nhóm xã hội.  **- Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Phân tích vấn đề  + Góp ý và nhận xét  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác giữa SV và giảng viên  + Tự học | - Giảng viên:  +**Thuyết trình kết hợp slide** dạy về khái niệm vị thế, vai trò, nhóm xã hội  + **Vấn đáp:** Đưa ra một số câu hỏi nhanh, trả lời nhanh để kiểm tra mức độ hiểu kiến thức của sinh viên  + **Bài tập tình huống:** Đưa ra tình huống về vai trò xã hội, yêu cầu SV nhận xét, phân tích  + Đánh giá, nhận xét các kết quả thảo luận nhóm trên lớp  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - **Hoạt động nhóm**: Các nhóm tự lấy ví dụ thực tiễn để liên hệ với nội dung lý thuyết và cử đại diện trình bày trước lớp  - Tự học: GV đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn SV tự học về nhóm xã hội | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206.  - Tự học: Nhóm xã hội | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 7 | **Chương 4:** Cấu trúc xã hội và thiết chế xã hội (tiếp)  **- Nội dung:**  +Tổ chức xã hội  + Mạng lưới xã hội  + Thiết chế xã hội  **- Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Phân tích vấn đề  + Góp ý và nhận xét  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác giữa SV và giảng viên  + Tự học | - Giảng viên:  + Sử dụng **phương pháp vấn đáp** để kiểm tra việc tự học của SV  + **Thuyết trình kết hợp slide**  + Đánh giá, nhận xét các kết quả thảo luận nhóm trên lớp  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - **Hoạt động nhóm**: GV đưa ra một số loại hình tổ chức xã hội yêu cầu SV phân tích điểm giống và khác nhau. Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp  - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân của GV trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | - Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206.  - Tự học: Mạng lưới xã hội  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 8 | **Chương 5:** Bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội  **- Nội dung:**  + Bất bình đẳng xã hội  **- Kỹ năng:**  + Phân tích vấn đề  + Giao tiếp  + Làm việc nhóm  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác  + Tự học | - Giảng viên:  +Giới thiệu và dạy lý thuyết (**thuyết trình kết hợp slide**)  + **Vấn đáp:** Đặt một số câu hỏi nhanh về bất bình đẳng xã hội  + **Trình chiếu:** Sử dụng các video clip hoặc hình ảnh minh họa về bất bình đẳng, phân tầng xã hội và yêu cầu SV nhận xét, phân tích.  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.    - **Hoạt động nhóm**: GV sử dụng phương pháp tranh luận, đưa ra các tình huống thực tiễn về bất bình đẳng trong xã hội Việt Nam hiện nay . Yêu cầu các nhóm đưa ra lập luận để bảo vệ ý kiến của mình. | Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206.  - Cập nhật các thông tin trên Internet  - Tự học: các quan điểm lý thuyết về bất bình đẳng xã hội  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2 |
| 9 | **Chương 5:** Bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội (tiếp)  **- Nội dung:**  + Phân tầng xã hội  + Di động xã hội  **- Kỹ năng:**  + Phân tích vấn đề  + Giao tiếp  + Làm việc nhóm  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác  + Tự học | - Giảng viên:  +Giới thiệu và dạy lý thuyết (**thuyết trình kết hợp slide**)  + **Hỏi - đáp:** Đặt một số câu hỏi nhanh về phân tầng xã hội  + **Trình chiếu:** Sử dụng các video clip hoặc hình ảnh minh họa về phân tầng xã hội, sự di động xã hội và yêu cầu SV nhận xét, phân tích.  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.    - **Hoạt động nhóm**: GV sử dụng phương pháp tranh luận về nội dung di động xã hội. Yêu cầu các nhóm đưa ra lập luận để bảo vệ ý kiến của mình.  - Tự học: Mỗi nhóm lựa chọn một hiện tượng phân tầng xã hội trong đời sống thực tiễn và phân tích dưới quan điểm xã hội học. | Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206.  - Chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm theo yêu cầu  - Cập nhật các thông tin trên Internet  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1;  G2.1;  G1.3;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2 |
| 10 | **Thảo luận bài tập nhóm lần 2.**  **- Nội dung**: Phân tầng xã hội  **- Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Nhận diện, phân tích tác động của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng  + Thuyết trình  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực  + Tự học, tự nghiên cứu | - **Thuyết trình:** Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác (nếu có)  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp.  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề.  - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  - Đăng tải nội dung thảo luận của từng nhóm ở nhóm học tập Online để các thành viên trong lớp có thể đọc và góp ý, nhận xét | G1.1;  G2.1;  G1.3;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.2 |
| 11 | **Chương 6:** Văn hóa, xã hội hóa, lệch chuẩn  **- Nội dung:**  + Khái niệm văn hóa và các thành tố của văn hóa; khái niệm xã hội hóa  **- Kỹ năng:**  + Phân tích vấn đề  + Giao tiếp  + Làm việc nhóm  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác  + Tự học | - Giảng viên:  + **Động não:** Đưa ra một số câu hỏi nhanh về văn hóa để kiểm tra hiểu biết của SV.  + Giới thiệu các thành tố của văn hóa (**thuyết trình kết hợp slide**)  + **Bài tập tình huống:** Sử dụng phương pháp đưa tình huống về phi xã hội hóa cá nhân. Yêu cầu các nhóm SV đưa ý kiến nhận xét, phân tích.  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - **Hoạt động nhóm**: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời  - Tự học: Giảng viên yêu cầu mỗi SV viết một bài luận 500 từ về vai trò của xã hội hóa cá nhân | Đọc tài liệu số [1] trang 282 đến 311.  - Làm bài tập cá nhân: viết một bài luận 500 từ về vai trò của xã hội hóa cá nhân  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 12 | **Chương 6:** Văn hóa, xã hội hóa, lệch chuẩn (tiếp)  **- Nội dung:**  + Các môi trường của xã hội hóa  + Các giai đoạn trong quá trình xã hội hóa  + Định nghĩa lệch chuẩn, nguồn gốc của lệch chuẩn  **- Kỹ năng:**  + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng  + Đánh giá, nhận xét  + Làm việc nhóm  + Thuyết trình  **- Thái độ:**  + Tích cực, chủ động, tự học | - Giảng viên:  + Dành 15 phút đầu giờ để SV trình bày bài luận cá nhân mà GV đã yêu cầu ở tuần trước vai trò của xã hội hóa cá nhân.  + Dạy các quan điểm lý thuyết, môi trường, giai đoạn xã hội hóa (**thuyết trình kết hợp slide**)  + **Bài tập tình huống:** Đưa ra tình huống về các giai đoạn của xã hội hóa cá nhân, yêu cầu các nhóm sinh viên đánh giá, nhận xét  + Sử dụng **phương pháp tranh luận**, đưa ra một tình huống về hành vi lệch chuẩn để rèn luyện khả năng tư duy, phân tích cho SV  - **Hoạt động nhóm**: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời  - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (trên hệ thống LMS) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học. | Đọc tài liệu số [1] trang 318 đến 345.  - Tự học nội dung về các quan điểm lý thuyết về xã hội hóa  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên). | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 13 | **Chương 7:** Biến đổi xã hội  + Giới thiệu khái niệm, nguyên nhân của biến đổi xã hội  **- Kỹ năng:**  + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng  + Giao tiếp  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác  + Tự học | - Giảng viên:  + **Trình chiếu:** Sử dụng các hình ảnh, video để giới thiệu quá trình biến đổi xã hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới  + **Thảo luận:** GV đưa ra các câu hỏi về biến đổi xã hội, yêu cầu các nhóm thảo luận  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - **Hoạt động nhóm:** Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời  - Tự học: Giảng viên yêu cầu SV viết bài luận về hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên hiện nay | Đọc tài liệu số [1] trang 258 đến 269  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)  - Tự học: viết bài luận về hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên hiện nay.  - Trình bày bài luận dưới dạng bài thuyết trình, yêu cầu thiết kế slide để minh họa | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 14 | **Chương 7:** Biến đổi xã hội (tiếp)  **- Nội dung:**  + Khái niệm, đặc điểm hiện đại hóa  + Giới thiệu khái niệm , đặc điểm, các nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa    **- Kỹ năng:**  + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng  + Giao tiếp  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác  + Tự học | - Giảng viên:  + **Thuyết trình:** Sử dụng phương pháp nêu vấn đề về những thuận lợi và thách thức đối với Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay  + **Thảo luận:** Đưa ra các câu hỏi cho các nhóm sinh viên thảo luận  + **Vấn đáp:** Đưa ra một số câu hỏi vấn đáp về Toàn cầu hóa để kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên  + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên.  - **Hoạt động nhóm**: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả câu hỏi thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời  - Tự học: Giảng viên đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn SV tự học  *-* Bài tập thảo luận nhóm:Toàn cầu hóa | Đọc tài liệu số [1] trang 349 đến 361  - Tự học các nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa  - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên) | G1.1;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1  A1.1.2  A1.2.4 |
| 15 | **Thảo luận bài tập nhóm lần 3.**  - Nội dung: Tác động của Toàn cầu hóa đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nước ta  - **Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Nhận diện, phân tích tác động của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng  + Thuyết trình  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **- Thái độ:**  + Chủ động, tích cực  + Tự học, tự nghiên cứu | - **Thuyết trình:** Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác (nếu có)  - **Hỏi - đáp, thảo luận:** Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp.  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề.  - Tự học:  + GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.  + Bài tập cá nhân: Viết bài luận về tác động của toàn cầu hóa đến lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay | Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm:  + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách.  + Slide trình chiếu  + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm.  - Đăng tải nội dung thảo luận của từng nhóm ở nhóm học tập Online để các thành viên trong lớp có thể đọc và góp ý, nhận xét. | G1.1;  G1.4;  G2.1;  G2.2;  G2.4;  G3.1;  G3.2; G3.3; G4.1; G4.2 | A1.1.1;  A1.1.2;  A1.2.3 |

**7. Nguồn học liệu**

***7.1. Giáo trình bắt buộc***

[1] Khoa Xã hội học trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn ĐHQGHN, *Giáo trình xã hội học đại cương,* NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2016.

***7.2. Tài liệu tham khảo:***

[2] Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), *Xã hội học,* NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2015.

[3] Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học,* NXB Đại học quốc gia Hà Nội,2004.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo yêu cầu

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp theo quy định.

**9. Phụ trách học phần**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

9.2. Địa chỉ email: bomonctxh@vinhuni.edu.vn

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG KHOA** |

**[21]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH DÂN SỰ**

**Học phần giảng dạy theo đồ án**

**Giải quyết vụ việc dân sự bằng thủ tục tố tụng dân sự**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*** TS. Phạm Thị Thúy Liễu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983529456, lieuptt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:***  TS. Nguyễn Thị Thanh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0933444882/ ntthanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

**Giảng viên 3:** Ths. Ngũ Thị Như Hoa

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0984081441/ hoantn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): ***Giải quyết vụ việc dân sự bằng thủ tục tố tụng dân sự***  (tiếng Anh): ***Settlement of civil cases by civil procedure*** | | |
| - Mã số học phần: LAW30063 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức nhanh | Học phần chuyên về kỹ năng chung  **Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án**  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4 tín chỉ  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thực hiện dự án: 60  + Số tiết tự học: | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật dân sự,  Luật tố tụng dân sự | | Mã số HP: LAW31004  Mã số HP: LAW31012 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết thực hành tại lớp  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống Elearning (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ hoạt động cemina kiểm tra dự án theo lịch. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật dân sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo bởi sự liên kết khối kiến thức áp dụng trong việc giải quyết vụ án dân sự về mặt nội dung và hình thức tố tụng.

Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và vận dung kiến thức trong hoạt động thực tế nghề nghiệp. Cụ thể là, kỹ năng phản biện, kỹ năng nghiên cứu tình huống pháp lý, kỹ năng tư vấn cho đương sự trong vụ việc, kỹ năng giải quyết vụ án dân sự bằng thủ tục hòa giải và xét xử tại Tòa án nhân dân. Học phần được tích hợp kiến thức của nhiều học phần khác như Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự và một số luật chuyên ngành khác theo nội dung vụ việc được giao,

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế giảng dạy nhằm mục tiêu:

- Người học có khả năng vận dụng quy định pháp luật chuyên ngành luật dân sự để giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án

- Người học thể hiện tư duy tư duy phản biện trong phân tích nội dung và chứng cứ, lập luận bảo vệ các đương sự trong vụ án dân sự. Bên cạnh đó, thực hiện hoạt động tóm tắt hồ sơ vụ án, soạn thảo văn bản pháp lý trong giải quyết vụ án dân sự, hoạt động giải quyết vụ án dân sự bằng thủ tục tố tụng tại Tòa án nhân dân.

- Người học hiểu được các yêu cầu về sự sự công bằng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp thông qua việc quan sát, mô phỏng và thực hiện hoạt động tư vấn, xét xử vụ án dân sự .

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | |
| PLO1.2 | PLO1.3 | | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | | PLO4.2 | | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 1.3.1 | 2.1.3 | 2.2.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | 1,0 | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp**  **dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | K4 | ***Áp dụng*** kiến thức Luật dân sự và Luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án dân sự. | Phương pháp nhóm | - Kiểm tra kết quả và tiến độ hoạt động nhóm |
| Phương pháp tự học | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO2.1 | A4 | ***Thực hiện*** học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân | Phương pháp chuyên gia | BT cá nhân 1 |
| Phương pháp tự học |
| CLO2.2 | S3 | ***Vận dụng*** tư duy phản biện trong giải quyết vụ án dân sự | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả hoạt động nhóm |
| Phương pháp tình huống, tranh cãi theo cấu trúc | Kiểm tra vấn đáp  Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO3.1 | S4 | ***Thực hiện*** giao tiếp trực tiếp tư vấn về giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án | Phương pháp chuyên gia | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thực hành đóng vai | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO3.2 | S4 | ***Thuần thục*** hoạt động soạn thảo các văn bản sử dụng trong hoạt động giải quyết tranh chấp tại Tòa án | Phương pháp chuyên gia | BT cá nhân 1 về soạn thảo |
| Phương pháp tình huống |
| CLO4.1 | C4 | ***Thể hiện*** khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch chuẩn bị tham gia phiên tòa sơ thẩm tại Tòa án | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả của hoạt động nhóm |
| Phương pháp thực hành đóng vai | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO4.2 | C4 | ***Thực hiện*** hoạt động tham gia phiên tòa sơ thẩm với các vai trò: luật sư, kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, thẩm phán phiên tòa | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả của hoạt động nhóm |
| Phương pháp thực hành đóng vai | Đánh giá dự án cuối kỳ |
| Phươnn pháp chuyên gia | BT cá nhân 2 |
| CLO4.3 | C4 | ***Thực hiện*** đánh giá giải quyết vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm | Phương pháp quan sát, mô phỏng | Đánh giá dự án cuối kỳ |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá [[2]](#footnote-2)** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%) của CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong điểm học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Cemiana đánh giá tiến độ giữa kỳ về thực hiện nghiên cứu hồ sơ, thực hiện giải quyết vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm  - Hình thức đánh giá: chấm điểm của Hội đồng 3 GV/chuyên gia trở lên | - Rubric 1 | CLO1.1 | 40% | 25% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1 | - Rubric 2 | CLO1.1 | 40% | 10% |
| CLO2.1 | 20% |
| CLO3.2 | 40% |
| A1.3 | Đánh giá thực hiện tiến độ dự án lần 3 về thực hiện vai trò của luật sư, kiểm sát viên, thẩm phán phiên tòa | - Rubric 3 | CLO1.1 | 30% | 15% |
| CLO4.2 | 40% |
| CLO3.1 | 30% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá dự án | Rubric 5 | CLO1.1 | 20% | 50% |
| CLO3.1 | 20% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| CLO4.3 | 20% |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: A1 x 50% + A2 x 50% = 10** | | | | |

***5.2. Bộ tiêu chí đánh giá***

**5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên**

**Rubric 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (Kiểm tra tiến độ - 10%)**  **Đánh giá CLO1.1; CLO2.2, CLO4.1, CLO4.2**  Sản phẩm chấm: Hồ sơ tóm tắt vụ án dân sự và bản phân tích bút lục hồ sơ vụ án | | | | | | | |
|  | | **Tiêu chí** | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **1** | | **Áp dụng kiến thức giải quyết vụ án dân sự (4 điểm)** | | | | | |
| 1.1 | Tóm tắt được diễn tiến vụ việc | | Tường thuật toàn bộ thông tin vụ án theo chiều hướng trích dẫn | | Tóm lược nội dung vụ việc theo mốc thời gian | | Tóm tắt nội dung vụ án theo môc thời gian và thông tin có liên quan trực tiếp đến bản chất tranh chấp |
| **2 điểm** | | **0.5 điểm** | | **1 điểm** | | **2 điểm** |
| 1.2 | Định hướng giải quyết vụ án dân sự phù hợp quy định pháp luật | | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB luật điều chỉnh | | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VB Luật điều chỉnh | | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VB Luật và dưới Luật, án lệ (nếu có) điều chỉnh |
| **2 điểm** | | **0 điểm** | | **1.5 điểm** | | **2 điểm** |
| **2.** | **Vận dụng tư duy phản biện trong việc giải quyết vụ án (2 điểm)** | | | | | | |
| 2.1 | 1. Hiểu rõ và phân loại thông tin, bằng chứng | | - Liệt kê toàn bộ các chứng cứ | - Phân loại chứng cứ có liên quan trực tiếp/ ảnh hưởng tới kết quả giải quyết vụ án/ chứng cứ có lợi/ bất lợi cho các đương sự | | + Chỉ ra được các chứng cứ còn thiếu cần bổ sung hoặc tìm kiếm nhằm bảo vệ quyền lợi cho đương sự | |
| **2 điểm** | | **0,5 điểm** | **1.5 điểm** | | **2 điểm** | |
| 3 | Thể hiện khả năng xây dựng kế hoạch chuẩn bị phiên tòa sơ thẩm tại Tòa án (2 điểm) | | | | | | |
|  | Xác định được người tham gia tố tụng | | Xác định sai người tham gia tố tụng tại phiên tòa | - Chỉ nêu được nguyên đơn và bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan | | - Xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng | |
|  | **2 điểm** | | **0 điểm** | **1 điểm** | | **2 điểm** | |
| **4** | **Nghiên cứu hồ sơ thực hiện phiên tòa (2 điểm)** | | | | | | |
|  | Phân loại được các hồ sơ, bút lục | | Liệt kê toàn bộ hồ sơ | Phân loại được các giấy tờ, bút lục trong hồ sơ theo cấu trúc chủ thể nguyên đơn, bị đơn | | Phân loại được bút lục trong hồ sơ theo cấu trúc, chỉ rõ bút lục có lợi, bất lợi cho nguyên đơn, bị đơn | |
|  | **2 điểm** | | **0.5 điểm** | **1 điểm** | | **2 điểm** | |
| **Tổng: (1) + (2) (3) + (4)= 10 điểm** | | | | | | | |

**Rubric 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân 1- 10%) Đánh giá CLO1.1, CLO2.1, CLO3.2**  Nội dung: SV thực hiện soạn thảo văn bản | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức đánh giá** | | |
| **1. Soạn thảo thư tư vấn cho thân chủ về việc thu thập, cung cấp và đánh giá chứng cứ trong hồ sợ vụ án (5 điểm)** | | | | |
| 1.1. | Nội dung tư vấn phù hợp, hợp pháp | Tư vấn thu thập chứng cứ bằng hình thức trái pháp luật,  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | Tư vấn phương án thu thập chứng cứ hợp pháp, không khả thi  Đánh giá chứng cứ không đầy đủ/ không đúng trọng tâm cần chứng minh | Tư vấn phương án thu thập chứng cứ hợp pháp và thể hiện yêu cầu của thân chủ  Đánh giá chứng cứ đầy đủ, đúng trọng tâm, có lập luận thuyết phục |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **1,5 điểm** | **3 điểm** |
| 1.2 | Ngôn ngữ soạn thảo phù hợp | Sử dụng từ ngữ địa phương, văn nói vào trong hợp đồng | Câu văn trong sáng, rõ nghĩa. Sử dụng không đúng thuật ngữ chuyên ngành | Sử dụng thuật ngữ chính xác, dễ hiểu, câu văn trong sáng, rõ nghĩa |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 1.3 | Hình thức văn bản word | Không dãn dòng, cách lề, cỡ chữ không đúng quy định, lỗi chính tả | Đạt yêu cầu soạn thảo, không lỗi chính tả | Thể hiện hinh thức hợp đồng chuyên nghiệp (logo/ phụ lục/bìa kẹp…) |
|  | **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| **2. Soạn thảo đơn khởi kiện, các quyết định của TAND trong giai đoạn thụ lý vụ án (5 điểm)** | | | | |
| 2.1 | Đơn khởi kiện/QĐ của Tòa án đúng theo quy định PL | - Xác định không đúng thẩm quyền của Tòa án và chủ thể trong quyết định | - Nội dung đơn khởi kiện/QĐ đầy đủ thông tin đúng thẩm quyền, | - Các yêu cầu/nội dung trong đơn/QĐ có tính khả thi, dựa trên bằng chứng hồ sơ vụ án, đúng quy định PL |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 2.2 | Hình thức văn bản | Có lỗi soạn thảo, sử dụng từ địa phương, văn nói trong văn bản. | Lỗi chính tả/Thuật ngữ chuyên ngành không chính xác | Ngôn ngữ phù hợp, hình thức văn bản tuân thủ quy định pháp luật |
|  | **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | 1. **+ (2) = 10 điểm** | | | |

**Rubric 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập cá nhân 2 - 20%) đánh giá CLO1.1, CLO4.2**  Sản phẩm chấm: Hồ sơ: Luận cứ bảo vệ đương sự trong vụ án dân sự | | | |
| Tiêu chí | Mức độ đánh giá | | |
| 1. Bản luận cứ có nội dung phân tích đúng theo quy định của pháp luật | Nội dung phân tích không phù hợp theo nguyên tắc, quy định pháp luật | Nội dung phân tích phù hợp với quy định pháp luật song không đầy đủ | Nội dung phân tích dựa trên nguyên tắc, căn cứ và quy định pháp luật |
| **2 điểm** | **0** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có | - Xác định các lập luận liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc. Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | 1. **+ (2) + (3) + (4) = 10 điểm** | | |

**5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ**

**Rubric 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 5:** Sản phẩm chấm: Phiên tòa giả định do người học tự xây dựng kế hoạch, thực hiện  **Đánh giá: CLO1.1, CLO3.1, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3** | | | | | | | |
| **TT** | | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | | | |
| 1 | | Thành phần tham gia phiên tòa :  Gửi các QĐ triệu tập, liên hệ nhân chứng, xác định đúng, đầy đủ người tham gia tố tụng | Người tham gia tố tụng không có mặt vẫn cho tiến hành phiên tòa | Triệu tập đầy đủ những người tham gia tố tụng và tiến hành phiên tòa | Xử lý được tình huống phát sinh giả định khi có yêu cầu thay đổi thẩm phán/thư ký tòa/luật sư |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 2 | | Hồ sơ cần thiết phải có trước khi tham gia phiên tòa | Bỏ qua các VB, giấy tờ/QĐ thủ tục cần có khi xét xử | Thiếu một số giấy tờ/QĐ cần thiết khi xét xử | Công bố/chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ cần có khi tham gia phiên tòa theo vị trí người tham gia tố tụng |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 3 | | Chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc tiến hành phiên tòa | Không sắp xếp đúng mô hình phòng xử án | Sắp xếp phòng xử án chưa đúng theo quy định PL tố tụng | Phòng xử án được sắp xếp, bố trí đúng quy định |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| 4 | | Sinh viên thực hiện phiên tòa xét xử đúng theo quy trình tố tụng, hoạt động phù hợp vai trò người tham gia tố tụng được phân công | Không thực hiện đúng nhiệm vụ của người tham gia tố tụng | Thực hiện đúng theo vai trò của người tham gia tố tụng theo kế hoạch đã xây dựng | Xử lý được tình huống phát sinh giả định, đưa ra được ứng xử phù hợp với tình huống tại phiên tòa |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 5 | | Khả năng lập luận, phản biện, giao tiếp tại Phiên Tòa | Không thể trình bày quan điểm của mình | Chỉ lập luận đơn giản, dựa theo quy định PL không phản biện được lập luận của đối phương | Lập luận có bằng chứng, chứng cứ rõ ràng, Phân tích và phản biện được đối phương |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 6 | | Thái độ, ngôn ngữ và trang phục | Trang phục không đúng quy định  Phong cách rụt rè, không trình bày được | Trang phục đúng theo quy định PL  Chưa tự tin trong phiên tòa | Trang phục đúng theo quy định PL  Thái độ tự tin, trình bày thuyết phục |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| 7 | | Kết quả giải quyết tranh chấp | Đưa ra bản án không đúng theo quy định pháp luật | Đưa ra bản án đúng theo quy định pháp luật nhưng có sai sót trong thủ tục tố tụng | Đưa ra bản án đúng theo quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự |
| **3** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **3 điểm** |
| 8 | Đánh giá về giải quyết nội dung và tố tụng của phiên tòa sơ thẩm theo quy định pháp luật và chứng cứ trong hồ sơ vụ án | | - Không nhận xét được hoạt động phiên tòa, bản án xét xử | Nhận xét, đánh giá không chỉ ra được đầy đủ lỗi sai sót | Nhận xét đánh giá phiên tòa . đúng theo quy định pháp luật dựa trên chứng cứ |
| **1 điểm** | | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
|  | **Tổng điểm: 10 điểm** | |  |  |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình***

[1] Phạm Thị Thúy Liễu, Luật Dân sự Việt Nam, NXB Trường Đại học Vinh, 2018.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Luật tố tụng dân sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Học viện Tư pháp, Giáo trình kỹ năng cơ bản của Luật sư tham gia giải quyết các vụ việc dân sự, Nhà xuất bản tư Pháp, Năm 2018.

[4] Học viện Tư pháp, Giáo trình kỹ năng cơ bản giải quyết các vụ việc dân sự, Nhà xuất bản tư Pháp, Năm 2018.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được**  **(Post – Class)** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | - Giao hồ sơ, chia nhóm, hướng dẫn công việc thực hiện theo tuần | In-class | Họp nhóm | - Biên bản hoạt động nhóm | A1.1.  Rubric 1 | CLO2.1 |
| Out-class | Xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm trong 15 tuần | - Bản kế hoạch hoạt động |
| 2 | Thực hiện kỹ năng khởi kiện vụ án dân sự | Pre-class | Nghiên cứu điều kiện thụ lý vụ án dân sự theo tài liệu trên elearning | Bản tóm tắt nội dung lý thuyết | A1.2  Rubric 2 | CLO1.1  CLO3.2 |
| In-class | Soạn thảo Đơn khởi kiện | Đơn khởi kiện |
| Out-Class | Thảo luận về điều kiện thụ lý đơn khởi kiện đó | Quyết định thụ lý vụ án dân sự |
| 3 | Thực hiện kỹ năng nghiên cứu hồ sơ  - Tóm tắt nội dung vụ việc, sắp xếp hồ sơ.  - Nghiên cứu hồ sơ do nguyên đơn/ bị đơn cung cấp | Pre-class | Nghiên cứu hồ sơ vụ án | Dự thảo tóm tắt nội dung vụ án | A1.1  Rubric 1 | CLO1.1  CLO4.1 |
| In-class | Trình bày  Thảo luận về Quan hệ pháp luật tranh chấp và các VBPL điều chỉnh | Bản tóm tắt hồ sơ vụ án |
| Out-Class | Thảo luận và hoàn thiện BT nhóm về toám tắt vụ án | Nộp trên hệ thống LMS |
| 4 | Thực hiện kỹ năng thu thập, cung cấp và giao, nộp chứng cứ  - Xác định quan hệ pháp luật, trọng tâm vấn đề cần chứng minh  - Xác định chứng cứ và các biện pháp để thu thập chứng cứ  - Tư vấn đương sự cung cấp, giao nộp chứng cứ | Pre-class | Nghiên cứu về điều kiện được Tòa án công nhân chứng cứ và xác định nội dung thông tin cần làm rõ trong vụ án | - Bản tóm tắt nội dung vụ án  - Dự thảo phương án thu thập chứng cứ | A1.1  Rubric 1 | CLO1.1  CLO3.1 |
| In-class | Trình bày  Thảo luận | - Phương án thu thập chứng cứ |
| Out-class | Thực hành việc thu thập chứng cứ | Soạn thảo các văn bản để Tòa án hỗ trợ cung cấp chứng cứ |
| 5 | Thực hiện kỹ năng đánh giá và sử dụng chứng cứ  - Phân loại chứng cứ  - Đánh giá chứng cứ nhằm xây dựng phương án bảo vệ thân chủ tại phiên tòa hoặc giải quyết vụ án | Pre-class | Nghiên cứu về giá trị chứng minh vụ án của chứng cứ theo quy định pháp luật nội dung và tố tụng | - Dự thảo Bản đánh giá chứng cứ | A1.3  Rubric 3 | CLO1.1  CLO4.2 |
| In-classs | Trình bày  Thảo luận | Bản đánh giá chứng cứ và sử dụng chứng cứ |
| Out-Class | Hoàn thiện BT cá nhân 1 | Nộp trên hệ thống LMS |
| 6 | Thực hiện kỹ năng hòa giải giữa các đương sự tại Tòa án  + Kiểm tra, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đương sự đã cung cấp cho Tòa án  + Soạn thảo các văn bản tố tụng Tòa án cần ban hành trong giai đoạn thụ lý | Pre-Class | - Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp trên elearning  - Chuẩn bị nội dung tiến hành hòa giải của Thẩm phán, luật sư các bên | Phương án hòa giải | A1.2  Rubric 2 | CLO1.1  CLO3.2 |
| In-class | Thực hiện hòa giải giữa các đương sự | Soạn thảo Biên bản hòa giải thành |
| Out-class | Lập phương án xử lý trong trường hợp không thể hòa giải | - Soạn thảo QĐ đưa vụ án ra xét xử  - Dự thảo Kế hoạch kế hoạch thực hiện phiên tòa |
| 7 | Dự khán phiên tòa tòa  (Lịch dự khán phiên tòa có thể thay đổi theo lịch xét xử của Toà, nhưng phải thực hiện vào tuần 7-tuần 9) | Pre-Class | - Nghiên cứu tài liệu về trình tự thủ tục tại phiên tòa dân sự | Hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm trên hệ thống elearning | A1.3  Rubric 3 | CLO1.1  CLO4.1 |
| TAND TP | Dự khán phiên tòa |  |
| Out-Class | Thảo luận nhóm với GV | Báo cáo thu hoạch sau buổi dự khán phiên tòa |
| 8 | Cemina giữa kỳ  Kiểm tra tiến độ của dự án  Kiểm tra vấn đáp giữa kỳ | Phòng học | Dự thảo của hồ sơ, yêu cầu từ tuần 1 -tuần 7 để báo cáo |  |  |  |
| 9 | Thực hiện kỹ năng chuẩn bị tham gia phiên tòa sơ thẩm của luật sư | Pre-class | Nghiên cứu tài liệu trên hệ thống elearning về kỹ năng chuẩn bị phiên tòa của luật sư  - Hoạt động nhóm | - Bản tóm tắt các hoạt động của luật sư về phiên tòa  - Dự thảo bản kế hoạch hỏi và bản luận cứ bảo vệ đương sự | A2 .1  Rubric 5 | CLO4.1 |
| In-class | - Trình bày  - Thảo luận thống nhất | - Bản luận cứ bảo vệ cho đương sự  - Danh sách các câu hỏi để hỏi tại phiên tòa |
| 10 | Thực hiện chuẩn bị phiên tòa của thẩm phán, thư ký tòa án:  + Sắp xếp hồ sơ vụ án  + Kiểm tra triệu tập người tham gia phiên tòa  + Chuẩn bị điều kiện vật chất của phiên tòa | Pre-class | Nghiên cứu tài liệu trên hệ thống elearning về kỹ năng chuẩn bị phiên tòa của thẩm phán  - Hoạt động nhóm | - Bản tóm tắt các hoạt động của thẩm phán, thư ký tòa án về phiên tòa  - Dự thảo hồ sơ giấy tờ cần thiết để tiến hành mở phiên tòa  - Danh sách câu hỏi, phương án giải quyết tranh chấp  Hồ sơ tiến hành xét xử | A2 .1  Rubric 5 | CLO4.1 |
| In-class | - Trình bày  - Thảo luận thống nhất |
| 11 | Chuẩn bị phiên tòa của VKS: | Pre-class | Nghiên cứu tài liệu trên hệ thống elearning về kỹ năng chuẩn bị phiên tòa của thẩm phán  - Hoạt động nhóm | - Bản tóm tắt các hoạt động của thẩm phán, thư ký tòa án về phiên tòa  - Dự thảo bảng câu hỏi và phần trình bày quan điểm của VKS tại ptòa | A2 .1  Rubric 5 | CLO4.1 |
| In-class | - Trình bày  - Thảo luận thống nhất |  |
| 12 | Thực hiện kỹ năng tham gia phiên tòa sơ thẩm của các vị trí tham gia tố tụng | Pre-class | Bắt thăm phân vai | - Hồ sơ chuẩn bi theo từng vị trí tham gia tố tụng | A2 .1  Rubric 5 | CLO4.2 |
| In-class | Diễn thử có sự tư vấn của chuyên gia | Thực hành |
| Out-class | Tập tranh tụng |  |
| 13 | Thực hiện kỹ năng tham gia phiên tòa sơ thẩm của các vị trí tham gia tố tụng | Pre-class | Hoàn thiện hồ sơ theo nhận xét lần 1 | - Hồ sơ chuẩn bi theo từng vị trí tham gia tố tụng | A2 .1  ubric 5 | CLO4.2 |
| In-class | Diễn thử có sự tư vấn của chuyên gia | Thực hành |
| Out-class | Tập tranh tụng |  |
| 14 | Thực hiện kỹ năng tham gia thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật: giám đốc thẩm | Pre-class | Nghiên cứu tài liệu trên elearning về đánh giá theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm | Bản tóm tắt về thủ tục giám đốc thẩm và tái thầm  - Nghiên cứu bản án sơ thẩm (do GV giao) | A2 .1  Rubric 5 | CLO4.3 |
| In-class | Trình bày  Đánh giá giám đốc thẩm về bản án xét xử sơ thẩm | Bản án giám đốc thẩm về vụ án dân sự |
| Out-class | Đánh giá tái thẩm về bản án xét xử sơ thẩm | Bản án tái thẩm về vụ án dân sự |
| 15 | Thực hiện kỹ năng tham gia trong hoạt động thi hành án dân sự | Pre-class | Nghiên cứu tài liệu trên elearning về trình tự, thủ tục thi hành án | Bản tóm tắt về trình tự, thủ tục thi hành án | A2.1 | CLO3.2 |
|  | In-class | - Trình bày  - Soạn thảo đơn yêu cầu thi hành án | Đơn yêu cầu thi hành án |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng Khoa** | **Giảng viên** |

**[22]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**[23]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT THƯƠNG MẠI**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Phạm Thị Huyền Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912144184, [sangpham@hotmail.co.uk](mailto:sangpham@hotmail.co.uk)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật kinh tế

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Hồ Thị Duyên**

Chức danh, học hàm, học vị:Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0915.000.552, [tduyenho@gmail.com](mailto:tduyenho@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Phan Nữ Hiền Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0975637386, [hienoanhpn@gmail.com](mailto:hienoanhpn@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): LUẬT THƯƠNG MẠI  (tiếng Anh): COMMERCIAL LAW | | |
| - Mã số học phần: LAW31011 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết tự học: 120 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Dân sự | | Mã số HP: LAW31004 |
| + Học phần học trước: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật | | Mã số HP: LAW21001 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% trên tổng số 60 tiết học  + Sinh viên phải tham gia vào bài tập A1.1, A1.2 (Mục 5.1) được nạp qua hệ thống LMS. + Tham gia đánh giá giữa kỳ theo yêu cầu của Đề cương.  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thoả mãn đồng thời 03 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Kinh tế - Quốc tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Luật thương mại là học phần bắt buộc trong khối kiến cơ sở ngành Luật học.

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý của thương nhân; quyền, nghĩa vụ của các chủ thể khi thực hiện các hoạt động thương mại; các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại của thương nhân.

- Trên cơ sở đó dần hình thành cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và giải quyết một số tình huống pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại của thương nhân và hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần hướng tới mục tiêu đào tạo người học có khả năng áp dụng các quy định pháp luật vào giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong lĩnh vực thương mại; góp phần giúp người học vận dụng kiến thức pháp lý thương mại hình thành kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng thực hiện chính xác hoạt động nhóm, biết được bối cảnh xã hội, nghề nghiệp, tổ chức khi lên kế hoạch cá nhân, kế hoạch hoạt động; có kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý trong lĩnh vực thương mại.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CĐR học phần | Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo | | | | | | |
| PLO 1.2 | PLO2.2 | PLO3.2 | | PLO4.1 | | PLO4.2 |
| 1.2.1 | 2.2.1 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.3 |
| CLO1.1 | ✓ |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | ✓ |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | ✓ |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | ✓ |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | ✓ (S2) |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  | ✓ (S3) |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  | ✓ (S3) |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  | ✓ (C2) |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  | ✓(C2) |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  | ✓(C4) |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | **Áp dụng** các vấn đề khái quát về Luật thương mại Việt Nam nhằm xác định đúng các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Thương mại, nguồn của Luật Thương mại… | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Tự học* | Trắc nghiệm,  Tự luận |
| CLO1.2 | 4.0 | **Áp dụng** kiến thức về địa vị pháp lý của doanh nghiệp (các quy định về thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản) vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Trắc nghiệm  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | **Áp dụng** kiến thức về các hoạt động thương mại (mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ) vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.4 | 4.0 | **Áp dụng** kiến thức về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO2.1 | 4.0 | **Vận dụng** kiến thức pháp lý trong lĩnh vực thương mại hình thành tư duy pháp lý | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập,*  *4. Tự học* | Bài tập nhóm |
| CLO 3.1 | 3.0 | **Hiểu** bối cảnh xã hội, nghề nghiệp, tổ chức khi lên kế hoạch cá nhân, kế hoạch hoạt động | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập nhóm |
| CLO3.2 | 4.0 | **Thực hiện** việc phân bổ thời gian, sử dụng nguồn lực phù hợp trong việc tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý trong lĩnh vực thương mại | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập nhóm |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - Bài tập cá nhân: SV nạp bài qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2 CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | 15% |
| A1.2 | - Bài tập nhóm: SV nạp bài qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.3  CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2 | 15% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1  CLO1.2 |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý.thuyết) | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (bài tập cá nhân - 15%)** | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1** | **Hình thức** | **1** |  |
| **2** | **Nội dung** | **9** |  |
|  | Xác định đúng cơ sở pháp lý | 2 |  |
|  | Trả lời đúng trọng tâm yêu cầu nghiên cứu | 4 |  |
|  | Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề thể hiện tư duy pháp lý tốt (biết cách xác định câu hỏi pháp lý) | 2 |  |
|  | Đưa ra đánh giá, kiến nghị ngắn gọn, phù hợp về vấn đề nghiên cứu. | 1 |  |
| **3** | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Rubric 1 - Đánh giá bài A 1.2 (bài tập nhóm - 15%)** | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1** | **Hình thức** | **1** |  |
| **2** | **Nội dung: Theo yêu cầu của giảng viên** | **7** |  |
|  | Áp dụng đúng cơ sở pháp lý | 2 |  |
|  | Phân tích, lập luận logic các yêu cầu đặt ra. | 4 |  |
|  | Ngôn ngữ trong sáng, ngắn gọn, súc tích | 1 |  |
| **3** | **Thuyết trình có sự sáng tạo, lôi cuốn** | **1** |  |
| **4** | **Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi** | **1** |  |
| **5** | **Tổng điểm** | **10** |  |

Lưu ý: *Trên cơ sở điểm của Bài tập nhóm, việc chia điểm cho từng cá nhân trong nhóm phụ thuộc vào mức độ đóng góp của cá nhân đó vào kết quả chung của Bài tập nhóm (được thể hiện thông qua Biên bản làm việc nhóm) và mức độ chuyên cần của sinh viên tham gia vào những buổi học có nội dung liên quan đến bài tập nhóm.*

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thương mại Việt Nam, tập 1-2, Nxb Tư Pháp

[2] TS. Bùi Ngọc Cường (chủ biên), Giáo trình Luật thương mại, tập 1-2, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Luật doanh nghiệp 2020

[4] Luật thương mại 2005 (sửa đổi, bổ sung)

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1, 4 tiết | **Chương 1**  **Khái quát luật thương mại Việt Nam**  1. Khái niệm luật thương mại  2. Hành vi thương mại - Đối tượng điều chỉnh của luật thương mại  3. Thương nhân - Chủ thể chủ yếu của luật thương mại. | - Địa điểm: Lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận, làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 2 | *\* Đọc trước:*  - Chương 1,2 tài liệu [1]  - Chương 1 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.1  CLO 2.1 | A2.1  A3.1 |
| Tuần 2, 4 tiết | **Chương 2**  **Những vấn đề chung về doanh nghiệp**  1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp  2. Thành lập doanh nghiệp  3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp  4. Tổ chức lại doanh nghiệp  5. Giải thể doanh nghiệp | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về các vấn đề chung về doanh nghiệp  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 3  - Giao Bài tập cá nhân và nhóm trên LMS | *\* Đọc trước:*  - Chương 11, 12 tài liệu [1]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| Tuần 3, 4 tiết | **Chương 3**  **Các loại hình doanh nghiệp**  1. Các loại hình công ty theo pháp luật Việt nam  1.1. Công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên  1.2. Công ti TNHH có hai thành viên trở lên | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về các loại hình doanh nghiệp  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 4 | *\* Đọc trước:*  - Chương 4, 7 tài liệu [1]  - Chương 3 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| Tuần 4, 4 tiết | **Chương 3**  **Các loại hình doanh nghiệp (tiếp)**  1. Các loại hình công ty theo pháp luật Việt nam  1.3. Công ti cổ phần.  1.4. Công ti hợp danh.  2. Doanh nghiệp tư nhân | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về các loại hình doanh nghiệp  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 7 | *\* Đọc trước:*  - Chương 3, 5, 6 tài liệu [1]  - Chương 3 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| Tuần 5, 4 tiết | **Thảo luận Chương 1, 2, 3** | - Hệ thống kiến thức Chương 1, 2, 3  - Hướng dẫn thảo luận liên quan đến nội dung tự học Chương 1, 2, 3 | - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của giảng viên. | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| Tuần 6, 4 tiết | **Thảo luận Chương 1, 2, 3 (tiếp)** | Thảo luận về bài tập lý thuyết và tình huống Chương 1, 2, 3 | - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của giảng viên. | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| Tuần 7, 4 tiết | **Chương 4**  **Pháp luật về phá sản doanh nghiệp**  1. Khái quát về phá sản.  1.1. Phá sản - hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường.  1.2. Khái niệm phá sản doanh nghiệp.  1.3. Phân loại phá sản.  2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về phá sản doanh nghiệp  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 8 | *\* Đọc trước:*  - Chương 13 tài liệu [1]  - Chương 9 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 8, 4 tiết | **Chương 5**  **Pháp luật về hành vi thương mại**  1. Mua bán hàng hoá  1.1. Khái quát về MBHH  1.2. Hợp đồng MBHH | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về mua bán hàng hoá  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 9 | *\* Đọc trước:*  - Chương 14, 15 tài liệu [1]  - Chương 6 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO2.1  CLO3.1 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 9, 4 tiết | **Chương 5**  **Pháp luật về hành vi thương mại (tiếp)**  2. Cung ứng dịch vụ thương mại  2.1. Trung gian thương mại | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về trung gian thương mại  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 10 | *\* Đọc trước:*  - Chương 16 tài liệu [1]  - Chương 6 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO2.1  CLO3.1 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 10 4 tiết | **Chương 5**  **Pháp luật về hành vi thương mại (tiếp)**  2. Cung ứng dịch vụ thương mại  2.2. Xúc tiến thương mại | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về xúc tiến thương mại  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 11 | *\* Đọc trước:*  - Chương 17 tài liệu [1]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO2.1  CLO3.1 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 11 4 tiết | **Chương 6**  **Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại**  1. Khái quát về tranh chấp thương mại  2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.  2.1. Thương lượng và giải hoà.  2.3. Toà án. | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về giải quyết tranh chấp thương mại  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 12 | *\* Đọc trước:*  - Chương 22 tài liệu [1]  - Chương 9 tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 12 4 tiết | **Chương 6**  **Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại (tiếp)**  2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.  2.3. Trọng tài thương mại. | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về giải quyết tranh chấp thương mại  - Hướng dẫn nội dung Thảo luận tuần 13, 14 | *\* Đọc trước:*  - Chương 23 tài liệu [1]  - Chương 9 tài liệu [2] | CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 13 4 tiết | **Thảo luận Chương 4, 5, 6** | - Các nhóm thuyết trình và thảo luận về Bài tập nhóm | Chuẩn bị câu trả lời bài lập nhóm trên LMS, trả lời ngắn gọn bằng slide | CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 14 4 tiết | **Thảo luận Chương 4, 5, 6 (tiếp)** | - Hệ thống kiến thức Chương 4, 5, 6  - Hướng dẫn thảo luận liên quan đến nội dung tự học Chương 4, 5, 6 | - Các nhóm chuẩn bị nội dung được phân công thảo luận | CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3.1 |
| Tuần 15 4 tiết | Thảo luận và ôn tập  Công bố điểm cho sinh viên | - Hệ thống lại kiến thức học phần  - Giải đáp thắc mắc của sinh viên về học phần và điểm số | - Các nhóm tập hợp các câu hỏi, thắc mắc của thành viên nhóm. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 | A1.1  A1.2  A2.1  A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[24]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Nguyễn Văn Dũng***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914719002, nguyendung1974@mail.ru

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Đặng Thị Phương Linh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0982032388, linhdtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Hồ Trọng Hữu***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0966967638, huu.law@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật tố tụng hình sự  (tiếng Anh): Criminal procedure law | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  vX  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc**  X | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 03 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hình sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật tố tụng dân sự | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 2 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm và 1 báo cáo đi thực tế qua hệ thống LMS  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Luật tố tụng hình sự là học phần cung cấp khối kiến thức cơ sở ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học và Luật kinh tế. Học phần này cung cấp hệ thống kiến thức về trình tự thủ tục giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật (bao gồm khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử). Luật tố tụng hình sự được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành xong học phần Luật hình sự, người học tích lũy đủ kiến thức áp dụng giải quyết được vụ án hình sự theo trình tự thủ tục luật định. Đồng thời, với học phần này, sinh viên thực hiện tuân thủ các quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề luật, có kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý. Sinh viên được tiếp cận nhiều vụ án hình sự thông qua các tình huống, hồ sơ án thực tế. Bên cạnh đó, người học còn được trực tiếp tham dự các phiên tòa hình sự thực tế tại các tòa án. Đây là cơ sở để sinh viên củng cố kiến thức thông qua thực tiễn, đồng thời là trải nghiệm quý giá để sinh viên hành nghề Luật trong tương lai.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Sau khi học xong học phần Luật tố tụng hình sự, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tố tụng hình sự để giải quyết các tình huống, vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định. Về kỹ năng, thái độ: Sinh viên thể hiện sự tuân thủ đối với các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và phản ứng đối với những hành vi trái đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện được hoạt động phản biện các vấn đề pháp lý và thực hiện được hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự. Đây là những kiến thức, kỹ năng, thái độ rất cần thiết cho người học để có thể trở thành người hành nghề luật trong tương lai như kiểm sát viên, thư ký tòa án, luật sư…*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1 | PLO2 | | |
| 1.2.2 | 2.2.1 | 2.2.3 | 2.3.2 |
| CLO1 | T |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |
| CLO3 |  | T2 |  |  |
| CLO4 |  |  | T2U |  |
| CLO5 |  |  |  | T2 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm, nhiệm vụ, những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân  - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | *Phân tích* được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế |
| CLO1.4 | 4.0 | *Phân tích* được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO2 | 4.0 | *Áp dụng* đượcnhững quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO3 | 4.0 | *Thể hiện* phẩm chất, quy tắc đạo đứctrong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và phản ứng đối với những hành vi trái đạo đức nghề nghiệp của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng | - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự |
| CLO4 | 4.0 | *Thực hiện* các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự |
| CLO5 | 4.0 | *Thực hiện* hoạt độngnghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lýđể giải quyết vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập cá nhân 1; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 2: SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.3 | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 |  | 20% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2 | Bài tập: SV viết báo cáo sau khi đi thực tế tại tòa án; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 |  | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự; Áp dụng được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự để giải quyết hồ sơ vụ án được giao;Tuân thủ nhiệm vụ, quyền hạn thể hiện đạo đức nghề nghiệp của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự. | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trong quá trình thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự để giải quyết vụ án | 5 | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Trong quá trình thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV tuân thủ nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thể hiện đạo đức nghề nghiệp | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Tại buổi thuyết trình, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Tại buổi thuyết trình, SV thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 6 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm:  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ)) | 1 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

***Rubric 2: Đánh giá bài A2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập cá nhân - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện báo cáo thực tế tại tòa án khi theo dõi các phiên tòa xét xử hình sự | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích được khái niệm, nhiệm vụ, những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 2 | Phân tích được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 3 | Phân tích được các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 4 | Nhận xét về trình tự, thủ tục tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có tư liệu minh chứng | 1 | Tư liệu minh chứng là hình ảnh hoặc video tại tòa cho thấy SV có tham dự phiên tòa thực tế |
| 6 | Số lượng các phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế SV đã tham dự:  + Tham gia từ 3 phiên tòa xét xử trở lên (0,5đ)  + Tham gia từ 6 phiên tòa xét xử trở lên (1đ) | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên), Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Nxb Công an nhân dân, 2019.

[2] Nguyễn Ngọc Chí- Lê Mai Chi, Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Phạm Mạnh Hùng, Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nxb Lao động, 2018.

[4] Nguyễn Ngọc Điệp, Phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự và áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nxb Lao động, 2018.

[5] Trịnh Tiến Việt, Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật tố tụng hình sự (hiện hành), Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2019.

[6 Nguyễn Văn Hiển, Về nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự, Nxb chính trị quốc gia, 2011.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự | - Địa điểm:  - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Chia SV theo nhóm  - Hướng dẫn SV đi thực tế tại tòa án và viết báo cáo | - Đọc tài liệu [1], trang 7- 43  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 2(3) | Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV | - Đọc tài liệu [1], trang 7-43  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 3(3) | Vấn đề 2: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 93-165  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 4 (3) | Vấn đề 2: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [1], trang 93-165  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 5 (3) | Vấn đề 3: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 183-214  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2 |
| 6 (3) | Vấn đề 3: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 183-214  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2 |
| 7 (3) | Vấn đề 4: Biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [1], trang 227-265  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.4 | A1.2  A3 |
| 8 (3) | Vấn để 5: Khởi tố | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 271-300  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 9 (3) | Vấn đề 6: Điều tra vụ án hình sự | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1, trang 305-360  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 10 (3) | Vấn đề 7: Truy tố | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 365-378  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 11 (3) | Vấn đề 8: Xét xử | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 391-482  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 12(3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Nộp báo cáo  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 13 (3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định (tiếp) | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 14 (3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định (tiếp) | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 15 (3) | Ôn tập | - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận | Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[25]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH HÌNH SỰ  
KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Bùi Thị Phương Quỳnh***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 098.3388.728, [quynhbtp@vinhuni.edu.vn](mailto:quynhbtp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Đặng Thị Phương Linh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 098.2032.388, [linhdtp@vinhuni.edu.vn](mailto:linhdtp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Hồ Trọng Hữu***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 096.696.7638, [huuht@vinhuni.edu.vn](mailto:huuht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 4: Nguyễn Thị Mai Trang***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 096.356.1556, [trangntm@vinhuni.edu.vn](mailto:trangntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 5: Bùi Hạnh Phúc***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 094.703.9981, [phucbh@vinhuni.edu.vn](mailto:phucbh@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ  (tiếng Anh): CRIMINAL CASE SOLVING SKILLS | | |
| - Mã số học phần: LAW30043 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  **Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án**  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4 tín chỉ  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60  + Số tiết tự học: 0 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hình sự,  Luật Tố tụng hình sự | | Mã số HP: LAW31007, LAW31013 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết thực hiện dự án tại lớp  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Thiếu 1 sản phẩm sẽ bị cấm thi. + Tham gia đầy đủ các buổi seminar đánh giá dự án theo lịch.  + Không có kiểm tra vấn đáp bù giữa kỳ. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật học  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự là học phần quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật học bởi sự liên kết khối kiến thức và kỹ năng áp dụng trong việc giải quyết các vụ án hình sự.

Học phần được tổ chức dạy học theo hình thức đồ án, giúp sinh viên vận dụng được kiến thức pháp luật hình sự cả về nội dung lẫn hình thức tố tụng để giải quyết vụ án hình sự. Sinh viên cũng được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, cụ thể gồm, kỹ năng tư duy, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng giao tiếp thông qua tư vấn và tham gia tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng ứng xử có trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng tại các môi trường làm việc khác nhau.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế giảng dạy nhằm mục tiêu: Về kiến thức, học phần này được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và áp dụng các quy định pháp luật hình sự và tố tụng hình sự trong việc giải quyết các vụ án hình sự. Về kỹ năng, sinh viên sử dụng thành thạo kỹ năng tư duy pháp lý, tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu tình huống pháp lý, hồ sơ vụ án, kỹ năng giao tiếp; rèn luyện về khả năng xây dựng kế hoạch, thực hiện và đánh giá hoạt động pháp lý. Về thái độ, sinh viên thể hiện trách nhiệm nghề luật trong vai trò được giao nhằm thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | |
| PLO1.2 | | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO2.2 | | PLO2.3 | PLO3.1 | | PLO4.2 | | |
|  | 1.2.1 | 1.2.2 | 1.3.3 | 2.1.2 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.3.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.4 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **Mức độ năng lực CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật hình sự trong việc giải quyết vụ án hình sự. | 1. Thuyết trình  2. Nghiên cứu tình huống  3. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm  2. Bài tập cá nhân 1  3. Bài tập cá nhân 2  4. Đồ án |
| CLO1.2 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật tố tụng hình sự trong việc giải quyết vụ án hình sự. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm  3. Tự học | 1. Bài tập nhóm  2. Bài tập cá nhân 1  3. Bài tập cá nhân 2  4. Đồ án |
| CLO1.3 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật chuyên sâu về hình sự trong việc giải quyết vụ án hình sự. | 1. Thuyết trình  2. Nghiên cứu tình huống  3. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm  2. Bài tập cá nhân 1  3. Bài tập cá nhân 2  4. Đồ án |
| CLO2.1 | 4.0 | Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng trong vai trò được giao. | 1. Thảo luận nhóm  2. Đóng vai | 1. Đồ án |
| CLO2.2 | 4.0 | Thực hiện thuần thục tư duy pháp lý trong giải quyết vụ án hình sự. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm  2. Bài tập cá nhân 1  3. Bài tập cá nhân 2 |
| CLO2.3 | 3.0 | Vận dụng tư duy hệ thống trong giải quyết vụ án hình sự. | 1. Bài tập  2. Nghiên cứu tình huống  3. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm  2. Bài tập cá nhân 1  3. Bài tập cá nhân 2 |
| CLO2.4 | 4.0 | Thực hiện nghiên cứu tình huống pháp lý, nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm |
| CLO3.1 | 4.0 | Thực hiện giao tiếp thông qua tư vấn và tham gia tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. | 1. Thảo luận nhóm  2. Đóng vai  3. Tự học | 1. Đồ án |
| CLO3.2 | 4.0 | Thực hiện soạn thảo các văn bản sử dụng trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm  3. Bài tập | 1. Bài tập cá nhân 1  2. Bài tập cá nhân 2 |
| CLO4.1 | 4.0 | Thành lập khả năng xây dựng kế hoạch chuẩn bị thực hiện phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm | 1. Bài tập nhóm |
| CLO4.2 | 4.0 | Thực hiện hoạt động phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự với các vai trò: luật sư, kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, thẩm phán phiên tòa. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm  3. Đóng vai | 1. Đồ án |
| CLO4.3 | 4.0 | Thực hiện đánh giá hoạt động giải quyết vụ án hình sự tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. | 1. Nghiên cứu tình huống  2. Thảo luận nhóm | 1. Đồ án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá [[3]](#footnote-3)** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%) của CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong điểm học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | - Bài tập nhóm: thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự, chuẩn bị cho phiên tòa xét xử sơ thẩm.  - Nhóm SV nộp bài qua hệ thống LMS. GV đánh giá và lưu hồ sơ. | - Rubric 1 | CLO1.1 | 10% | 20% |
| CLO1.2 | 10% |
| CLO1.3 | 10% |
| CLO2.2 | 15% |
| CLO2.3 | 15% |
| CLO2.4 | 25% |
| CLO4.1 | 15% |
| A1.2 | - Bài tập cá nhân 1: thực hiện vai trò của kiểm sát viên.  - SV nộp bài qua hệ thống LMS. GV đánh giá và lưu hồ sơ. | - Rubric 2 | CLO1.1 | 10% | 15% |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO1.3 | 20% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO3.2 | 30% |
| A1.3 | - Bài tập cá nhân 2: thực hiện vai trò của luật sư.  - SV nộp bài qua hệ thống LMS. GV đánh giá và lưu hồ sơ. | - Rubric 3 | CLO1.1 | 20% | 15% |
| CLO1.2 | 10% |
| CLO1.3 | 20% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO3.2 | 30% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | - Đánh giá chung của hội đồng đánh giá dự án.  - SV nộp bản chuẩn bị qua hệ thống LMS. Bản ghi hình bảo vệ đồ án nhóm lưu ở Trung tâm Đảm bảo chất lượng. | Rubric 4 | CLO1.1 | 10% | 50% |
| CLO1.2 | 10% |
| CLO1.3 | 10% |
| CLO2.1 | 10% |
| CLO2.3 | 10% |
| CLO3.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| CLO4.3 | 10% |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: A1+A2** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

**Rubric 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (Kiểm tra tiến độ - 20%)**  **Đánh giá CLO1.1; CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO4.1**  Sản phẩm chấm: Hồ sơ tóm tắt vụ án hình sự và phân tích vấn đề pháp lý | | | | | |
|  | | **Tiêu chí** | **Mức độ đánh giá** | | |
| **1** | | **Áp dụng kiến thức giải quyết vụ án hình sự (3 điểm)** | | | |
| 1.1 | Xác định được vấn đề pháp lý liên quan và đưa ra giải pháp pháp lý | | Xác định được vấn đề pháp lý liên quan | Xác định đầy đủ các vấn đề pháp lý và đưa ra giải pháp | Xác định đầy đủ vấn đề pháp lý và đưa ra giải pháp trên cơ sở pháp lý đầy đủ |
| **3 điểm** | | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| **2.** | **Vận dụng tư duy pháp lý trong việc giải quyết vụ án (1,5 điểm)** | | | | |
| 2.1 | Định hướng giải quyết vụ án hình sự phù hợp quy định pháp luật | | - Không xác định đúng QHPL trong vụ án  - Viện dẫn sai VB luật điều chỉnh | - Xác định đúng quan hệ pháp luật trong vụ án  - Viện dẫn đúng VB Luật điều chỉnh | - Xác định đúng quan hệ pháp luật trong vụ án  - Viện dẫn đúng VB Luật và dưới Luật, án lệ (nếu có) điều chỉnh |
| **1,5 điểm** | | **0,5 điểm** | **1 điểm** | **1,5 điểm** |
| **3.** | **Vận dụng tư duy hệ thống trong việc giải quyết vụ án (1,5 điểm)** | | | | |
|  | Xác định đúng chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng | | Xác định sai chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng tại phiên tòa | Chỉ xác định được người bị buộc tội và bị hại | - Xác định đúng, đầy đủ những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng |
|  | **1,5 điểm** | | **0,5 điểm** | **1 điểm** | **1,5 điểm** |
| **4.** | **Nghiên cứu hồ sơ thực hiện phiên tòa (3 điểm)** | | | | |
| 4.1 | Phân loại được các hồ sơ, bút lục | | Liệt kê toàn bộ hồ sơ | Phân loại được các giấy tờ, bút lục trong hồ sơ theo cấu trúc chủ thể | Phân loại được bút lục trong hồ sơ theo cấu trúc, chỉ rõ bút lục có lợi, bất lợi cho người bị buộc tội |
|  | **1,5 điểm** | | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **1,5 điểm** |
| 4.2 | Tóm tắt được diễn tiến vụ việc | | Tường thuật toàn bộ thông tin vụ án theo chiều hướng trích dẫn | Tóm lược nội dung vụ việc theo mốc thời gian | Tóm tắt nội dung vụ án theo môc thời gian và thông tin có liên quan trực tiếp bản chất vụ án |
|  | **1,5 điểm** | | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **1,5 điểm** |
| **5.** | **Xây dựng kế hoạch chuẩn bị thực hiện phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự (1,5 điểm).** | | | | |
|  | Xây dựng được kế hoạch chuẩn bị cho phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | | Xác định được các nội dung cần chuẩn bị thực hiện phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nhưng không đầy đủ | Xác định đầy đủ nội dung cần chuẩn bị và xây dựng được tiến trình chuẩn bị thực hiện phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ bộ | Xây dựng kế hoạch với tiến trình chi tiết và sự phân công công việc rõ ràng |
|  | **1,5 điểm** | | **0,5 điểm** | **1điểm** | **1,5 điểm** |
| **Tổng: (1) + (2) (3) + (4) + (5) = 10 điểm** | | | | | |

**Rubric 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân 1- 15%)**  **Đánh giá CLO1.1; CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2**  Nội dung: SV thực hiện vai trò của kiểm sát viên | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức đánh giá** | | |
| **1. Soạn thảo Bản cáo trạng (5 điểm)** | | | | |
| 1.1. | Nội dung bản cáo trạng chính xác, sát thực với nội dung vụ án | Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được  Đánh giá sai tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội | Đánh giá chứng cứ không đầy đủ/ không đúng trọng tâm cần chứng minh  Đánh giá chưa đủ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội | Đánh giá đầy đủ, đúng trọng tâm cần chứng minh  Đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thể hiện trong nội dung đề nghị truy tố |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **1,5 điểm** | **3 điểm** |
| 1.2 | Ngôn ngữ soạn thảo phù hợp | Sử dụng từ ngữ địa phương, văn nói vào trong hợp đồng | Câu văn trong sáng, rõ nghĩa. Sử dụng không đúng thuật ngữ chuyên ngành | Sử dụng thuật ngữ chính xác, dễ hiểu, câu văn trong sáng, rõ nghĩa |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** |
| 1.3 | Hình thức văn bản word | Không dãn dòng, cách lề, cỡ chữ không đúng quy định, lỗi chính tả | Đạt yêu cầu soạn thảo, không lỗi chính tả | Thể hiện hinh thức hợp đồng chuyên nghiệp (logo/ phụ lục/bìa kẹp…) |
|  | **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| **2. Soạn thảo dự thảo bảng hỏi và bản luận tội (5 điểm)** | | | | |
| 2.1 | Dự kiến câu hỏi đúng trọng tâm | Dự kiến câu hỏi sơ sài, không dựa trên nội dung hồ sơ vụ án | Dự kiến câu hỏi không có tính khả thi | Dự kiến câu hỏi có tính khả thi, dựa trên bằng chứng hồ sơ vụ án, đúng quy định PL |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.2 | Dự thảo bản luận tội có nội dung phân tích, lập luận đúng, phù hợp quy định pháp luật | Nội dung phân tích không phù hợp theo nguyên tắc, quy định pháp luật | Nội dung phân tích phù hợp với quy định pháp luật song không đầy đủ | Nội dung phân tích dựa trên nguyên tắc, căn cứ và quy định pháp luật |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.3 | Hình thức văn bản | Có lỗi soạn thảo, sử dụng từ địa phương, văn nói trong văn bản. | Lỗi chính tả/Thuật ngữ chuyên ngành không chính xác | Ngôn ngữ phù hợp, hình thức văn bản tuân thủ quy định pháp luật |
|  | **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| **Tổng** | 1. **+ (2) = 10 điểm** | | | |

**Rubric 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá bài A1.3 (Bài tập cá nhân 1- 15%)**  **Đánh giá CLO1.1; CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2**  Nội dung: SV thực hiện vai trò của kiểm sát viên | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức đánh giá** | | |
| **1. Soạn thảo dự thảo Bảng hỏi và bản luận cứ bào chữa (5 điểm)** | | | | |
| 2.1 | Dự kiến câu hỏi đúng trọng tâm | Dự kiến câu hỏi sơ sài, không dựa trên nội dung hồ sơ vụ án | Dự kiến câu hỏi không có tính khả thi | Dự kiến câu hỏi có tính khả thi, dựa trên bằng chứng hồ sơ vụ án, đúng quy định PL |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.2 | Dự thảo bản luận tội có nội dung phân tích, lập luận đúng, phù hợp quy định pháp luật | Nội dung phân tích không phù hợp theo nguyên tắc, quy định pháp luật | Nội dung phân tích phù hợp với quy định pháp luật song không đầy đủ | Nội dung phân tích dựa trên nguyên tắc, căn cứ và quy định pháp luật |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.3 | Hình thức văn bản | Có lỗi soạn thảo, sử dụng từ địa phương, văn nói trong văn bản. | Lỗi chính tả/Thuật ngữ chuyên ngành không chính xác | Ngôn ngữ phù hợp, hình thức văn bản tuân thủ quy định pháp luật |
|  | **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| **2. Soạn thảo dự thảo Bảng hỏi và bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (5 điểm)** | | | | |
| 2.1 | Dự kiến câu hỏi đúng trọng tâm | Dự kiến câu hỏi sơ sài, không dựa trên nội dung hồ sơ vụ án | Dự kiến câu hỏi không có tính khả thi | Dự kiến câu hỏi có tính khả thi, dựa trên bằng chứng hồ sơ vụ án, đúng quy định PL |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.2 | Dự thảo bản luận tội có nội dung phân tích, lập luận đúng, phù hợp quy định pháp luật | Nội dung phân tích không phù hợp theo nguyên tắc, quy định pháp luật | Nội dung phân tích phù hợp với quy định pháp luật song không đầy đủ | Nội dung phân tích dựa trên nguyên tắc, căn cứ và quy định pháp luật |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2.3 | Hình thức văn bản | Có lỗi soạn thảo, sử dụng từ địa phương, văn nói trong văn bản. | Lỗi chính tả/Thuật ngữ chuyên ngành không chính xác | Ngôn ngữ phù hợp, hình thức văn bản tuân thủ quy định pháp luật |
|  | **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** |
| **Tổng** | 1. **+ (2) = 10 điểm** | | | |

5.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

**Rubric 4**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 4:** Sản phẩm chấm: Phiên tòa giả định do người học tự xây dựng kế hoạch, thực hiện  **Đánh giá: CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.3, CLO3.1, CLO4.2, CLO4.3** | | | | | | |
| **TT** | | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | | | |
| 1 | | Thành phần tham gia phiên tòa:  Gửi các QĐ triệu tập, liên hệ nhân chứng, xác định đúng, đầy đủ người tham gia tố tụng | Người tham gia tố tụng không có mặt vẫn cho tiến hành phiên tòa | Triệu tập đầy đủ những người tham gia tố tụng và tiến hành phiên tòa | | Xử lý được tình huống phát sinh giả định khi có yêu cầu thay đổi thẩm phán/thư ký tòa/luật sư |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | | **1 điểm** |
| 2 | | Hồ sơ cần thiết phải có trước khi tham gia phiên tòa | Bỏ qua các VB, giấy tờ/QĐ thủ tục cần có khi xét xử | Thiếu một số giấy tờ/QĐ cần thiết khi xét xử | | Công bố/chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ cần có khi tham gia phiên tòa theo vị trí người tham gia tố tụng |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | | **1 điểm** |
| 3 | | Chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc tiến hành phiên tòa | Không sắp xếp đúng mô hình phòng xử án | Sắp xếp phòng xử án chưa đúng theo quy định PL tố tụng | | Phòng xử án được sắp xếp, bố trí đúng quy định |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | | **1 điểm** |
| 4 | | Sinh viên thực hiện phiên tòa xét xử đúng theo quy trình tố tụng, hoạt động phù hợp vai trò người tham gia tố tụng được phân công | Không thực hiện đúng nhiệm vụ của người tham gia tố tụng | Thực hiện đúng theo vai trò của người tham gia tố tụng theo kế hoạch đã xây dựng | Xử lý được tình huống phát sinh giả định, đưa ra được ứng xử phù hợp với tình huống tại phiên tòa | |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | |
| 5 | | Khả năng lập luận, phản biện, giao tiếp tại Phiên Tòa | Không thể trình bày quan điểm của mình | Chỉ lập luận đơn giản, dựa theo quy định PL không phản biện được lập luận của đối phương | Lập luận có bằng chứng, chứng cứ rõ ràng, Phân tích và phản biện được đối phương | |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | |
| 6 | | Thái độ, ngôn ngữ và trang phục | Trang phục không đúng quy định  Phong cách rụt rè, không trình bày được | Trang phục đúng theo quy định PL  Chưa tự tin trong phiên tòa | Trang phục đúng theo quy định PL  Thái độ tự tin, trình bày thuyết phục | |
| **1 điểm** | **0 điểm** | **0,5 điểm** | **1 điểm** | |
| 7 | | Kết quả giải quyết vụ án | Đưa ra bản án giải quyết vụ án không đúng theo quy định pháp luật | Đưa ra bản bán giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật nhưng có sai sót trong thủ tục tố tụng | Đưa ra bản bán giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật hình sự và tố tụng hình sự | |
| **2** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | |
| 8 | Đánh giá về giải quyết nội dung và tố tụng của phiên tòa sơ thẩm theo quy định pháp luật và chứng cứ trong hồ sơ vụ án | | - Không nhận xét được hoạt động phiên tòa, bản án xét xử | Nhận xét, đánh giá không chỉ ra được đầy đủ lỗi sai sót | Nhận xét đánh giá phiên tòa đúng theo quy định pháp luật dựa trên chứng cứ | |
| **1 điểm** | | **0 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | |
|  | **Tổng điểm: 10 điểm** | |  |  |  | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Công an nhân dân, 2017.

[2] Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên), Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Nxb Công an nhân dân, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Phan Chí Hiếu và Nguyễn Thị Hằng Nga, Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2012

[4] Học viện Tư pháp, Giáo trình Kỹ năng của Luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự (phần đào tạo bắt buộc), Nxb Tư pháp, năm 2020.

[5] Học viện Tư pháp, Giáo trình Kỹ năng giải quyết vụ án hình sự, Nxb Lao động, năm 2014.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/ không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | *Giới thiệu chung về đồ án Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự:* Giao hồ sơ và nhiệm vụ, chia nhóm | Lớp học | - Hỏi – đáp  - Thảo luận nhóm: xây dựng kế hoạch thực hiện đồ án | - Biên bản làm việc nhóm  - Bản kế hoạch thực hiện đồ án | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO4.1 |
| 2 | Thực hiện định tội danh | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận nhóm  - Hỏi – đáp | Áp dụng được quy định pháp luật hình sự để định tội danh, đưa ra nhận định ban đầu về vụ án hình sự | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO4.1 |
| 3 | Thực hiện xây dựng quy trình giải quyết vụ án hình sự của Luật sư, Kiểm sát viên | Lớp học | - Thảo luận nhóm  - Tự nghiên cứu | - Biên bản làm việc nhóm  - Bản kế hoạch thực hiện hoạt động giải quyết VAHS trong từng vai trò | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO4.1 |
| 4 | Thực hiện kỹ năng tiếp xúc, trao đổi với khách hàng của luật sư | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận nhóm  - Thực hành đóng vai  - Quan sát, đánh giá | Hiểu được khách hàng và đặc điểm tâm lý của khách hàng để dự kiến nội dung trao đổi với khách hàng (người bị buộc tội, bị hại) | Rubric 3 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.1 |
| 5 | Thực hiện kỹ năng của luật sư trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự  - Phát hiện, thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ  - Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền THTT và cơ quan, tổ chức khác | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận nhóm  - Trình bày | - Áp dụng được quy định pháp luật hình sự, tố tụng hình sự vào việc tổng hợp, phân tích đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án hình sự. | Rubric 3, Rubric 4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.3 |
| 6 | Thực hiện kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án:  - Sắp xếp hồ sơ, tóm tắt nội dung vụ án.  - Xác định được vấn đề pháp lý, các tình tiết buộc tội, gỡ tội và chứng cứ chứng minh. | Lớp học | - Nghiên cứu hồ sơ vụ án  - Thảo luận nhóm  - Thuyết trình | - Biên bản làm việc nhóm  - Bản tóm tắt nội dung vụ án hình sự và phân tích vấn đề pháp lý (nộp trên hệ thống elearning) | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.3, CLO2.4 |
| 7 | Thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án hình sự | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận nhóm | - Biên bản làm việc nhóm  - Xây dựng được bản cáo trạng (nộp trên hệ thống elearning)  - Xây dựng được bảng hỏi và dự thảo bản luận tội (nộp trên hệ thống elearning) | Rubric 1, Rubric 2 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.2 |
| 8 | Dự khán phiên tòa  (Lịch dự khán phiên tòa có thể thay đổi theo lịch xét xử của Toà, nhưng phải thực hiện vào tuần 8 - tuần 10) | Tòa án nhân dân tỉnh/thành phố | - Đi thực tế | Báo cáo thu hoạch sau buổi dự khán phiên tòa | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2 |
| 9 | Seminar giữa kỳ  - Kiểm tra tiến độ của dự án  - Kiểm tra vấn đáp giữa kỳ | Lớp học | - Thuyết trình: báo cáo tiến độ thực hiện đồ án.  - Hỏi - đáp | - Bản báo cáo tiến độ công việc.  - Biên bản làm việc nhóm. | Rubric 1 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO4.1 |
| 10 | Thực hiện kỹ năng tư vấn của luật sư khi tham gia giải quyết vụ án hình sự | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Thực hành đóng vai  - Quan sát, đánh giá | Áp dụng các quy định pháp luật vào việc tư vấn cho khách hàng (người/pháp nhân thương mại bị buộc tội, người bị hại) | Rubric 4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1 |
| 11 | Thực hiện kỹ năng của luật sư trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án hình sự  - Xây dựng bảng hỏi dự kiến với vai trò người bào chữa.  - Xây dựng dự thảo bản luận cứ bào chữa | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Bảng hỏi và dự thảo bản luận cứ bào chữa (sản phẩm cá nhân, nộp trên hệ thống elearning) | Rubric 3 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.2 |
| 12 | Thực hiện kỹ năng của luật sư trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án hình sự  - Xây dựng bảng hỏi dự kiến với vai trò luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự.  - Xây dựng dự thảo bản luận cứ bảo vệ | Lớp học | - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Bảng hỏi và dự thảo bản luận cứ bảo vệ (sản phẩm cá nhân, nộp trên hệ thống elearning) | Rubric 3 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.2 |
| 13 | Thực hiện chuẩn bị phiên tòa của thẩm phán, thư ký tòa án:  - Sắp xếp hồ sơ vụ án  - Kiểm tra triệu tập người tham gia phiên tòa  - Chuẩn bị điều kiện vật chất của phiên tòa | Lớp học | - Thảo luận nhóm  - Thuyết trình | - Bản tóm tắt các hoạt động của thẩm phán, thư ký tòa án về phiên tòa  - Dự thảo hồ sơ giấy tờ cần thiết để tiến hành mở phiên tòa  - Danh sách câu hỏi. | Rubric 4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO4.2 |
| 14 | Thực hiện kỹ năng tham gia phiên tòa sơ thẩm của các vị trí tham gia tố tụng | Phòng xử án mô phỏng | - Thực hành đóng vai | - Xây dựng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự  - Hồ sơ chuẩn bi theo từng vị trí tham gia tố tụng | Rubric 4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, CLO4.2, CLO4.3 |
| 15 | Thực hiện hoạt động sau khi kết thúc phiên tòa | Lớp học | - Thảo luận nhóm  - Trình bày | - Biên bản làm việc nhóm  - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm | Rubric 4 | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, CLO4.2, CLO4.3 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Giảng viên** |

**[27]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT ĐẤT ĐAI**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Lê Hồng Hạnh***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0988558889, hanhluat007@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Phương Thảo***

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0904973151, nguyenphuongthao1108@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): LUẬT ĐẤT ĐAI  (tiếng Anh): LAND LAW | | |
| - Mã số học phần: LAW30009 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật kinh tế, Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  v  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần:  **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 0 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hành chính, Luật Dân sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân và bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Kinh tế - Quốc tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật Đất đai là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên ngành Luật kinh tế vào học kỳ 3 và sinh viên ngành Luật học vào học kỳ 6. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về chế độ sở hữu đất đai, pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai. Từ đó, giúp người học có kiến thức để giải quyết những vụ việc, tranh chấp liên quan đến lĩnh vực đất đai xảy ra trên thực tế. Đồng thời, thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu các tình huống, hồ sơ tranh chấp trên thực tế, người học được rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trong lĩnh vực đất đai.

**3. Mục tiêu học phần**

*Về kiến thức,* người học áp dụng các kiến thức trong lĩnh vực đất đai để giải quyết vụ việc, tranh chấp về đất đai xảy ra trên thực tế. *Về kỹ năng,* người học có kỹ năng phân tích văn bản pháp luật; kỹ năng nghiên cứu, bình luận, đánh giá vụ việc, tình huống điển hình trong lĩnh vực đất đai. *Về thái độ,* người học có thái độ học tập, nghiên cứu nghiêm túc. Học phần giúp người học hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của người hành nghề luật để hành xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm, đạo đức với nghề.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | |
| **PLOs1.2** | | **PLOs2.2** | | | **PLOs4.1** | | **PLOs4.2** | |
| **1.2.1** | **1.2.2** | **2.2.1** | **2.2.2** | **2.2.3** | **4.1.1** | **4.1.2** | **4.2.1** | **4.2.2** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  | S2 |  |  |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  | C2 | C2 |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  | C4 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | Áp dụng quy định pháp luật về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất | Phương pháp thuyết trình (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, thuyết trình |
| CLO1.2 | 4.0 | Áp dụng quy định pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Phương pháp thuyết trình (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, thuyết trình |
| CLO 1.3 | 4.0 | Áp dụng quy định pháp luật về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất | Phương pháp thuyết trình  (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp hỏi – đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, thuyết trình |
| CLO1.4 | 4.0 | Áp dụng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | Bài tập thực hành |
| CLO2 | 3.0 | Thể hiện phẩm chất, quy tắc đạo đức hành nghề tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai | Phương pháp tình huống | Bài tập tập nhóm |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh luận | Thực hành hoạt động nhóm |
| CLO4.1 | 3.0 | Tổ chức thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực  đất đai | Phương pháp tình huống | Bài tập nhóm |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |
| Phương pháp hỏi đáp, tranh luận | Bài tập thực hành |
| CLO4.2 | 4.0 | Có khả năng xây dựng phương án hoạt động dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực đất đai | Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, bài báo cáo |
| Phương pháp tranh cãi theo chủ đề | Bài tập thực hành |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm 1:  Giao bài tuần 1, nộp bài tuần 7  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 30% | | 10% |
| CLO1.2 | 30% | |
| CLO4.1 | 40% | |
| A1.2 | Bài tập nhóm 2:  Giao bài tuần 7 , nộp bài tuần 13  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.2 | 40% | | 10% |
| CLO1.3 | 40% | |
| CLO2 | 20% | |
| A1.3 | Bài tập cá nhân:  Giao bài tuần 5, nộp bài tuần 10  Nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 3 | CLO1.4 | 40% | | 10% |
| CLO4.1 | 30% | |
| CLO4.2 | 30% | |
| A1.4 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 4 | CLO1.1 | 20% | | 20% |
| CLO1.2 | 30% | |
| CLO1.3 | 30% | |
| CLO1.4 | 20% | |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | |  | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 10% | | 50% |
| CLO 1.2 | 20% | |
| CLO1.3 | 20% | |
| CLO1.4 | 20% | |
| CLO2 | 10% | |
| CLO4.1 | 10% | |
| CLO4.2 | 10% | |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (Bài tập nhóm - 10%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nhóm | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Hình thức: Trình bày đẹp, đúng yêu cầu, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 2 |  |
| 2. | Viện dẫn đúng cơ sở pháp lý | 4 |  |
| 3. | Giải quyết vấn đề đúng trọng tâm | 4 |  |
| 4. | Nhận xét, trả lời được câu hỏi trong buổi thuyết trình | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2.1 - Đánh giá bài A1.2 (Bài tập nhóm 2 - 8%)**  Nội dung: SV thực hành tư vấn pháp luật theo nhóm | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Thể hiện kỹ năng tôn trọng khách hàng | 2 |  |
| 2 | Thể hiện kỹ năng trung thực với khách hàng | 1 |  |
| 3 | Thể hiện kỹ năng lắng nghe | 2 |  |
| 4 | Đưa ra phương án tư vấn phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng | 5 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |
| **Rubric 2.2 - Đánh giá bài A1.2 (Bài tập nhóm - 2%)**  Nội dung: Sinh viên đánh giá hoạt động tư vấn của người khác | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Sinh viên nhận xét các kỹ năng tư vấn | 5 |  |
| 1 | Sinh viên đưa ra nhận xét (ưu điểm, nhược điểm) đối với phương án tư vấn | 3 |  |
| 2 | Sinh viên đưa ra quan điểm tư vấn của mình | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá bài A1.3 (Bài tập cá nhân - 10%)**  Nội dung: Sinh viên làm bài luận theo chủ đề | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung đầy đủ, rõ ràng, chính xác | 5 |  |
| 2 | Liên hệ thực tế | 2 |  |
| 3 | Trích dẫn và liệt kê dnah mục tài liệu tham khảo | 1 |  |
| 4 | Hình thức bài luận đáp ứng yêu cầu | 1 |  |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubic 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 4 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp - 20%**  Đánh giá CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4  Nội dung: SV trả lời câu hỏi do giảng viên đưa ra | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu 1 | 4 |  |
| 2 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu 2 | 4 |  |
| 3 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi phụ | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. CAND, Hà Nội.

[2] Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Hồng Đức, Hồ Chí Minh.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Học viện Tư pháp (2012), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật*, TS Phan Chí Hiếu (chủ biên), Nxb Công an Nhân dân.

[4] Học viện Tư pháp (2020), *Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (Phần chuyên sâu),* Nxb Tư pháp.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | | **Bài đánh giá** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Modul 1. Lý luận chung về Luật Đất đai** | | | | | | |
| 1  (3 tiết) | 1.1. Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai  1.2. Tổng quan về Luật đất đai  1.3. Quan hệ pháp luật đất đai | Ở lớp (In class)  -Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc tài liệu số [1],[2], Chương 1, 2  - Luật Đất đai 2013 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học. |
| 2  (3 tiết) | Thảo luận bản chất chế độ sở hữu tòan dân về đất đai | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thảo luận nhóm  - Phương pháp tranh luận | - Đọc tài liệu số [1],[2] Chương 1, 2  - Luật Đất đai 2013 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 3.  - Học tài liệu trực tuyến modul 2 và làm BT trắc nghiệm trên Elearning |
|  | **Modul 2: Quản lý Nhà nước về đất đai** | | |  |  | |
| 3  (3 tiết) | 2.1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất  2.2. Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc tài liệu số [1],[2]  - Đọc Luật Đất đai 2013  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.1  CLO2 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Sinh viên nghiên cứu tình huống tuần 3 |
| 4  (3 tiết) | Thực hành giải quyết tình huống về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp tranh luận | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.1  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 5 |
| 5  (3 tiết) | 2.3. Đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO 1.2  CLO2 | | A1.1  A.1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Sinh viên nghiên cứu tình huống tuần 5 |
| 6  (3 tiết) | Thực hành tư vấn pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp tranh luận | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành | CLO 1.2  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | | A1.1  A.1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 7 |
| 7  (3 tiết) | 2.4. Thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp  - Phương pháp tranh luận | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.3  CLO2 | | A.1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Chuẩn bị thuyết trình |
| 8  (3 tiết) | Thuyết trình bài tập nhóm | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp tranh luận | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.3  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | | A.1.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  Tự học | Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 9 |
| 9  (3 tiết) | 2.5. Giá đất và các khoản thu tài chính từ đất đai | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 | | A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Nghiên cứu tình huống tuần 9 |
| 10  (3 tiết) | Thực hành tư vấn tình huống liên quan đến các khoản thu tài chính từ đất đai | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp tranh luận | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | | A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class) | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 11 |
|  | **Modul 3: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất** | | |  |  | |
| 11  (3 tiết) | 3.1. Quyền của người sử dụng đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi | CLO1.4  CLO2 | A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 12 |
| 12  (3 tiết) | 3.2. Nghĩa vụ của người sử dụng đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi | CLO1.4  CLO2 | A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Nghiên cứu tình huống tuần 12 |
| 13  (3 tiết) | Thực hành tư vấn tình huống tranh chấp liên quan đến các giao dịch dân sự | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.4  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà  - Tự học | - Viết thư tư vấn liên quan đến tình huống tuần 13 |
| 14  (3 tiết) | Báo cáo bài tập nhóm: Thực hành đóng vai để tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai | Ở lớp (In class)  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp thảo luận  - Phương pháp tranh luận  - Phương pháp đánh giá, nhận xét | Chuẩn bị trang phục phù hợp với bối cảnh tư vấn | CLO1.3  CLO1.4  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.2 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Đọc Giáo trình Luật Đất đai  - Đọc Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành  - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung học phần  - Đưa ra các vấn đề cần giải đáp |
| 15  (3 tiết) | Thảo luận và ôn tập | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp thảo luận | - SV làm bài tập liên quan đến nội dung học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4  CLO2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Ôn tập nội dung kiến thức liên quan đến học phần |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |

**[28]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**(Áp dụng năm 2021-2022 Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Phạm Thị Thúy Liễu***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983529456, lieuptt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Phương Thảo***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0919041989, thaontp@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  (tiếng Anh): **MARRIAGE AND FAMILY LAW** | | |
| - Mã số học phần: LAW30042 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật Kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  v  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần**: Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 03 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 21 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 24 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: LAW31004 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 01 BT nhóm và 01 bài tập thực hành qua hệ thống LMS.  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Dân sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Luật Hôn nhân và gia đình là môn cơ sở ngành của chương trình đào tạo Luật, cung cấp kiến thức thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

- Học phần Luật Hôn nhân và gia đình nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình thuộc nhóm quan hệ nhân thân giữa vợ, chồng; cha mẹ và con, anh chị em, ông bà và cháu. Nhóm quan hệ tài sản giữa vợ, chồng và các thành viên khác trong gia đình.

- Sinh viên nên chọn học phần này bởi lẽ, nó không chỉ cung cấp kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình mà còn cung cấp các vấn đề của xã hội để từ đó giúp người học có cái nhìn tổng quát và đầy đủ về lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

- Kỹ năng mà người học thực hiện trong học phần là kỹ năng tư duy phản biện, nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý liên quan cụ thể đến từng nội dung học trong học phần Luật Hôn nhân và gia đình.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Luật hôn nhân và gia đình giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản liên quan đến tình hình kinh tế xã hội, đặc trưng của lĩnh vực và các căn cứ để làm phát sinh, chấm dứt quan hệ hôn nhân và gia đình; điều kiện kết hôn; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ hôn nhân và gia đình; xác định tài sản chung và riêng của vợ chồng; căn cứ ly hôn; chia tài sản khi ly hôn. Bên cạnh đó, sẽ rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy phản biện, nghiên cứu phân tích và giải quyết tình huống; tổ chức các hoạt động tranh luận, tư vấn, nghiên cứu hồ sơ vụ án trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO2.2** | | | **PLO2.3** | | **PLO4.1** | |
| **1.2.1** | **1.2.2** | **2.2.1** | **2.2.2** | **2.2.3** | **2.3.1** | **2.3.2** | **4.1.1** | **4.1.2** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  |  | S3 |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  |  |  | S3 |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  | C3 |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  |  | C3 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp về quan hệ pháp luật về nhân thân giữa vợ và chồng | Phương pháp thuyêt trình  (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO1.2 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp về quan hệ pháp luật về nhân thân giữa cha mẹ và con | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân về lập di chúc, lập bản thỏa thuận phân chia tài sản, di sản thừa kế |
| CLO1.3 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp về quan hệ pháp luật về quan hệ tài sản giữa vợ và chồng | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân soạn thảo hợp đông và rà soát hợp đồng |
| CLO1.4 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp dân sự, hôn nhân gia đình để xác định quan hệ tài sản giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác trong gia đình | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| CLO2.1 | 3.0 | ***Vận dụng*** tư duy phản biện để bảo vệ quyền và lợi ích cho bên trong vụ án HNGĐ | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO2.2 | 3.0 | ***Thực hiện*** nghiên cứu hồ sơ vụ án về HNGĐ | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO4.1 | 2.0 | ***Hiểu*** bối cảnh xã hội để đưa ra những nhận xét, đánh giá, đề xuất về sửa đổi luật | Phương pháp tình huống | Thực hành: SV xây dựng bảng xác định thông tin/bằng chứng cần thu thập |
| Phương pháp điều tra |
| Phương pháp đóng vai | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO4.2 | 2.0 | ***Hiểu*** bối cảnh nghề nghiệp để xác định định hướng phát triển của cá nhân và đánh giá nhu cầu xã hội. Sinh viên đưa ra ý tưởng để giải quyết vấn đề; bản án, từ đó chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của thực hiện pháp luật quy định pháp luật, cũng như xác định được đặc thù của môn học liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của một số công việc cụ thể như thẩm phán, luật sư, tư vấn… | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bài tập cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn |
| Phương pháp đóng vai | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Nạp bài qua Elearing GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | | 30% | 20% | |
| CLO1.3 | | 30% |
| CLO2.1 | | 10% |
| CLO2.2 | | 10% |
| CLO4.1 | | 20% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Nạp bài qua Elearing;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.2 | | 30% | 10% | |
| CLO1.4 | | 30% |
| CLO4.1 | | 20% |
| CLO4.2 | | 20% |
| A1.3 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 3 | CLO1.1 | | 25% | 20% | |
| CLO1.2 | | 25% |
| CLO2.1 | | 25% |
| CLO4.1 | | 25% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | | | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | | 10% | 50% | |
| CLO1.2 | | 20% |
| CLO1.3 | | 20% |
| CLO1.4 | | 10% |
| CLO2.1 | | 20% |
| CLO4.2 | | 20% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | **100%** | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.3; CLO2.1; CLO3.2; CLO4.1**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp về HNGĐ (5 điểm)** | | | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng | | Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL | | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | | **5 điểm** | |
| **2. Thực hiện thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (5 điểm)** | | | | | | |  |
| 2.1 | Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp | Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | | Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp | | Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp  Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | | **2 điểm** | | **3 điểm** |
| **3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm** | | | | | | | |
| **3.1** | **Nhóm chấm điểm cá nhân** | Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên | | | | | Điểm cá nhân |
| **Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)**  **2** | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **C** | **Họ tên**  **D** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả  - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1,5. điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1,5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1.5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10 điểm** | **8 điểm** | **4,5 diểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |

***Rubric2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 10%) đánh giá CLO1.2; CLO1.4; CLO4.1; CLO4.2**  **Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện nôi dung tranh chấp về HNGĐ** | | | |
| 1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng | - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0,5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | **1 điểm** | **7 điểm** | **10 điểm** |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá: CLO1.1, CLO1.2; CLO2.1, CLO4.1  Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật về HNGĐ; tư duy phản biện, hình thành ý tưởng và xây dựng phương án thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết tranh chấp về HNGĐ | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Vận dụng đúng quy định pháp luật để trả lời đúng nội dung được hỏi | 4 điểm |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 3 điểm |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết tình huống tranh chấp dân sự GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết | 3 điểm |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Nxb Đại học quốc gia Hà Nôi, 2018.

[2]. Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh (2018),Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1]. Nguyễn Thị Chi (2018), Bình luận luật hôn nhân và gia đình, NXB Lao động.

[2] Nguyễn Ngọc Điệp (2018), So sánh Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 – năm 2014, NXB Thế giới.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Modul 1. Quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng** | | | | |
| **1(3**) | 1.1. Xác định tính chất quan hệ hôn nhân  1.1.1. Quan hệ hôn nhân hợp pháp  1.1.2. Quan hệ hôn nhân không hợp pháp | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning  - Sinh viên đọc chương 3 giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (1) tr.67 – tr.98; Luật HN&GĐ 2014 và các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan. | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| **2(3)** | 1.2. Tư vấn, giải quyết các vụ việc về quyền đại diện và trường hợp vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới.  1.2.1. Quyền đại diện giữa vợ và chông  1.2.2. Trách nhiệm liên đới giữa vợ và chồng | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| **3(3)** | 1.3. Tư vấn và giải quyết các vụ việc về chấm dứt hôn nhân.  1.3.1. Căn cứ ly hôn  1.3.2. Quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi cha mẹ ly hôn | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên đọc chương 7 giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (1) tr.198 – tr.208, tr 217 –tr.220; Luật HN&GĐ 2014  - Sinh viên và các nhóm chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint về bản án đã đưa lên LMS | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
|  |  | Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |  |  |
| **4(3)** | **Thực hành** tư vấn, giải quyết các vụ việc về tính chất quan hệ hôn nhân, quyền đại diện và trách nhiệm liên đới giữa vợ và chồng | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Tìm các quan hệ xã hội và vụ án liên quan đến modul 1 |
| **5(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ và giải quyết các vụ, việc về ly hôn** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 2. Quan hệ nhân thân giữa cha mẹ và con** | | | | |
| **6(3)** | 2.1. Xác định quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con dựa trên sự kiện sinh đẻ.  2.1.1. Xác định quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con dựa trên sự kiện sinh đẻ thông thường  2.1.2. Xác định quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con dựa trên sự kiện sinh con theo phương pháp khoa học | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| **7(3)** | 2.2. Xác định quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con dựa trên sự kiện nuôi dưỡng  2.2.1. Điều kiện đối với việc cho nhận con nuôi  2.2.2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| **8(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống các vụ việc về quan hệ nhân thân giữa cha mẹ và con** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 3. Quan hệ tài sản giữa vợ và chồng** | | | | |
| **9(3)** | 3.1. Căn cứ xác định tài sản chung của vợ chồng  3.2. Căn cứ xác định tài sản riêng của vợ chồng | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| **10(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống giải quyết các vụ việc về xác định quan hệ tài sản giữa vợ và chồng** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| **11(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống giải quyết các vụ việc về xác định quan hệ tài sản giữa vợ và chồng** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 4. Quan hệ tài sản giữa cha me và con và giữa các thành viên khác trong gia đình** | | | | |
| **12(3)** | 4.1. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa cha mẹ và con.  4.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa các thành viên khác. | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |
| **13(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.4  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1 | - A1.1  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - SV nghiên cứu tình huống thực hành |
| **14(4)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.1-CLO1.4  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A1.1  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - SV nghiên cứu tình huống thực hành |
| **15(3)** | **Thực hành nghiên cứu hồ sơ, tình huống giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình** | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.1-CLO1.4  CLO2.1  CLO2.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A1.1  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - SV nghiên cứu tình huống thực hành |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khoa Luật Kinh tế** | **Giảng viên** |
|  |  | **Phạm Thị Thuý Liễu** |

**[29]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**LUẬT TÀI CHÍNH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Hồ Thị Hải***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: haiht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Hồng Nhật***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: nhatnth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***Giảng viên 3: Nguyễn Mai Ly***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: lynm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật Tài chính  (tiếng Anh): Law on Finance | | | |
| - Mã số học phần: LAW30010 | | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | | |
| - Số tín chỉ: 3 | | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | | |  |
| + Học phần học trước:  Luật Thương mại  Luật Hành chính | | Mã số HP: LAW31011  Mã số HP: LAW31005 | |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Sinh viên phải có điểm giữa kỳ | | | |
| - Khoa phụ trách học phần: Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật tài chính là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được giảng dạy ở kỳ học thứ 5 của chương trình đào tạo trình độ đại học. Môn học này trang bị kiến thức pháp lý về tài chính công và tài chính doanh nghiệp. Kiến thức về tài chính công giúp người học hiểu và đánh giá được hoạt động ngân sách nhà nước của các cơ quan quản lý Nhà nước; hiểu và đánh giá được các chính sách thuế. Đồng thời, kiến thức về tài chính doanh nghiệp là cơ sở để người học ra quyết định tài chính cho doanh nghiệp một cách có đạo đức, không làm tổn hại tới lợi ích chung và lợi ích của người khác.

**3. Mục tiêu học phần**

Luật tài chính giúp người học có khả năng áp dụng kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế trong hoạt động pháp lý, cụ thể là pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật thuế và pháp luật tài chính doanh nghiệp vào việc giải quyết các tình huống pháp lý. Về kỹ năng, người học được thực hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động pháp lý và đánh giá hoạt động pháp lý.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| **PLO1.2** | **PLO2.3** | **PLO4.2** | |
| **1.2.1** | **2.3.1** | **4.2.3** | **4.2.4** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |
| CLO2 |  | S3 |  |  |
| CLO3 |  |  | C4 |  |
| CLO4 |  |  |  | C4 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4 | ***Áp dụng*** kiến thức luật ngân sách nhà nước vào việc giải quyết các tình huống pháp lý | Thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, tự học | Tự luận,  vấn đáp |
| CLO1.2 | 4 | ***Áp dụng*** kiến thức luật tài chính doanh nghiệp vào việc giải quyết các tình huống pháp lý | Thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, tự học | Tự luận,  vấn đáp |
| CLO1.3 | 4 | ***Áp dụng*** kiến thức luật thuế vào việc giải quyết các tình huống pháp lý | Thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, tự học | Tự luận,  vấn đáp |
| CLO2 | 2 | ***Thực hiện*** việc tóm tắt quan điểm trong NCKH và nghiên cứu để giải quyết vấn đề mà GV đưa ra | Bài tập, tự học | Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân |
| CLO3 | 3 | ***Thực hiện*** tổ chức hoạt động pháp lý khi có sự kiện/thông tin làm thay đổi hoạt động | Làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống | Bài tập nhóm |
| CLO4 | 3 | ***Thực hiện*** đánh giá hoạt động pháp lý | Làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống | Bài tập nhóm |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Trọng số % CĐR** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | |  | 50% |
| A1.1 | | Bài tập cá nhân; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2  CLO 2 | 50%  50% | 10% |
| A1.2 | | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.3  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | 20%  20%  30%  30% | 20% |
| A1.3 | | Thi vấn đáp | Đáp án | CLO1.1 | 100% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | |  | 50% |
| A2 | | Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 CLO1.2  CLO1.3 | 30%  30%  40% |  |
|  | Công thức tính điểm tổng kết: Điểm tổng kết = A1 + A2 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*Rubric 1: Đánh giá bài A1.1*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng điểm** |
| *Tiêu chí 1: Hiểu vấn đề giảng viên yêu cầu trình bày* | Có trình bày nội dung cơ bản của câu trả lời | Trình bày đúng trọng tâm vấn đề giảng viên yêu cầu | Trình bày, phân tích đầy đủ các ý mà giảng viên yêu cầu |  |
| **Điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **4 điểm** | **4 điểm** |
| *Tiêu chí 2: Đúng thể thức, yêu cầu của văn bản* | Trình bày đúng tên văn bản | Trình bày đúng tên văn bản, nội dung sơ lược của văn bản. | Trình bày đúng tên văn bản, thứ tự nội dung chi tiết của văn bản, sử dụng từ ngữ chính xác. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |
| *Tiêu chí 3: Phân tích, lập luận vấn đề* | Chỉ ra các thông tin sẵn có. Nêu được cơ sở pháp lý | Đưa ra các phân tích trên cơ sở tình tiết có sẵn và cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật. | Trên cơ sở dữ liệu có sẵn và cơ sở pháp lý, đưa ra các phân tích, lập luận, đánh giá, kết luận vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |

*Rubric 2: Đánh giá bài A1.2*

| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Điểm tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tiêu chí 1: Hình thức, thuyết trình* | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có thực hiện thuyết trình | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có hình ảnh minh hoạ. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. | Có bản word (cho giáo viên) và Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Các hình ảnh minh họa đa dạng phong phú. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. Cách di chuyển hợp lý và không phụ thuộc vào slile. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** | **2** |
| *Tiêu chí 2: Nội dung* | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng, nội dung bám sát đầy đủ các yêu cầu, có phân tích nội dung vấn đề. Đánh giá được tính khả thi, hợp pháp của phương án giải quyết vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 3: Đánh giá, lập luận vấn đề* | Nhận biết được thông tin vấn đề | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật. Thể hiện quan điểm đồng ý hoặc phản đối. Đề xuất phương án giải quyết phù hợp. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 4: Phản biện. Trả lời câu hỏi* | Trả lời chưa đầy đủ các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời được nội dung cơ bản các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời tốt các câu hỏi, có phân tích được các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên. Thể hiện được quan điểm về vấn đề, có sự điều chỉnh hoạt động pháp lý sau khi tiếp nhận ý kiến đánh giá. |  |
| **Điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **2** |

***Đáp án 1: Đánh giá A1.3 (theo ngân hàng đề thi)***

***Đáp án 2: Đánh giá A2 (theo ngân hàng đề thi)***

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật ngân sách nhà nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2019

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2019

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3]. Học viện Hành chính quốc gia; *Phân cấp ngân sách cho chính quyền địa phương – Thực trạng và giải pháp,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006

[4]. ThS. Trần Vũ Hải, *Tìm hiểu thuật ngữ Pháp luật tài chính công,* Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2009

[5] .Viện Đại học Mở Hà Nội, *Giáo trình Luật Tài chính và luật Ngân hàng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2012

[6]. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2020

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1**(3) | **Chương 1. Khái quát về tài chính và luật tài chính**  **Mục 1. Khái quát về tài chính**  1. Khái niệm, mục tiêu  2. Vai trò  3. Hệ thống tài chính  **Mục 2. Khái quát về luật tài chính**  1. Ngân sách nhà nước  2. Tài chính doanh nghiệp | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về Tài chính và pháp luật về tài chính  - Hướng dẫn sinh viên làm việc nhóm  - Thông báo các bài đánh giá quá trình đã được đăng tải trên LMS | - Đọc bài giảng trên LMS  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS | CLO 1.1  CLO 1.2  CLO 1.3 | A2 |
| **2** (3) | **Chương 2.** **Pháp luật ngân sách nhà nước**  **Mục 1. Những vấn đề cơ bản về NSNN và luật NSNN**  1. Những vấn đề cơ bản về Ngân sách nhà nước  1.1. Sự ra đời của NSNN và khái quát về hệ thống tài chính  1.2. Định nghĩa Ngân sách nhà nước  1.3. Đặc điểm của Ngân sách nhà nước  1.4. Cơ cấu của Ngân sách nhà nước  1.5. Những nguyên tắc cơ bản của Ngân sách nhà nước  2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật Ngân sách nhà nước  2.1. Sự hình thành luật NSNN ở Việt Nam  2.2. Khái niệm pháp luật NSNN  2.3. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật NSNN | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung Chương (2 tiết)  - Thảo luận nhóm (1 tiết): Vì sao ngân sách nhà nước cần trở thành một đạo luật  - Tự học**:** 1.1, 1.4,1.5, 2.1 (6 tiết) | 1. Đọc Chương 1 Giáo trình Luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr. 7- 60)  2. Đọc văn bản pháp luật về NSNN.  3. Trả lời câu hỏi do GV cung cấp  4. SV chuẩn bị nội dung Chương 2  5. Chuẩn bị văn bản pháp luật | CLO1.1 | A1.3  A2 |
| **3** (3) | **Chương 2. Pháp luật ngân sách nhà nước**  **Mục 2. Tổ chức hệ thống và phân cấp quản lý NSNN**  2.1. Tổ chức hệ thống Ngân sách nhà nước  1.1.1. Khái niệm và mô hình tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước  2.1.2. Mô hình tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước ở Việt Nam  2.2. Pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước  2.2.1. Khái niệm phân cấp quản lý ngân sách nhà nước  2.2.2. Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quan hệ giữa các cấp ngân sách  2.2.3. Nội dung pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước | - Địa điểm: Phòng học nhà trường  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung Chương (2 tiết)  - Thảo luận nhóm: Vì sao mô hình tổ chức ngân sách nhà nước dựa trên hệ thống tổ chức chính quyền (01 tiết)  - Tự học: Mục 1.2, 2.2 (6 tiết) | 1. Đọc Chương 2 Giáo trình Luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 61-106).  2. Đọc văn bản pháp luật về NSNN.  3. Trả lời câu hỏi do GV cung cấp  4. Chuẩn bị nội dung Chương 2, Mục 3,4 | CLO1.1 | A1.3  A2 |
| **4** (3) | **Chương 32 Pháp luật ngân sách nhà nước**  **Mục 3. Pháp luật về tạo lập quỹ NSNN**  3.1. Khái quát về thu NSNN  3.2. Pháp luật về thu ngân sách và chấp hành thu NSNN  **Mục 4. Pháp luật về sử dụng quỹ NSNN**  4.1. Khái quát về sử dụng quỹ NSNN | - Địa điểm: Phòng học nhà trường  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung (2 tiết)  - Thảo luận  Phân biệt thuế, phí và lệ phí; trình tự, thủ tục chấp hành thu NSNN  - Tự học: 3.1 (6 tiết) | Đọc phần II chương 2, mục I chương 4 Giáo trình Luật NSNN Trường Đại học Luật Hà Nội.  2. Đọc văn bản pháp luật về NSNN.  3. Trả lời câu hỏi Chương 2 Mục 3,4  4. Chuẩn bị câu hỏi chương 2, Mục 4,5 | - CLO1.1 | A1.3  A2 |
| **5** (3) | **Chương 2. Pháp luật ngân sách nhà nước**  **Mục 4. Pháp luật về sử dụng quỹ NSNN**  4.2. Pháp luật về chi ngân sách và chấp hành chi NSNN  **Mục 5. Pháp luật quản lý quỹ NSNN**  5.1. Quản lý quỹ NSNN  5.2. Nội dung pháp luật về quản lý quỹ NSNN | - Địa điểm: Phòng học nhà trường  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung (2 tiết)  - Thảo luận  trình tự, thủ tục chấp hành chi NSNN  - Tự học: 3.1, 5.2 (6 tiết) | Đọc phần II chương 2, mục I chương 4, chương 5 Giáo trình Luật NSNN Trường Đại học Luật Hà Nội.  2. Đọc văn bản pháp luật về NSNN.  3. Trả lời câu hỏi Chương 2, mục 4,5  4. Chuẩn bị câu hỏi chương 3 | CLO1.1 | A1.3  A2 |
| **6** (3) | **Chương 3. Pháp luật tài chính doanh nghiệp**  **Mục 1. Khái quát về tài chính doanh nghiệp**  1.1. Các hình thức tổ chức của doanh nghiệp  1.2. Các quyết định tài chính quan trọng  1.3. Bảng cân đối kế toán  **Mục 2. Pháp luật về tài chính doanh nghiệp**  **2.**1. Pháp luật về tạo lập vốn | - Địa điểm: phòng học nhà trường  - Thuyết trình, vấn đáp (02 tiết)  - Thảo luận (1 tiết): Vì sao cần có quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp  - Tự học: 1.1 (6 tiết) | Đọc Phần II Giáo trình Luật Tài chính và luật Ngân hàng  - Đọc Luật Doanh nghiệp năm 2014  - Trả lời câu hỏi Chương 3, mục 1  - Chuẩn bị câu hỏi cho chương 3, mục 2 | CLO1.2 | A1.1  A2 |
| **7** (3) | **Chương 3. Pháp luật tài chính doanh nghiệp**  **Mục 2. Pháp luật về tài chính doanh nghiệp**  2.2. Pháp luật về sử dụng vốn  2.3. Pháp luật về phân phối lợi nhuận | - Địa điểm: phòng học nhà trường  - Thuyết trình, vấn đáp (02 tiết)  - Thảo luận (1 tiết): Pháp luật về sử dụng vốn của doanh nghiệp  - Tự học: 2.3 | Đọc Phần II Giáo trình Luật Tài chính và luật Ngân hàng  - Đọc Luật Doanh nghiệp năm 2014  - Trả lời câu hỏi Chương 3, mục 2  - Chuẩn bị câu hỏi cho chương 4 | CLO1.3 | A1.1  A2 |
| **8** (3) | **Chương 4. Pháp luật thuế**  **Mục 1. Khái quát thuế và pháp luật về thuế**   1. **Khái quát về thuế**    1. Khái niệm thuế   *1.1.1. Sự ra đời của thuế*  *1.1.2. Định nghĩa về thuế*   * 1. Đặc điểm   2. Phân loại   3. Nguyên tắc đánh thuế   4. Vai trò pháp luật thuế  1. **Pháp luật về thuế**    1. Khái niệm pháp luật thuế    2. Quan hệ pháp luật thuế    3. Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật   **2.4.** Nguồn pháp luật thuế | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung chương (2 tiết)  - Hướng dẫn thảo luận (1 tiết)  - Tự học: 1.1.1, 1.4, 1.5, 2.3, 2.4 (6 tiết) | - Đọc chương I Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr7-56)  - Đọc Luật Quản lý thuế năm 2019  - Trả lời câu hỏi chuẩn bị Chương 4, mục 1  - Chuẩn bị câu hỏi chương 4, mục 2 | CLO1.3 | A1.2  A2 |
| **9**(3) | **Mục 2. Pháp luật về các loại thuế**  **I. Pháp luật về thuế hàng hoá, dịch vụ**  **1. Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**  **1.1. Tổng quan về thuế XK, thuế NK**  1.1.1. Khái niệm  1.1.2. Đặc điểm  1.1.3. Vai trò  **1.2. Nội dung pháp luật thuế XK, thuế NK**  1.2.1. Khái niệm pháp luật thuế XK, thuế NK  1.2.2. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thuế XK, thuế NK  1.2.3. Căn cứ tính thuế XK, thuế NK  1.2.4. Phương pháp tính thuế XK, thuế NK  1.2.5. Quản lý thuế XK, thuế NK | - Địa điểm: Phòng học  -Thuyết trình, vấn đáp về nội dung chương (02 tiết)  - Hướng dẫn thảo luận: Ảnh hưởng của hội nhập KT-QT tới pháp luật thuế XK-thuế NK (01 tiết)  - Tự học: Mục  1.1.3, 1.2.5 (6 tiết) | - Đọc chương 2 Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 57 - 108)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu  - Trả lời câu hỏi chuẩn bị câu hỏi chương 4, mục 2 | CLO1.3  CLO2 | A1.2  A2 |
| **10(3)** | **2. Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt**  **2.1. Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt**  2.1.1. Khái niệm  2.1.2. Đặc điểm  2.1.3. Vai trò  **2.2. Nội dung pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt**  2.2.1. Khái niệm pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt  2.2.2. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thuế TTĐB  2.2.3. Căn cứ tính thuế TTĐB  2.2.4. Quản lý thuế TTĐB  **3. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường**  **3.1**. Tổng quan về thuế bảo vệ môi trường  **3.2.** Nội dung pháp luật thuế bảo vệ môi trường | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung chương (02 tiết)  - Hướng dẫn thảo luận nhóm (01 tiết);  - Tự học: 2.1.3, 3.1, 3.2 (6 tiết) | - Đọc Chương III Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr 109-158)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế TTĐB  - Trả lời câu hỏi chuẩn bị câu hỏi chương 4, mục 2 | CLO1.3  CLO2 | A1.2  A2 |
| 11(3) | **4. Pháp luật về thuế giá trị gia tăng**  **4.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng**  4.1.1. Khái niệm  4.1.2. Đặc điểm  4.1.3. Vai trò  **4.2. Nội dung pháp luật thuế giá trị gia tăng**  4.2.1. Khái niệm pháp luật thuế giá trị gia tăng  4.2.2. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thuế giá trị gia tăng  4.2.3. Căn cứ tính thuế GTGT  4.2.4. Phương pháp tính thuế GTGT  4.2.5. Quản lý thuế GTGT | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung chương (02 tiết)  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, tra cứu văn bản và giải quyết TH về thuế GTGT (01 tiết)  - Tự học: *4.1.3, 4.2.2, 4.2.5* (6 tiết) | - Đọc chương IV Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 159 - 204)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế GTGT  - Trả lời câu hỏi chuẩn bị câu hỏi chương 4, mục 2  **- Nộp bài tập nhóm** | CLO1.3  CLO2 | A1.2  A2 |
| 12(3) | **II. Pháp luật về thuế thu nhập**   1. **Khái quát chung về thuế thu nhập**   **1.1.** Khái niệm  **1.2.** Đặc điểm  **1.3.** Vai trò  **2. Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp**  **2.1.** Khái niệm pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp  **2.2.** Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thuế TNDN  **2.3.** Căn cứ tính thuế TNDN  **2.4.** Phương pháp tính thuế TNDN  **2.5**. Quản lý thuế TNDN | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung Chương: (02 tiết)  - Hướng dẫn giải quyết tình huống: xác định thu nhập chịu thuế, chủ thể nộp thuế, (01 tiết)  - Tự học: mục 1.3, 2.1, (6 tiết) | - Đọc Mục II chương 5 Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 217 - 255)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế thu nhập  **- Trình bày bài tập nhóm** | - CLO1.3 | A1.2  A2 |
| 13(3) | **3. Pháp luật về thuế thu nhập cá nhân**  **3.1.** Khái niệm pháp luật thuế thu nhập cá nhân  **3.2.** Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thuế thu nhập cá nhân  **3.3.** Căn cứ tính thuế TNCN  **3.4.** Quản lý thuế thu nhập cá nhân | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung thuế TNCN: (02 tiết)  - Hướng dẫn thực hành tư vấn hoặc seminar về thuế TNCN (1 tiết)  - Tự học: mục 3.1, 3.4, (6 tiết) | - Đọc phần III chương 5 Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 256 - 281)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế thu nhập  **- Trình bày bài tập nhóm** | - CLO1.3  - CLO 3  - CLO 4 | A1.2  A2 |
| 14(3) | **III. Pháp luật về các loại thuế khác**  **1. Pháp luật về thuế tài nguyên**  **1.1.** Khái quát về thuế tài nguyên  **1.2.** Nội dung pháp luật thuế tài nguyên  **2. Pháp luật về thuế đối với đất đai**  **2.1.** Khái quát về thuế đối với đất đai  **2.2**. Nội dung pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp  **2.3**. Nội dụng pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung thuế khác (02 tiết)  - Hướng dẫn thảo luận (1 tiết)  Tự học: Mục 1.2, 2.3 (6 tiết) | - Đọc chương 6,7 Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 301 - 362)  - Đọc văn bản pháp luật về thuế khác | CLO1.3 | A1.2 |
| 15(3) | **Mục 3. Pháp luật về quản lý thuế**   * 1. Những vấn đề cơ bản về quản lý thuế và luật quản lý thuế      1. Khái niệm quản lý thuế và pháp luật quản lý thuế      2. Cơ quan quản lý thuế   **3.2.** Nội dung pháp luật quản lý thuế | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình, vấn đáp về nội dung pháp luật quản lý thuế (02 tiết)  - Hướng dẫn thảo luận pháp luật quản lý thuế (1 tiết)  Tự học:  - Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý thuế  - Pháp luật về đăng ký thuế thuế, kê khai, ấn định thuế, nộp thuế  - Pháp luật về miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, xoá nợ tiền thuế, tiền phạt  (6 tiết) | - Đọc chương 6,7 Giáo trình Luật thuế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tr 363 - 390)  - Đọc văn bản pháp luật về quản lý thuế | CLO1.3 | A1.2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Hồ Thị Duyên** | **Nguyễn Mai Ly** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

**[30]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: Thanhcan.miss@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan94@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: hoangngadhv11@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Sư phạm Xã hội, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi47@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

**Giảng viên 5:**

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.528.917; Email: thanhhieu.dhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

***1.2. Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**  (tiếng Anh): **HO CHI MINH THOUGHT** | | |
| - Mã số môn học: POL10002 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức đại cương** | |  |
| - Số tín chỉ: 02 |  | |
| + Số tiết lý thuyết: | 20 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 10 | |
| + Số tiết tự học: | 60 | |
| - Môn học tiên quyết: | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin | |

**2.** **Mô tả học phần**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, bắt buộc sinh viên tất cả các ngành phải được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần có 8 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản hệ thống lý luận quan điểm, toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam bao gồm: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

**3. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | Giúp sinh viên *nhận biết và hiểu* được hệ thống tri thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam và của mỗi người. | 1.1.6  1.1.2  1.1.1 | 2.5 |
| **G2** | Hỗ trợ sinh viên *rèn luyện được* kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | 3.1.1  3.1.2  3.1.4  3.1.5 | 3.0 |
| **G3** | Định hướng cho sinh viên *vận dụng được* kiến thức học phần tư tưởng Hồ Chí Minh để góp phần hình thành nhận thức đúng đắn những vấn đề thực tiễn đặt ra và học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | 1.4.1  2.4.1  2.4.2 | 3.0 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mục tiêu (Gx.x)**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U)**  **(3)** |
| --- | --- | --- |
| G1.1 | *Trình bày và phân tích* được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | I,T |
| G1.2 | *Trình bày và phân tích* được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh | I,T |
| G1.3 | *Trình bày và phân tích* được quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc | I,T |
| G1.4 | *Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | I,T |
| G1.5 | *Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam | I,T |
| G1.6. | *Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế | I,T |
| G1.7 | *Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân | I,T |
| G1.8. | *Trình bày và phân tích* được quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới | I,T |
| G2.1 | *Rèn luyện được* kỹ năng tổ chức nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | T,U |
| G2..2 | *Rèn luyện được* kỹ năng lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | T,U |
| G2.3 | *Rèn luyện được* kỹ năng phát triển nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | T,U |
| G2.4 | *Rèn luyện được* kỹ năng lãnh đạo nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | T,U |
| G2.5 | *Rèn luyện được* kỹ năng hợp tác nhóm trong việc thảo luận các nội dung học phần để phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận về tư tưởng Hồ Chí Minh | T,U |
| G3.1 | *Vận dụng được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay | T,U |
| G3.2 | *Vận dụng được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay | T,U |
| G3.3. | *Vận dụng được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay | T,U |
| G 3.4. | *Vận dụng* *được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế hiện nay | T,U |
| G3.5. | *Vận dụng được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng về nhà nước Việt Nam hiện nay | T,U |
| G3.6 | *Vận dụng được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng vấn đề xây dựng văn hóa, đạo đức và con người mới ở Việt Nam hiện nay | T,U |
| G3.7. | *Vận dụng* *được* kiến thức môn học để góp phần nhận thức đúng và định hướng việc học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | T,U |

**5. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá định kỳ** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập*** | | | ***10%*** |
|  | ***A1.1.1.*** Đi học lý thuyết và thảo luận đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc | G1;G2;G3;G4 | 6% |
| ***A1.1.2.*** Có ý kiến phát biểu trong giờ lý thuyết và thảo luận tích cực, chủ động *(biết tranh luận: có thể nhận xét, bình luận, đánh giá ý kiến thảo luận của bạn khác, nhóm khác; lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, nhóm mình; chất vấn các nhóm khác....)* | G1;G2; G3;G4 | 4% |
|  |  |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần*** | | | ***20%*** |
| *Thành phần hồ sơ học phần: có 2 thành phần được đánh giá điểm (kèm theo tiêu chí đánh giá tương ứng với các thành phần hồ sơ)* | | | |
|  | ***A1.2.1.* Sản phẩm bài thảo luận của cá nhân sinh viên** | G1;G2;G3; | 10% |
|  | ***A1.2.2.* Sản phẩm thảo luận của cả nhóm** | G1;G2;G3; | 10% |
| ***A1.3. Đánh giá giữa kỳ*** | | | ***20%*** |
|  | **Kiểm tra định kỳ** (trắc nghiệm online)  Số lần: 01  30 câu hỏi, thời gian làm bài: 35 phút  **Thời điểm: giảng dạy hết tín chỉ 1** (sau kết thúc chương 3)  **Nội dung kiểm tra giữa kỳ:** Chương mở đầu đến hết chương 3 | G1.1;G1.2; G1.3;G1.4;  G3.1; G3.2; | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| ***Nội dung giảng dạy lý thuyết, thảo luận và tự học*** | **Thi kết thúc học phần** (trắc nghiệm khách quan)  40 câu hỏi, thời gian làm bài: 50 phút | G1;G2;G3 | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **HTTC**  **DH**  **(3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | | **Bài đánh giá**  **(6)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1**  **Chương mở đầu:**  **ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH** |  |  |  | |  | |
| 2 tiết  (tiết 1)  Tiết 2 | **I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**  1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh  2.Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh | **Lý thuyết:**  - Giáo viên (GV) giới thiệu khái quát nội dung môn học và các yêu cầu đối với sinh viên (SV) khi học tập bộ môn.  - Giảng khái niệm và đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM).  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide, viết bảng. Chú trọng đặt các câu hỏi gợi mở cho SV vấn đề.**  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 9 - 15  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.1  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| 1.3. Mối quan hệ giữa môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  **2. Phương pháp nghiên cứu**  2.1. Cơ sở phương pháp luận **(Tự học)**  2.2. Các phương pháp cụ thể **(Tự học)** | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 15 - 16; 17 - 22  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | G1.1  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **3. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh**  3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác  3.2. Bồi dưỡng phẩm chất cách mạng và phương pháp công tác | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi nhấn mạnh về sự cần thiết học tập môn học TTHCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | - Sinh viên nghiên cứu giáo trình từ trang 23 - 24  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.1 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **Chương 1:**  **Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh**  **1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**  1.1. Cơ sở khách quan  1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận  - Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam  - Tinh hoa văn hóa nhân loại | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  **-** Chú trọng đặt các câu hỏi để SV vận dụng kiến thức lịch sử trong việc làm rõ bối cảnh hình thành TTHCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 25 - 29  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.2  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **Tuần 2** | **Chương 1 (tiếp)** |  |  |  | |  | |
| 2 tiết  (tiết 3,4) | 1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận  - Tinh hoa văn hóa nhân loại  - Chủ nghĩa Mác - Lênin | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về vai trò của các yếu tố tiền đề tư tưởng lý luận tác động đến sự hình thành TTHCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 29-33  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.2 G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| 1.2. Nhân tố chủ quan | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 33 - 35  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | G1.2 G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**  2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước  2.2. Thời kỳ từ 1911- 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc  2.3. Thời kỳ 1921-1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam  2.4. Thời kỳ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng  2.5. Thời kỳ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về các quan điểm chính của HCM được hình thành trong từng thời kỳ.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 35 - 49  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.2 G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**  3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc  3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1 từ trang 49- 56  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | G1.2 G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **Tuần 3** | **Chương 2** |  |  |  | |  | |
| 2 tiết  (tiết 5,6) | **Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc**  **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc**  1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa  1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa  1.1.2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa  1.1.3. Chủ nghĩa yêu nước chân chính - một động lực lớn của đất nước | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời về nội dung vấn đề dân tộc trong TTHCM - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 57 - 59; 59 - 64  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | G1.3  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
|  | 1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp  1.2.1. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau  1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội  1.2.3. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp  1.2.4. giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 64 - 66  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | G1.3  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 | |
| **Tuần 4** | **Chương 2 (tiếp)** |  |  |  | |  | |
| 2 tiết  (tiết 7,8) | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**  2.1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc  2.2.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa  2.2.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình 1từ trang 67 -72  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.3  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| 2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản  2.2.1. Bài học từ các con đường cứu nước đầu thế kỷ XX  2.2.2. Con đường cách mạng tư sản là không triệt để  2.2.3. Con đường cách mạng vô sản  2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo  2.3.1. Cách mạng trước hết phải có Đảng  2.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất  2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc  2.4.1. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức  2.4.2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc  2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc  2.5.1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo.  2.5.2. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về cách mạng giải phóng dân tộc.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 73 - 84  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.3  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| 2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực  2.6.1. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng  2.6.2. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 84 - 95  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.3  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc**  3.1. Làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa  3.2. Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng thêm các dẫn chứng, ví dụ thực tiễn trong tiến trình cách mạng VN để làm rõ ý nghĩa, gợi mở cho SV nhiều liên tưởng để họ tham gia phát biểu. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 89 - 95  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G3.1 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **Chương 3:**  **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Đặt các câu hỏi nhấn mạnh tại sao Việt Nam lại tiến lên CNXH? Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam biểu hiện trên những khía cạnh nào?... | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 trang 96 - 97  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.4  G2 | |  |
|  | 1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  1.2.1. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội  1.2.2. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình từ trang 97 - 103  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.4  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| **Tuần 5** | **Chương 3 (tiếp)** |  |  | |  | |  |
|  | 1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  1.3.1. Mục tiêu  1.3.2. Động lực | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam....  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. | **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 103 -115  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  **-** Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 115 - 121; 121 - 127  - Tóm tắt nội dung  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.4  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| 2 tiết  (tiết 9,10) | **2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  2.1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  2.1.1. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ  2.1.2. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  2.1.3. Quan điểm của Hồ chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ  **Kết luận** | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng Phương pháp đàm thoại, đặt các câu hỏi gợi cho SV suy nghĩ và trả lời về quan điểm của HCM về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam....  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên. |  | | G1.4  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  2.2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (**tự học)** | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 118 - 121  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.4  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **Bài tập thảo luận tuần thứ 1:**  *- Phân tích* các tiền đề tư tưởng - lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Trình bày khái quát quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh?  *- Trình bày khái quát* tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? *Phân tích* các luận điểm của HCM về cách mạng Giải phóng dân tộc? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc cần nhận thức các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **Thảo luận**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận  - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân  - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm  - Đánh giá tổng kết thảo luận | - Sinh viên chuẩn bị bài tập thảo luận số 1  - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.  - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi  - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận.... | | G1.2  G1.3  G2  G3.1. | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| **Tuần 6** | **Tín chỉ 2**  **Chương 4** |  |  | |  | |  |
| 2 tiết  (tiết 11,12) | **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam** |  |  | |  | |  |
| **Tiết 11** | **1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam**  1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam  1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về ĐCSVN  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 128 - 145.  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.5  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | 1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam  1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền  1.4.1. Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trở thành Đảng cầm quyền  1.4.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 136 - 145  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.5  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| **Tiết 12** | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh**  2.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng  2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam  2.2.3. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ  2.2.4. Xây dựng Đảng về đạo đức  **3. Kết luận** | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về tại sao cần xây dựng Đảng? Nội dung xây dựng Đảng theo quan điểm của HCM.  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 150 - 158  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.5  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh**  2.2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận **(tự học)**  2.2.2. Xây dựng Đảng về chính trị **(tự học)** | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 145 - 150; 159-162.  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.5  G2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
|  | **Bài tập thảo luận tuần thứ 2:**  *Trình bày* quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? *Phân tích* [quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội](https://luonluon.com/?p=6389&preview=true)? Vận dụng và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta như thế nào? | **Thảo luận**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận  - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân  - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm  - Đánh giá tổng kết thảo luận | - Chuẩn bị bài tập thảo luận số 2  - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.  - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi  - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận.... | | G1.4  G2  G3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A2 |
| **Tuần**  **7** | **Chương 5** |  |  | |  | |  |
| **Tiết**  **13 -14** | **Chương 5**  **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế** |  |  | |  | |  |
|  | **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**  1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng  1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng  1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc  **1.2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc**  1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân  1.2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc | **Lý thuyết**  **- Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về  đại đoàn kết dân tộc  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 163 - 182  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.6  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc**  1.3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất.  1.3.2. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình 1 từ trang 172-182  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó | | G1.6  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**  2.1. Vai trò của đoàn kết quốc tế  2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam  2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại  2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế  2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình  2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường  **3. Kết luận** | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về đoàn kết quốc tế.  - Lấy VD thực tế  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 182 - 203  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.6  G2  G3.4 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**  2.2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức  2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết  2.2.2. Hình thức tổ chức | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt giáo trình từ trang 187-193; 200-203  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.6  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **Kiểm tra giữa kỳ** | **Kiểm tra trắc nghiệm khách quan** | **Sinh viên thực hiện kiểm tra giữa kỳ theo kế hoạch** | | G1.1;G1.2; G1.3;G1.4; G1.5;  G3.1;G3.2 | |  |
| **8** | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, vì dân, do dân** |  |  | |  | |  |
| **Tiết**  **15- 16** | **1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân**  1.1. Nhà nước của dân  1.2. Nhà nước do dân  1.3. Nhà nước vì dân  **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**  2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về Nhà nước của dân, do dân, vì dân  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 204 - 228  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.7  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**  2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước (**tự học)** | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | **-** Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 213 - 214  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ | | G1.7  G2.7 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ**  3.1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến  3.2. Hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống  **4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả**  4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài  **Kết luận** | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về xây dựng Nhà nước  - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng nhà nước Việt Nam hiện nay  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 214 - 217; 218 - 221.  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.7  G2  G3.5 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả**  4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước  4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình từ trang 221-224;225-228.  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó | | G1.7  G2  G3.5 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **Bài tập thảo luận tuần thứ 3:**  *- Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về các nhân tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? *Phân tích* bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng hiện nay?  - *Trình bày* quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng? *Làm sáng tỏ* sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về việc xác định các lực lượng và thành lập các mặt trận trong tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc? Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần *vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế như thế nào? | **Thảo luận**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận  - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân  - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm  - Đánh giá tổng kết thảo luận | - Chuẩn bị bài tập thảo luận số 3  - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.  - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi  - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận.... | | G1.5 G1.6  G2  G3.3  G3.4 | | A1.1  A1.2  A2 |
| **9** | **Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới** |  |  | |  | |  |
| **Tiết 17-18** | **1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa**  1.1. Định nghĩa văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới  1.1.1. Định nghĩa về văn hóa  1.1.2. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới  **1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh** **vực chính của văn hóa**  1.3.1. Văn hóa giáo dục  1.3.2. Văn hóa văn nghệ  1.3.3. Văn hóa đời sống | **Lý thuyết**  - **Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm cơ bản của HCM về văn hóa  - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên  - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về vấn đề xây dựng văn hóa trong đời sống sinh viên... | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 229 - 247; 230 - 231; 231 - 233;  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.8  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa**  1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa **(tự học)**  1.2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội  1.2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa  1.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm |  | | G1.8  G2 | |  |
|  | **Bài tập thảo luận tuần thứ 4:**  *Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân? *Phân tích* sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước? *Vận dụng* tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam như thế nào? | **Thảo luận**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận  - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân  - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm  - Đánh giá tổng kết thảo luận | - Chuẩn bị bài tập thảo luận số 4  - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.  - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi  - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận.... | | G1.7  G2  G3.5 | | A1.1  A1.2  A2 |
| **10** | **Chương 7 (tiếp)** |  |  | |  | |  |
| **Tiết**  **19-20** | **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**  2.1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức  2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức  2.1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng  2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới  **2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**  2.2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh  2.2.2. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | **Lý thuyết**  - **Sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện kết hợp với trình chiếu Slide về các nội dung, viết bảng.**  - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về đạo đức, liên hệ được với thực tiễn rèn luyện đạo đức hiện nay  - Gợi ý cho SV lấy được các ví dụ về học tập, rèn luyện, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức HCM  - Khuyến khích, biểu dương, phát huy tính tích cực của sinh viên | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 247- 259; 260 - 270.  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Sinh viên tìm hiểu, lấy ví dụ một số tấm gương tiêu biểu trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.8  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
|  | **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới**  3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”  3.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người  3.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người” | **Lý thuyết**  **- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.**  **-** Chú trọng đặt các câu hỏi để SV trả lời, lý giải được về các quan điểm chính của HCM về xây dựng con người mới,  - Gợi ý cho SV liên hệ được với thực tiễn xây dựng, phát triển con người VN hiện nay | - Sinh viên đọc giáo trình 1 từ trang 270-279.  - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ  - Tóm tắt nội dung  - Chuẩn bị các câu hỏi và đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi | | G1.8  G2 | |  |
|  | **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới**  3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người  3.1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể  3.1.2. Con người cụ thể, lịch sử  3.1.3. Bản chất con người mang tính xã hội  **3.3 Kết luận** | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung  - GV giới thiệu các tài liệu tham khảo mở rộng cho SV đọc thêm | - Sinh viên tự nghiên cứu và tóm tắt nội dung giáo trình 1 từ trang 271 - 272; 279-284.  - Tóm tắt nội dung  - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó  - Sinh viên đề xuất câu hỏi những vấn đề liên quan phần tự học | | G1.8  G2 | | A1.1  A1.2  A2 |
| **Tuần**  **11** | **Bài tập thảo luận tuần thứ 5:**  *Trình bày* tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục và quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người, chiến lược “trồng người”? *Phân tích* những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? *Vận dụng* các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng, rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay? | **Thảo luận**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm, cử nhóm trưởng, phân công nhiệm vụ thảo luận  - Kiểm tra các bài chuẩn bị của cá nhân  - Hướng dẫn các nhóm cách thảo luận hiệu quả nhất, phát huy tính tích cực của SV tham gia nhóm  - Đánh giá tổng kết thảo luận | - Chuẩn bị bài tập thảo luận số 5  - Tham gia thảo luận tích cực, có hiệu quả.  - Phát biểu được ý kiến, tranh luận, phản biện về nội dung câu hỏi  - Có thể phát biểu ý kiến về phần đánh giá của GV, rút kinh nghiệm thảo luận.... | | G1.8  G2  G3.6  G3.7 | | A1.1  A1.2  A2 |

**7. *Giáo trình và tài liệu tham khảo***

***Giáo trình:***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2010.

[2]. PGS.TS Nguyễn Viết Thông (Chủ biên), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2011

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập,* đĩa CDROM 15 tập, NXB CTQG. Hà Nội, 2015.

[2]. http://hochiminh.vn

**8. Quy định của môn học**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.

- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

**9. Phụ trách môn học**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Tổ bộ môn Lý luận và Phương pháp giảng dạy Chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Giáo dục chính trị.

9.2. Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG KHOA** |

**[32]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - QUỐC TẾ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Phạm Thị Huyền Sang***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912144184, [sangpth@vinhuni.edu.vn](mailto:sangpth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Hồ Thị Duyên***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0915.000.552, [duyenht@vinhuni.edu.vn](mailto:duyenht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Phan Nữ Hiền Oanh***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [hienoanhpn@vinhuni.edu.vn](mailto:hienoanhpn@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 4: Trần Thị Vân Trà***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0936.34.20.83, [trattv@vinhuni.edu.vn](mailto:trattv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 5: Lê Hồng Hạnh***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0988558889, [hanhlh@vinhuni.edu.vn](mailto:hanhlh@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 6: Hồ Thị Hải***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [haiht@vinhuni.edu.vn](mailto:haiht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 7: Chu Thị Trinh***

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [chutrinhchu@vinhuni.edu.vn](mailto:chutrinhchu@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 8: Nguyễn Thị Hồng Nhật***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [nhatnth@vinhuni.edu.vn](mailto:nhatnth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 9: Nguyễn Thị Phương Thảo***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0904973151, [thaontp@vinhuni.edu.vn](mailto:thaontp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 10: Nguyễn Mai Ly***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [lynm@vinhuni.edu.vn](mailto:lynm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Đồ án chuyên ngành Kinh tế - Quốc tế  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: LAW30048 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức đại cương  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thảo luận/bài tập: 0  + Số tiết thực hành: 0  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60  + Số tiết tự học: 0 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần:  + Hoàn thiện các sản phẩm đồ án theo yêu cầu của giảng viên  + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Đồ án chuyên ngành Kinh tế - Quốc tế là Học phần có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo bởi sự liên kết khối kiến thức áp dụng pháp luật kinh tế - quốc tế trong hoạt động pháp lý. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và vận dung kiến thức trong hoạt động thực tế nghề nghiệp như: khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian va nhận biết biết năng lực của bản thân, thực hiện nghiên cứu khoa học và nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý; đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh pháp lý. Học phần được tích hợp kiến thức của nhiều học phần khác như Luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật thương mại và một số luật chuyên ngành khác theo nội dung vụ việc được giao.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế giảng dạy nhằm mục tiêu giúp sinh viên: Có khả năng vận dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực dân sự, kinh tế để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; Thể hiện tư duy tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu hồ sơ, nghiên cứu khoa học và làm việc độc lập để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp, trong kinh doanh thương mại, trong các hoạt động khác thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế quốc tế và giải quyết tranh chấp trong các hoạt động đó; Hiểu được bối cảnh xã hội, nghề nghiệp trong hoạt động pháp lý để có thể hình thành ý tưởng, xây dựng được các phương án và tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động pháp lý trong lĩnh vực kinh tế, quốc tế.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | |
| PLO1.2 | | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO2.3 | | PLO3.1 | | PLO4.2 | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 1.3.4 | 2.1.3 | 2.2.3 | 2.3.1 | 2.3.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp**  **dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | K4 | Áp dụng kiến thức pháp luật kinh tế để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong quá trình quản trị doanh nghiệp. | Phương pháp nhóm | Bài tập cá nhân |
| Phương pháp tự học |
| CLO1.2 | K4 | Áp dụng các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế để giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả hoạt động nhóm |
| Phương pháp tự học | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO2.1 | A4 | Thể hiện khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân trong quá trình nghiên cứu tình huống pháp lý và giải quyết hồ sơ. | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả hoạt động nhóm và bài tập cá nhân |
| Phương pháp tình huống, tranh cãi theo cấu trúc | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO2.2 | S4 | Vận dụng tư duy phản biện vào việc đánh giá khả năng nghiên cứu, phân tích hồ sơ. | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả hoạt động nhóm |
| Phương pháp thực hành đóng vai |
| Phương pháp tình huống | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO2.3 | S4 | Thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý. | Phương pháp nhóm | Bài tập cá nhân |
| Bài tập cá nhân | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| CLO3.1 | S4 | Thực hiện giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý của hồ sơ. | Phương pháp nhóm | Kiểm tra tiến độ và kết quả của hoạt động nhóm |
| CLO4.1 | C4 | Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động nghiên cứu tình huống pháp lý và giải quyết hồ sơ trong lĩnh vực kinh tế - quốc tế | Phương pháp thực hành đóng vai | Kiểm tra sản phẩm cuối kỳ |
| Đánh giá dự án cuối kỳ |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%) của CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong điểm học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm 1: Thực hiện nghiên cứu hồ sơ về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng hình thức thương lượng và hoà giải  - Hình thức đánh giá: Hội đồng 3 GV/chuyên gia trở lên  (Lưu hồ sơ trên LMS) | - Rubric 1 | CLO1.2 | 70% | 15% |
| CLO2.2 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO4.1 | 10% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân: áp dụng kiến thức pháp luật để giải quyết tình huống pháp lý trong lĩnh vực quản trị Doanh nghiệp (Lưu hồ sơ trên LMS) | - Rubric 3 | CLO1.1 | 40% | 20% |
| CLO2.1 | 20% |
| CLO2.3 | 40% |
| A1.3 | Bài tập nhóm 2: Thực hiện giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng hình thức thương lượng, hoà giải  - Hình thức đánh giá: Hội đồng 3 GV/chuyên gia trở lên  (Lưu hồ sơ trên LMS) | Rubric 2 | CLO1.2 | 25% | 15% |
| CLO2.2 | 25% |
| CLO3.1 | 25% |
| CLO4.1 | 25% |  |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | |  |  |  | **50%** |
| A.2 | Đánh giá chung của Hội đồng đánh giá đồ án  (Chuyển hồ sơ lưu cho Trung tâm Đảm bảo chất lượng) | Rubric 4 | CLO1.2 | 20% | 50% |
| CLO2.1 | 20% |
| CLO2.2 | 20% |
| CLO3.1 | 20% |
| CLO4.1 | 20% |
| **Công thức tính điểm học phần:**  50% điểm đánh giá thường xuyên + 50% điểm đánh giá cuối kỳ | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài tập nhóm A1.1***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubic 1: Đánh gía bài tập nhóm A1.1** | | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Hoàn thành sản phẩm và nộp bài | Nộp đúng hạn (0,5 đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm theo yêu cầu và nộp đúng hạn (1đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm nhóm với yêu cầu đảm bảo về hình thức và nộp đúng hạn (2đ) | CLO1.2  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| Tiêu chí 2: Tóm tắt và xác định vấn đề pháp lý | Tóm tắt được tình huống  (1 đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định vấn đề pháp lý (2đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định đầy đủ các vấn đề pháp lý (3đ) |
| Tiêu chí 3: Đưa ra được các giải pháp pháp lý | Có phương án giải quyết tình huống pháp lý (1đ) | Có phương án giải quyết tình huống pháp lý thể hiện được quan điểm, có căn cứ pháp lý, có tính khả thi (3đ) | Có phương án giải quyết tình huống pháp lý thể hiện được quan điểm, có căn cứ pháp lý rõ ràng, có tính khả thi cao, nội dung logic, ngôn ngữ phù hợp (5đ) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3**  **Tổng điểm tối đa: 10 điểm** | | | | |

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài tập nhóm A1.3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubic 2: Đánh gía bài tập nhóm A1.3** | | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Hoàn thành sản phẩm và nộp bài | Nộp đúng hạn (0,5 đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm theo yêu cầu và nộp đúng hạn (1đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm nhóm với yêu cầu đảm bảo về hình thức và nộp đúng hạn (1,5đ) | CLO1.2  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| Tiêu chí 2: Tóm tắt và xác định vấn đề pháp lý | Tóm tắt được tình huống  (0,5đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định vấn đề pháp lý (1đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định đầy đủ các vấn đề pháp lý (1,5đ) |
| Tiêu chí 3: Đưa ra được các giải pháp pháp lý | Có phương án, kế hoạch hoà giải, thương lượng để giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hoà giải (1đ) | Có phương án, kế hoạch hoà giải, thương lượng để giải quyết tranh chấp, bảo vệ được quyền lợi các bên được phân công bảo vệ với ngôn ngữ phù hợp (2đ) | Có phương án, kế hoạch hoà giải, thương lượng để giải quyết tranh chấp, bảo vệ được quyền lợi các bên được phân công bảo vệ với nội dung rõ ràng, logic, đúng căn cứ pháp lý; với hình thức đúng mẫu, ngôn ngữ phù hợp (3đ) |
| Tiêu chí 4:  Thực hành giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hoà giải | Thực hiện hoà giải, thương lượng  (2đ) | - Thực hiện hoà giải, thương lượng  - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Thể hiện quan điểm về ý kiến của của đối phương (3 điểm) | - Thực hiện hoà giải, thương lượng  - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Phản bác lại quan điểm của đối phương/chủ thể khác dựa trên cơ sở pháp lý đầy đủ, thuyết phục (4 đ) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3+Tiêu chí 4**  **Tổng điểm tối đa: 10 điểm** | | | | |

***5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài tập cá nhân A1.2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubic 3: Đánh gía bài tập cá nhân A1.2** | | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Hoàn thành sản phẩm và nộp bài | Nộp đúng hạn (0,5 đ) | Nộp đúng hạn, hình thức khá đẹp (1đ) | Nộp đúng hạn, hình thức đẹp (2đ) | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.3 |
| Tiêu chí 2: Đảm bảo đúng kết cấu của một thư tư vấn pháp lý | Đủ các nội dung theo kết cấu thư tư vấn  (0,5 đ) | Đủ các nội dung theo kết cấu thư, mỗi nội dung đảm bảo yêu cầu (1đ) | Đủ các nội dung theo kết cấu thư, mỗi nội dung thực hiện tốt yêu cầu, đảm bảo tính cô đọng, súc tích (2đ) |
| Tiêu chí 3: Nội dung thư tư vấn đảm bảo yêu cầu | Xác định đủ vấn đề pháp lý với cơ sở pháp lý đúng (2đ) | Đưa ra được giải pháp pháp lý đối với đầy đủ vấn đề pháp lý (3đ) | Đưa ra được giải pháp pháp lý với sự giải thích rõ ràng, cơ sở pháp lý chuẩn xác (4đ) |
| Tiêu chí 4  Trình bày vấn đề pháp lý như một tư vấn viên chuyên nghiệp | Có trình bày vấn đề pháp lý | Tự tin trình bày vấn đề pháp lý | Tự tin trình bày vấn đề pháp lý, tương tác tốt với khách hàng |  |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3 + Tiêu chí 4**  **Tổng điểm: 10** | | | | |

***5.2.4. Rubric 4: Đánh giá đồ án – Bài tập A2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubic 4: Đánh gía Đồ án - bài tập A2.1** | | | | |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Tiến hành phiên xét xử/phiên họp trọng tài giả định | Tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp theo đúng thủ tục trọng tài/Toà án(2đ) | - Tiến hành thành thạo phiên họp giải quyết tranh chấp/phiên xét xử theo đúng thủ tục tố tụng tại Toà án hoặc Trọng tài  - Có trang phục đúng phù hợp với vai trò đã được bốc thăm (3đ) | - Tiến hành thành thạo phiên họp giải quyết tranh chấp theo đúng thủ tục  - Có trang phục đúng phù hợp với vai trò đã được bốc thăm  - Thể hiện được kỹ năng phù hợp tương ứng với vai trò được bốc thăm trong suốt phiên họp giải quyết tranh chấp (4đ) | CLO1.2 |
| Tiêu chí 2: Trình bày được phương án giải quyết và cơ sở pháp lý | Trình bày được quan điểm của chủ thể đã bốc thăm (2 điểm) | - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Thể hiện quan điểm về ý kiến của của đối phương (4 điểm) | - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Phản bác lại quan điểm của đối phương/chủ thể khác dựa trên cơ sở pháp lý đầy đủ, thuyết phục (6 đ) | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2**  **Tổng điểm tối đa: 10 điểm** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Th.S Nguyễn Văn Hùng, Th.S Lữ Lâm Uyên, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo phán quyết của Toà án*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

[2] TS. Trần Minh Ngọc (2019), “Pháp luật về trọng tài thương mại”, Nxb Lao Động

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Học viện Tư pháp, Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp – Phần chuyên sâu, NXB Tư Pháp, 2016

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giao hồ sơ 1 | Phòng học | - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu hồ sơ và hoàn thành sản phẩm | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế để giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại bằng phương thức ngoài toà án.  - Sinh viên vận dụng được tư duy phản biện vào việc đánh giá khả năng nghiên cứu, phân tích hồ sơ.  - Sinh viên thực hiện được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý của hồ sơ.  - Sinh viên xây dựng được phương án, tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động nghiên cứu và giải quyết hồ sơ trong lĩnh vực kinh tế - quốc tế | A1.1 | CLO1.2  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| 1-2 | Nghiên cứu hồ sơ 1 | - Phòng học  - Hoạt động nhóm và tự học ngoài lớp |
| 3 | Giao tình huống pháp lý  (gồm nhiều tình huống pháp lý khác nhau, mỗi sinh viên nhận một tình huống pháp lý) | Phòng học | Nhận và nghiên cứu hồ sơ 2 | Bài tập cá nhân  - Sinh viên áp dụng được kiến thức pháp luật kinh tế để giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong quá trình quản trị doanh nghiệp.  - Sinh viên thể hiện khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân trong quá trình nghiên cứu tình huống pháp lý và giải quyết hồ sơ.  - Sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý. | A1.2 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.3 |
| 4 | Trình bày bài đánh giá A1.1 | Phòng học | Sinh viên các nhóm lần lượt trình bày bài đánh giá A1.1, các nhóm nhận xét chéo | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế để giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại bằng phương thức ngoài toà án.  - Sinh viên vận dụng được tư duy phản biện vào việc đánh giá khả năng nghiên cứu, phân tích hồ sơ.  - Sinh viên thực hiện được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý của hồ sơ.  - Sinh viên xây dựng được phương án, tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động nghiên cứu và giải quyết hồ sơ trong lĩnh vực kinh tế - quốc tế | A1.1 | CLO1.2  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| 5-6 | Chuẩn bị tài liệu cần thiết giải quyết Hồ sơ 1 bằng phương thức thương lượng, hoà giải | - Phòng học  - Hoạt động nhóm và tự học ngoài lớp | Sinh viên chuẩn bị các tài liệu cần thiết giải quyết Hồ sơ 1 bằng phương thức thương lượng và hoà giải (xây dựng kế hoạch, kịch bản thương lượng, hoà giải) | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế để giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại bằng phương thức ngoài toà án.  - Sinh viên vận dụng được tư duy phản biện vào việc đánh giá khả năng nghiên cứu, phân tích hồ sơ.  - Sinh viên thực hiện được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý của hồ sơ.  - Sinh viên xây dựng được phương án, tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động nghiên cứu và giải quyết hồ sơ trong lĩnh vực kinh tế - quốc tế | A1.3 | CLO1.2  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| 7-8 | Seminar 2 | Phòng học | Trình bày bài đánh giá A1.3 | Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ theo yêu cầu và thực hành giải quyết vụ việc giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng, hoà giải |
| Kiểm tra tiến độ nghiên cứu hồ sơ | Thực hành giải quyết tranh chấp | Sinh viên biết rõ vai trò của mình hoạt động giải quyết tranh chấp |
| 9-10 | Kiểm tra kỹ năng tư vấn | Phòng học | Sinh viên đóng vai tư vấn viên thể hiện kỹ năng tư vấn pháp lý | Sinh viên tư vấn được về những nội dung pháp lý đã chuẩn bị dựa trên bài tập cá nhân |  |  |
| 11 - 13 | Giao Hồ sơ 2 | Phòng học | - Nghiên cứu Hồ sơ 2  - Chuẩn bị trang phục phù hợp với vai trò đã bốc thăm  - Chuẩn bị nội dung liên quan đến vai trò đã bốc thăm tại phiên tòa | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật chuyên sâu về luật kinh tế - quốc tế để giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại bằng phương thức ngoài toà án.  - Thể hiện khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân trong quá trình nghiên cứu tình huống pháp lý và giải quyết hồ sơ.  - Sinh viên vận dụng được tư duy phản biện vào việc đánh giá khả năng nghiên cứu, phân tích hồ sơ.  - Sinh viên thực hiện được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý của hồ sơ.  - Sinh viên xây dựng được phương án, tổ chức thực hiện, đánh giá hoạt động nghiên cứu và giải quyết hồ sơ trong lĩnh vực kinh tế - quốc tế | A2 | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |
| 14-15 | Chuẩn bị Bảo vệ đồ án | Phòng xử án mô phỏng - Tầng 7 toà nhà thư viện | Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại/ toà án | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự trong hoạt động pháp lý kinh tế  - Sinh viên áp dụng được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế trong hoạt động pháp lý kinh tế  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu hồ sơ | A2 | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng Khoa** | **Giảng viên** |

**[33]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT LAO ĐỘNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:***

Họ và tên: Hồ Thị Hải

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH &NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [haiht@vinhuni.edu.vn](mailto:haiht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***Giảng viên 2:***

Họ và tên: Chu Thị Trinh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH &NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [trinhct@vinhuni.edu.vn](mailto:trinhct@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật Lao động  (tiếng Anh): Law on Labol | | |
| - Mã số học phần: LAW30019 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  ✓  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần**: Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 3 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Dân sự | | Mã số HP: LAW31004 |
| + Học phần học trước: Luật Thương mại | | Mã số HP: LAW31011 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Sinh viên phải có điểm giữa kỳ | | |
| - Khoa phụ trách học phần: Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật Lao động là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Luật. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động. Đồng thời phát triển các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực lao động, việc làm cho người học. Luật Lao động giúp người học trang bị các kiến thức, kỹ năng pháp lý cần thiết để tham gia vào quan hệ lao động trên thực tế.

**3. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức, người học phải hiểu, nắm bắt và đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản về pháp luật lao động; biết vận dụng kiến thức về luật lao động để xác định nội dung, xây dựng phương án giải quyết các tình huống phát sinh; bình luận và đánh giá các vấn đề có liên quan đến luật lao động. Về kỹ năng, người học phải thể hiện được kỹ năng tư duy phản biện; hiểu bối cảnh công việc và đặc điểm của đơn vị sử dụng lao động; có năng lực đánh giá các hoạt động pháp lý trong lĩnh vực lao động, từ đó có khả năng thích ứng với hoàn cảnh thực tế. Về thái độ, người học phải có thái độ học tập và làm việc chủ động.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | |
| PLO1.2 | PLO2.2 | PLO4.1 | | PLO4.2 |
| 1.2.1 | 2.2.3 | 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | **K3** |  |  |  |  |
| CLO1.2 | **K3** |  |  |  |  |
| CLO1.3 | **K3** |  |  |  |  |
| CLO1.4 | **K3** |  |  |  |  |
| CLO2 |  | **S3** |  |  |  |
| CLO3 |  |  | **C3** |  |  |
| CLO4 |  |  |  | **C3** |  |
| CLO5 |  |  |  |  | **C4** |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức về quan hệ pháp luật lao động; các quy định pháp luật về đại diện trong quan hệ lao động, thương lượng tập thể, thoả ước lao động tập thể vào giải quyết các câu hỏi pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Tự học* | Trắc nghiệm,  Tự luận |
| CLO1.2 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức về các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động và chế độ lao động vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Bài tập,*  *4. Làm việc nhóm,*  *5. Nghiên cứu tình huống,*  *6. Tự học* | Trắc nghiệm  Bài tập cá nhân  Tự luận |
| CLO1.3 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình, 2. Thảo luận,*  *3. Làm việc nhóm,*  *4.Nghiên cứu tình huống,*  *5. Tự học* | Bài tập nhóm,  Tự luận |
| CLO1.4 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức về tranh chấp lao động giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Làm việc nhóm,*  *4.Nghiên cứu tình huống,*  *5. Tự học* | Bài tập nhóm,  Tự luận |
| CLO2 | 3.0 | **Thực hiện** các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực lao động | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập,*  *4. Tự học* | Bài tập nhóm |
| CLO3 | 2.0 | **Hiểu** bối cảnh xã hội của hoạt động pháp lý trong lĩnh vực lao động | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm |
| CLO4 | 2.0 | **Hiểu** bối cảnh nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý trong lĩnh vực lao động | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm |
| CLO5 | 4.0 | **Thực hiện** đánh giá hoạt động pháp lý trong các lĩnh vực lao động | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập nhóm |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | **50%** |
| A1.1 | - Bài tập cá nhân; SV nạp bài qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2 | 20% | 10% |
| CLO3 | 40% |
| CLO4 | 40% |
| A1.2 | - Bài tập nhóm; SV nạp qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.3 | 25% | 20% |
| CLO1.4 | 25% |
| CLO2 | 30% |
| CLO5 | 20% |
| A1.3 | - Bài thi trắc nghiệm khách quan | - Đáp án 1 | CLO1.1 | 50% | 20% |
| CLO1.2 | 50% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | **50%** |
| (Lý thuyết) | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án 2 | CLO1.1 | 20% | 50% |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO1.3 | 30% |
| CLO1.4 | 20% |
| CLO5 | 10% |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: A1 + A2** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*Rubric 1: Đánh giá bài A1.1*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng điểm** |
| *Tiêu chí 1: Hiểu vấn đề giảng viên yêu cầu trình bày* | Có trình bày nội dung cơ bản của câu trả lời | Trình bày đúng trọng tâm vấn đề giảng viên yêu cầu | Trình bày, phân tích đầy đủ các ý mà giảng viên yêu cầu |  |
| **Điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **4 điểm** | **4 điểm** |
| *Tiêu chí 2: Đúng thể thức, yêu cầu của văn bản* | Trình bày đúng tên văn bản | Trình bày đúng tên văn bản, nội dung sơ lược của văn bản. | Trình bày đúng tên văn bản, thứ tự nội dung chi tiết của văn bản, sử dụng từ ngữ chính xác. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |
| *Tiêu chí 3: Phân tích, lập luận vấn đề* | Chỉ ra các thông tin sẵn có. Nêu được cơ sở pháp lý | Đưa ra các phân tích trên cơ sở tình tiết có sẵn và cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật. | Trên cơ sở dữ liệu có sẵn và cơ sở pháp lý, đưa ra các phân tích, lập luận, đánh giá, kết luận vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |

*Rubric 2: Đánh giá bài A1.2*

| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Điểm tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tiêu chí 1: Hình thức, thuyết trình* | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có thực hiện thuyết trình | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có hình ảnh minh hoạ. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. | Có bản word (cho giáo viên) và Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Các hình ảnh minh họa đa dạng phong phú. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. Cách di chuyển hợp lý và không phụ thuộc vào slile. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** | **2** |
| *Tiêu chí 2: Nội dung* | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng, nội dung bám sát đầy đủ các yêu cầu, có phân tích nội dung vấn đề. Đánh giá được tính khả thi, hợp pháp của phương án giải quyết vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 3: Đánh giá, lập luận vấn đề* | Nhận biết được thông tin vấn đề | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật. Thể hiện quan điểm đồng ý hoặc phản đối. Đề xuất phương án giải quyết phù hợp. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 4: Phản biện. Trả lời câu hỏi* | Trả lời chưa đầy đủ các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời được nội dung cơ bản các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời tốt các câu hỏi, có phân tích được các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên. Thể hiện được quan điểm về vấn đề, có sự điều chỉnh hoạt động pháp lý sau khi tiếp nhận ý kiến đánh giá. |  |
| **Điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **2** |

*Đáp án 1: Đánh giá A1.3*

*Đáp án 2: Đánh giá A2*

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Trường Đại học Vinh, *Giáo trình luật lao động Việt Nam*, Nguyễn Hữu Chí (Chủ biên), Lê Văn Đức, Nxb. Đại học Vinh, 2016.

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, “*Giáo trình luật lao động Việt Nam”*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, “Giáo trình luật lao động”, Nxb. Hồng Đức, 2018.

[4] Phạm Thị Bích Hảo, “Tranh chấp lao động – Lý luận và thực tiễn”, Nxb. Hồng Đức, 2014

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1, 3 tiết | **Chương 1. Khái quát chung về Luật Lao động** 1.1. Khái niệm. Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động 1.2. Các nguyên tắc của Luật lao động  1.3. Quan hệ pháp luật lao động | - Địa điểm: Lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận, làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn nội dung tự học chương 2 | *\* Đọc:*  - Chương I tài liệu số 1 và số 2  - Chương I BLLĐ 2019  *\* Chia nhóm* | CLO1.1 | A1.3;  A2 |
| Tuần 2, 3 tiết | **Chương 2. Các loại hợp đồng trong quan hệ pháp luật lao động**  2.1. Hợp đồng thử việc  2.2. Hợp đồng học nghề | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống chấm dứt hợp đồng thử việc, bồi thường chi phí đào tạo nghề  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 3 phần Hợp đồng lao động | *\* Đọc:*  - Chương III BLLĐ năm 2019.  *\* Thực hiện giải quyết tình huống* | CLO1.2; CLO3; CLO4 | A1.1;  A1.3;  A2 |
| Tuần 3, 3 tiết | **Chương 2. Các loại hợp đồng trong quan hệ pháp luật lao động (tiếp)**  2.3. Hợp đồng lao động | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - **Phân vai** sinh viên thực hiện giao kết HĐLĐ.  **- Thực hành**: soạn thảo hợp đồng lao động đơn giản | *\* Đọc:*  - Chương 3 tài liệu số 1 và số 2  - Chương III BLLĐ 2019 | CLO1.2; CLO3; CLO4;  CLO5 | A1.1;  A1.3;  A2 |
| Tuần 4, 3 tiết | Chương 3. Chế độ lao động  3.1. Tiền lương | **- Thuyết giảng**: nội dung chế độ tiền lương hiện hành.  **- Thảo luận theo nhóm**: quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong lĩnh vực trả lương.  - Giao bài tâp tình huống tính tiền lương làm thêm giờ cho người lao động  - Hướng dẫn nội dung tự học mục 3.2; 3.3 | *\* Đọc:*  - Chương 6 tài liệu số 1  - Chương VI BLLĐ năm 2019  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2; CLO3; CLO4 | A1.1;  A1.3;  A2 |
| Tuần 5, 3 tiết | Chương 3. Chế độ lao động (tiếp)  3.2. Thời giờ làm việc. Thời giờ nghỉ ngơi  3.3. An toàn lao động. Vệ sinh lao động | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi.  Nội dung chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động  **- Giao bài tập tình huống** về khắc phục tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | *\* Đọc:*  - Chương 7, 8 tài liệu số 1  - Chương VII, IX BLLĐ năm 2019.  *\* Giải quyết bài tập tình huống* | CLO1.2; CLO3; CLO4; CLO5 | A1.1;  A1.3;  A2 |
| Tuần 6, 3 tiết | Chương 4. Đại diện tập thể lao động. Thương lượng tập thể. Thoả ước lao động tập thể  4.1. Đại diện tập thể lao động | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Hoạt động nhóm:** Vẽ sơ đồ về vị trí pháp lý của tổ chức công đoàn trong lĩnh vực lao động  **- Hướng dẫn nội dung tự học** tuần 9 | *\* Đọc:*  - Chương 4 tài liệu số 1  - Chương III, IV, V tài liệu số 2  - Chương XIII BLLĐ năm 2019. | CLO1.1 | A1.3  A2 |
| Tuần 7, 3 tiết | Chương 4. Đại diện tập thể lao động. Thương lượng tập thể. Thoả ước lao động tập thể (tiếp)  4.2. Thương lượng tập thể  4.3. Thoả ước lao động tập thể | **- Thuyết giảng**: Các hình thức đối thoại tại nơi làm việc; chủ thể, nội dung quy trình thương lượng tập thể. Hiệu lực của thoả ước lao động lao động tập thể.  **- Thảo luận**: So sánh HĐLĐ và TƯLĐTT  - **Hoạt động nhóm**: Phân vai sinh viên thành người lao động và người sử dụng lao động để minh hoạ hoạt động đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể | *\* Đọc:*  - Chương 5 tài liệu số 1  - Chương V BLLĐ năm 2019.  *\*Hoạt động nhóm:*  - Xác định cách thức tiến hành đối thoại và thương lượng tập thể. Chỉ ra được sự khác biệt của hai hoạt động này.  - Phân công thành viên trình bày | CLO1.1 | A1.3  A2 |
| Tuần 8, 3 tiết | Thảo luận Chương 1, Chương 2 | - Hệ thống lại kiến thức chương 1,2  - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  - Giao tình huống, phân vai sinh viên trong từng tình huống. Yêu cầu giải quyết tình huống | *\* Đọc:*  - Chương I, chương III tài liệu số 1 và số 2  - Chương I, chương III BLLĐ 2019  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận* | CLO1.1;  CLO1.2; CLO3; CLO4;  CLO5 |  |
| Tuần 9, 3 tiết | Thảo luận chương 3 | - Hệ thống lại nội dung chương 3  - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  - Giao tình huống, yêu cầu giải quyết tình huống  - **Hướng dẫn nội dung tự học tuần 8** | *\* Đọc:*  - Chương 6,7,8 tài liệu số 1  - Chương VI,VII,IX BLLĐ năm 2019  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2; CLO3; CLO4;  CLO5 |  |
| Tuần 10 3 tiết | Thảo luận chương 4 | - Hệ thống lại kiến thức chương 4  - - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  - Giao tình huống, yêu cầu giải quyết tình huống  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 11 | *\* Đọc:*  - Chương 4,5 tài liệu số 1  - Chương III, IV, V tài liệu số 2  - Chương V, XIII BLLĐ năm 2019.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.1 |  |
| Tuần 11 3 tiết | Chương 5. Kỷ luật lao động. Trách nhiệm vật chất  5.1. Kỷ luật lao động  5.2. Trách nhiệm vật chất | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:** Các hình thức xử lý kỷ luật lao động; mức bồi thường trách nhiệm vật chất  **- Giao bài tập tình huống** về Kỷ luật lao động | *\* Đọc:*  - Chương 9 tài liệu số 1  - Chương VIII BLLĐ năm 2019.  *\*Giải quyết tình huống và trình bày* | CLO1.3  CLO2; CLO3; CLO4;  CLO5 | A1.2  A2 |
| Tuần 12 3 tiết | Thảo luận chương 5 | - Hệ thống lại kiến thức chương 5  - Giao bài tập tình huống về kỷ luật lao động, bồi thường thiệt hại  - Hướng dẫn tự học tuần 13 | *\* Đọc:*  - Chương 9 tài liệu số 1  - Chương VIII BLLĐ năm 2019.  *\*Giải quyết tình huống và trình bày* | CLO1.3  CLO2; CLO3; CLO4;  CLO5 |  |
| Tuần 13 3 tiết | Chương 6. Giải quyết tranh chấp lao động. Đình công  6.1. Giải quyết tranh chấp lao động | **- Thuyết giảng:** các phương thức giải quyết tranh chấp lao động.  **- Hoạt động nhóm**: Các nhóm trình bày ưu điểm, nhược điểm của mỗi phương thức giải quyết tranh chấp lao động  **- Hướng dẫn nội dung tự học** tuần 14 (Khái quát chung về đình công) | *\* Đọc:*  - Chương 10 tài liệu số 1  - Chương XIV BLLĐ năm 2019.  *\* Trình bày nội dung của nhóm* | CLO1.4  CLO2; CLO3; CLO4;  CLO5 | A1.2  A2 |
| Tuần 14 3 tiết | Chương 6. Giải quyết tranh chấp lao động. Đình công (tiếp)  6.2. Đình công | **- Thuyết giảng**: quy định về đình công theo pháp luật Việt Nam.  **- Thảo luận nhóm:** Vẽ sơ đồ mô tả trình tự tiến hành đình công | *\* Đọc:*  - Chương 10 tài liệu số 1  - Chương XIV BLLĐ năm 2019.  *\* Trình bày nội dung của nhóm* | CLO1.4  CLO2; CLO3; CLO4;  CLO5 | A1.2  A2 |
| Tuần 15 3 tiết | Thảo luận chương 6 | - Hệ thống lại kiến thức chương 6  - Giao bài tập tình huống về giải quyết tranh chấp lao động | *\* Đọc:*  - Chương 10 tài liệu số 1  - Chương XIV BLLĐ năm 2019.  *\* Trình bày nội dung của nhóm* | CLO1.4  CLO2; CLO3; CLO4;  CLO5 |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | Hồ Thị Hải |

**[34]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LUẬT QUỐC TẾ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Trần Thị Vân Trà***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0936.34.20.83, trattv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Hồng Nhật***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989.47.20.20, nhatnth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Luật quốc tế  (tiếng Anh): International law | | |
| - Mã số học phần: LAW30020 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  v  Kiến thức nhanh | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 120 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 01 bài tập nhóm và 02 bài tập cá nhân (Mục 5.1) | | |
| - Khoa phụ trách học phần: Luật kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Luật quốc tế là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được thực hiện dạy và học ở kỳ 7 của chương trình đào tạo ngành Luật. Sinh viên được học kiến thức tổng quát và chuyên sâu về pháp luật quốc tế; được rèn luyện các kỹ năng về tư duy hệ thống, khả năng hiểu bối cảnh xã hội, bối cảnh nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý, khả năng đánh giá hoạt động pháp lý trong các lĩnh vực thông qua học phần.

Học phần Luật quốc tế hình thành cho sinh viên khả năng tư duy vĩ mô về vấn đề nhà nước và pháp luật. Học phần là lựa chọn phù hợp để sinh viên có cái nhìn tổng quát về toàn cảnh mối quan hệ phong phú và phức tạp giữa các quốc gia, cũng như có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về nhà nước và hệ thống pháp luật quốc gia của Việt Nam.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Luật quốc tế cung cấp khối kiến thức tổng quát và chuyên sâu về pháp luật quốc tế, trong đó công pháp quốc tế là bộ phận pháp luật điều chỉnh các quan hệ quốc tế giữa các chủ thể luật quốc tế, còn tư pháp quốc tế điều chỉnh các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng chính xác kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng hiểu bối cảnh xã hội, bối cảnh nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý; thành thạo kỹ năng đánh giá hoạt động pháp lý trong các lĩnh vực. Sinh viên được tiếp cận các phương pháp giảng dạy và học hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | |
| PLO1.2 | | PLO2.2 | | | PLO4.1 | | PLO4.2 | | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.2.3 | 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.5 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  | S3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  | C3 |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  | C3 |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | C4 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | *Hiểu* các kiến thức về khái niệm, chủ thể, nguồn, nguyên tắc cơ bản, trách nhiệm pháp lý và một số quan hệ pháp luật trong lĩnh vực pháp luật quốc tế | - Thuyết trình  - Tự học  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận | - Trắc nghiệm  - Tự luận  - Phỏng vấn |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* việc thực hiện nghĩa vụ pháp lý quốc tế trong các lĩnh vực pháp luật quốc tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam | - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận | - Tự luận  - Báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài thu hoạch nhóm  - Quan sát  - Phỏng vấn |
| CLO1.3 | 3.0 | *Hiểu* các kiến thức về khái niệm, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế và một số quan hệ Tư pháp quốc tế | - Thuyết trình  - Tự học  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận  - Bài tập cá nhân | - Tự luận  - Quan sát  - Phỏng vấn  - Bài tập cá nhân |
| CLO1.4 | 4.0 | *Vận dụng* các quy định của Tư pháp quốc tế để giải quyết các tình huống pháp lý | - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận  - Bài tập cá nhân | - Tự luận  - Quan sát  - Phỏng vấn  - Bài tập cá nhân |
| CLO1.5 | 4.0 | *Phân tích* các quy định của Tư pháp quốc tế Việt Nam trong tương quan thông lệ quốc tế | - Thuyết trình  - Bài tập  - Tự học  - Thảo luận | - Bài tập cá nhân  - Tự luận  - Quan sát  - Phỏng vấn |
| CLO2 | 4.0 | *Thành thạo* xem xét, đánh giá các quy định luật quốc tế, các vấn đề pháp lý quốc tế trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác | - Thuyết trình  - Tự học  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận  - Làm việc nhóm | - Tự luận  - Quan sát  - Phỏng vấn |
| CLO3 | 4.0 | *Thành thạo* sử dụng bối cảnh xã hội để làm tiêu chuẩn đánh giá, phản biện các hiện tượng pháp lý trong lĩnh vực luật quốc tế | - Bài tập  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận | - Tự luận  - Báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài thu hoạch nhóm  - Quan sát  - Phỏng vấn |
| CLO4 | 4.0 | *Thành thạo* sử dụng bối cảnh quốc tế để làm tiêu chuẩn đánh giá, phản biện các hiện tượng pháp lý trong lĩnh vực luật quốc tế | - Bài tập  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận | - Tự luận  - Báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài thu hoạch nhóm  - Quan sát  - Phỏng vấn |
| CLO5 | 4.0 | *Thành thạo* đánh giá các hoạt động pháp lý trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và xác định các giải pháp pháp lý nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật hoặc giải quyết các vấn đề pháp lý trong luật quốc tế sau quá trình đánh giá (nếu có) | - Bài tập  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu tình huống  - Thảo luận | - Báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài thu hoạch nhóm  - Quan sát  - Phỏng vấn |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm  SV nạp bài qua LMS và thuyết trình bài tập nhóm  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2 | 20% | 30% |
| CLO2 | 20% |
| CLO3 | 10% |
| CLO4 | 10% |
| CLO5 | 40% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 01  SV nạp bài qua LMS  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.3 | 50% | 10% |
| CLO1.5 | 50% |
| A1.3 | Bài tập cá nhân 02  SV nạp bài qua LMS  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.4 | 100% | 10% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| Lý thuyết | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 30% |  |
| CLO1.2 | 10% |
| CLO1.3 | 10% |
| CLO1.5 | 10% |
| CLO2 | 10% |
| CLO3 | 10% |
| CLO4 | 10% |
| CLO5 | 10% |
|  | | **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sản phẩm 1: Báo cáo bài tập nhóm** | | |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Trình bày nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | - Cơ sở pháp lý chính xác  - Trình bày đầy đủ nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | 1 |
| Đánh giá thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | - Cơ sở pháp lý và thực tiễn chính xác  - Trình bày chính xác thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam  - Đánh giá được thực trạng thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | 3 |
| Đề xuất giải pháp pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả thực thi nghĩa vụ pháp lý quốc tế của Việt Nam | - Giải pháp phải trên cơ sở đánh giá thực trạng  - Giải pháp phải thực thi được trên thực tiễn | 3 |
| **Sản phẩm 2: Thuyết trình bài tập nhóm** | | |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Slide thuyết trình | - Slide có màu sắc đối lập, dễ nhìn  - Ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu | 0.5 |
| Người thuyết trình | - Tất cả các thành viên tham gia thuyết trình  - Tự tin, mạch lạc, thoát ly văn bản | 0.5 |
| Trả lời câu hỏi về nội dung thuyết trình | - Phản ứng nhanh  - Trả lời chính xác các câu hỏi về kiến thức  - Bảo vệ được quan điểm của nhóm | 2 |
| **Tổng** | | **10** |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Trình bày các quy định của pháp luật Việt Nam | - Trình bày chính xác các quy định của pháp luật Việt Nam  - Cơ sở pháp lý chính xác | 5 |
| So sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với thông lệ quốc tế | - Có đầy đủ các điểm giống nha  - Có đầy đủ các điểm khác nhau | 5 |
| **Tổng** | | **10** |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Yêu cầu*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** |
| Cơ sở pháp lý chính xác | Trích dẫn chính xác cơ sở pháp lý để giải quyết tình huống | 2 |
| Giải quyết tình huống | Giải quyết tình huống đúng luật | 8 |
| **Tổng** | | **10** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB Công an nhân dân, 2020.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXB Tư pháp, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Lê Thị Hoài Ân, Nguyễn Toàn Thắng, *Giáo trình Công pháp quốc tế*, NXB Đại học Vinh, 2014.

[4] Lê Thị Hoài Ân (chủ biên), *Giáo trình Tư pháp quốc tế,* NXB Đại học Vinh, 2017.

[5] PGS.TS. Nguyễn Bá Diến (chủ biên), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

[6] PGS.TS. Nguyễn Bá Diến (chủ biên), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết: 40 tiết***

***Thảo luận: 20 tiết***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Modul 1: Khái quát chung về pháp luật quốc tế** | | | | | |
| 1 (4) | 1.1. Khái quát về pháp luật quốc tế  1.2. Các bộ phận của pháp luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học |  | CLO1.1  CLO1.3 | A2 |
| **Modul 2: Khái quát về Luật quốc tế** | | | | | |
| 2 (4) | 2.1. Khái niệm Luật quốc tế  2.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 5-15  - Đọc tài liệu [3], trang 7-15  - Đọc tài liệu [5], trang 25-40, trang 53-57  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Tự học |
| 3 (4) | 2.3. Nguồn của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 25-35, trang 83-109  - Đọc tài liệu [3], trang 57-84  - Đọc tài liệu [5], trang 40-53, trang 188-224  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Tự học |
| 4 (4) | 2.4. Chủ thể của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 57-83, trang 247-279  - Đọc tài liệu [3], trang 87-109  - Đọc tài liệu [5], trang 118-159, trang 689-722  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Tự học |
| 5 (2) | 2.5. Trách nhiệm pháp lý quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 479-500  - Đọc tài liệu [3 trang 352-382  - Đọc tài liệu [5], trang 777-804  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao |  |  |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Tự học |
| **Modul 3: Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế** | | | | | |
| 5 (2) | 3.1. Khái niệm  3.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 39-57  - Đọc tài liệu [3], trang 21-56  - Đọc tài liệu [5], trang trang 70-118  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Tự học |
| **Modul 4: Một số lĩnh vực pháp luật trong Luật quốc tế** | | | | | |
| 6 (4) | 4.1. Dân cư trong Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 135-161  - Đọc tài liệu [3], trang 161-186  - Đọc tài liệu [5], trang 159-188  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.1  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| 7 (4) | 4.2. Lãnh thổ trong Luật quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 161-187  - Đọc tài liệu [3], trang 186-200  - Đọc tài liệu [5], trang 431-456  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao  - Nộp bài báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài tập nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.1  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| 8 (4) | 4.3. Luật biển quốc tế  4.4. Luật ngoại ngoại giao và lãnh sự | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 187-211  - Đọc tài liệu [3], trang 200-247  - Đọc tài liệu [5], trang 582-661  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao  - Nộp bài báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài tập nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.1  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| 9 (4) | 4.5. Luật môi trường quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 439-459  - Đọc tài liệu [5], trang 661-689  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao  - Nộp bài báo cáo bài tập nhóm  - Thuyết trình bài tập nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.1  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| **Modul 5: Giải quyết tranh chấp quốc tế** | | | | | |
| 10 (4) | 5.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế và nguyên tắc giải quyết tranh chấp quốc tế  5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [1], trang 393-439  - Đọc tài liệu [3], trang 304-352  - Đọc tài liệu [5], trang 747-777  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.1  CLO2  CLO3  CLO4 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| **Modul 6: Khái quát về Tư pháp quốc tế** | | | | | |
| 11 (4) | 6.1. Khái niệm Tư pháp quốc tế  6.2. Nguồn của Tư pháp quốc tế  6.3. Chủ thể của Tư pháp quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 8-47, trang 104-153  - Đọc tài liệu [4], trang 11-45, trang 75-99  - Đọc tài liệu [6], trang 31-69, trang 117-165  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.3  CLO2  CLO3 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| **Modul 7: Xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật** | | | | | |
| 12 (4) | 7.1. Lý luận về xung đột pháp luật | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập cá nhân  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 48-104  - Đọc tài liệu [4], trang 45-75  - Đọc tài liệu [6], trang 93-117  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.3  CLO1.4  CLO1.5  CLO2  CLO3 | A1.2  A1.3  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| 13 (4) | 7.2. Giải quyết xung đột pháp luật trong một số quan hệ Tư pháp quốc tế | ***Trên lớp:***  - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 252-317, trang 407-437  - Đọc tài liệu [4], trang 99-127, trang 157-173  - Đọc tài liệu [6], trang 165-183, trang 233-285, trang 337-353  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao  - Nộp bài tập cá nhân | CLO1.3  CLO1.4  CLO1.5  CLO2  CLO3 | A1.2  A1.3  A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| **Modul 8: Xung đột về thẩm quyền xét xử và giải quyết xung đột về thẩm quyền xét xử** | | | | | |
| 14 (4) | 8.1. Khái niệm xung đột về thẩm quyền xét xử  8.2. Giải quyết xung đột về thẩm quyền xét xử | - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 157-251  - Đọc tài liệu [4], trang 219-297  - Đọc tài liệu [6], trang 433-519  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.3  CLO1.5  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |
| **Modul 9: Giải quyết các vụ việc trong Tư pháp quốc tế** | | | | | |
| 15 (4) | 9.1. Khái niệm  9.2. Các phương thức giải quyết các vụ việc trong Tư pháp quốc tế | - Địa điểm: phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn sinh viên thảo luận  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tình huống  - Hướng dẫn sinh viên tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 157-251  - Đọc tài liệu [4], trang 219-297  - Đọc tài liệu [6], trang 433-519  - Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi giảng viên giao | CLO1.3  CLO1.5  CLO2 | A2 |
| ***Ở nhà:***  - Học bài giảng Elearning  - Làm việc nhóm  - Tự học |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng Khoa** | **Giảng viên** |
|  | Phạm Thị Huyền Sang | Trần Thị Vân Trà Nguyễn Thị Hồng Nhật |

**[9]**

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Đinh Văn Liêm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0977966094, email: [liemdv@vinhuni.edu.vn](mailto:liemdv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Văn Đại***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916510185, email: [dainv@vinhuni.edu.vn](mailto:dainv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Nguyễn Văn Dũng***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0976389033, email: [dungnv@vinhuni.edu.vn](mailto:dungnv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 4: Nguyễn Thị Hà***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0983860316, email: [hant@vinhuni.edu.vn](mailto:hant@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 5: Hồ Thị Nga***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988841040, email: [ngaht@vinhuni.edu.vn](mailto:ngaht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 6: Ngô Thị Thu Hoài***

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915617819, email: [hienoanhpn@vinhuni.edu.vn](mailto:hienoanhpn@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 7: Nguyễn Thị Thùy Dung***

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916168988, email: [dungntt@vinhuni.edu.vn](mailto:dungntt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 8: Nguyễn Thị Bích Ngọc***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988094865 email: [ngocntb@vinhuni.edu.vn](mailto:ngocntb@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 9: Bùi Thị Phương Quỳnh***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0973388728, email: [quynhbtp@vinhuni.edu.vn](mailto:quynhbtp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 10: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988726021, email: [tramntt@vinhuni.edu.vn](mailto:tramntt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập và Đồ án tốt nghiệp  (tiếng Anh): Experience and Graduation Project | | |
| - Mã số học phần: LAW31032 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức nhanh | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 8  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thực hiện đồ án: 80  + Số tiết thực tập: 40 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Sinh viên phải nộp đầy đủ Bản nhận xét của đơn vị thực tập, Báo cáo thực tập, Bài tập nhóm (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hành chính Nhà nước và Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Đồ án tốt nghiệp và thực tập ngành Luật là học phần cuối cùng của Chương trình đào tạo ngành Luật. Đồ án tốt nghiệp trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tổng quát về quy trình thực hiện một số hoạt động pháp lý thực tế. Đồ án tốt nghiệp nhằm kiểm tra người học việc nắm vững những kiến thức, kỹ năng thể hiện được phẩm chất, thái độ được tích lũy trong suốt quá trình học để vận dụng vào thực hiện hoạt động pháp lý thực tế thông qua:

* Ứng xử thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp,
* Ứng xử thể hiện trách nhiệm trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng
* Tư duy pháp lý trong lĩnh vực pháp lý
* Tư duy phản biện trong lĩnh vực pháp lý
* Khả năng nghiên cứu khoa học
* Kỹ năng soạn thảo, rà soát văn bản
* Khả năng hoạt động nhóm
* Khả năng hiểu bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý
* Khả năng trong việc hình thành ý tưởng, thực hiện và đánh giá khả năng thực hiện hoạt động pháp lý.

**3. Mục tiêu học phần**

*Về kiến thức,* củng cố lại kiến thức đã được trang bị trong các học phần lý thuyết của ngành Luật kinh tế

*Về kỹ năng,* người học có kỹ năng phân tích tình huống khi đặt vấn đề trong sự tác động của bối cảnh; kỹ năng nghiên cứu, bình luận, đánh giá vụ việc, kỹ năng tư duy pháp lý, tư duy phản biện; kỹ năng làm việc nhóm

*Về thái độ,* người học có thái độ học tập, nghiên cứu nghiêm túc. Học phần giúp người học hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của người hành nghề luật để hành xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm, đạo đức với nghề, thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO1.3** | | | | **PLO2.1** | | | **PLO2.2** | | | **PLO2.3** | | **PLO3.1** | | **PLO3.2** | | **PLO4.1** | | **PLO4.2** | | | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 1.3.1 | 1.3.2 | 1.3.3 | 1.3.4 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.2.3 | 2.3.1 | 2.3.2 | 3.1.1 | 3.1.2 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.1.1 | 4.1.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1 |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |  |  |
| CLO9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |  |
| CLO10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0v |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | K4 | Áp dụng các quy định pháp luật về lĩnh vực điều chỉnh pháp luật trong hoạt động pháp lý | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Bảo vệ đồ án |
| CLO2 | K4 | Áp dụng kiến thức chuyên ngành Luật trong hoạt động pháp lý | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar  Bảo vệ đồ án |
| CLO3 | A3 | Ứng xử tuân thủ quy tắc đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động thực tế tại cơ sở thực tập | Quan sát  Bản nhận xét của đơn vị thực tập |
| CLO4 | S4 | Thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy pháp lý | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar  Bảo vệ đồ án |
| CLO5 | S4 | Thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy phản biện | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar  Bảo vệ đồ án |
| CLO6 | S4 | Thành thạo kỹ năng nghiên cứu khoa học | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar |
| CLO7 | S4 | Thành thạo kỹ năng giao tiếp bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar |
| CLO8 | S4 | Thành thạo triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm hiệu quả | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm | Seminar |
| CLO9 | C4 | Thành thạo sử dụng bối cảnh xã hội, nghệ nghiệp và tổ chức trong hoạt động pháp lý | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm  - Hoạt động thực tế tại cơ sở thực tập | Báo cáo thực tập  Seminar |
| CLO10 | C4 | Thành thạo hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, thực hiện đánh giá hoạt động pháp lý phù hợp bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực pháp luật | - Hướng dẫn  - Tự học  - Hoạt động nhóm  - Hoạt động thực tế tại cơ sở thực tập | Báo cáo thực tập  Seminar |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bản nhận xét của đơn vị thực tập  Sinh viên nạp cho GV  GV đánh giá và lưu hồ sơ | | Rubric 1 | CLO3 | 100% | 10% |
| A1.2 | Báo cáo thực tập  SV nạp lên hệ thống LMS  GV đánh giá và lưu hồ sơ | | Rubric 2 | CLO9 | 50% | 10% |
| CLO10 | 50% |
| A1.3 | Seminar lần 1  SV nạp lên hệ thống LMS  Tổ chức Hội đồng đánh giá và lưu hồ sơ | | Rubric 3 | CLO2 | 15% | 10% |
| CLO4 | 50% |
| CLO6 | 15% |
| CLO8 | 10% |
| CLO9 | 5% |
| CLO10 | 5% |
| A1.4 | Seminar lần 2  SV nạp lên hệ thống LMS  Tổ chức Hội đồng đánh giá và lưu hồ sơ | | Rubric 4 | CLO2 | 10% | 20% |
| CLO4 | 10% |
| CLO5 | 25% |
| CLO6 | 10% |
| CLO7 | 25% |
| CLO8 | 10% |
| CLO9 | 5% |
| CLO10 | 5% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50%** |
| A2 | SV bảo vệ đồ án thông qua hình thức Phiên tòa giả định  Tổ chức Hội đồng đánh giá và lưu hồ sơ | | Rubric 5 | CLO1 | 40% | 50% |
| CLO2 | 20% |
| CLO4 | 20% |
| CLO5 | 20% |
|  | | **Công thức tính điểm tổng kết: Điểm tổng kết = A1+ A2** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*5.2.1. Rubric 1*

**-** *Loại bài tập:*Bản nhận xét của đơn vị thực tập

**-** *Kế hoạch đánh giá:*Giảng viên giao mẫu hồ sơ đánh giá cho sinh viên vào tuần 01, sinh viên nộp lại cho giảng viên vào tuần thứ 6 (sau khi kết thúc thời gian thực tập).

**-** *Cách thức đánh giá:*Đơn vị thực tập đánh giá thái độ của sinh viên thực tập vào Hồ sơ thực tập theo mẫu trong thời gian thực tập về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao dựa trên các tiêu chí sau đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề luật | Biết được các quy tắc đạo đức cơ bản của nghề nghiệp tại đơn vị thực tập (2đ) | Hiểu được các quy tắc đạo đức cơ bản của nghề nghiệp tại đơn vị thực tập (3đ) | Tuân thủ các quy tắc đạo đức cơ bản của nghề nghiệp trong quá trình thực tập (5đ) | CLO3 |
| Tiêu chí 2: Trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng | Biết được các trách nhiệm của nghề nghiệp tại đơn vị thực tập (2đ) | Hiểu được các trách nhiệm của nghề nghiệp tại đơn vị thực tập (2đ) | Tuân thủ các trách nhiệm của nghề nghiệp trong quá trình thực tập (5đ) |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | **Tổng điểm: 10** | |

*5.2.2. Rubric 2*

**-** *Loại bài tập***:** Bài báo cáo thực tập

**-** *Kế hoạch đánh giá***:** Thời gian giảng viên giao bài vào tuần 01, hạn cuối sinh viên nộp bài trên LMS là tuần 06.

**-** *Cách thức đánh giá***:**  Giảng viên đánh giá báo cáo thực tập do sinh viên nộp dựa trên các tiêu chí sau đây

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Thông tin về đơn vị thực tập | Trình bày chính xác các thông tin cơ bản của đơn vị thực tập (2đ) | Trình bày đầy đủ và chính xác thông tin cơ bản của đơn vị thực tập (3đ) | Trình bày các thông tin cơ bản của đơn vị thực tập nhằm làm rõ bối cảnh nghề nghiệp tại đơn vị thực tập (5đ) | CLO9 |
| Tiêu chí 2: Thông tin về công việc được giao tại đơn vị thực tập | Trình bày đúng công việc được giao tại đơn vị thực tập (2đ) | Trình bày và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trong khi thực hiện công việc được giao tại đơn vị thực tập (3đ) | Trình bày và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện công việc được giao tại đơn vị thực tập (5đ) | CLO10 |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2** | | | **Tổng điểm: 10** | |

*5.2.3. Rubric 3*

**-** *Loại bài tập***:** Bài báo cáo nhóm 1

*- Kế hoạch đánh giá:*Thời gian giảng viên giao bài vào tuần 06, hạn cuối sinh viên nộp bài trên LMS là tuần 08

*- Cách thức đánh giá:* Giảng viên đánh giá sản phẩm do sinh viên nộp vào tuần 09 dựa trên các tiêu chí sau đây

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Hoàn thành sản phẩm và nộp bài | Nộp đúng hạn (0,5 đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm theo yêu cầu và nộp đúng hạn (1đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm nhóm với yêu cầu đảm bảo về hình thức và nộp đúng hạn (2đ) | | CLO8  CLO9  CLO10 |
| Tiêu chí 2: Tóm tắt và xác định vấn đề pháp lý | Tóm tắt được tình huống  (1 đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định vấn đề pháp lý (2đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định đầy đủ các vấn đề pháp lý (3đ) | | CLO2  CLO6 |
| Tiêu chí 3: Đưa ra được giải pháp pháp lý cho vấn đề pháp lý đã xác định | Đưa ra được giải pháp pháp lý (1đ) | Đưa ra được giải pháp pháp lý dựa trên cơ sở pháp lý đầy đủ (3đ) | Đưa ra được giải pháp pháp lý kèm giả định với sự giải thích rõ ràng (5đ) | | CLO4 |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3** | | | | **Tổng điểm: 10** | |

*5.2.4. Rubric 4*

**-** *Loại bài tập:* Bài báo cáo nhóm 2

*- Kế hoạch đánh giá:*Thời gian giảng viên giao bài vào tuần 09, hạn cuối sinh viên nộp bài trên LMS là tuần 12

*- Cách thức đánh giá***:** Giảng viên đánh giá sản phẩm do sinh viên nộp vào tuần 13 dựa trên các tiêu chí sau đây

| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí 1: Hoàn thành sản phẩm và nộp bài | Nộp đúng hạn (0,5 đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm theo yêu cầu và nộp đúng hạn (1đ) | Nộp đầy đủ sản phẩm nhóm với yêu cầu đảm bảo về hình thức và nộp đúng hạn (2đ) | | CLO8  CLO9  CLO10 |
| Tiêu chí 2: Tóm tắt và xác định vấn đề pháp lý | Tóm tắt được tình huống  (1 đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định vấn đề pháp lý (2đ) | Tóm tắt được tình huống một cách ngắn gọn và xác định đầy đủ các vấn đề pháp lý (3đ) | | CLO2  CLO4  CLO6 |
| Tiêu chí 3: Đưa ra được các giải pháp pháp lý | Có bản luận cứ của nguyên đơn, bản luận cứ của bị đơn, dự thảo bản án/quyết định của Tòa án (1đ) | Có bản luận cứ của nguyên đơn, bản luận cứ của bị đơn, dự thảo bản án/quyết định của Tòa án với đúng mẫu, ngôn ngữ phù hợp (3đ) | Có bản luận cứ của nguyên đơn, bản luận cứ của bị đơn, dự thảo bản án/quyết định của Tòa án với nội dung rõ ràng, logic, đúng căn cứ pháp lý; với hình thức đúng mẫu, ngôn ngữ phù hợp (5đ) | | CLO5  CLO7 |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3** | | | | **Tổng điểm: 10** | |

*5.2.5. Rubric 5*

*- Loại bài tập:* Bảo vệ đồ án thông qua hình thức Phiên tòa giả định

*- Kế hoạch và cách thức đánh giá:* Hội đồng đánh giá sẽ đánh giá việc trình bày các sản phẩm pháp lý theo hình thức Phiên toà giả định sau tối thiểu 01 tuần từ kết thúc thời gian 15 tuần của Đồ án dựa trên các tiêu chí sau đây

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu**  **chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | | **CĐR học phần** |
| Tiêu chí 1: Tiến hành phiên tòa giả định | Tiến hành phiên tòa theo đúng thủ tục (2đ) | - Tiến hành thành thạo phiên tòa theo đúng thủ tục  - Có trang phục đúng phù hợp với vai trò đã được bốc thăm (3đ) | - Tiến hành thành thạo phiên tòa theo đúng thủ tục  - Có trang phục đúng phù hợp với vai trò đã được bốc thăm  - Thể hiện được kỹ năng phù hợp tương ứng với vai trò được bốc thăm trong suốt phiên tòa (4đ) | | CLO1 |
| Tiêu chí 2: Trình bày được phương án giải quyết và cơ sở pháp lý | Trình bày được quan điểm của chủ thể đã bốc thăm (2 điểm) | - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Thể hiện quan điểm về ý kiến của của đối phương (4 điểm) | - Trình bày được quan điểm của chủ thể  - Phản bác lại quan điểm của đối phương/chủ thể khác dựa trên cơ sở pháp lý đầy đủ, thuyết phục (6 đ) | | CLO2  CLO4  CLO5 |
| **Công thức tính điểm: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3** | | | | **Tổng điểm: 10** | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] TS. Phan Chí Hiếu (chủ biên), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXb Công an nhân dân, 2012.

[2] Th.S Nguyễn Văn Hùng, Th.S Lữ Lâm Uyên, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo phán quyết của Toà án*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Tổ chức BABSEA và Viện Nghiên cứu và phát triển chính sách pháp luật, Cẩm nang Giảng dạy Pháp luật cộng đồng, NXB Lao động - xã hội, năm 2012.

[4] Trương Nhật Quang, Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn, NXB Lao động, Hà Nội, năm 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-5 | Thực tập | Đơn vị thực tập | Thực tập theo yêu cầu của đơn vị thực tập | Sinh viên nhận thức rõ và ứng xử tuân thủ quy tắc đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp | A1.1 | CLO3 |
| Viết báo cáo thực tập | - Sinh viên áp dụng được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế trong hoạt động pháp lý kinh tế.  - Sinh viên thành thạo hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, thực hiện đánh giá hoạt động pháp lý phù hợp bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực pháp luật kinh tế | A1.2 | CLO9  CLO10 |
| 6 | Giao hồ sơ 1 | Phòng học | - Làm việc nhóm  - Nghiên cứu hồ sơ và hoàn thành sản phẩm | - Sinh viên áp dụng được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế trong hoạt động pháp lý kinh tế.  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy pháp lý  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học  - Sinh viên thành thạo triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm hiệu quả  - Sinh viên hiểu bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý  - Sinh viên thành thạo hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, thực hiện đánh giá hoạt động pháp lý phù hợp bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực pháp luật kinh tế | A1.3 | CLO2  CLO4  CLO6  CLO8  CLO9  CLO10 |
| 7-8 | Nghiên cứu hồ sơ 1 | - Phòng học  - Hoạt động nhóm và tự học ngoài lớp |
| 9 | Seminar 1 | Phòng học | Báo cáo Seminar 1 | Báo cáo sản phẩm và trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá |
| Giao hồ sơ 2 | Nhận và nghiên cứu hồ sơ 2 |
| 10-12 | Nghiên cứu hồ sơ 2 | - Phòng học  - Hoạt động nhóm và tự học ngoài lớp |  | - Sinh viên áp dụng được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế trong hoạt động pháp lý kinh tế  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy pháp lý  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy phản biện  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học  - Sinh viên thành thạo kỹ năng giao tiếp bằng văn bản trong hoạt động pháp lý  - Sinh viên thành thạo triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm hiệu quả  - Sinh viên hiểu bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức của hoạt động pháp lý  - Sinh viên thành thạo hình thành ý tưởng, xâu dựng phương án, thực hiện đánh giá hoạt động pháp lý phù hợp bối cảnh xã hội, nghề nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực pháp luật kinh tế | A1.4 | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| 13 | Seminar 2 | Phòng học | Báo cáo Seminar 2 | Báo cáo sản phẩm và trả lời câu hỏi của Hội đồng đánh giá |
| Tổ chức bốc thăm | Bốc thăm vai trò để bảo vệ đồ án bằng hình thức Phiên tòa giả định | Sinh viên biết rõ vai trò của mình trong Phiên tòa giả định |
| 14-15 | Chuẩn bị Bảo vệ đồ án | Phòng xử án mô phỏng - Tầng 7 toà nhà thư viện | - Chuẩn bị trang phục phù hợp với vai trò đã bốc thăm  - Chuẩn bị nội dung liên quan đến vai trò đã bốc thăm tại phiên tòa | - Sinh viên áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự trong hoạt động pháp lý kinh tế  - Sinh viên áp dụng được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế trong hoạt động pháp lý kinh tế  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy pháp lý  - Sinh viên thành thạo thể hiện kỹ năng tư duy phản biện | A2 | CLO1  CLO2  CLO4  CLO5 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng Khoa** | **Giảng viên** |
|  | **TS. Đinh Văn Liêm** | **TS. Nguyễn Văn Đại** |

**[38]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

***(Cho các học phần thông thường)***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Tăng Thị Thanh Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Đông Vĩnh, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0968072377, email: *sangtrang05@yahoo.com.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Nhà nước và pháp luật

**Giảng viên 2: Hồ Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0988841040, email: *honga8185@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp

**Giảng viên 3: Ngô Thị Thu Hoài**

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sĩ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Lê Lợi, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0915617819, email: *thuhoai0116@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận nhà nước và pháp luật

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: LAW20003 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  Kiến thức ngành  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  x | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2.  + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên  Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học; | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Lịch sử nhà nước và pháp luật là học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các luật chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức về nhà nước và pháp luật cổ đại, trung đại, hiện đại, cận đại trên thế giới và ở Việt Nam.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức lịch sử nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại trên thế giới và Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên tư duy hệ thống các vấn đề có liên quan đến nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam.

***Mục tiêu cụ thể:***

***-*** Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật thời cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam. Áp dụng vào quá trình hội nhập về nhà nước và pháp luật của Việt Nam với khu vực và thế giới trong tiến trình lịch sử và những giá trị, kinh nghiệm cần kế thừa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

- Sinh viên có khả năng tư duy hệ thống các vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật phong kiến ở Việt Nam.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1.1 | PLO2.1 | PLO3.2 | PLO9.1 |
| CLO1.1 | T | IT |  |  |
| CLO2.1 | T |  | T2 |  |
| CLO3.1 | T |  |  | IT |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1.1 | 2.0 | ***Hiểu*** được những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử. | Hỏi đáp, thuyết giảng | Trắc ngiệm |
| CLO 2.1 | 3.0 | ***Hiểu*** được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kì lịch sử, chỉ ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay. | Hỏi đáp, thuyết giảng, làm việc nhóm | Trắc ngiệm, Bài tập nhóm |
| CLO3.1 | 3.0 | ***Hiểu*** được quá trình hội nhập về nhà nước và pháp luật của Việt Nam với khu vực và thế giới trong tiến trình lịch sử và những giá trị, kinh nghiệm cần kế thừa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. | Hỏi đáp, thuyết giảng, làm việc nhóm | Trắc ngiệm, bài tập cá nhân |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - **Bài tập 1 (Bài tập nhóm -tuần 4):** Vận dụng kiến thức để giải thích sự ra đời của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam  - SV nộp bài qua hệ thống LMS. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.1  CLO1.2 | 15% |
| A1.2 | **Bài tập 2 (Bài tập cá nhân - tuần 14):** Vận dụng kiến thức để sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kì lịch sử, chỉ ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.  - SV nạp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.2  CLO1.3 | 15% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- 2): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1, CLO1.2 | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | - **Thi trắc nghiệm**: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric đánh giá tư duy hệ thống** | | | |
| 1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện | - Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động.  - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ  - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề.  Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện | - Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic, đầy đủ  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật  - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.  Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Tăng Thị Thanh Sang (2018), Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Nxb trường Đại học Vinh

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới,* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-3  (3tiết/  tuần) | **Chương 1.**  **Nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại**  1.1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại.  1.2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì cổ đại  1.3. Nhà nước và pháp luật của một số quốc gia điển hình trên thế giới thời kì cổ đại  1.4. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ đại | Ở lớp  - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] [2] | CLO1.1 | A2.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc tài liệu [1], [2] |
| 4  (3tiết/  Tuần) | **Thảo luận chương 1** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO1.1 | A1.1  A2.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học  Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 5 -7  (3tiết/  Tuần) | **Chương 2.**  **Nhà nước và pháp luật thời kì trung đại**   1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì trung đại. 2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì trung đại 3. Nhà nước thời kì trung đại 4. Pháp luật thời kì trung đại | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | Tài liệu [1] [2] | CLO1.1  CLO1.2 | A2.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc Tài liệu [1] [2] |
| 8  (3tiết/  Tuần) | **Thảo luận**  **Chương 2** | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO1.1  CLO1.2 | A2.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 9-11  (4tiết/  Tuần) | **Chương 3.**  **Nhà nước và pháp luật thời kì cận đại**   1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì cận đại. 2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước tư sản thời kì cận đại. 3. Một số nhà nước tư sản điển hình trên thế giới thời cận đại 4. Pháp luật tư sản thời kì cận đại 5. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời Pháp thuộc | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Thảo luận nhóm, thuyết trình | Tài liệu [1] [2] | CLO1.1  CLO1.2 | A3.1 |
| Ở nhà  Phương pháp tự học | - Đọc Tài liệu [1] [2] |
| 12  (3tiết/  Tuần) | Thảo luận chương 3 | Ở lớp  Thảo luận nhóm  Thuyết trình | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO1.1  CLO1.2 | A3.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |
| 13-14  (3tiết/  Tuần) | **Chương 4. Nhà nước và pháp luật thời kì hiện đại**   1. Nhà nước và pháp luật tư sản thời kì hiện đại 2. Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa | Ở lớp  - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm | Tài liệu [1] [2] | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3 | A1.2  A3.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | - Đọc Tài liệu [1] [2] |
| 15  (3tiết/  Tuần) | Thảo luận chương 4 | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của Quốc hội | Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3 | A3.1 |
| Ở nhà  - Phương pháp tự học  - Họp nhóm | Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Tăng Thị Thanh Sang** |

**[39]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

**1. Thông tin tổng quát:**

**Giảng viên 1:**

**TS. Nguyễn Văn Tuấn**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0986.591.245; nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

**Giảng viên 2:**

**TS. Hắc Xuân Cảnh**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0987.099.558; hacxuancanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

**Giảng viên 3:**

**PGS.TS Nguyễn Công Khanh**

Thời gian, địa điểm làm việc: Thứ 2 đến thứ 6; Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983.133.114; nguyencongkhanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh thế giới, Lịch sử thế giới

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**  (tiếng Anh): History of world civilization | | |
| - Mã số học phần: HIS20003 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  x  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Học phần chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức khác  Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 9 | |
| + Số tiết thực hành: | 0 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 6 | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Học phần tiên quyết: | Không | |
| - Học phần song hành: | Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tiến trình Lịch sử Việt Nam (Nhóm ngành KHXH&NV); Đường lối cách mạng của Đảng CSVN; Lịch sử triết học (Nhóm ngành SPXH) | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối ngành Sư phạm xã hội và khối ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu của văn minh nhân loại qua các thời kỳ lịch sử. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, giải quyết những vấn đề trong nghiên cứu tri thức về lịch sử, văn hóa văn minh thế giới. Ngoài ra, môn học còn giúp rèn luyện các kỹ năng cần thiết như giao tiếp và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

**3. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** |
| **G1** | Hiểu những khái niệm cơ bản về văn hóa, văn minh, về nguồn gốc, sự ra đời, phát triển, thành tựu của văn minh nhân loại; hiểu cơ bản về nhà nước và pháp luật; hiểu các giá trị của văn hóa, nghệ thuật; sử dụng kiến thức về tôn giáo, tín ngưỡng, di tích, danh thắng và di sản văn hóa để học tập hiệu quả; nắm được những ảnh hưởng của văn minh loại đối với Việt Nam. | 1.1.2: 1.1.3; 1.3.4; 1.3.5 |
| **G2** | Hình thành được các kỹ năng và phẩm chất cá nhân trong quá trình học tập.  Rèn luyện ý thức độc lập, tự chủ, tư duy sáng tạo, sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong học tập và nghiên cứu; góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, hình thành nhân cách của con người, biết quý trọng và gìn giữ những giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của nhân loại; có khả năng cảm nhận các giá trị nghệ thuật ; biết lựa chọn, cập nhật những kiến thức về văn hóa, văn minh và vận dụng hữu ích vào đời sống. | 2.1.1; 2.2.2  2.4.1; 2.4.2; 2.4.3; 2.5.3; 2.5.4; 2.5.5 |
| **G3** | Thực hành các kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc tìm hiểu nguồn gốc ra đời, thành tựu chủ yếu... của các nền văn minh;  Thực hành kỹ năng giao tiếp, trao đổi trực tiếp, thuyết trình thông qua việc giới thiệu, phân tích, so sánh giá trị, thành tựu giữa các nền văn minh… | 3.1.1; 3.1.2; 3.1.5; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.5 |
| **G4** | Nhận thức được bối cảnh xã hội hiện tại; phát hiện những giá trị văn hóa, văn minh mới; dự đoán sự phát triển của văn minh nhân loại; có khả năng thu thậpthông tin và tiến hànhnghiên cứu, dự báo. | 4.1.3; 4.1.4; 4.1.5, 4.4.1 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| --- | --- | --- |
| **G1.1** | Phân biệt được các khái niệm *“Văn minh” “Văn hóa”* và các khái niệm liên quan | **I T** |
| **G1.2** | Trình bày được những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy | **I T** |
| **G1.3** | Khái quát được các giai đoạn phát triển của văn minh thế giới | **I T** |
| **G1.4** | Phân loại được các nền văn minh thế giới theo khu vực | **I T** |
| **G1.5** | Khái quát, so sánh được điều kiện hình thành của các nền văn minh | **I T** |
| **G1.6** | Trình bày được thành tựu của văn minh ở Đông Bắc Phi và Tây Á; văn minh Ấn Độ, Văn minh Trung Quốc, Văn minh Đông Nam Á, Văn minh Mỹ Latinh | **I T** |
| **G1.7** | Trình bày được thành tựu Văn minh Hy Lạp cổ đại, Văn minh La Mã cổ đại, Văn minh Tây Âu thời trung đại | **I T** |
| **G1.8** | Trình bày được thành tựu của văn minh thế giới thời cận đại | **I T** |
| **G1.9** | Trình bày được thành tựu phát minh khoa học, kỹ thuật đầu thế kỷ XX | **I T** |
| **G1.10** | Trình bày được sự ra đời và những thành tựu chính của nền Văn minh xã hội chủ nghĩa | **I T** |
| **G1.11** | Trình bày được thành tựu của văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX | **I** |
| **G1.12** | Phân tích được những tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại | **I T** |
| **G1.13** | Hiểu được các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng, nhà nước, pháp luật | **I** |
| **G1.14** | Trình bày được quá trình tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh thời qua các thời kỳ lịch sử | **I T** |
| **G2.1** | Nhận diện được các vấn đề về văn hóa, văn minh | **U** |
| **G2.2** | Có khả năng thu thập thông tin, tập hợp tài liệu để giải quyết vấn đề văn hóa nghệ thuật | **IU** |
| **G2.3** | Thể hiện ý thức độc lập, tự chủ, tư duy sáng tạo, sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong học tập và nghiên cứu | **U** |
| **G2.4** | Thể hiện sự quý trọng và gìn giữ những giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của nhân loại | **U** |
| **G2.5** | Có khả năng cảm nhận nghệ thuật | **U** |
| **G2.6** | Có khả năng lựa chọn, cập nhật những kiến thức về văn hóa, văn minh ; | **U** |
| **G2.7** | Vận dụng kiến thức văn minh nhân loại vào đời sống và xây dựng nhân cách của con người. | **U** |
| **G3.1** | Thực hiện làm việc nhóm theo để giải quyết các chủ đề về văn minh nhân loại: tìm hiểu nguồn gốc ra đời của các nền văn minh; so sánh thành tựu giữa các nền văn minh… | **U** |
| **G3.2** | Thể hiện khả năng lãnh đạo nhóm để điều hành nhóm một cách hiệu quả | **U** |
| **G3.3** | Xây dựng báo cáo bằng văn bản các chủ đề về văn minh nhân loại | **U** |
| **G3.4** | Có khả năng giới thiệu, thuyết trình về cơ sở hình thành, thành tựu, giá trị… của các nền văn minh thế giới | **U** |
| **G3.5** | Thể hiện khả năng giao tiếp, tương tác giữa các cá nhân trong nhóm, giữa thành viên nhóm với giáo viên khi thảo luận, thuyết trình về các vấn đề văn hóa, văn minh | **U** |
| **G3.6** | Sử dụng được các phương tiện hỗ trợ để trình bày báo cáo, thuyết trình… | **U** |
| **G4.1** | Nhận thức được bối cảnh thế giới hiện tại. | **U** |
| **G4.2** | Phát hiện được những giá trị văn hóa, văn minh mới; những vấn đề nảy sinh trong sự phát triển của văn minh nhân loại | **U** |
| **G4.3** | Dự đoán khả năng, xu thế phát triển của văn minh nhân loại; | **U** |
| **G4.4** | Có khả năng thu thậpthông tin và tiến hànhnghiên cứu, dự báo về sự phát triển của văn hóa, văn minh nhân loại | **U** |
| **G4.5** | Phân tích được những tác động của văn hóa, văn minh thế giới đối với đất nước trong bối cảnh hội nhập | **U** |

**5. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)*** | | | ***10%*** |
| Sự chuyên cần  Thái độ học tập | Đi học chuyên cần | 3.1 | 03% |
| Thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần tương tác, trao đổi kiến thức với giảng viên, sinh viên trong lớp, tham gia hoạt động nhóm hiệu quả. | 3.1; 3.2; 3.4; 3.5 | 07% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)*** | | | ***20%*** |
| A1.2.1. | Bài tập nhóm lần 1. | G1.4; G1.6; G1.13; G1.14; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.5; G2.6; G2.7; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G3.6; G4.1; G4.2 | 5% |
| A1.2.2 | Bài tập nhóm lần 2. | G1.8; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.5; G2.6 ; G2.7; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G3.6; G4.1; G4.2 | 5% |
| A1.2.3 | Bài tập nhóm lần 3. | G1.12; G2.1; G2.2; G2.3;G2.4; G2.5; G2.6; G2.7; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5; G3.6; G4.1; G4.3; G4.4 | 5% |
| A1.2.4 | Thuyết trình bài tập nhóm. | G1.4; G1.5; G1.11; G2.1;G2.2; G2.3;G2.4; G2.5;G2.6; G3.1;G3.2; G3.3;G3.4; G3.5;G3.6; G4.1;G4.2; G4.3  G4.4; G4.5 | 5% |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | ***20%*** |
| A1.3.1. | **Kiểm tra giữa kì lần 1**  Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2. | G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7;G1.8; G1.13;  G2.1; G2.2; G2.4; G2.5; G4.2; G4.4 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| ***HP Lý thuyết*** | Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2, 3 (6 chương) |  | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần**  **(1)** | | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | | Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG  1.1. Khái niệm “văn minh” và các khái niệm liên quan  1.2. Những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy  1.3. Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới  **Kỹ năng:**  + Hoạt động nhóm  + Phân tích, tổng hợp  + Góp ý, nhận xét  + Thuyết trình  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu  **Thái độ:**  + Nghiêm túc trong học tập.  + Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và sinh viên.  + Thể hiện năng lực của bản thân. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về Lịch sử văn minh thế giới.  + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên.  + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học và các nhóm sv cùng trao đổi.  **Tự học:** Điều kiện kinh tế, xã hội của loài người thời nguyên thủy. | + Đọc tài liệu số [1] từ trang 14 đến trang 31; tài liệu số [2] từ trang 7 đến trang 13.  + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm | G1.1;  G1.2; G1.3; G1.4  G2.1; G2.2; G2.4; G2.6  G3.1; G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.2; G4.4 | A1.3.1;  **A2.** |
| 2. | | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  2.1. Văn minh Đông Bắc Phi và Tây Á  2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại  **Kỹ năng:**  + Hoạt động nhóm  + Phân tích, tổng hợp  + Góp ý, nhận xét  + Thuyết trình  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu  **Thái độ:**  + Nghiêm túc trong học tập.  + Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và sinh viên.  + Thể hiện năng lực của bản thân. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Ảrập, văn minh Ấn Độ.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về kiến trúc của nền văn minh Ai Cập cổ đại*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, văn minh Ảrập, văn minh Ấn Độ. | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 31 đến trang 84; tài liệu số [2] từ trang 13 đến trang 99.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. | G1.4;  G1.5; G1.6;  G1.13  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.2 | A1.3.1.  ***A2.2*** |
| 3 | | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại (tiếp)  2.3. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại    **Kỹ năng:**  + Hoạt động nhóm  + Phân tích, tổng hợp  + Góp ý, nhận xét  + Thuyết trình  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu  **Thái độ:**  + Nghiêm túc trong học tập.  + Chủ động tự học và tương tác với giáo viên và sinh viên.  + Thể hiện năng lực của bản thân. | Giảng viên:  + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Phân tích hướng dẫn  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận *Ảnh hưởng của Văn minh Ấn độ đối với thế giới.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tực học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Trung Quốc.  Cuối buổi học giao đề tài thảo luận cho các nhóm SV: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam (sẽ thảo luận ở tuần thứ 5). | Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 110; tài liệu số [2] từ trang 69 đến trang 151.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. | G1.4;  G1.5; G1.6;  G1.13  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.2 | A1.2.1  A1.3.1.  ***A2.2*** |
| 4 | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  2.4. Văn minh khu vực Đông Nam Á  2.5. Văn minh khu vực Mỹ Latinh.  **Kỹ năng:**  + Làm việc nhóm  + Tổng hợp vấn đề  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Thuyết trình  **Thái độ:**  + Nghiêm túc trong học tập.  + Chủ động tự học  + Tich cực tương tác với giáo viên và sinh viên. | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu củavăn minh Đông Nam Á; văn minh khu vực Mỹ Latinh.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Trình bày đặc trưng của văn minh khu vực Đông Nam Á.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết vấn đề:  *So sánh điều kiện hình thành nền Văn minh Trung Quốc với nền Văn minh Ấn Độ.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Đông Nam Á. | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 111 đến trang 140; tài liệu số [2] từ trang 151 đến trang 183.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.4;  G1.5; G1.6;  G1.13  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.2 | A1.2.1  A1.3.1.  ***A2.2*** |
| 5 | **Thảo luận:**  Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | G1.4;  G1.6;  G1.13  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.2.1.  ***A2.2*** |
| 6 | Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  3.1. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  **- Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã cổ đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về kiến trúc của văn minh Hy - La*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.5  G1.7  G1.13  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.3.1  ***A2.3*** |
| 7 | Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  3.2. Văn minh Tây Âu trung đại  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  **- Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu trung đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng.*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh Tây Âu trung đại. | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.5  G1.7  G1.13  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.3.1  ***A2.3*** |
| 8 | Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  4.1. Sự xuất hiện của văn minh công nghiệp  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  **- Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về sự xuất hiện của văn minh công nghiệp  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp.  Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên. Nội dung: Học thuyết chính trị thời cận đại (sẽ thảo luận ở tuần thứ 10) | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.8  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.3.1  ***A2.4*** |
| 9 | Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  4.2. Thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Thuyết trình  **- Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về văn học nghệ thuật thế giới thời cận đại.*  **Tự học:** Giá trị lịch sử của những thành tựu văn minh thế giới thời cận đại | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.8  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.3.1  ***A2.4*** |
| 10 | **Thảo luận**  Trình bày nội dung cơ bản của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | Sinh viên:  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | G1.8  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | A1.2.2.  A1.3.1  ***A2.4*** |
| 11 | Chương 5. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  5.1. Sự ra đời của nền văn minh xã hội chủ nghĩa  5.2. Phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Thuyết trình    **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về thành tựu của nền văn minh xã hội chủ nghĩa; phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về văn học - nghệ thuật của Liên Xô.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện của nền văn minh xã hội chủ nghĩa. | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 255 đến trang 271; tài liệu số [2] từ trang 334 đến trang 340.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.5  G1.9  G1.10  G1.13  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4  G4.5 | ***A2.5*** |
| 12 | Chương 5. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  5.3. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại  5.4. Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp  + Thuyết trình.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Góp ý, nhận xét.  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại; tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Viết nhanh  + Chiếu phim  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trên lĩnh vực công cụ sản xuất mới.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại*  **Tự học:** Nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh thế giới. | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 271 đến trang 277; từ trang đến 309 trang 313; tài liệu số [2] từ trang 347 đến trang 362; từ trang 341 đến trang 347.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.5  G1.11  G1.12  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4  G4.5 | A1.2.3  A1.2.4  ***A2.5*** |
| 13 | Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH  **Nội dung kiến thức:**  6.1. Sự tiếp xúc văn minh thời cổ - trung đại  6.2. Sự tiếp xúc văn minh thời cận đại  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp.  + Góp ý, nhận xét  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Thuyết trình  **- Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Lý thuyết:**  Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Ý nghĩa của việc tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cận đại.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Sự tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh bằng con đường thương mại và chiến tranh; Sự tiếp xúc văn minh Âu - Mỹ.*  **Tự học:** Điều kiện dẫn tới sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại.  Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho siinh viên. Nội dung: Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? (sẽ thảo luận ở tuần thứ 15) | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 189 đến trang 204; từ trang 241 đến trang 254; tài liệu số [2] từ trang 299 đến trang 304.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | ***A2.6*** |
| 14 | Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH (tiếp).  **Nội dung kiến thức:**  6.3. Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Phân tích, tổng hợp  + Thuyết trình.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Góp ý, nhận xét.  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên. | **Giảng viên:**  + Giới thiệu, dạy về Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.  + Viết nhanh  +Trình chiếu Slide, video clip.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sih viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:  *Trình bày vai trò của UNESSCO đối với sự giao lưu, phát triển văn hóa nhân loại.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Ý của sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại. | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 313 đến trang 319;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | G1.4  G1.14  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2  G4.3  G4.4 | .  ***A2.6*** |
| 15 | **Thảo luận**  Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại?  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện.  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | Sinh viên:  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | G1.12  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.3  G4.4 | A1.2.3  ***A2.5*** |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1] Nguyễn Công Khanh (chủ biên), *Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Đại học Vinh, 2016

[2] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

***Tài liệu tham khảo:***

[3] Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1995.

[4] Ngô Minh Oanh, *Giao lư­u và tiếp xúc văn minh trong kịch sử nhân loại*, Đại học sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2008.

[5] Lê Phụng Hoàng (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008

**8. Quy định của học phần**

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo,….

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: Theo quy chế của Nhà trường.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử/Bộ môn Lịch sử thế giới

- Địa chỉ/email: nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn

**[40]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**1.Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: Mai Phương Ngọc

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn LSVN - TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Văn phòng khoa Lịch sử, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Tổ LSVN, khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại 0984131415; Email: [maiphuongngoc@vinhuni.edu.vn](mailto:maiphuongngoc@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử địa phương

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: Trần Vũ Tài

Chức danh, học hàm, học vị: PGS, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Văn phòng khoa Lịch sử, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn LSVN, khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, 0912883021 ; Email: [tranvutai@vinhuni.edu.vn](mailto:tranvutai@vinhuni.edu.vn);

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử văn hóa địa phương

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: ***Mai Thị Thanh Nga***

Chức danh, học hàm, học vị: *TS*

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Văn phòng khoa Lịch sử, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn LSVN, khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, 0975214408: Email: [maithanhnga@vinhuni.edu.vn](mailto:maithanhnga@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử văn hóa địa phương

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: ***Đặng Như Thường***

Chức danh, học hàm, học vị: *TS*

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Văn phòng khoa Lịch sử, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn LSVN, khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại,0912969697: Email: [dangnhuthuong@vinhuni.edu.vn](mailto:dangnhuthuong@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử văn hóa địa phương

**Giảng viên 5:**

Họ và tên: **Nguyễn Quang Hồng**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS. *TS*

Thời gian, địa điểm làm việc: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; Văn phòng khoa Lịch sử, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn LSVN, khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Điện thoại, 0912480020: Email: [nguyenquanghong@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyenquanghong@vinhuni.edu.vn)

Hoặc ng.quanghong64@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử văn hóa địa phương

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**  (tiếng Anh):*The Historycal progress* of *Vietnam* | | |
| - Mã số học phần:**HIS20004** | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  x  Kiến thức chuyên ngành  Học phần chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức khác  Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 06 | |
| + Số tiết thực hành: | 0 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 09 | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Học phần tiên quyết: | Không | |
| - Học phần song hành: | Không | |

**2. Mô tả học phần**

Môn học Tiến trình Lịch sử Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về công cuộc dựng nước và giữ nước của ông cha, về quá trình đấu tranh kiên cường, bền bỉ, thông minh, sáng tạo để chống lại các thế lực xâm lược, bảo vệ đất nước, giữ gìn truyền thống văn hóa, phát triển kinh tế, xã hội của dân tộc. Từ đó, môn học giúpcho sinh viên có cái nhìn khái quát, toàn diện, hệ thống về quá trình phát sinh, phát triển của lịch sử dân tộc, quy luật phát triển cơ bản của lịch sử Việt Nam trong sự phát triển chung của lịch sử thế giới. Thông qua hoạt động học tập, môn họcgiúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần thiết như rèn luyện về phương pháp nghiên cứu sử học, phương pháp đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử và khám phá tri thức về lịch sử, văn hóa; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và tư duy phản biện nhằmđáp ứng Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.

**3. Mục tiêu học phần**

| **Mục tiêu**  **(1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT**  **(3)** |
| --- | --- | --- |
| **G1** | Hiểu được quá trình phát sinh, phát triển của lịch sử dân tộc qua từng giai đoạn và những bài học kinh nghiệm lịch sử làm cơ sở cho việc học tập hiệu quả chương trình đào tạo sư phạm và khối ngành Khoa học xã hội | 1.1.2, 1.1.3  1.1.4, 1.3.4, 1.3.5 |
| **G2** | Rèn luyện kỹ năng và phẩm chất cá nhân trong quá trình tiếp cận kiến thức lịch sử dân tộc. | 2.1.1; 2.2.1; 2.2.2  2.3.1; 2.3.2; 2.4.4. 2.4.6; 2.4.7; 2.5.2; 2.5.4, 2.5.5 |
| **G3** | Thực hành các kỹ năng làm việc nhóm Thực hành kỹ năng giao tiếp, trao đổi trực tiếp, thuyết trình thông qua việc giới thiệu, phân tích, so sánh giá trị, thành tựu lịch sử dân tộc. | 3.1.1; 3.1.2  3.1.3; 3.1.4  3.2.3; 3.2.5. |
| **G4** | Phân tích được bối cảnh kinh tế, xã hội hiện tại, phát hiện những bài học kinh nghiệm lịch sử để từ đó thực hiện tốt vai trò của mình trong thực hành nghề nghiệp | 4.1.1.  4.1.2  4.1.4. 4.1.5 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mục tiêu** | | **Mô tả chuẩn đầu ra** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.1** | Khái quát tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời Nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước Văn Lang, Âu Lạc | I, T |
| **G1.2** | Hiểu ý nghĩa của văn minh sông Hồng | I,T |
| **G1.3** | Diễn giải quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc (từ năm 179 TCN đến năm 905) | I,T |
| **G1.4** | Trình bày và nhận xét về quá trình hình thành và phát triển của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ | I, T |
| **G1.5** | Khái lược tình hình Việt Nam từ thế kỷ XVI đến hết thế kỷ XVIII trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa. | I, T |
| **G1.6** | Lí giải nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỷ X đến thế kỷ XV. | I,T |
| **G1.7** | Khái quát tình hìnhViệt Nam dưới triều Nguyễn từ năm 1802 đến năm 1858 | I, T |
| **G1.8** | Khái quát quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1858 đến 1896 | I,T |
| **G1.9** | Hiểu quá trình khai thác thuộc địa của TDP và những biến đổi ở Việt Nam đầu thế kỷ XX cùng con đường đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản | I,T |
| **G1.10** | Nhận biết quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp theo khuynh hướng vô sản và sự ra đời của ĐCSVN | I,T |
| **G1.11** | Nhận biết giá trị của sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 | I,T |
|  | **G1.12** | Khái quát quá trình giành thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 | I,T |
| **G1.13** | Lí giải nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của mạng tháng 8 năm 1945. | I,T |
| **G1.14** | Khái quát cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 của nhân dân Việt Nam | I,T |
| **G1.15** | Làm rõ nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) | T,U |
| **G1.16** | Khái quát cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam (1954-1975) | I,T |
| **G1.17** | Lý giải nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược (1954-1975). | T,U |
| **G1.18** | Trình bày quá trình xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc 1976 - 1986 | I,T |
| **G1.19** | Nhận biết quá trình đổi mới của Việt Nam từ năm 1986 đến nay | I, T |
|  | **G1.20** | Làm sáng tỏ giá trị của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay. | T,U |
| **G2** | **G2.1** | *Thực hiện* nghiên cứu trong các chủ đề lịch sử | U |
| **G2.2** | *Nhận diện* được tính chỉnh thể hệ thống của các sự kiện lịch sử | U |
| **G2.3** | *Có khả năng* rèn luyện tinh thần tự học và học tập suốt đời | U |
| **G2.4** | *Phân biệt* các sự kiện lịch sử từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau và khẳng định quan điểm của bản thân trong đánh giá sự kiện lịch sử | U |
| **G2.5** | *Triển khai* lập kế hoạch học tập, triển khai các nhiệm vụ được giao và tìm kiếm nguồn thông tin phục vụ cho hoạt động học tập | U |
|  | **G2.6** | *Xây dựng* năng mềm trong phát triển nghề nghiệp như biết chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục… | U |
| **G3** | **G3.1** | *Triển khai* tổ chức hoạt động nhóm để giải quyết các chủ đề tiêu biểu củalịch sử dân tộc: văn minh sông Hồng; Nhà nước Lê sơ; Nguyễn Ái Quốc với con đường giải phóng dân tộc… | U |
| **G3.2** | *Sắp xếp* kế hoạch hoạt động nhóm, triển khai điều hành hoạt động nhóm một cách có hiệu quả | U |
| **G3.3** | Xây dựng bản báo cáo bằng văn bản về các chủ đề tiêu biểu của lịch sử dân tộc |  |
| **G3.4** | Thể hiện khả năng giao tiếp, tương tác giữa các cá nhân trong nhóm, giữa thành viên nhóm với giáo viên khi thảo luận, thuyết trình về các chủ đề tiêu biểu củalịch sử dân tộc |  |
| **G3.5** | *Sử dụng* phương tiện hỗ trợ, ngôn ngữ và hình thức giao tiếp, giao tiếp phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, tư thế) để đạt kết quả cao trong học tập | U |
| **G4** | **G4.1** | Nhận thức vai trò của lịch sử trong việc hình thành tri thức, phát triển năng lực nhận thức và giáo dục.  *Phân tích*được những tác động của thành tựu lịch sử dân tộc trong bối cảnh hội nhập hiện nay. | T,U |
| **G4.2** | *Dự đoán* xu thế phát triển, hội nhập với chiến lược phát triển của đất nước trong bối cảnh mới. | U |

**5. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR học phần (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)*** | | | ***10%*** |
| Sự chuyên cần  Thái độ học tập | Đi học chuyên cần | G1, G2, G3, G4 | 03% |
| Thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần tương tác, trao đổi kiến thức với giảng viên, sinh viên trong lớp, tham gia hoạt động nhóm hiệu quả. |  | 07% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)*** | | | ***20%*** |
| A1.2.1. | Bài tập nhóm lần 1. | G1.4;G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G2.5; G2.6; G3.1;G3.2; G3.3;G3.4; G3.5  G4.1; |  |
| A1.2.2 | Bài tập nhóm lần 2. | G1.10;G.1.11;G1.12  G2.1;G2.2; G2.3; G2.4; G2.5;G2.6 ;  G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5;G4.1; |  |
| A1.2.3 | Bài tập nhóm lần 3. | G1.14; G1.15;G1.16; G2.1;G2.2; G2.3; G2.4; G2.5;G2.6;  G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G3.5;  G4.1; G4.2 |  |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | ***20%*** |
| A1.3.1. | **Kiểm tra giữa kì lần 1**  Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2, | G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7;G1.8; G1.9; G1.10; G1.11, G1.12, G1.13 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| ***HP Lý thuyết*** | Theo hình thức trắc nghiệm khách quan, nội dung tín chỉ 1, 2, 3 (7 chương) |  | 50% |

**6. Kế hoạch giảng dạy**

| **Tuần**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | | **Bài đánh giá (6)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chương 1 (2 tiết)**  **Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước**  **1.1.** Việt Nam thời nguyên thủy  **1.2.** Việt Nam thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc  **1.3.** Nền văn minh sông Hồng | **Giảng viên:**  + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên.  + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. Cách thức tổ chức hoạt động nhóm có hiệu quả  + Giới thiệu cách sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác trong quá trình giảng dạy và học tập giữa giảng viên với sinh viên cho hiệu quả  **Giảng viên**  - Giới thiệu, thuyết trình về dấu tích người vượn ở Việt Nam. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam. Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc và nền văn minh sông Hồng  - Viết nhanh  - Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên:  *1***SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học trong giáo trình và đọc thêm phần tài liệu tham khảo phần:  - Các giai đoạn phát triển của thời kỳ nguyên thủy  - Những điểm giống và khác nhau của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc. | Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1 từ trang 11 đến trang 36. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (phần Tài liệu tham khảo)  - SV tìm hiểu các di tích lịch sử - khảo cổ học ở địa phương liên quan đến bài học.  SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị cho bài học  *1. Dấu vết sinh sống của người nguyên thủy và các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam*  *2. Quá trình hình thành Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc* | G1.1  G1.2  G2.1 ; G2.2; G2.3  G2.4; G2.5; G2.6 ;  G3.1; G3.2 | | A1.1.1, A1.1.2,  A.1.3.1A.1.3.2 | |
| **Chương 2 (1 tiết)**  **Việt Nam thời Bắc thuộc (179 TCN - 905)**  2.1. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc | **Giảng viên:**  - Thuyết giảng về chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc  Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  “*Có hay không sự chuyển biến tích cực từ chính sách đô hộ và đồng hóa của triều địa phong kiến phương Bắc đến Việt Nam thời Bắc thuộc*?”  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc thêm trong giáo trình và tài liệu tham khảo phần:  - Chính sách vơ vét, bóc lột nhân nhân ta trong thời kỳ Bắc thuộc  ***Bài tập về nhà:***  1. Trình bày nét đặc trung của văn hóa Đông Sơn  2. Trình bày những đặc điểm của nền văn minh sông Hồng? | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1 từ trang 37 đến trang 50. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (ở mục Tài liệu tham khảo)  SV tìm đọc nội dung trả lời câu hỏi đặt ra  *- Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc* |
| **2** | **Chương 2 (tiếp)**  **Việt Nam thời Bắc thuộc (179 TCN - 905)**  2.2. Tình hình kinh tế - xã hội - văn hóa  2.3. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu  2.4. Vài nét về sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ Chăm pa, Phù Nam | **Giảng viên :**  - Kiểm tra, đánh giá bài tập về nhà được giao ở tuần 1 của SV  - Kiểm tra kiến thức bài học cũ:  - Thuyết giảng về tình hình kinh tế - xã hội - văn hóa của Việt Nam dưới thời Bắc Thuộc và cuộc kháng chiến của nhân dân ta.  - Phân tích hướng dẫn cách đánh giá về “ *cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc*”.  - Phát vấn:  + *Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc?*  *+Tác động đối với đời sống kinh tê - văn hóa - chính trị - xã hội của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  *- Thống kê các cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc*  *- Lịch sử, văn hóa các Vương quốc cổ Chăm Pa, Phù Nam*  **- Bài tập về nhà:** Tìm hiểu về di tích Mai Hắc Đế (Nam Đàn, Nghệ An) và di tích Đền Bà Triệu (Hậu Lộc, Thanh Hóa) | *SV chuẩn bị Hồ sơ bài tập và trả lời câu hỏi GV nêu ra*  - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1 từ trang 37 đến trang 50. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (phần Tài liệu tham khảo) | G1.3;  G2.1 ; G2.2; G2.3  G2.4; G2.5; G2.6 ;  G3.1; G3.2  G3.3; G3.4; G3.5;  G4.1; G4.2 | | A1.1.1, A1.1.2,  A.1.3.1A.1.3.2 | |
| **Chương 3:**  **Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX**  3.1. Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến đầu thế kỷ XV  - Việt Nam thời Lý (1009-1225)  - Việt Nam thời Trần (1225-1400)  - Việt Nam thời Hồ (1400-1407) | ***Giáo viên:***  - Thuyết giảng và phát vấn về quá trình hình thành vương triều, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý,  Trần, Hồ  - Đặt vấn đề tranh luận: *So sánh sự giống và* *khác nhau trong quá* *trình thiết lập các*  *vương triều Lý, Trần,Hồ*  - Viết nhanh  ***SV tự học***: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  - Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, chống quân Nguyên Mông thời Trần  - Tìm hiểu nhân vật Lý Thường Kiệt và Trần Quốc Tuấn | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1 từ trang 51 đến trang 106. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (phần Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  + Quá trình hình thành vương triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý Trần |
| **3** | **Thảo luận (2 tiết)**  **Chủ đề:** Tên gọi, thành tựu, ý nghĩa của nền văn minh sông Hồng và Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | G.1.1G.1.2G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.2 | |
| **Chương 3 (tiếp)**  **Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX**  3.2. Việt Nam thời thuộc Minh (1407 -1427) và vương triều Lê sơ (1427 -1527)  - Việt Nam thời thuộc Minh (1407-1427)  - Vương triều Lê sơ (1427-1527) | **Giảng viên :**  - Kiểm tra, đánh giá bài tập về nhà được giao ở tuần 2 của SV  + *Thuyết giảng* Vương triều Lê sơ  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **SV tự học**: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  *- Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Minh trong lịch sử dân tộc thời trung đại*  *- Văn hóa Đại Việt thời Lê sơ*  **Bài tập về nhà:**  1. Tìm hiểu về nhân vật Nguyễn Trãi và những vị anh hùng có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống quân Minh đô hộ.  2. Tìm hiểu khi di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1, từ trang 51 đến trang 106. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (phần Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  1. *Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm từ thế kỷ X đến XIV*  *2. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội Việt Nam từ thế kỷ X đến XIV.*  *- Khởi nghĩa Lam Sơn và vương triều Lê sơ* |
| **4** | **Chương 3 (tiếp)**  **Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX**  3.3. Nước Đại Việt từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII  - Tình hình chính trị  - Tình hình kinh tế  - Đời sống văn hóa  3.4. Việt Nam từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX | ***Giảng viên:***  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 3 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm:  - *Đóng góp của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh*  **Giảng viên**  + Thuyết giảng về tình hình Đại Việt từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII  - Vương triều Lê suy vong và sự ra đời của vương triều Mạc.  - Chiến tranh Nam - Bắc triều và công cuộc phục hưng nhà Lê  - Cuộc chiến Trịnh - Nguyễn  - Công cuộc khai hoang Đàng Trong và sự phát triển kinh tế hàng hóa.  - Phong trào nông dân Tây Sơn.  - Vương triều Nguyễn thành lập  + Sử dụng Slide, Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  - *Nét mới trong tình hình kinh tế ở nước ta TK XVI - XVIII*  *- Những yếu tố tiến bộ của phong trào khởi nghĩa Tây sơn*  + Tranh luận theo chủ đề  *- Tại sao ngoại thương thời kì này phát triển mạnh mẽ?*  *- Ý nghĩa của phong trào nông dân Tây Sơn*  *- Chính sách đối nội và đối ngoại của vương triều Nguyễn?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  ***SV tự học***: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự đọc trong giáo trình và tham khảo tài liệu phần:  *- Công cuộc khai phá đất Đàng Trong*  *- Quá trình xác lập chủ quyền vùng biển, đảo, quần đảo của các chúa Nguyễn*  *- Thành tựu của vương triều Tây Sơn.*  *- Chính sách của nhà Nguyễn*  **Bài tập về nhà:**  1. Tìm hiểu về anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ.  2. Tìm hiểu về lịch sử phố cổ Hội An | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1, từ trang 107 đến trang 144. Tham khảo tài liệu số 2 và số 3 (ở mục Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  *- Chính trị - Kinh tế, văn hóa, giáo dục của Đại Việt thế kỷ XVI đến XVIII*  *- Sự phân chia Đàng Trong, Đàng Ngoài*  - SV tìm hiểu địa danh và các di tích lịch sử liên quan đến bài học | G1.4; G1.5; G1.6;  2G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1A1.1.2, A1.1.3 A1.2.1  A1.2.3A1.2.4  A1.3.1A1.3.2  A2.3; | |
| **5** | **Hoạt động nhóm lần 1**  Chủ đề: **Cho ý kiến về đóng góp của vương triều Lê sơ trong lịch sử Việt Nam thời kỳ trung đại**  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | **Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm**  - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và hình ảnh, video minh họa)  - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận  **\* GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề :**  **-** Ưu điêm  - Hạn chế  - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá, cho điểm trực tiếp trên lớp (điểm đánh gia theo bộ tiêu chí công bố trước lớp) | **Sinh viên thực hiện**  Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm :  - Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power point (có clip và hình ảnh minh họa)  - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ). | G2.1; G2.2  G2.3  G2.4  G3.1  G3.2  G3.3  G4.1  G4.2 | | A1.2 | |
| **6** | **Chương 4 (3 tiết)**  **Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1930**  4.1. Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX  - Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp  - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX  - Phong trào cần Vương  4.2. Việt Nam đầu thế kỷ XX  - Những điều kiện lịch sử mới  - Phong trào yêu nước và cách mạng theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX | ***Giảng viên:***  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 4 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ:  1*. Thành tựu kinh tế - văn hóa ở thế kỷ XVI - XVIII.*  *2. Vai trò của Nguyễn Huệ trong phong trào nông dân Tây Sơn.*  *3. Quá trình thành lập của vương triều Nguyễn*  **Giảng viên:**  + Giới thiệu, thuyết giảng về quá trình xâm chiếm Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân ta; Sự xuất hiện tư tưởng mới và con đường cứu nước mới đầu thế kỷ XX; Hoạt động yêu nước và cách mạng của Phan bội Châu và Phan Châu Trinh  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  - *Nguyên nhân Việt Nam bị rơi vào tay thực dân Pháp?*  *- Tác động của chương trình khai thác thuộc địa đến kinh tế, xã hội Việt Nam.*  + Đóng vai: *Đặt vị trí bản thân vào vua triều Nguyễn và đưa ra đối sách phát triển đất nước ở cuối thế kỷ XIX?*  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  *- Tại sao bộ phận sĩ phu yêu nước lại đứng ra tiếp nhận tư tưởng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX*  *- Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh có phải là người đầu tiên đưa ra tư tưởng cứu nước mới ở đầu thế kỷ XX?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi, tranh luận, đóng vai  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự đọc giáo trình và tham khảo các tài liệu phần:  *- Tìm hiểu về nhân vật Nguyễn Trường Tộ*  *- Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương*  *- Phong trào chống Pháp ở Bắc Kỳ và hoạt động của Đông Kinh nghĩa thục.*  *- Phong trào Duy tân Nam Kỳ*  **Bài tập về nhà**:  1. Nguyên nhân, diễn biến và kết quả của phong trào cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX  2. Hãy cho biết ý kiến của mình về hoạt động và kết quả của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX  (Qua trường hợp của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh)? | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1, từ trang 145 đến trang 187. Tham khảo tài liệu số 2 và số 4 (ở mục Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  *- Quá trình hình thành vương triều Nguyễn*  *- Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương*  *- Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thwucj dân Pháp (1897-1914)*  *- Con đường cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh* | G1.8; G1.9, G1.10  G1.11  G2.1; G2.2  G2.3  G2.4  G3.1  G3.2  G3.3  G4.1  G4.2 | | A1.1.1A1.1.2, A1.1.3 A1.3.1A1.3.2  A1.2.2  A1.2.4  A2.4 | |
| **7** | **Chương 4 (3 tiết)**  **Việt Nam từ 1858 đến 1930**  4.3. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)  4.4 Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 | **Giảng viên:**  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 6 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ. Đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ:  - Đặc điểm của phong trào cần Vương chống Pháp  - Điểm giống và khác nhau trong con đường cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.  + Giới thiệu, thuyết giảng về Chương trình khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp và chuyển biến trong con đường cứu nước những năm 20 của thế kỷ XX.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  Tại sao con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh bị thất bại?  + Xem phim về hoạt động của Nguyễn ÁI Quốc. Yêu cầu sinh viên nêu ý kiến nhận xét của mình về quá trình tìm ra con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  - *Nếu không có Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỷ XX, lịch sử Việt Nam sẽ như thế nào?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi, tranh luận, đóng vai  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự đọc giáo trình phần: Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).  - Quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam  **Bài tập về nhà**:  1.Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: Nội dung và Ý nghĩa.  2. Tìm hiểu về khu lưu niệm Phan Bội Châu (Nam Đàn, Nghệ An)  3. Tìm hiểu gia đình Nguyễn Ái Quốc và khu di tích Làng Sen | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1, từ trang 187 đến trang 226. Tham khảo tài liệu số 2 và số 4 (ở mục Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  *- Đấu tranh của nhân dân ta trong chiến tranh thế giới thứu nhất*  *- Phong trào chống Pháp từ 1919 đến 1930*  *- Tiểu sử và hoạt động cứu nước của Hồ Chí Minh*  *- Quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam* | G1.8; G1.9, G1.10  G1.11  G2.1; G2.2  G2.3  G2.4  G3.1  G3.2  G3.3  G4.1  G4.2 | | A1.1.1A1.1.2, A1.1.3 A1.3.1A1.3.2  A1.2.2  A1.2.4  A2.4 | |
| **8** | **Thảo luận (2 tiết)**  **Chủ đề:** So sánh con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX với con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản những năm 20 của thế kỷ XX?  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Giảng viên:  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 7 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm  Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | G1.8; G1.9, G1.10  G1.11G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.2 | |
| **Chương 5 (1 tiết)**  **Việt Nam từ 1930 đến 1945**  -Phong trào cách mang 1930-1931 | + Giới thiệu, thuyết giảng về bối cảnh Việt Nam trong nhưng năm 30  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  *Nguyên nhân bùng nổ của phong trào cách mạng ở Nghệ Tĩnh?*  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  *Sự lãnh đạo Đảng Cộng sản có yếu tố quyết định như thế nào cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi, tranh luận,  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự đọc giáo trình và tham khảo tài liệu phần:  - Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 -1931.  **Bài tập về nhà**:  1.Cho ý kiến nhận xét về chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh | - Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Giáo trình số 1, từ trang 227 đến trang 231. Tham khảo tài liệu số 2 và số 4 (phần Tài liệu tham khảo)  - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học  *- Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh* | G1.12G1.13  11G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | |
| **9** | **Chương 5 (3 tiết)**  **Việt Nam từ 1930 đến 1945**  5.2. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939  5.3. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945 và Cách mạng tháng Tám | Giảng viên:  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 7 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ: *Nguyên nhân bùng nổ phong trào 30-31. Điểm khác trong phong trào đấu tranh trước và sau khi Đảng lãnh đạo*  + Giới thiệu, thuyết giảng về bối cảnh Việt Nam trong nhưng năm 30; Quá trình đấu tranh tiến tới cách mạng tháng Tám 1945  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  - Xem phim về cách mạng tháng Tám, GV đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  *- Sự kiện phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói có ý nghĩa như thế nào?*  *- Mặt trận Việt Minh có ý nghĩa gì trong bối cảnh hiện tại?*  *- Nếu không có sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh liệu có thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945?*  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  *Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh hiện tại?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi, tranh luận,  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc giáo trình và đọc thê tài liệu tham khảo học phần: Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1936-1939; 1939-1945.  - Nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập 1945  *-****Bài tập về nhà*:**  - Lập niên biểu những sự kiện lịch sử quan trọng của Lịch sử Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945. | SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học  Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà để chuẩn bị bài học. Giáo trình số 1, từ trang 235 đến trang 264. Tham khảo tài liệu số 2 và số 4 (mục Tài liệu tham khảo)  *-* Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939  - Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945 và Cách mạng tháng Tám | G1.12G1.13  11  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | |  | |
| **10** | **Hoạt động nhóm lần 3**  GV nêu chủ đề:  Chủ đề: **Cho ý kiến về hoạt động yêu nước và cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1930**  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận | **\* Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm**  - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và hình ảnh, video minh họa)  - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận.  **\* GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề**  **-** Ưu điêm  - Hạn chế  - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá trực tiếp trên lớp, cho điểm (theo bộ tiêu chí đánh giá công bố trước lớp) | Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm :  - Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power point (có clip và hình ảnh minh họa)  - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ). | G1.8; G1.9, G1.10G1.11  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1; A1.1.2, A1.1.3  A1.2.2  A1.2.4  A1.3.1A1.3.2 A2.4 | |
| **11** | **Chương 6 (3 tiết)**  **Việt Nam từ 1945 đến 1975**  *6.1. Việt Nam trong cuộc 6háng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)*  **-** Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám (1945-1946).  - Kháng chiến bùng nổ và chiến dịch Việt Bắc, chiến dịch Biên Giới  - Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.  - Hiệp định Giownevơ về Đông Dương | Giảng viên:  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 9 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm. Đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ  - Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945  + Giới thiệu, thuyết giảng về tình hình đất nước từ sau năm 1945; Quá trình chống Pháp từ 1946 đến 1954  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình được thể hiện hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.*  *- Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới Thu - Đông 1950 là gì?*  + Xem phim về các chiến dịch chống Pháp  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  *- Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng trong năm 1946-1954 mang tính chất gì?*  *- Nguyên nhân có tính quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp?*  ***+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên***. | SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học  Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà để chuẩn bị bài học. Giáo trình số 1, từ trang 265 đến trang 304. Tham khảo tài liệu số 2 và số 5 (mục Tài liệu tham khảo)  *- Tình hình kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao của Việt Nam thời kỳ 1946 - 1954.*  *- Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam sau năm 1945*  *- Kháng chiến chống Pháp 1946-1954* | G1.14G1.15  G1.16  G1.17  G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1; A1.1.2, A1.1.3  A1.2.2  A1.2.4  A1.3.1A1.3.2 A2.4 | |
| **12** | **Chương 6 (3 tiết)**  **Việt Nam từ 1945 đến 1975 (tiếp)**  *6.2. Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).*  - Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genèvo và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới  - Miền Nam chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của Mỹ | **Giảng viên:**  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 11 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm. Đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ  - Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945  **Giảng viên:**  + Giới thiệu, thuyết giảng về tình hình đất nước từ sau năm 1954; Quá trình chống Mỹ cứu nước từ 1954 - 1975  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  - *Miền Nam đã chống lại các chiến lược chiến tranh của Mỹ như thế nào?*  + Xem phim về các chiến dịch chống Mỹ  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  Sức mạnh quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta?  + ***Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.***  Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  ***SV tự học:***  *- Nội dung, ý nghĩa Hiệp định Pari*  *-****Bài tập về nhà*:**  *-Tìm hiểu phong trào Đồng Khởi.* | SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học  Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà để chuẩn bị bài học. Giáo trình số 1, từ trang 305 đến trang 348. Tham khảo tài liệu số 2 và số 5 (mục Tài liệu tham khảo)  *- Chính sách của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam*  *- Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam sau năm 1954* | G1.14G1.15  G1.16  G1.17 G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G2.7  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1A1.1.2, A1.1.3  A1.2.2  A1.2.4  A1.3.1A1.3.2 A2.4 | |
| **13** | **Chương 6 (1 tiết)**  **Việt Nam từ 1945 đến 1975 (Tiếp)**  6.2. Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)  - Cả nước dồn sức giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975) | **Giảng viên:**  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 12 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm.  + Giới thiệu, thuyết giảng về quá trình chống Mỹ cứu nước từ 1973 - 1975  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Xem phim về các chiến dịch chống Mỹ  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  *Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ có tác dụng như thế nào đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?*  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  ***SV tự học:***  *-- Nội dung, ý nghĩa Hiệp định Pari*  *- Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*  *-****Bài tập về nhà*:**  *- Tìm hiểu về các di tích lịch sử trên địa bàn Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh gắn với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: cầu Hàm Rồng, phà Bến Thủy, Truông Bồn, Ngã Ba Đồng Lộc…* | Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà để chuẩn bị bài học. Giáo trình số 1, từ trang 305 đến trang 348. Tham khảo tài liệu số 2 và số 5 (mục Tài liệu tham khảo)  *- Chính sách của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam*  *- Nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc và miền Nam từ năm 1965 đến năm 1975* | G1.14G1.15  G1.16  G1.17  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1A1.1.2, A1.1.3  A1.2.2  A1.2.4  A1.3.1A1.3.2 A2.4 | |
|  | **Thảo luận (2 tiết)**  **Chủ đề:** Cho ý kiến về quá trình thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng ở Việt Nam 1954 - 1975?  **Kỹ năng**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận. | Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm |  | |  | |
| **14** | **Chương 7 (3 tiết)**  **VIỆT NAM TỪ 1975 ĐẾN NAY**  7.1. Khắc phuch hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976)  7.2. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc 1976 - 1986  7.3. Việt Nam trên đường đổi mới (1986 - nay) | Giảng viên:  + Kiếm tra, đánh giá tự học, bài tập về nhà của sinh viên ở tuần 13 bằng hình thức: kiếm tra nhanh hồ sơ; Thảo luận theo nhóm.  + Giới thiệu, thuyết giảng về tình hình đất nước từ sau năm 1975; Quá trình đổi mới đất nước từ năm 1986 đến 1995; 1995 - 2015  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  *- Tại sao phải đổi mới đất nước?*  *- Sự thay đổi đất nước từ trước và sau năm 1986 như thế nào?*  *-Yếu tố cơ bản nhất của thế giới tác động đến chủ trương đổi mới của Đảng ta vào tháng 12/1986?*  + Xem phim đất nước trong thời kỳ bao cấp và sau năm 1986  Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  - Giá trị của công cuộc đỏi mới?  - Những thành tựu về đối ngoại thời kỳ đổi mới  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi, tranh luận, đóng vai  **SV tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần:  *- Đất nước thống nhất sau năm 1975*  *- Bảo vệ Tổ quốc 1976 đến 1986*  *- Ý nghĩa của công cuộc đổi mới đất nước 1986*  **Bài tập về nhà**: Nêu ý kiến nhận xét của anh, chị trong quá trình đổi mới và hội nhập của đất nước từ năm 1986 đến năm 2010. | SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học  Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà để chuẩn bị bài học. Giáo trình số 1, từ trang 349 đến trang 378. Tham khảo tài liệu số 2 và số 5 (mục Tài liệu tham khảo)  *- Tình hình đất nước sau năm 1975*  *- Công cuộc đổi mới từ 1986 đến 1991, từ 1991 đến 2001…* | | G1.18  G1.19  G1.20G2.3  G2.4  G2.5  G2.6  G3.1  G3.2  G3.3  G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.1.1, A1.1.2,  A.1.3. A.1.3.2 | |
| **15** | **Hoạt động nhóm lần 4**  Chủ đề: **Anh (chị) hãy đánh giá quá trình đổi mới của đất nước ta từ 1986 đến nay**  + Làm việc nhóm.  + Thuyết trình.  + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide.  + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu.  + Nhận diện, phân tích vấn đề.  + Góp ý, nhận xét, phản biện  **Thái độ:**  + Nghiêm túc, chủ động  + Tích cực tương tác trao đổi với sinh viên và giáo viên về vấn đề thảo luận | **Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm**  - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và hình ảnh, video minh họa)  - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác  - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề.  **\* GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề**  **-** Ưu điêm  - Hạn chế  - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá trực tiếp trên lớp, cho điểm (theo bộ tiêu chí đánh gia công bố trước lớp) | **Sinh viên thực hiện**  Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm :  - Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power point (có clip và hình ảnh minh họa)  - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ). | | G1.18  G1.19  G1.20G2.1  G2.2  G2.3  G2.4  G2.5  G3.1  G3.2  G3.3 G3.4  G3.5  G3.6  G4.1  G4.2 | | A1.2 | |

**7. Nguồn học liệu**

***7.1. Giáo trình:***

1. Trần Vũ Tài (chủ biên), Nguyễn Trọng Văn - Nguyễn Quang Hồng - Mai Thị Thanh Nga - Mai Phương Ngọc - Dương Thị Thanh Hải, *Giáo trình* *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học Vinh, 2018.

***7.2. Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên)*, Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.
2. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam,* tập 1, NXBX Giáo dục, Hà Nội, 2003
3. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.
4. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.

**8. Quy định của học phần**

Các quy định của học phần như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo,….

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: Theo quy chế của Nhà trường.

**9. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử

- Địa chỉ/email: 182, Lê Duẩn, Vinh, Nghệ An/ [khoalichsu@vinhuni.edu.vn](mailto:khoalichsu@vinhuni.edu.vn)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** |
| **TS. Trần Vũ Tài** | **TS. Mai Phương Ngọc** | **TS. Dương Thị Thanh Hải** |

**[41]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**[42]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**KINH TẾ VĨ MÔ**

**[43]**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

**TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Phan Quốc Lâm**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: K6, Bến Thủy, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912079483. Email: [lampq@vinhuni.edu.vn](mailto:lampq@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Dương Thị Thanh Thanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: phường Vinh Tân, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0904 768 538. Email: [thanhdtt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdtt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Dương Thị Linh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: số nhà 26B, ngõ 16, Nguyễn Viết Xuân, Hưng Dũng, TPVinh

Điện thoại: 0904 727 472. Email: [linhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:linhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Lê Thục Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Phúc, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912657006; email: [anhlt@vinhuni.edu.vn](mailto:anhlt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 5:**

Họ và tên: **Hồ Thị Hạnh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Xóm 16 Hưng Lộc.

Điện thoại: 0915 125 345. Email: [hanhht@vinhuni.edu.vn](mailto:hanhht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

**Giảng viên 6:**

Họ và tên: **Trần Hằng Ly**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân, NCS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: số 29 Nam Cao, phường Đông Vĩnh, TP Vinh.

Điện thoại, email: 0982 738 148. Email: [lyth@vinhuni.edu.vn](mailto:lyth@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

***1.2. Thông tin về học phần***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**  (tiếng Anh): **GENERAL PSYCHOLOGY** | | |
| - Mã số học phần: EDU20004 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  🗹 **Kiến thức đại cương**  🞎 Kiến thức chuyên ngành  🞎 Học phần chuyên về kỹ năng chung | | 🞎 Kiến thức cơ sở ngành  🞎 Kiến thức khác  🞎 Học phần đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 3 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận nhóm/bài tập: | 15 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Học phần tiên quyết: | Lôgic hình thức, Cơ sở văn hóa Việt Nam | |
| - Học phần song hành: | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Xã hội học đại cương | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản, dùng cho các nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn. Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức về khoa học tâm lý người: sự hình thành và phát triển của tâm lý, các hiện tượng, quy luật và cơ chế vận hành của các quy luật tâm lý người, cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý; giúp người học nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý, giải thích các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống và vận dụng được các kiến thức đã lĩnh hội vào việc tổ chức cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp; Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nghề nghiệp.

**3. Mục tiêu học phần**

| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | Nắm được những kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lý người và những hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống. | 1.1.2; 1.3.2 | 2.5 |
| **G2** | - Nhận diện được các vấn đề trong cuộc sống và hoạt động dưới góc độ tâm lí học, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.  - Tự đánh giá và tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của cuộc sống và nghề nghiệp. | 2.1.1; 2.2.1; 2.3.1; 2.4.3; 2.4.4; 2.4.5; 2.4.6. | 2.5 |
| **G3** | Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong việc giải quyết các nhiệm vụ học tập. | 3.1.5; 3.2.1; 3.2.3 | 2.5 |
| **G4** | Phân tích, đánh giá được về mặt tâm lý các tình huống nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống. | 4.1.1; 4.5.4 | 2.5 |

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | | **Chuẩn đầu ra** | **Mức độ giảng dạy** |
| **G1** | **G1.1** | Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. | I,T |
| **G1.2** | Làm rõ được vai trò hoạt động, giao tiếp và sự phát triển tâm lý | I, T |
| **G1.3** | Hiểu được bản chất các giai đoạn phát triển tâm lý người; Phân tích ý thức là hiện tượng tâm lý cao cấp nhất ở con người; Trình bày được khái niệm chú ý. Phân tích được các thuộc tính tâm lý cơ bản của chú ý. | I, T |
| **G1.4** | Phát biểu được khái niệm cảm giác và tri giác, và so sánh những điểm giống và khác nhau giữa cảm giác và tri giác; Phân tích được các quy luật của cảm giác và tri giác. | I, T |
| **G1.5** | Trình bày được khái niệm và phân tích đặc điểm của tư duy, tưởng tượng; Phân biệt nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính; Phân biệt tư duy và tưởng tượng. | I, T |
| **G1.6** | Phát biểu được khái niệm trí nhớ và phân tích được các giai đoạn cơ bản của trí nhớ; Trình bày được các khái niệm ngôn ngữ, và vai trò của ngôn ngữ đối với các quá trình nhận thức. | I, T |
| **G1.7** | Nắm được những quan niệm khác nhau về khái niệm nhân cách, đặc trưng của nhân cách | I, T |
| **G1.8** | Trình bày được các phẩm chất, các thuộc tính nhân cách và sự hình thành nhân cách | I, T |
| **G2** | **G2.1** | Vận dụng được kiến thức đã lĩnh hội vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống và nghề nghiệp | T,U |
| **G2.2** | Vận dụng kiến thức vào việc nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý con người | T,U |
| **G2.3** | Có khả năng tự điều khiển, điều chỉnh tâm lý đáp ứng yêu cầu của cuộc sống và nghề nghiệp. | U |
| **G3** | **G3.1** | Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong việc giải quyết các nhiệm vụ học tập. | U |
| **G4** | **G4.1** | Phân tích, đánh giá được về mặt tâm lý các tình huống nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống. | T,U |

**5. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **50%** |
| ***A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)*** | | | ***10%*** |
| A1.1.1. | Mức độ chuyên cần và sản phẩm tự học | G1.1- G4.1 | 5% |
| A1.1.2. | Thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp. | G1.1- G4.1 | 5% |
| ***A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,…)*** | | | ***20%*** |
| A1.2.1 | Đánh giá bài tập chương 1,2 | G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G1.7; G1.8; G2.1; G2.2; G2.3; | 10% |
| A1.2.2 | Sản phẩm hoạt động nhóm chương 1,3 | G1.1; G1.2; G1.3; G2.3; G3.1;G4.1 | 10% |
| ***A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)*** | | | ***20%*** |
| Test online | Bài kiểm tra online trên hệ thống câu hỏi trắc nghiệm thuộc nội dung chương 1. | G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)** | | | **50%** |
| Test online | Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. | G1.1- G1.8; G2.1 | 50% |

***Phương thức đánh giá học phần***

*a. Đánh giá ý thức học tập*

Đánh giá ý thức học tập của SV qua quá trình học được dựa trên hai tiêu chí:

- Mức độ chuyên cần và sản phẩm tự học (tỷ lệ 5%): Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số giờ của học phần mới đủ điều kiện dự thi; Để đánh giá kết quả tự học ngoài giờ lên lớp, các buổi học sẽ có hình thức kiểm tra bài cũ/chuẩn bị bài mới bằng các câu hỏi vấn đáp ngắn theo cách gọi ngẫu nhiên với các câu hỏi nằm trong nội dung đã yêu cầu SV tự học ở buổi trước.

- Đánh giá thái độ hợp tác với giảng viên và các thành viên trong nhóm, lớp (tỷ lệ 5%): thông qua số lần phát biểu xây dựng bài, chất lượng các câu trả lời, khuyến khích SV đặt câu hỏi phản biện.

Điểm đánh giá ý thức học tập được tính trọng số là 10%.

*b. Đánh giá hồ sơ học phần dưới hình thức bài tập, hoạt động nhóm*

*- Bài tập cá nhân (10%)*

Ra một bài tập trên cổng thông tin điện tử, sinh viên làm (đánh máy) và nộp trên cổng thông tin sinh viên, GV đọc, nhận xét và cho điểm trực tiếp trên công thông tin giảng viên; một bài tập dưới dạng thu hoạch viết tay nộp.

*- Thảo luận nhóm (10%)*

+ Đánh giá kết quả hoạt động nhóm:

Trong các giờ học có hoạt động thảo luận nhóm, mỗi nhóm sẽ được đánh giá kết quả bằng điểm số chung dựa trên những tiêu chí:

. Nội dung bám sát với chủ đề đã được giao, có chất lượng, có tính sáng tạo, có sự liên hệ thực tế.

. Có sự tương tác với các nhóm khác, có ý kiến đóng góp, ý kiến phản biện các nhóm khác.

. Tất cả các thành viên đều tham gia vào hoạt động nhóm

Mỗi tiêu chí được đánh giá trên 3 mức độ: cao/ trung bình/ thấp

+ Đánh giá cá nhân trong nhóm:

Mỗi nhóm sẽ đánh giá và cho điểm từng cá nhân trên sự điều khiển của nhóm trưởng, dựa trên mức độ tham gia và đóng góp vào hoạt động nhóm. Trung bình cộng điểm của các thành viên bằng số điểm chung của nhóm do GV đánh giá.

Điểm đánh giá hồ sơ học phần ở nội dung này của mỗi SV được tính bằng con điểm trung bình cộng của tất cả những lần có bài tập/ báo cáo nhóm.

*c. Đánh giá định kỳ*

SV làm 01 bài kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức test online 30 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài là 35 phút. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10. Điểm số bài kiểm tra được tính trọng số là 20%.

*d. Đánh giá cuối kỳ*

Bài thi trắc nghiệm đánh giá kết quả cuối kỳ gồm 50 câu hỏi, thời gian làm bài là 60 phút. Điểm của bài thi được tính theo thang điểm 10. Điểm đánh giá cuối kỳ được tính trọng số là 50%.

**6.** **Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức DH và phương pháp giảng dạy** | **Chuẩn bị của SV** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1 | **Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học**  ***1.1. Nhập môn Tâm lý học***  1.1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học  (Mỗi tuần 3 tiết) | - GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá;  - **Tổ chức trò chơi**: **khởi động**: “Những viên sỏi to trong cuộc sống”  - **Thuyết trình:** GV viết bảng, kết hợp trình chiếu slide phần 1.1.1.  - **Bài tập:** Viết lại được tổng quan môn học trong 150 từ | + Chuẩn bị giáo trình và vở ghi chép, dụng cụ học tập;  + Tham gia hoạt động/ trò chơi GV tổ chức.  + Nghe giảng và trao đổi, trả lời câu hỏi của GV trên lớp;  + Nghiên cứu tài liệu    + SV nộp sản phẩm bài tập.  (bài tập có thể triển khai nhanh trên lớp) | G1.1  G2.2 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 2 | ***1.1. Nhập môn Tâm lý học***  1.1.2. Bản chất của tâm lý người  1.1.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý  1.1.4. Vị trí, vai trò của tâm lý học trong đời sống và hoạt động | - **Giảng lí thuyết** 1.1.2.  - Tổ chức cho sinh viên **thảo luận nhóm** với các nội dung:  **Thảo luận 1:** Bản chất của tâm lý người  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết | **- Yªu cÇu tù häc:** T×m hiÓu nh÷ng quan niÖm kh¸c nhau vÒ b¶n chÊt, chøc n¨ng, ph©n lo¹i c¸c hiÖn t­îng t©m lý.  **- Hoạt động nhóm:**  + Các nhóm chuẩn bị đề cương thảo luận “*Bản chất tâm lí người”.*  + Tham gia thảo luận  + Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp  + Đặt câu hỏi  + Tranh luận | G1.1.G1.2  G1.3  G2.1  G2.2  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 3 | ***1.2. Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người***  1.2.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người | - **Thuyết trình:** GV viết bảng, kết hợp trình chiếu slide phần 1.2. | **- Yªu cÇu tù häc:**  + T×m hiÓu c¬ së tù nhiªn cña t©m lý ng­êi theo quan ®iÓm Macxit.  - SV phải nộp sản phẩm hoạt động nhóm | G1.2  G2.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 4 | ***1.2. Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người***  1.2.2. Cơ sở xã hội của tâm lý người | **Thảo luận 2:** Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí. | **Yêu cầu tự học:**  - Tìm hiểu cơ sở xã hội của tâm lý người.  Lưu ý: Tập trung nghiên cứu sâu phần hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí.  **Hoạt động nhóm:**  +Các nhóm chuẩn bị đề cương thảo luận *“Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí”.*  +Tham gia thảo luận  + Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp  + Đặt câu hỏi  + Tranh luận | G1.2  G2.1  G2.2  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 5 | ***1.3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức***  1.3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý | - **Thuyết trình:** GV viết bảng, kết hợp trình chiếu slide phần 1.3.  - **Bài tập:** Sinh viên làm các bài tập mục 1.3.2. | **Yêu cầu tự học:**  -Tìm hiểu sự hình thành , phát triển tâm lý về phương diện loài và phương diện cá thể  - SV phải có sản phẩm bài tập. | G1.3  G2.1  G2.2  G1.3  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 6 | ***1.3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức***  1.3.2. Sự hình thành và phát triển của ý thức. | - **Thuyết trình:** GV viết bảng, kết hợp trình chiếu slide phần 1.3.2. | **Yêu cầu tự học:** - Tìm hiểu sự hình thành , phát triển ý thức về phương diện loài và phương diện cá thể | G1.3  G2.1  G1.3  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 7 | **Chương 2: Nhận thức**  ***2.1. Nhận thức cảm tính***  2.1.1. Cảm giác  2.1.2. Tri giác | - **Giảng lí thuyết** 2.1.  - **Bài tập:** Sinh viên làm các bài tập mục 2.1, 2.2. | **Yêu cầu tự học:**  - Nghiên cứu tài liệu: đặc điểm, vai trò, sự phát triển của các qúa trình nhận thức; quan hệ và sự khác biệt giữa nhận thức cảm tính và lý tính.  - So sánh cảm giác và tri giác. Các quy luật của cảm giác và tri giác và những ứng dụng của chúng trong đời sống  - SV phải có sản phẩm bài tập. | G1.4  G2.1  G2.3  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 8 | ***2.2. Nhận thức lý tính***  2.2.1. Tư duy | - **Giảng lí thuyết** 2.1.  **- Bài tập:** Hăy xác định các giai đọan tư duy trong quá trình học sinh giải một bài toán, nêu rõ những việc học sinh phải làm trong từng giai đọan. | - SV phải có sản phẩm bài tập. | G1.5  G2.1  G2.3 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 9 | ***2.2. Nhận thức lý tính***  2.2.2. Tưởng tượng | - **Giảng lí thuyết** 2.2.2. | **Yêu cầu tự học:**  + So sánh tư duy và tưởng tượng?  + Các loại tưởng tượng | G1.5  G2.1  G2.3 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 10 | ***2.3. Trí nhớ và ngôn ngữ***  2.3.1. Trí nhớ | - **Giảng lí thuyết** 2.3.  - **Bài tập:** Sinh viên làm các bài tập mục 2.3.1 | **Yêu cầu tự học:** Tìm hiểu về trí nhớ, ngôn ngữ; Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.  Phân tích các biện pháp cơ bản để chống quên  - SV phải có sản phẩm bài tập.các bài tập | G1.6  G2.1  G2.3 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 11 | ***2.3. Trí nhớ và ngôn ngữ***  2.3.2. Ngôn ngữ | **Thảo luận 3:** Hăy chọn một vấn đề tâm lý mà bạn thích tìm hiểu rồi sọan 15 câu hỏi để tìm hiểu về vấn đề tâm lý đó. | Các nhóm SV thảo luận ngoài giờ học và nộp trên cổng thông tin sinh viên, GV đọc, nhận xét và cho điểm nhóm trực tiếp trên công thông tin giảng viên | G1.6  G2.1  G2.3  G3.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 12 | **Chương 3. Nhân cách và sự hình thành nhân cách**  ***3.1. Những vấn đề chung về nhân cách***  3.1.1. Khái niệm nhân cách  3.1.2. Cấu trúc tâm lý của nhân cách  3.1.3. Các kiểu nhân cách | - **Giảng lí thuyết** 2.3.  **Thảo luận 4:** So sánh xúc cảm, tình cảm và nhận thức | **Yêu cầu tự học:**  - Những phạm trù và khái niệm cơ bản của tâm lý học Macxit về nhân cách, thuộc tính của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách; Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.  **Hoạt động nhóm:**  + Các nhóm SV thảo luận trong giờ học  “So sánh xúc cảm, tình cảm và nhận thức”  +Tham gia thảo luận  + Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp  + Đặt câu hỏi  + Tranh luận Các nhóm SV thảo luận trong giờ học | G1.7  G2.2  G3.1 | A1.1;  A1.2.1;  A2 |
| Tuần 13 | ***3.2. Các phẩm chất tâm lý của nhân cách***  3.2.1. Tình cảm  3.2.2. Ý chí và hành động | - **Giảng lí thuyết** 3.2 | **Yêu cầu tự học:**  - Tìm hiểu về cấu trúc nhân cách và đời sống tình cảm. | G1.8  G2.2  G3.1  G4.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 14 | ***3.3. Các nhóm thuộc tính và sự hình thành nhân cách***  3.3.1. Xu hướng  3.3.2.Tính cách  3.3.3. Năng lực  3.3.4. Khí chất | - **Tổ chức trò chơi**: “tự khám phá bản thân” (30 phút)  + SV vẽ trên tờ giấy đó một biểu tượng phù hợp với đặc tính con người của họ.  + Nếu lớp đông hơn, GV chọn chiếu slides những biểu tượng quen thuộc, và những biểu tượng nổi bật, lạ, cho SV chọn.  **Bài tập:**  1. Hăy nêu tên 10 thói quen mà bạn cho rằng cần phải có.  2. Hăy nêu tên 5 kỹ xảo. | **Yêu cầu tự học:**  - Những phạm trù và khái niệm cơ bản của tâm lý học Macxit về các thuộc tính của nhân cách;  - SV phải có sản phẩm bài tập. | G1.8  G2.2  G4.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |
| Tuần 15 | ***3.3. Các nhóm thuộc tính và sự hình thành nhân cách***  3.3.5.Sự hình thành và phát triển nhân cách | - **Thảo luận 5:** Giáo dục và hoạt động trong sự hình thành và phát triển nhân cách | **Yêu cầu tự học:**  - Những phạm trù và khái niệm cơ bản của tâm lý học Macxit sự hình thành và phát triển nhân cách;  **Hoạt động nhóm:**  +Các nhóm chuẩn bị đề cương thảo luận Giáo dục và hoạt động trong sự hình thành và phát triển nhân cách  +Tham gia thảo luận  + Thuyết trình kết quả hoạt động nhóm trước lớp  + Đặt câu hỏi  + Tranh luận | G1.7  G1.8  G2.2  G4.1 | A1.1;  A1.2;  A1.3;  A2 |

**7. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1] PGS Nguyễn Quang Uẩn, PGS Trần Hữu Luyến, PTS Trần Quốc Thành, Tâm lý học đại cương : Sách dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng, NXB. Hà Nội, năm 1995

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Giáo trình Tam lý học đại cương*, NXB Thế giới, năm 2008.

***Tài liệu tham khảo:***

[3] Trần Trọng Thuỷ (chủ biên), ***Bài tập thực hành tâm lí học***, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội 2002.

[4] Nguyễn Xuân Thức (chủ biên) ***Giáo trình*** ***Tâm lý học đại cương,*** NXB Đại học sư phạm, 2006.

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo yêu cầu

- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp theo quy định.

**9. Phụ trách học phần**

9.1. Phụ trách giảng dạy và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung chương trình giảng dạy do Bộ môn Tâm lý học, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

9.2. Địa chỉ email: bomontlh@vinhuni.edu.vn

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG KHOA** |

**[44]**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**LÝ LUÂN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Đinh Ngọc Thắng***

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: thangdn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

***Giảng viên 2: Nguyễn Văn Đại***

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: dainv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

***Giảng viên 3: Đinh Văn Liêm***

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: liemdv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

***Giảng viên 4: Hồ Thị Nga***

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: ngaht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên học phần (tiếng việt): **Lý luận về nhà nước pháp quyền**  (tiếng anh): Theory of the rule of law | | |
| Mã số học phần: LAW30020 | | |
| Thuộc CTĐT ngành: Luật và Luật Kinh tế | | |
| Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành  x | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| Số tín chỉ: 3 | |  |
| - Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| - Số tiết thảo luận/bài tập: | |  |
| - Số tiết thực hành: 15 | |  |
| - Số tiết tự học: 90 | |  |
| Điều kiện đăng ký học: | |  |
| - Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật | | Mã số HP: LAW20001 |
| - Học phần học trước: Luật Hiến pháp | | Mã số HP: LAW20002 |
| Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  - Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;  - Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân 1, bài tập cá nhân 2 qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 2 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2. Thiếu 2 bài tập cá nhân sẽ bị cấm thi;  - Tham gia đầy đủ các bài thực hành, hoạt động nhóm ở trên lớp;  - Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học;  - Không có kiểm tra bù giữa kì và cuối kì. | | |
| Bộ môn phụ trách học phần: **Luật Hành chính Nhà nước, Khoa Luật học**  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Lý luận về nhà nước pháp quyền là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học và Luật kinh tế.

- Học phần cung cấp khối kiến thức lý luận về nhà nước pháp quyền; lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam và ở các quốc gia; thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và phương hướng, giải pháp thúc đẩy hiệu quả xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong điều kiện, yêu cầu hiện nay.

- Học phần có sự xâu chuỗi khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành với các học phần nghiên cứu về pháp luật thực định và tạo nền tảng về mặt phương pháp cho khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ cử nhân luật và luật kinh tế.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Lý luận về nhà nước pháp quyền cung cấp khối kiến thức lý luận chuyên sâu về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gắn với thể chế chính trị ở các quốc gia, đặc biệt là ở Việt Nam hiện nay; đánh giá được thực trạng về kết quả xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay và xây dựng các luận cứ khoa học, giải pháp bảo đảm xây dựng thành công nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong điều kiện, bối cảnh và tình hình mới.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *PLO1.2.1* | *PLO2.1.3* | *PLO2.2.1* | *PLO3.2.1* | *PLO3.2.2* |
| CLO1 | T |  |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |  |
| CLO3 | T | T1 | T2 |  |  |
| CLO4 | T | T1 | T2 |  |  |
| CLO5 | T | T1 | T2 |  |  |
| CLO6 | T | T1 | T2 |  |  |
| CLO7 | T | T1 | T2 |  |  |
| CLO8 | T | T1 | T2 | T2 | T2 |
| CLO9 | T | T1 | T2 | T2 | T2 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | 3 | *Hiểu* khái quát các vấn đề chung về nhà nước pháp quyền: Khái niệm, đặc điểm, bản chất, các yếu tố bảo đảm. | Thuyết giảng | Trắc ngiệm |
| CLO2 | 3 | *Hiểu* lịch sử tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền gắn với các kiểu nhà nước | Thuyết giảng | Bài tập  cá nhân 1 |
| CLO3 | 3 | *Trình bày* thực trạng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: Hệ thống pháp luật, thực hiện nguyên tắc pháp quyền của BMNN | Nghiên cứu tình huống | Trắc nghiệm |
| CLO4 | 3 | *Trình bày* thực trạng thực hiện quyền lập pháp trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Thuyết giảng, hoạt động nhóm | Trắc nghiệm |
| CLO5 | 3 | *Trình bày* thực trạng thực hiện quyền hành pháp trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Hoạt động nhóm | Tự luận |
| CLO6 | 3 | *Trình bày* thực trạng thực hiện quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Nghiên cứu tình huống, thảo luận | Tự luận |
| CLO7 | 4 | *Trình bày* các phương hướng chủ yếu để bảo đảm xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Thuyết giảng | Tự luận |
| CLO8 | 4 | *Trình bày* các giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Thuyết giảng, thực hành | Bài tập  cá nhân 2 |
| CLO9 | 4 | *Trình bày* các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Thuyết giảng, thực hành | Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | **Bài tập 1 (tuần 5):** Nghiên cứu phân tích các vấn đề lý luận chung về nhà nước pháp quyền;  SV nộp bài qua hệ thống LMS. GV Đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1, CLO2, | 15% |
| A1.2 | **Bài tập 2 (tuần 12):** Nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam;  SV nạp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO8, CLO9 | 15% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1- chương 3): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1, CLO2, CLO3 | 20% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết + thực hành) | **Thi viết**: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1 🡪 CLO9 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

| **CĐR** | **Tiêu chí đánh giá** | **Không đạt**  **(< 4đ)** | **Trung bình**  **(4-6.9đ)** | **Khá**  **(7.0-8.4đ)** | **Giỏi**  **(8.5-10đ)** | **Tỷ lệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | Phân tích được các khái niệm cơ bản, đặc trưng, bàn chất của nhà nước pháp quyền | Không phân tích được | Có nêu và phân tích ở mức độ cơ bản | Phân tích đẩy đủ các nội dung yêu cầu | Phân tích đầy đủ, sâu sắc các nội dung yêu cầu | 100% |
| CLO2 | Phân tích lược sử tư tưởng nhà nước pháp quyền trên thế giới và ở Việt Nam | Không phân tích được | Có nêu và phân tích ở mức độ cơ bản | Phân tích đẩy đủ các nội dung yêu cầu | Phân tích đầy đủ, sâu sắc các nội dung yêu cầu | 100% |
| CLO3 | Có bản đánh giá nhận xét khái quát về thực trạng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Không có bản đánh giá, nhận xét | Không có bản đánh giá, nhận xét cụ thể | Có bản đánh giá, nhận xét nhưng chưa đầy đủ | có nhận xét cụ thể về nội dung của yêu cầu | 100% |
| CLO4 | Có nhận xét về mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật XHCN ở Việt Nam | Không có bản đánh giá, nhận xét | Không có bản đánh giá, nhận xét cụ thể | Có bản đánh giá, nhận xét nhưng chưa đầy đủ | có nhận xét cụ thể về nội dung của yêu cầu | 100% |
| CLO5 | Có nhận xét về thực tiễn thực hiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền ở VN | Không có bản đánh giá, nhận xét | Không có bản đánh giá, nhận xét cụ thể | Có bản đánh giá, nhận xét nhưng chưa đầy đủ | có nhận xét cụ thể về nội dung của yêu cầu | 100% |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Giáo trình Lý luận nhà nước pháp quyền, GS.TSKH. Đào Trí Úc, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2010.

[2] Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến, Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB. Lao động – Xã hội, năm 2012.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] *Chính trị học,* GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2020.

[2] *Một số vận động và biến đổi của nhà nước và pháp luật đương đại,* TS. Đinh Ngọc Thắng – TS. Nguyễn Văn Quân (chủ biên), NXB. Trường Đại học Vinh, năm 2020.

[3] Pháp quyền và chủ nghĩa Hiến pháp, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, PGS.TS. Vũ Công Giao – PGS.TS. Đặng Minh Tuấn (đồng chủ biên), NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, năm 2019.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần,**  **số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | **Chương 1**. Khái quát chung về nhà nước pháp quyền | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Phân tích các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | CLO1, CLO2 | A2.1 |
| 2(1) | **Chương 1**. (tiếp) Khái quát chung về nhà nước pháp quyền | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Phân tích các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | CLO1, CLO2 | A1.1, A2.1 |
| 3(3) | **Chương 2**. Lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Lịch sử tư tưởng NN pháp quyền của Việt Nam trước năm 1945 | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 4(3) | **Chương 2 (tiếp).** Lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Lịch sử tư tưởng NN pháp quyền của Việt Nam trước năm 1945 | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 6(3) | **Chương 3**. Thực trạng về hệ thống pháp luật trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Thực trạng điều chỉnh pháp luật trong các lĩnh vực QLNN gắn với CQĐP | CLO4 | A2.1 |
| 7(3) | **Chương 3 (tiếp).** Thực trạng về hệ thống pháp luật trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Thực trạng điều chỉnh pháp luật trong các lĩnh vực QLNN gắn với CQĐP | CLO4 | A2.1 |
| 8(3) | **Chương 4.** Thực trạng thực hiện quyền lập pháp ở Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Thực trạng về xây dựng ban hành VBPL của CQĐP | CLO8 | A2.1 |
| 9(2) | **Chương 5**. Thực trạng thực hiện quyền hành pháp ở Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Thực trạng về cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam | CLO8 | A2.1 |
| 11(3) | **Chương 6.** Thực trạng thực hiện quyền tư pháp ở Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Thực trạng thực hiện các nguyên tắc tố tụng tư pháp ở Việt Nam | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 12(2) | **Chương 7**. Giải pháp xây dựng hoàn thiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng xây dựng pháp luật ở Việt Nam | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 14(3) | **Chương 8.** Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật ở Việt Nam | CLO5, CLO6, CLO7 | A3.1 |
| 15(1) | **Chương 8 (tiếp).** Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo  **- Tự học**: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật ở Việt Nam | CLO5, CLO6, CLO7 | A3.1 |

***Thực hành:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2(2) | **Chương 1.** Khái quát chung về nhà nước pháp quyền | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà, nghiên cứu tài liệu gắn với nội dung chương | CLO1 | A2.1 |
| 5(3) | **Chương 3.** Thực trạng về hệ thống pháp luật trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà | CLO3 | A2.1, A1.1 |
| 9(1) | **Chương 4.** Thực trạng thực hiện quyền lập pháp ở Việt Nam | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà, nghiên cứu tài liệu gắn với nội dung chương | CLO8 | A3.1 |
| 10 (3) | **Chương 5.** Thực trạng thực hiện quyền hành pháp ở Việt Nam | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà, nghiên cứu tài liệu gắn với nội dung chương | CLO8 | A3.1 |
| 12 (1) | **Chương 6.** Thực trạng thực hiện quyền tư pháp ở Việt Nam | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học |  | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 13 (3) | **Chương 7.** Giải pháp xây dựng hoàn thiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà, nghiên cứu tài liệu gắn với nội dung chương | CLO8 | A1.2, A3.1 |
| 15 (2) | **Chương 8.** Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam | Hoạt động nhóm tiến hành thảo luận các vấn đề lý thuyết của bài học | Chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm, chủ đề thảo luận ở nhà, nghiên cứu tài liệu gắn với nội dung chương | CLO9 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **TS. Nguyễn Văn Đại** | **TS. Nguyễn Văn Đại** |

**[45]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ DO KINH DOANH**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Phạm Thị Huyền Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912144184, [sangpham@hotmail.co.uk](mailto:sangpham@hotmail.co.uk)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật kinh tế

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Hồ Thị Duyên**

Chức danh, học hàm, học vị:Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0915.000.552, [tduyenho@gmail.com](mailto:tduyenho@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Phan Nữ Hiền Oanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế - Trường KHXH&NV- Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0975637386, [hienoanhpn@gmail.com](mailto:hienoanhpn@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ DO KINH DOANH  (tiếng Anh): THE LAW ON FREEDOM OF BUSINESS | | |
| - Mã số học phần: LAW30040 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hiến pháp | | Mã số HP: LAW30006 |
| + Học phần học trước: Lý luận về Nhà nước và pháp luật | | Mã số HP: LAW21001 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải tham gia vào bài tập A1.1, A1.2 (Mục 5.1) được nạp qua hệ thống LMS. + Tham gia đánh giá giữa kỳ theo yêu cầu của Đề cương.  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thoả mãn đồng thời 03 điều kiện trên. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Pháp luật về quyền tự do kinh doanh là học phần tự chọn (thuộc nhóm Tự chọn 2) trong khối kiến cơ sở ngành Luật học.

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về quyền tự do kinh doanh, phân tích các nội dung của quyền tự do kinh doanh, lý giải một số hạn chế đối với quyền tự do kinh doanh trên thực tế.

- Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng xác định câu hỏi pháp lý liên quan đến quyền tự do kinh doanh, nhận diện các quy định pháp luật được cụ thể hoá từ quyền tự do kinh doanh trong các văn bản pháp luật hiện hành, đánh giá được mức độ tiến bộ của các quy định pháp luật đó.

- Sinh viên nên chọn học phần này vì học phần sẽ giúp sinh viên có cái nhìn bao quát về quyền tự do kinh doanh và phần nào dự đoán được xu hướng phát triển của các quy định pháp luật thể hiện quyền tự do kinh doanh trong thời gian tới.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần hướng tới mục tiêu đào tạo người học có khả năng vận dụng nguyên tắc về quyền tự do kinh doanh vào việc lý giải một số quy định pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh và giải quyết các tình huống thực tế; thể hiện được khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân; vận dụng chính xác tư duy pháp lý về quyền tự do kinh doanh; thành lập, tổ chức và triển khai chính xác hoạt động nhóm; lãnh đạo và hợp tác chính xác trong hoạt động nhóm.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với CĐR chương trình đào tạo** | | | | |
| PLO1.2 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.2 | |
| 1.2.1 | 2.1.3 | 2.2.1 | 3.2.1 | 3.2.2 |
| CLO1.1 | ✓(K3) |  |  |  |  |
| CLO1.2 | ✓(K3) |  |  |  |  |
| CLO1.3 | ✓(K3) |  |  |  |  |
| CLO1.4 | ✓(K3) |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | ✓(A2) |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  | ✓(S3) |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  | ✓(S3) |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  | ✓(S3) |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | **Hiểu** các vấn đề khái quát về quyền tự do kinh doanh như khái niệm, nội dung, những yếu tố chi phối quyền tự do kinh doanh, ý nghĩa của quyền tự do kinh doanh, các cơ chế bảo đảm quyền tự do kinh doanh. | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Tự học* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.2 | 4.0 | **Áp dụng** quy định pháp luật về quyền được bảo đảm sở hữu đối với tài sản và quyền tự do thành lập doanh nghiệp trong các hoạt động pháp lý. | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | **Áp dụng** quy định pháp luật về quyền tự do hợp đồng, quyền tự do cạnh tranh lành mạnh và quyền tự do giải quyết tranh chấp kinh tế trong các hoạt động pháp lý. | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.4 | 4.0 | **Áp dụng** kiến thức về hạn chế quyền tự do kinh doanh nhằm lý giải một số trường hợp hạn chế quyền tự do kinh doanh trên thực tế. | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5.Nghiên cứu tình huống*  *6. Tự học* | Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO2.1 | 3.0 | **Thể hiện** khả năng học tập độc lập, quản lý thời gian và nhận biết năng lực của bản thân | *1. Thuyết trình 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập,*  *4. Tự học* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm |
| CLO2.2 | 4.0 | **Vận dụng** chính xáctư duy pháp lý về quyền tự do kinh doanh | *1. Thuyết trình 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập,*  *4. Tự học* | Bài tập cá nhân  Bài tập nhóm |
| CLO3.1 | 4.0 | **Thành lập, tổ chức và triển khai chính xác** các hoạt động nhóm | *1. Bài tập*  *2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập nhóm |
| CLO3.2 | 4.0 | **Lãnh đạo và hợp tác** chính xác trong hoạt động nhóm | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống* | Bài tập nhóm |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - Bài tập nhóm: SV nạp bài qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | 15% |
| A1.2 | - Bài tập nhóm: SV nạp bài qua LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO2.2  ClO3.1  CLO3.2 | 15% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2 | - Bài tập cá nhân nộp LMS | Đáp án | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2 |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 (Lý.thuyết) | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1, A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Rubric - Đánh giá bài A1.1, A1.2 (bài tập nhóm – mỗi bài 15%)** | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1** | **Hình thức** | **1** |  |
| **2** | **Nội dung: Theo yêu cầu của giảng viên** | **6** |  |
|  | Áp dụng đúng cơ sở pháp lý | 2 |  |
|  | Phân tích, lập luận logic các yêu cầu đặt ra. | 4 |  |
|  | Ngôn ngữ trong sáng, ngắn gọn, súc tích | 1 |  |
| **3** | **Thuyết trình có sự sáng tạo, lôi cuốn** | **1** |  |
| **4** | **Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi** | **1** |  |
| **5** | **Tổng điểm** | **10** |  |

*Lưu ý: Trên cơ sở điểm của Bài tập nhóm, việc chia điểm cho từng cá nhân trong nhóm phụ thuộc vào mức độ đóng góp của cá nhân đó vào kết quả chung của Bài tập nhóm (được thể hiện thông qua Biên bản làm việc nhóm) và mức độ chuyên cần của sinh viên tham gia vào những buổi học có nội dung liên quan đến Bài tập nhóm.*

***Rubric 2: Đánh giá bài A2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Rubric 1 - Đánh giá bài A2 (đánh giá giữa kỳ - 20%)** | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1** | **Hình thức** | **1** |  |
| **2** | **Nội dung** | **9** |  |
|  | Xác định đúng cơ sở pháp lý | 2 |  |
|  | Trả lời đúng trọng tâm yêu cầu nghiên cứu | 4 |  |
|  | Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề thể hiện tư duy pháp lý tốt (biết cách xác định câu hỏi pháp lý) | 2 |  |
|  | Đưa ra đánh giá, kiến nghị ngắn gọn, phù hợp về vấn đề nghiên cứu. | 1 |  |
| **3** | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] TS. Bùi Ngọc Cường, “Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia, 2004

[2] Trường Đại học Kinh tế - Luật – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, “Sách chuyên khảo quyền tự do kinh doanh”, Nguyễn Thị Thu Trang (chủ biên), Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2020

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] TS Phan Huy Hồng, TS Nguyễn Thanh Tú, “Quyền tự do kinh doanh theo pháp luật liên minh châu Âu và Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia

[4] GS, TS Võ Khánh Vinh, “Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền kinh tế, văn hoá và xã hội”, Nxb Khoa học & Xã hội

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1, 3 tiết | **Chương 1. Khái quát về quyền tự do kinh doanh**  1. Khái niệm quyền tự do kinh doanh  1.1. Dưới góc độ quyền chủ thể  1.2. Dưới góc độ là chế định pháp luật  2. Nội dung quyền tự do kinh doanh  2.1. Quyền được đảm bảo sở hữu đối với tài sản  2.2. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp  2.3. Quyền tự do hợp đồng  2.4. Quyền tự do cạnh tranh lành mạnh  2.5. Quyền tự do lựa chọn hình thức và phương thức giải quyết tranh chấp | - Địa điểm: Lớp học  - Thuyết trình  - Chia nhóm, hướng dẫn một số quy định đối với học phần  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 2 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ nhất tài liệu [1]  - Tài liệu [2] | CLO1.1  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 2, 3 tiết | **Chương 1. Khái quát về quyền tự do kinh doanh**  3. Những yếu tố chi phối quyền tự do kinh doanh  3.1. Chế độ chính trị  3.2. Cơ chế quản lý kinh tế  4. Ý nghĩa của quyền tự do kinh doanh  4.1. Ý nghĩa về chính trị pháp lý  4.2. Ý nghĩa về mặt kinh tế  5. Các cơ chế bảo đảm quyền tự do kinh doanh | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, phân tích một số vấn đề trọng tâm của Chương 1.  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 3  - Giao Bài tập nhóm 1 trên LMS | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ nhất tài liệu [1]  - Tài liệu [2] | CLO1.1  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 3, 3 tiết | **Chương 2. Quyền được bảo đảm sở hữu đối với tài sản và quyền tự do thành lập doanh nghiệp**  1. Quyền được đảm bảo sở hữu đối với tài sản  1.1. Các yêu cầu đối với pháp luật để đảm bảo quyền sở hữu đối với tài sản  1.2. Các biểu hiện của việc đảm bảo quyền sở hữu đối với tài sản trong pháp luật hiện nay | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về quyền được đảm bảo sở hữu đối với tài sản  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 4 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 4, 3 tiết | **Chương 2. Quyền được bảo đảm sở hữu đối với tài sản và quyền tự do thành lập doanh nghiệp**  2. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp  2.1. Các yêu cầu đối với pháp luật để đảm bảo quyền tự do thành lập doanh nghiệp  2.2. Các biểu hiện của việc đảm bảo quyền tự do thành lập doanh nghiệp trong pháp luật hiện nay | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về quyền tự do thành lập doanh nghiệp  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 7 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.2  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 5, 3 tiết | **Thảo luận Chương 1, 2** | - Các nhóm thuyết trình và trả lời câu hỏi về Bài tập nhóm 1 | Chuẩn bị câu trả lời bài lập nhóm trên LMS, trả lời ngắn gọn bằng slide | CLO1.1  CLO1.2  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 6, 3 tiết | **- Thảo luận Chương 1, 2 (tiếp)** | - Hệ thống kiến thức Chương 1, 2  - Yêu cầu sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ lần 1 trên lớp. Thời gian làm bài 40 phút, sau đó chuyển bài lên LMS để lưu. | - Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của giảng viên | CLO1.1  CLO1.2  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A2  A3 |
| Tuần 7, 3 tiết | **Chương 3. Quyền tự do hơp đồng, quyền tự do cạnh tranh lành mạnh và quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế**  1. Quyền tự do hợp đồng  1.1. Các yêu cầu đối với pháp luật để đảm bảo quyền tự do hợp đồng  1.2. Các biểu hiện của việc đảm bảo quyền tự do hợp đồng trong pháp luật hiện nay | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về quyền tự do hợp đồng  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 8 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 8, 3 tiết | **Chương 3. Quyền tự do hơp đồng, quyền tự do cạnh tranh lành mạnh và quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế**  2. Quyền tự do cạnh tranh lành mạnh  2.1. Các yêu cầu đối với phápluật để đảm bảo quyền tự do cạnh tranh lành mạnh  2.2. Các biểu hiện của việc đảm bảo quyền tự do cạnh tranh lành mạnh trongpháp luật hiện nay | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về quyền tự do cạnh tranh lành mạnh  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 9  - Giao bài tập nhóm 2 trên LMS | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2]  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 9, 3 tiết | **Chương 3. Quyền tự do hơp đồng, quyền tự do cạnh tranh lành mạnh và quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế**  3. Quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế  3.1. Các yêu cầu đối với pháp luật trong việc đảm bảo quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế  3.2. Các biểu hiện của việc đảm bảo quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế trong pháp luật hiện nay | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về quyền tự do định đoạt trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 10 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2}  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.3  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 10 3 tiết | **Chương 4. Hạn chế quyền tự do kinh doanh**  1. Sự cần thiết hạn chế quyền tự do kinh doanh trong một số trường hợp | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải thích sự cần thiết hạn chế quyền tự do kinh doanh  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 11 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2}  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.4  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 11 3 tiết | **Chương 4. Hạn chế quyền tự do kinh doanh (tiếp)**  2. Các trường hợp hạn chế quyền tự do kinh doanh  2.1. Hạn chế quyền tự do kinh doanh bằng viện dẫn trật tự công cộng  2.2. Hạn chế quyền tự do kinh doanh bằng viện dẫn đạo đức xã hội | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về hạn chế quyền tự do kinh doanh bằng viện dẫn trật tự công cộng và đạo đức xã hội  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 12 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2}  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.4  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 12 3 tiết | **Chương 4. Hạn chế quyền tự do kinh doanh (tiếp)**  2. Các trường hợp hạn chế quyền tự do kinh doanh  2.3. Hạn chế quyền tự do hợp đồng từ góc độ quyền tự do cạnh tranh. | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu, giải quyết tình huống về hạn chế quyền tự do hợp đồng từ góc độ quyền tự do cạnh tranh  - Hướng dẫn nội dung Thảo luận tuần 13, 14 | *\* Đọc trước:*  - Phần thứ hai tài liệu [1]  - Tài liệu [2}  - Đọc VBPL liên quan | CLO1.4  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 13 3 tiết | **Thảo luận Chương 3, 4** | - Các nhóm thuyết trình và thảo luận về Bài tập nhóm 2 | Chuẩn bị câu trả lời bài lập nhóm trên LMS, trả lời ngắn gọn bằng slide | CLO1.3  CLO1.4  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 14 3 tiết | **Thảo luận Chương 3, 4 (tiếp)** | - Hệ thống kiến thức Chương 3, 4  - Hướng dẫn thảo luận liên quan đến nội dung tự học Chương 3, 4 | - Các nhóm chuẩn bị nội dung được phân công thảo luận | CLO1.3  CLO1.4  CLO 2.1  ClO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | A1.2  A3 |
| Tuần 15 3 tiết | Thảo luận và ôn tập  Công bố điểm cho sinh viên | - Hệ thống lại kiến thức học phần  - Giải đáp thắc mắc của sinh viên về học phần và điểm số | - Các nhóm tập hợp các câu hỏi, thắc mắc của thành viên nhóm. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4 |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |

**[46]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**(Áp dụng năm 2021-2022 Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Phạm Thị Thúy Liễu***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983.529.456 ; phamthuylieu@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:*** Nguyễn Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0919.041.989 ; thaoluatdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật về sở hữu trí tuệ  (tiếng Anh): Intellectual property law | | |
| - Mã số học phần: LAW 30039 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  x  Kiến thức ngành  Xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn**  xxX | |
| - Số tín chỉ: 03 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 21 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 24 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 120 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: LAW 31004 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 01 BT nhóm và 01 bài tập thực hành qua hệ thống LMS.  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*-* Học phần Pháp luật về sở hữu trí tuệ là học phần tự chọn thuộc cơ sở ngành của chương trình đào tạo Luật, cung cấp kiến thức thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ

- Sinh viên nên chọn học phần này bởi lẽ, với các kiến thức và kỹ năng mà học phần pháp luật về sở hữu trí tuệ cung cấp sẽ giúp cho người học có thể hiểu rõ các khía cạnh dân sự cũng như cách thức khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ - một loại tài sản có giá trị to lớn trong nền kinh tế tri thức hiện nay; đồng thời có cái nhìn đúng đắn về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Kỹ năng mà người học thực hiện trong học phần là kỹ năng tư duy pháp lý, nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý liên quan cụ thể đến từng nội dung học trong học phần Luật sở hữu trí tuệ; kỹ năng làm việc độc lập của cá nhân; kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Pháp luật về sở hữu trí tuệ giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ như nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chủ thể, đối tượng và nội dung quyền sở hữu trí tuệ; đăng ký bảo hộ, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, sẽ rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy pháp lý, kỹ năng làm việc độc lập của cá nhân; kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm trong quá trình nghiên cứu phân tích và giải quyết tình huống.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO2.1** | | | **PLO2.2** | | | **PLO3.2** | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 2.2.1 | 2.2.2 | 2.2.3 | 3.2.1 | 3.2.2 |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CLO2.1** |  |  |  | A2 |  |  |  |  |  |  |
| **CLO2.2** |  |  |  |  |  | S3 |  |  |  |  |
| **CLO3.1** |  |  |  |  |  |  |  |  | S3 |  |
| **CLO3.2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | S3 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp về chủ thể, đối tượng, nội dung quyền sở hữu trí tuệ… | Phương pháp thuyêt trình  (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO1.2 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp về nội dung cơ bản hợp đồng và soạn thảo hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ. | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân về lập di chúc, lập bản thỏa thuận phân chia tài sản, di sản thừa kế |
| CLO1.3 | 3.5 | ***Áp dụng*** được các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các ngành luật có liên quan để xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết các vụ việc tranh chấp về sở hữu trí tuệ. | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân soạn thảo hợp đông và rà soát hợp đồng |
| CLO2.1 | 2.0 | ***Hiểu v***à thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm của người hành nghề luật như tư vấn, thực hiện các quy định của pháp luật về SHTT | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO2.2 | 3.0 | ***Vận dụng*** kiến thức pháp luật về SHTT để phân tích, phản biện, bảo vệ vấn đề | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO3.1 | 3.0 | ***Tổ chức có hiệu quả*** các hoạt động nghiên cứu của nhóm | Phương pháp tình huống | Thực hành: SV xây dựng bảng xác định thông tin/bằng chứng cần thu thập |
| Phương pháp điều tra |
| Phương pháp đóng vai | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO3.2 | 3.0 | ***Thể hiện*** khả năng lãnh đạo nhóm làm việc đạt hiệu quả thông qua kết quả đánh giá các bài trình bày và sản phẩm minh chứng kèm theo | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bài tập cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn |
| Phương pháp đóng vai | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Nạp bài qua Elearing GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 30% | 20% | |
| CLO1.2 | 30% |
| CLO2.2 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO3.2 | 20% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Nạp bài qua Elearing;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.2 | 30% | 10% | |
| CLO1.3 | 30% |
| CLO2.1 | 20% |
| CLO2.2 | 20% |
| A1.3 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 3 | CLO1.1 | 25% | 20% | |
| CLO1.2 | 25% |
| CLO2.1 | 25% |
| CLO2.2 | 25% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 30% | 50% | |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO1.3 | 20% |
| CLO2.1 | 10% |
| CLO2.2 | 20% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | **100%** | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.2; CLO2.2; CLO3.1; CLO3.2**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ | | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp về SHTT (5 điểm)** | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng | Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | **5 điểm** |
| **2. Thực hiện thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (5 điểm)** | | | | |  |
| 2.1 | Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp | Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp | Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp  Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| **3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm** | | | | | | |
| **3.1** | **Nhóm chấm điểm cá nhân** | Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên | | | Điểm cá nhân |
| **Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)**  **2** | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **C** | **Họ tên**  **D** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả  - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1,5. điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1,5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1.5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10 điểm** | **8 điểm** | **4,5 diểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |

***Rubric2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 10%) đánh giá CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2**  **Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện nôi dung tranh chấp về SHTT** | | | |
| 1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng | - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0,5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | **1 điểm** | **7 điểm** | **10 điểm** |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá: CLO1.1, CLO1.2; CLO2.1, CLO2.2  Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật về SHTT; tư duy phản biện, hình thành ý tưởng và xây dựng phương án thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết tranh chấp về SHTT | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Vận dụng đúng quy định pháp luật để trả lời đúng nội dung được hỏi | 4 điểm |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 3 điểm |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết tình huống tranh chấp dân sự GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết | 3 điểm |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2017.

[2] Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] Kiều Thị Thanh, Hội nhập quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam, NXB Chính trị - Hành chính, 2013.

[2] Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, Sách tình huống Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Modul 1. Tổng quan về quyền sở hữu trí tuệ** | | | | | |
| **1(3**) | 1.1. Khái niệm và các nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ  1.2. Đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 1 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 2(3) | 1.3. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ  1.4. Nội dung quyền sở hữu trí tuệ | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 3(3) | 1.5. Đăng ký bảo hộ, chấm dứt và hủy bỏ hiệu lực của văn bằng bảo hộ. | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên đọc giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ (1) tr.180-193; Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019.  - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| 4(3) | Thực hành các vấn đề pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Tìm các quan hệ xã hội và vụ án liên quan đến modul 1 |
| 5(3) | Thực hành các vấn đề pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | - CLO1.1  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Tìm các quan hệ xã hội và vụ án liên quan đến modul 1 |
|  | Modul 2. Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ | | | | |
| 6(3) | 2.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.  2.1.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả và quyền liên quan  2.1.2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | - CLO1.2  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 7(3) | Thực hành soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên trình bày nội dung HĐ đã soạn | - CLO1.2  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên cứu soạn thảo hợp đồng |
| 8(3) | 2.2. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | - CLO1.2  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| 9(3) | Thực hành soạn thảo hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình về hợp đồng đã soạn thảo: hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ theo thông tin, yêu cầu khách hàng đưa ra. | - CLO1.2  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên cứu soạn thảo hợp đồng |
| 10(3) | Thực hành soạn thảo hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình về hợp đồng đã soạn thảo: hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ theo thông tin, yêu cầu khách hàng đưa ra. | - CLO1.2  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.1  - A1.2  - A1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên cứu bài giảng modul3 |
|  | Modul 3. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | | | | |
| 11(3) | 3.1. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.2  - A2.1  - A3.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 12(3) | 3.2. Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2 | - A1.2  - A2.1  - A3.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| 13(3) | Thực hành xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình, tranh luận về nội dung các tranh chấp | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.2  - A2.1  - A3.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên hồ sơ vụ án |
| 14(3) | Thực hành xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình, tranh luận về nội dung các tranh chấp | - CLO1.1-CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.2  - A2.1  - A3.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên hồ sơ vụ án |
| 15(3) | Thực hành xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | - Phương pháp phân tích  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên thuyết trình, tranh luận về nội dung các tranh chấp | - CLO1.1-CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO3.2 | - A1.2  - A2.1  - A3.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  -Nghiên hồ sơ vụ án |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khoa Luật Kinh tế** | **Giảng viên** |
|  |  | Nguyễn Thị Phương Thảo |

**[47]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**QUYỀN CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Nguyễn Văn Dũng***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914719002, nguyendung1974@mail.ru

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Đặng Thị Phương Linh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0982032388, linhdtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0988726021, thanhtram@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Quyền con người trong pháp luật hình sự  (tiếng Anh): Human rights in criminal law | | |
| - Mã số học phần: Law 30021 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**  vX  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  X | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 03 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hình sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật tố tụng hình sự | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 2 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm và 1 báo cáo đi thực tế qua hệ thống LMS  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Quyền con người trong pháp luật hình sự là học phần cung cấp khối kiến thức chuyên ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học và Luật kinh tế. Học phần này cung cấp hệ thống kiến thức về pháp luật hình sự (trong đó chủ yếu là pháp luật tố tụng hình sự) với việc bảo vệ quyền con người. Học phần quyền con người trong pháp luật hình sự được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành xong học phần Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự. Đồng thời, với học phần này, sinh viên thực hiện tuân thủ các quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề luật, có kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý. Sinh viên được tiếp cận nhiều vụ án hình sự thông qua các tình huống, hồ sơ án thực tế. Bên cạnh đó, người học còn được trực tiếp tham dự các phiên tòa hình sự thực tế tại các tòa án. Đây là cơ sở để sinh viên củng cố kiến thức thông qua thực tiễn, đồng thời là trải nghiệm quý giá để sinh viên hành nghề Luật trong tương lai.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Sau khi học xong học phần Quyền con người trong pháp luật hình sự, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật hình sự để bảo vệ quyền con người trong quá trình giải quyết các tình huống, vụ án hình sự. Về kỹ năng, thái độ: Sinh viên thể hiện sự tuân thủ đối với các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và phản ứng đối với những hành vi trái đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện được hoạt động phản biện các vấn đề pháp lý và thực hiện được hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý trong lĩnh vực hình sự nhằm bảo vệ quyền con người. Đây là những kiến thức, kỹ năng, thái độ rất cần thiết cho người học để có thể trở thành người hành nghề luật trong tương lai như kiểm sát viên, thư ký tòa án, luật sư…*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1 | PLO2 | | |
| 1.2.1 | 2.2.2 | 3.2.1 | 3.2.2 |
| CLO1 | T |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |
| CLO3 |  | T2 |  |  |
| CLO4 |  |  | T1 |  |
| CLO5 |  |  |  | T1 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm, đặc tính cơ bản và phân loại quyền con người | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* được vấn đề nội luật hóa các quy định bảo vệ quyền con người trong các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân  - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | *Phân tích* được các nguyên tắc có bản của pháp luật hình sự với việc bảo vệ quyền con người | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế |
| CLO1.4 | 4.0 | *Phân tích* được một số quy định của pháp luật hình sự liên quan đến bảo vệ quyền con người | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO2 | 4.0 | *Áp dụng* đượcnhững quy định của pháp luật hình sự nhằm bảo vệ quyền con người trong các vụ án hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO3 | 4.0 | *Thể hiện* phẩm chất, quy tắc đạo đứctrong quá trình hành nghề và phản ứng đối với những hành vi trái đạo đức nghề nghiệp của người có thẩm quyền bảo vệ quyền con người trong giải queeys vụ án hình sự | - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự |
| CLO4 | 4.0 | *Thực hiện* các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người |
| CLO5 | 4.0 | *Thực hiện* hoạt độngnghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lýđể giải quyết vụ án hình sự nhằm bảo vệ quyền con người |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập cá nhân 1; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 2: SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.3 | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 |  | 20% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2 | Bài tập: SV viết báo cáo sau khi đi thực tế tại tòa án; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 |  | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự; Áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự để bảo vệ quyền con người của các bên trong vụ án hình sự ;Tuân thủ nhiệm vụ, quyền hạn thể hiện đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự. | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trong quá trình thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự để bảo vệ quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án | 5 | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Trong quá trình thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV tuân thủ nhiệm vụ, quyền hạn, thể hiện đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Tại buổi thuyết trình, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý liên quan dến bảo đảm quyền con người phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Tại buổi thuyết trình, SV thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 6 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm:  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ)) | 1 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

***Rubric 2: Đánh giá bài A2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập cá nhân - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện báo cáo thực tế tại tòa án khi theo dõi các phiên tòa xét xử hình sự | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích được khái niệm, đặc tính cơ bản và phận loại quyền con người thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 2 | Phân tích được sự phù hợp của các quy định pháp luật hình sự Việt Nam với pháp luật quốc tế về quyền con người thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 3 | Phân tích được các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam đối với việc bảo vệ quyền con người thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 4 | Phân tích được các quy định pháp luật hình sự liên quan đến bảo vệ quyền con người thông qua phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế | 2 |  |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có tư liệu minh chứng | 1 | Tư liệu minh chứng là hình ảnh hoặc video tại tòa cho thấy SV có tham dự phiên tòa thực tế |
| 6 | Số lượng các phiên tòa xét xử vụ án hình sự thực tế SV đã tham dự:  + Tham gia từ 3 phiên tòa xét xử trở lên (0,5đ)  + Tham gia từ 6 phiên tòa xét xử trở lên (1đ) | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Đăng Dung – Vũ Công Giao – Lã Khánh Tùng (Đồng chủ biên), Giáo trình Lý luận và Pháp luật về quyền con người, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2014

[2] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Công an nhân dân, 2020.

[3] Hoàng Thị Minh Sơn, Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] TS. Nguyễn Văn Tuân, Pháp luật tố tụng hình sự với việc bảo vệ quyền con người, Nxb Công an nhân dân, 2020

[2] Tập thể tác giả, Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 2015, Nxb Công an nhân dân, 2017

[3] Tập thể tác giả, Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nxb Công an nhân dân, 2017

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(3) | Vấn đề 1: Khái niệm, đặc điểm và phân loại quyền con người | - Địa điểm:  - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Chia SV theo nhóm  - Hướng dẫn SV đi thực tế tại tòa án và viết báo cáo | - Đọc tài liệu [1], trang 37- 103  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 2(3) | Vấn đề 1: Khái niệm, đặc điểm và phân loại quyền con người  (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV | - Đọc tài liệu [1], trang 37-103  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 3(3) | Vấn đề 2: Khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người và vấn đề nội luật hóa | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 113-136  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 4(3) | Vấn đề 2: Khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người và vấn đề nội luật hóa (Tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 113-136  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 5 (3) | Vấn đề 2: Các nguyên tắc của pháp luật hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [2], trang 9-32  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO2 | A1.1  A2  A3 |
| 6 (3) | Vấn đề 3: Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự (Tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [3], trang 43-92  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.1  A2  A3 |
| 7(3) | Vấn đề 3: Một số chế định liên quan đến quyền con người trong pháp luật hình sự | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [2], trang 265-314  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A2 |
| 8 (3) | Một số chế định liên quan đến quyền con người trong pháp luật hình sự (Tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [3], trang 93-182  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A2 |
| 9(3) | Một số chế định liên quan đến quyền con người trong pháp luật hình sự (Tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [3], trang 227-273  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A2 |
| 10 (3) | Quyền bào chữa trong pháp luật hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [3], trang 165-182  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO2 | A1.2  A3 |
| 11 (3) | Vấn đề 8: Quyền của Người tham gia tố tụng hình sự | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [3], trang 153-156  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 12(3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự nhằm bảo vệ quyền con người theo quy định của pháp luật hình sự | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Nộp báo cáo  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 13 (3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự nhằm bảo vệ quyền con người theo quy định của pháp luật hình sự (tiếp) | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 14 (3) | Vấn đề 8: Thực hiện giải quyết vụ án hình sự nhằm bảo vệ quyền con người theo quy định của pháp luật hình sự (tiếp) | - Phòng diễn án  - Đánh giá bài tập nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 15 (3) | Ôn tập | - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận | Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Nguyễn Văn Dũng** |

**[48]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:***

Học hàm, học vị: TS. Nguyễn Văn Đại

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Vinh.

Điện thoại, email: [nvdaikl@gmail.com](mailto:nvdaikl@gmail.com) – SĐT: 0916510185

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

***Giảng viên 2:***

Học hàm, học vị:Ths. Cao Thị Ngọc Yến

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Vinh.

Điện thoại, email: [kaoyendhv@gmail.com](mailto:kaoyendhv@gmail.com) - SĐT: 0931399938

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

***Giảng viên 3:***

Học hàm, học vị:Ths. Đoàn Minh Trang

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Vinh.

Điện thoại, email: [doantrangdhv@gmail.com](mailto:doantrangdhv@gmail.com) - SĐT: 0915105303

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Đăng ký và quản lý Hộ tịch**  (tiếng Anh): Civil status registration and management | | |
| - Mã số học phần: LAW30015 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết:20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | |  |
| + Số tiết thực hành:10 | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận Nhà nước và pháp luật | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 30 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 BT nhóm và 1bài tập thực hành qua hệ thống LMS.  + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hành chính  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Môn học Đăng ký và quản lý Hộ tịch là một môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học;

Kiến thức và kỹ năng của môn học tạo nền tảng cơ bản cho học viên ứng dụng vào nghề nghiệp sau tốt nghiệp, đặc biệt là công hộ tịch tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng như giải quyết các vấn đề liên quan trong cuộc sống.

Môn học được lồng ghép thành hai nội dung lớn, phần lý luận về công tác hộ tịch và quản lý hộ tịch; phần hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch. Môn học có vai trò cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết khái quát về khái niệm hộ tịch, hệ thống cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch; việc thực hiện các quyền nhân thân cơ bản của công dân trong lĩnh vực hộ tịch; tầm quan trọng của quản lý hộ tịch, các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về nội dung, thủ tục đăng ký và quản lý hộ tịch, đặc biệt cung cấp các kĩ năng thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ.

**3. Mục tiêu học phần**

***- Về kiến thức:*** Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch bao gồm các nội dung về vị trí, vai trò; thẩm quyền; trình tự, thủ tục thực hiện trong lĩnh vực hộ tịch

- ***Về kĩ năng:*** Mục tiêu học phần hướng tới việc sinh viên có thể phân tích và áp dụng các quy định của pháp luật vào việc tư vấn, giải quyết các tình huống trong lĩnh vực hộ tịch từ đó giúp sinh viên hoàn thiện và nâng cao các kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, kĩ năng trình bày các loại giấy tờ hộ tịch.

***- Về thái độ:*** học phần nhằm xây dựng cho người học tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** |  | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1.2.1 | PLO3.2.1 | PL03.2.2 | PLO4.2.1 | PLO4.2.2 |
| CLO1.1. | T |  |  |  |  |
| CLO1.2. | T |  |  |  |  |
| CLO1.3. | T |  |  |  |  |
| CLO1.4. | T |  |  |  |  |
| CLO1.5. | T |  |  |  |  |
| CLO2 |  | T2 |  |  |  |
| CLO3 |  |  | T2 |  |  |
| CLO4 |  |  |  | U |  |
| CL05 |  |  |  |  | U |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3 | Áp dụng các quy định chung về nguyên tắc, thẩm quyền; các bước thực hiện trong đăng ký hộ tịch | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Trắc nghiệm |
| Phương pháp sơ đồ tư duy | SV lập bản sơ đồ tư duy về kiến thức |
| CLO1.2 | 3 | Áp dụng các quy định pháp luật về thẩm quyền; trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử để giải quyết các vấn đề hộ tịch liên quan đến khai sinh | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Trắc nghiệm |
| CLO 1.3 | 3 | Áp dụng các quy định pháp luật về thẩm quyền; trình tự, thủ tục trong đăng ký kết hôn; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để giải quyết các vấn đề hộ tịch liên quan đến kết hôn. | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Trắc nghiệm |
| CLO1.4 | 3 | Áp dụng các quy định pháp luật về nguyên tắc xác định cha, mẹ, con; thẩm quyền; trình tự, thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con để giải quyết các vấn đề hộ tịch liên quan đến nhận cha, mẹ, con. | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Trắc nghiệm |
| Phương pháp so sánh | BT cá nhân |
| CLO1.5 | 3 | Áp dụng các quy định pháp luật về thẩm quyền; trình tự, thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch để giải quyết các vấn đề hộ tịch liên quan đến đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tich. | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Trắc nghiệm |
| Phương pháp so sánh | BT cá nhân |
| CLO2 | 4 | Thể hiện khả năng phân tích tình huống pháp lý; xác định lựa chọn các quy phạm pháp luật phù hợp để giải quyết các tình huống cụ thể. | Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo cấu trúc | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO3 | 4 | Thể hiện khả năng tổ chức và hoạt động nhóm trong quá trình giải quyết các tình huống pháp lý | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bt cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn |
| Phương pháp đóng vai | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |
| CL04 | 4 | Hình thành ý tưởng để thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết các tình huống hộ tịch | Phương pháp thảo luận nhóm | - Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO5 | 5 | Thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết các tình huống pháp lý về hộ tịch | Phương pháp dạy theo tình huống | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp đóng vai | -Bt cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn  Phương pháp đóng vai |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm 1:  Giao bài tuần 4, nộp bài tuần 5  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5. | 10% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Giao bài tuần 7, nộp tuần 8  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.4, CLO1.5  CLO2. | 10% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | - **Bài thi trắc nghiệm** ( chương 1- chương 3): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1; CLO 1.2; CLO1.3; CLO2. | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1.1; CLO 1.2; CLO1.3, CLO1.4; CLO1.5; CLO2; CLO4. |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (bài tập nhóm - 10%)**  **CL03 thuộc PL03.2.2:** khả năng tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm hiệu quả  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nhóm với nội dung giải quyết các tình huống pháp lý về hộ tịch | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Đánh giá nội dung bài tập khoa học, giải quyết đúng theo quy định pháp luật | 4 | Giảng viên chấm điểm chung cho cả nhóm |
| **2.** | Điểm đánh giá kỹ năng hoạt động nhóm | 6 | Sinh viên chấm dựa trên tiêu chí rubric 1.1 kèm theo |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 1.1. được in thành phiếu đánh giá giao cho sinh viên thực hiện khi hoàn thành bài tập nhóm. Phiếu được đánh giá riêng đối từng cá nhân, không cần thống nhất của tất cả các thành viên. Điểm của cá nhân được tính trung bình cộng từ các điểm của các thành viên.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm kỹ năng làm nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thành thạo trong kỹ năng hoạt động nhóm** | **Thực hiện kỹ năng hoạt động nhóm** | **Làm quen với hoạt động nhóm** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **B** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả- Luôn giúp nhóm có các quyết định công bằng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **1.5 điểm** | **1.5 điểm** | **1. điểm** | **0.5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **1.5 điểm** | **1.5 điểm** | **1. điểm** | **0.5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào, không có đề xuất hữu ích nào |  |  |  |  |
| **1.5 điểm** | **1.5 điểm** | **1. điểm** | **0.5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **1.5 điểm** | **1.5 điểm** | **1. điểm** | **0.5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **6 điểm** |  |  |  |  |  |  |  |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 5%)**  Đánh giá CLO 1thuộc PLO1.2.1:  *Áp dụng* các quy định chung của pháp luật trong các lĩnh vực luật chính như luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh tế, luật quốc tế vào tình huống thực tế  Nội dung: Đánh giá khả năng phân tích tình huống và giải quyết các tình huống pháp lý | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Xác định được loại tình huống thuộc sự kiện hộ tịch nào? xác định được các câu hỏi pháp lý cần trả lời. | 2 |  |
| 2 | Đặt ra các giả thuyết liên quan đến các dữ liệu trong tình huống. | 2 |  |
| 3 | Tra cứu, phân tích và lựa chọn chính xác các quy phạm phù hợp để giải quyết tình huống. | 3 |  |
| 4 | Hình thức bài làm đúng quy định soạn thảo văn bản, ngôn ngữ phù hợp, trình bày dễ hiểu | 2 |  |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

1. Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ Hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch cấp xã và cấp Huyện, Bộ Tư Pháp, Hà Nội.

2. Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Đại học Luật Hà Nôi, 2017

3. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam, Phạm Thị Thúy Liễu, NXB Trường Đại học Vinh, 2018.

4. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), & Nguyễn Thị Phương Thảo, Nxb Đại học Vinh, 2018

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(2) | **Chương 1** Tổng quan về đăng ký và quản lý hộ tịch | - Chú trọng phương pháp giảng đặt câu hỏi, nếu giả thiết để sinh viên tư duy, tranh luận sau đó gợi mở, kết luận các vấn đề chung về hộ tịch;  - Trình chiếu PowerPoint nội dung chính bài giảng, chú trọng viết bảng; cung cấp đề cương bài giảng trên trang Website cá nhân, của Khoa | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan;  3. SV giới thiệu nguồn học liệu đã có. | CLO1.1. | A1.1  A2.1.  A3.1. |
| 2(2) | **Chương 1** (tiếp) Tổng quan về đăng ký và quản lý hộ tịch | - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hoạt động nhóm  Sinh viên vẽ bảng phân biệt thẩm quyền đăng ký hộ tịch | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan;  3. SV giới thiệu nguồn học liệu đã có.  - Thực hiện yêu cầu được giao trên LMS (thu thập các loại vb) | CLO1.1; | A1.1  A2.1.  A3.1. |
| 4(2) | **Chương 2**  Đăng ký khai sinh; khai tử | - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Đưa ra các tình huống và bán trắc nghiệm để sinh viên hình dung vấn đề liên quan đến thủ tục khai sinh, xác định thẩm quyền. | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc Bộ luật dân sự, chương III mục 2 quyền nhân thân  3. Hoàn thành bộ câu hỏi chương 1.  **- Tự học**: Đăng ký khai sinh lưu động. | CLO1.2 | A1.1,  A2.1.  A3.1. |
| 5(2) | **Chương 2** (tiếp) Đăng ký khai sinh; khai tử | - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Tình huống, đóng vai | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc Bộ luật dân sự, chương III mục 2 quyền nhân thân  3. Hoàn thành bộ câu hỏi chương 1. | CLO1.2 | A1.1,  A2.1.  A3.1. |
| 6(2) | **Chương 3** Đăng ký kết hôn; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. | - Giảng viên gợi mở vấn đề, đưa ra các lựa chọn để sinh viên lựa chọn đáp án trường hợp kết hôn nào thuộc thẩm quyền của cơ quan nào dựa trên hiểu biết của cá nhân?  - Trình bày khái niệm, yêu cầu sinh viên xác định nội hàm và mục đích của việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân  - Trình chiếu PowerPoint nội dung chính bài giảng, chú trọng viết bảng; cung cấp đề cương bài giảng trên trang Website cá nhân | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc Bộ luật dân sự  , chương III mục 2 quyền nhân thân  3. Đọc Luật Hôn nhân và gia đình, chương II – Kết hôn  4. Hoàn thành bộ câu hỏi chương 2.  **-Tự học:** Đăng ký kết hôn lưu động  - Cách ghi biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn, sổ đăng ký kết hôn | CLO1.3 | A1.1,  A2.1.  A3.1. |
| 7(2) | **Chương 3** (tiếp) Đăng ký kết hôn; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. | - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Hoạt động nhóm | CLO1.3 | A1.1,  A2.1.  A3.1. |
| 9(2) | **Chương 4** Đăng ký nhận cha, mẹ, con. | - Thuyết trình  - Hỏi đáp  - Giảng viên cung cấp các nguyên tắc xác định cha, mẹ, con.  - Đưa ra các tình huống thực tiễn yêu cầu sinh viên phân biệt tình huống nào có tranh chấp hoặc không có tranh chấp trong việc xác định cha, mẹ, con từ đó sinh viên xác định thẩm quyền giải quyết  - Sinh viên vẽ bảng phân biệt việc xác định CMC tại Tòa án và nhận cha, mẹ, con tại UBND. | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 15  2. Đọc Bộ Luật dân sự, chương III mục 2 - quyền nhân thân  3. Đọc luật hôn nhân và gia đình Mục 2 - xác định Cha, mẹ, con  3. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan  -**Tự học:** Cách ghi tờ khai, trích lục nhận cha, mẹ, con | CLO1.4 | A1.1  A3.1 |
| 10(2) | **Chương 4 (tiếp)** Đăng ký nhận cha, mẹ, con. | CLO1.4 | A1.1  A3.1 |
| 12(2) | **Chương 5** Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung, xác định lại dân tộc. | - Giảng viên đặt ra các giả thuyết, sinh viên lựa chọn các giả thuyết về việc xác định thẩm quyền trong thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch  - Giảng viên giải thích thuật ngữ, trình bày thủ tục và thẩm quyền thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. Sinh viên nhận diện và so sánh sự khác nhau giữa các hoạt động trên  - Hoạt động nhóm | 1. Đọc Luật Hộ tịch; Nghị định 123; Thông tư số 04  2. Đọc Bộ luật dân sự, chương III mục 2 - quyền Nhân thân  3. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan;  3. Hoàn thành bộ câu hỏi chương 6. | CLO1.5 | A1.1  A3.1 |
| 13(2) | **Chương 5 (tiếp)** Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung, xác định lại dân tộc. | CLO1.5 | A1.1  A2.1  A3.1 |

***Thực hành:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3(2) | **Chương 1.** Tổng quan đăng ký và quản lý hộ tịch | Hoạt động nhóm | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO1.1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 8(2) | **Chương 2.** Đăng ký khai sinh; khai tử  **Chương 3.** Đăng ký kết hôn; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. | - Đóng vai xử lý tình huống  - Phản biện | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO1.2  CLO1.3 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 11(2) | **Chương 4.** Đăng ký nhận cha, mẹ, con. | - Tình huống  - Đóng vai  - Phản biện | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO1.4 | A1.1,  A3.1 |
| 14 (2) | **Chương 5.** Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung, xác định lại dân tộc. | - Lập bảng so sánh  - Tình huống  - Trình bày biểu mẫu | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO1.5 | A1.1  A3.1 |
| 15 (2) | **Tổng kết, đánh giá** | - Đánh giá các nhóm  - Kiểm tra sản phẩm | - Hoàn thiện đánh giá các thành viên trong nhóm | CLO4; CLO5 | A1.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Nguyễn Văn Đại | Cao Thị Ngọc Yến |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

**[49]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

**(Áp dụng năm 2021-2022 Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Phạm Thị Thúy Liễu***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983529456, lieuptt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thanh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983444882 thanhnt@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 3: Hà Thị Thuý***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0917742789, thuyht@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**  (tiếng Anh): **THE LAW ON SECURED TRANSACTIONS** | | |
| - Mã số học phần: LAW 30045 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  v  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Dân sự | | Mã số HP: Law 31004 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 30 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 01 BT nhóm và 01 bài tập thực hành qua hệ thống LMS.  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Dân sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

**- Học phần** Pháp luật về giao dịch bảo đảm là môn tự chọn của chuyên ngành trong chương trình đào tạo Luật.

- Pháp luật về giao dịch bảo đảm cung cấp kiến thức chuyên ngành về dân sự liên quan đến quy định chung của pháp luật về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ, các biện pháp bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Sinh viên nên chọn học phần này bởi lẽ, nó không chỉ cung cấp kiến thức pháp luật về giao dịch bảo đảm nói chung mà còn cung cấp kiến thức chuyên sâu về đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Kỹ năng mà người học thực hiện trong học phần là kỹ năng tổ chức và thực hiện nhóm hiệu quả, có khả năng hình thành ý tưởng và xây dựng phương án hoạt động liên quan đến giao dịch bảo đảm. Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng

**3. Mục tiêu học phần**

Pháp luật về giao dịch bảo đảm là giao dịch được xác lập với mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Học phần nghiên cứu chuyên sâu các nội dung: Các giao dịch bảo đảm cụ thể, bản chất của từng giao dịch bảo đảm; Điều kiện của tài sản bảo đảm và các phương thức xử lý tài sản bảo đảm; Xác lập giao dịch bảo đảm và hiệu lực của giao dịch bảo đảm; Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng kí, thay đổi, bổ sung, xóa đăng kí GDBĐ.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO3.2** | | **PLO4.2** | | | |
| **1.2.1** | **1.2.2** | **3.2.1** | **3.2.2** | **4.2.1** | **4.2.2** | **4.2.3** | **4.2.4** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  | S3 |  |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  | S3 |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  | C4 |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  | C4 |  |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định chung về giao dịch bảo đảm trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý. | Phương pháp thuyêt trình  (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO1.2 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật về việc đăng ký thời gian có hiệu lực của việc đăng ký. Nhận xét được những điểm tích cực về trình tự, thủ tục đăng kí GDBĐ đối với từng loại tài sản bảo đảm. | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân về lập di chúc, lập bản thỏa thuận phân chia tài sản, di sản thừa kế |
| CLO1.3 | 3.5 | Áp dụng các quy định của pháp luật để chỉ các yêu cầu của quá trình thu giữ tài sản bảo đảm; Xác định được cơ chế thông báo và cung cấp thông tin giữa các cơ quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | BT cá nhân soạn thảo hợp đông và rà soát hợp đồng |
| CLO1.4 | 3.5 | ***Áp dụng*** các quy định pháp luật để bảo vệ quyền và nghĩa vụ của của các bên trong hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ | Phương pháp thuyêt trình (Bài giảng điện tử) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm | BT nhóm, thuyết trình |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| CLO3.1 | 3.0 | Tổ chức và hoạt động nhóm hiệu quả, chính xác | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO3.2 | 3.0 | Hoạt động nhóm và tương tác với các thành viên, các chủ thể khác chính xác và hiệu quả | Phương pháp so sánh tương phản | BT cá nhân |
| Phương pháp bày tỏ quan điểm | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống | Thực hành trong hoạt động nhóm |
| CLO4.1 | 3.0 | ***Thực hiện*** được việc thu thập thông tin, bằng chứng trong hoạt động tư vấn, giải quyết về giao dịch bảo đảm | Phương pháp tình huống | Thực hành: SV xây dựng bảng xác định thông tin/bằng chứng cần thu thập |
| Phương pháp điều tra |
| Phương pháp đóng vai | Kiểm tra vấn đáp |
| CLO4.2 | 3.0 | Thể hiện khả năng hình thành ý tưởng và đánh giá tính khả thi, tính hợp pháp của ý tưởng trong các hoạt động về giao dịch bảo đảm | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bài tập cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn |
| Phương pháp đóng vai | -Phỏng vấn, kiểm tra vấn đáp |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Nạp bài qua Elearing GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 30% | 20% |
| CLO1.3 | 30% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO3.2 | 10% |
| CLO4.1 | 20% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Nạp bài qua Elearing;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.2 | 30% | 10% |
| CLO1.4 | 30% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| A1.3 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 3 | CLO1.2 | 25% | 20% |
| CLO1.3 | 25% |
| CLO4.1 | 25% |
| CLO4.2 | 25% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 10% | 50% |
| CLO1.2 | 20% |
| CLO1.3 | 20% |
| CLO1.4 | 10% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | **100%** | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)**  **Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.3; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1**  Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ | | | | | |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ đánh giá** | | | **Ghi chú** |
| 1. **Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm (5 điểm)** | | | | |  |
| 1.1 | Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật | - Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn sai VB | - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng | Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án  - Viện dẫn đúng VBPL  - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **3 điểm** | **5 điểm** |
| **2. Thực hiện thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (5 điểm)** | | | | |  |
| 2.1 | Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp | Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi  Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được | Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp | Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp  Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục | Điểm chung cho cả nhóm |
| **5 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| **3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm** | | | | | |
| **3.1** | **Nhóm chấm điểm cá nhân** | Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên | | | Điểm cá nhân |
| **Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)**  **2** | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm tốt** | **Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **C** | **Họ tên**  **D** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả  - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1,5. điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. | Không có ý tưởng nào |  |  |  |  |
| **3 điểm** | **3 điểm** | **2,5 điểm** | **1,5 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **2 điểm** | **2 điểm** | **1.5 điểm** | **1 điểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** | **10 điểm** | **8 điểm** | **4,5 diểm** | **0 điểm** |  |  |  |  |

***Rubric2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 10%) đánh giá CLO1.2; CLO1.4; CLO4.1; CLO4.2**  **Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện nôi dung tranh chấp về giao dịch bảo đảm** | | | |
| 1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng | - Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện. | - Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện | + Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình | - Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối.  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật |
| **3 điểm** | **0,5 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ |
| **3 điểm** | **0 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | - Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  - Trình bày lan man, không rõ ràng. | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** | **1 điểm** | **7 điểm** | **10 điểm** |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá: CLO1.2, CLO1.3; CLO4.1, CLO4.2  Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm; tư duy phản biện, hình thành ý tưởng và xây dựng phương án thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm | | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Vận dụng đúng quy định pháp luật để trả lời đúng nội dung được hỏi | 4 điểm |  |
| 2 | Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối | 3 điểm |  |
| 3 | Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết tình huống tranh chấp dân sự GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết | 3 điểm |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), Giáo trình Luật Dân sự, Nxb Đại Vinh, 2018.

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật dân sự Việt Nam (tập 1&2), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2017 (tái bản có chỉnh sửa).

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1]. Bộ luật dân sự năm 2005 và 2015.

[2]. Nghị định của Chính phủ số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về GDBĐ.

[3]. Nghị định của Chính phủ số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về GDBĐ.

[4]. Nghị định của Chính phủ số 102/2017/NĐ-CP ngày 15/10/2017 về đăng kí BDBĐ.

[5]. Thông tư liên tịch của Bộ tư pháp, Bộ tài nguyên và môi trường, Ngân hàng nhà nước số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN ngày 6/6/2014 hướng dẫn một số vấn đề về xử lí tài sản bảo đảm.

[6]. Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT của Bộ Tư Pháp - Bộ Tài Nguyên Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 23/6/2016.

[7] Các văn bản pháp luật liên quan.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Modul 1. Các vấn đề chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ** | | | | |
| **1(2**) | 1.1. Khái niệm và đặc điểm của giao dịch bảo đảm, biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. 1.2. Các loại quyền của bên nhận bảo đảm trong giao dịch bảo đảm | Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm làm việc nhóm | \* Đọc:  1. Giáo trình Luật Dân sự  2. Bộ luật dân sự năm 2005, 2015. 3. Nghị định của Chính phủ số 163/2006/.  4. Nghị định của Chính phủ số 11/2012.  5. Nghị định của Chính phủ số 102/2017 | CLO1.1  CLO3.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning  - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| **2(2)** | 1.3. Đối tượng bảo đảm và đối tượng được bảo đảm 1.4. Chủ thể trong giao dịch bảo đảm | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp | CLO1.1  CLO3.1  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1 |
| **3(2)** | **Thực hành**  Nghiên cứu tình huống: Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án và bình luận về các hợp đồng khác có tính chất như giao dịch bảo đảm: bán tài sản với điều kiện chuộc lại, mua bán trả góp, thuê mua tài chính...) | CLO1.1  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 2. Đăng ký giao dịch bảo đảm** | | | | |
| **4(2)** | 2.1. Đăng ký biện pháp bảo đảm 2.2. Xử lý tài sản bảo đảm | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết. | CLO1.2  CLO3.1  CLO4.1 | - A 1.2  - A 1.3  - A 2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| **5(2)** | 2.3. Thứ tự ưu tiên thanh toán 2.4. Hiệu lực và hiệu lực đối kháng với người thứ ba của biện pháp bảo đảm. | - Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp Hỏi đáp | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp | CLO1.2  CLO3.1  CLO4.1 | - A 1.2  - A 1.3  - A 2.1 |
|  |  | Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 2 |
| **6(2)** | **Thực hành**  Sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết về căn cứ và tiêu chí để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán từ giá trị của tài sản bảo | Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp so sánh tương phản | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án | CLO1.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A 1.2  - A 1.3  - A 2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 3. Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ** | | | | | |
| **7(2)** | 3.1. Cầm cố tài sản | - Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử trước khi lên lớp)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.3  CLO3.1  CLO4.2 | - A1.1  - A 1.2  - A 1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| **8(2)** | 3.2. Thế chấp tài sản | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai | - Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp | CLO1.3  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.2 | - A1.1  - A 1.2  - A 1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3 |
| **9(2)** | **Thực hành**  Tình huống về liên quan đến cầm cố, thế chấp tài sản (hoặc sinh viên tự tìm) để giải quyết. | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp quan sát và mô phỏng | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Sinh viên thuyết trình nội dung giải quyết vụ án  - Đưa ra những nhận xét, đánh giá | CLO1.3  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A1.1  - A 1.2  - A 1.3  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Đọc giáo trình tài liệu tham khảo  - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning |
|  | **Modul 4. Đặt cọc, Ký cược, Cầm giữ tài sản, Bảo lưu quyền sở hữu tài sản.** | | | | | |
| **10(2)** | 4.1. Đặt cọc  4.2. Ký cược | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1 | - A 1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo  - Tìm các vụ tranh chấp liên quan |
| **11(2)** | 4.3. Cầm giữ tài sản 4.4. Bảo lưu quyền sở hữu | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Sinh viên nghiên cứu vụ, việc do giảng viên cung cấp và tìm kiếm các vấn đề pháp lý liên quan.  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1 | - A 1.2  - A2.1 |
|  |  | Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |  |  |
| **12(2)** | **Thực hành**  vụ việc liên quan đến đặt cọc, ký cược, bảo lưu quyền sở hữu (hoặc sinh viên tự tìm) để giải quyết. | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Nhóm thuyết trình nội dung giải quyết vụ án  - Đưa ra những nhận xét, đánh giá | CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A 1.2  - A2.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |
| **13(2)** | 4.5 Ký quỹ 4.6. Bảo lãnh  4.7 Tín chấp | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp học bằng cách dạy học  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Sinh viên nghiên cứu vụ, việc do giảng viên cung cấp và tìm kiếm các vấn đề pháp lý liên quan.  - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này.  - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống | CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A 1.2  - A2.1 |
|  | Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 4 |
| **14(2)** | **Thực hành vụ án về đảm bảo nghĩa vụ** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Nhóm thuyết trình nội dung giải quyết vụ án  - Đưa ra những nhận xét, đánh giá | CLO1.1  CLO1.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | -A 1.3  - A3.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu nghiên cứu tình huống thực hành |
| **15(2)** | **Thực hành vụ án về đảm bảo nghĩa vụ** | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm  - Phương pháp đóng vai | - Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Nhóm thuyết trình nội dung giải quyết vụ án  - Đưa ra những nhận xét, đánh giá | CLO1.3  CLO1.4  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2 | - A 1.3  - A3.1 |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học  - Phương pháp nhóm | - Nghiên cứu nghiên cứu tình huống thực hành |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khoa Luật Kinh tế** | **Giảng viên** |
|  |  | **Phạm Thị Thuý Liễu** |

**[50]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Lê Hồng Hạnh***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0988558889, hanhluat007@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Phương Thảo***

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0904973151, nguyenphuongthao1108@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học, Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ  (tiếng Anh): LAW ON INVESTMENT PROJECT MANAGEMENT | | |
| - Mã số học phần: LAW30046 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  v  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 0 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hành chính, Luật Đất đai | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân và bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Kinh tế - Quốc tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Pháp luật về quản lý dự án đầu tư là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên ngành Luật học vào học kỳ 6. Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư. Trong đó, trọng tâm nội dung kiến thức nghiên cứu dưới góc độ pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai về quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án.

**3. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức, người học nắm được quy định pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai về quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện. Từ đó, giúp người học hình thành kỹ năng tư vấn pháp luật và giải quyết tranh chấp liên quan đến dự án đầu tư có sử dụng đất. Về thái độ, người học có thái độ học tập, nghiên cứu nghiêm túc.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | |
| **PLOs1.2** | | **PLOs2.1** | | | **PLOs2.2** | |  | **PLOs3.2** | |
| **1.2.1** | **1.2.2** | **2.1.1** | **2.1.2** | **2.1.3** | **2.2.1** | **2.2.2** | **2.2.3** | **3.2.1** | **3.2.2** |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  |  | A2 |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  |  |  |  | S3 |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  |  |  | S3 | S3 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật về dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư | Phương pháp thuyết trình | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp hỏi đáp | Vấn đáp trực tiếp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm |
| CLO1.2 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật để xác định hình thức sử dụng đất cho từng dự án đầu tư | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, thuyết trình |
| CLO 1.3 | 4.0 | Áp dụng kiến thức pháp luật về thu hồi đất và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xác định phương án đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư | Phương pháp thuyết trình  (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp hỏi – đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp làm việc nhóm | Bài tập nhóm, thuyết trình |
| CLO1.4 | 4.0 | Áp dụng kiến thức để tư vấn trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư | Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận  Bài tập cá nhân |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | Bài tập thực hành |
| CLO2.1 | 3.0 | Thể hiện khả năng tự nghiên cứu và quản lý thời gian, nhận biết được năng lực của bản thân | Phương pháp tình huống | Bài tập tập nhóm |
| Phương pháp hỏi đáp | Kiểm tra vấn đáp |
| Phương pháp thảo luận nhóm, tranh luận | Thực hành hoạt động nhóm |
| CLO2.2 | 4.0 | Vân dụng tư duy pháp lý để giải quyết các tình huống, tranh chấp trên thực tế | Phương pháp tình huống | Bài tập nhóm |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |
| Phương pháp hỏi đáp, tranh luận | Bài tập thực hành |
| CLO3.2 | 3.0 | Có khả năng tổ chức, thực hiện và phân công làm việc nhóm thông qua tư vấn các tình huống trên thực tế | Phương pháp thảo luận nhóm | Bài tập nhóm |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | | **Tỷ lệ % trong đánh giá học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | | **50%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm 1:  Giao bài tuần 1, nộp bài tuần 7  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1.1 | 30% | | 10% |
| CLO1.2 | 30% | |
| CLO2.1 | 20% | |
| CLO3.2 | 20% | |
| A1.2 | Bài tập nhóm 2:  Giao bài tuần 7 , nộp bài tuần 13  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO1.3 | 40% | | 10% |
| CLO2.1 | 10% | |
| CLO2.2 | 40% | |
| CLO3.2 | 10% | |
| A1.3 | Bài tập cá nhân:  Giao bài tuần 5, nộp bài tuần 10  Nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 3 | CLO1.2 | 20% | | 10% |
| CLO1.3 | 20% | |
| CLO2.1 | 20% | |
| CLO2.2 | 40% | |
| A1.4 | Kiểm tra vấn đáp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Bộ câu hỏi,  rubic 4 | CLO1.1 | 20% | | 20% |
| CLO1.2 | 20% | |
| CLO1.3 | 20% | |
| CLO1.4 | 20% | |
| CLO2.2 | 20% | |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | |  | **50%** |
| A2.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 10% | | 50% |
| CLO 1.2 | 20% | |
| CLO1.3 | 20% | |
| CLO1.4 | 20% | |
| CLO2.1 | 10% | |
| CLO2.2 | 20% | |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (Bài tập nhóm - 10%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nhóm | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Hình thức: Trình bày đẹp, đúng yêu cầu, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 2 |  |
| 2. | Viện dẫn đúng cơ sở pháp lý | 4 |  |
| 3. | Giải quyết vấn đề đúng trọng tâm | 4 |  |
| 4. | Nhận xét, trả lời được câu hỏi trong buổi thuyết trình | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 2.1 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập nhóm 2 - 8%)**  Nội dung: SV thực hành tư vấn pháp luật theo nhóm | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Thể hiện kỹ năng tôn trọng khách hàng | 2 |  |
| 2 | Thể hiện kỹ năng trung thực với khách hàng | 1 |  |
| 3 | Thể hiện kỹ năng lắng nghe | 2 |  |
| 4 | Đưa ra phương án tư vấn phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng | 5 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |
| **Rubric 2.2 - Đánh giá bài A1.2 (Bài tập nhóm - 2%)**  Nội dung: Sinh viên đánh giá hoạt động tư vấn của người khác | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Sinh viên nhận xét các kỹ năng tư vấn | 5 |  |
| 1 | Sinh viên đưa ra nhận xét (ưu điểm, nhược điểm) đối với phương án tư vấn | 3 |  |
| 2 | Sinh viên đưa ra quan điểm tư vấn của mình | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubric 3: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 3 - Đánh giá bài A1.3 (Bài tập cá nhân - 10%)**  Nội dung: Sinh viên làm bài luận theo chủ đề | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Nội dung đầy đủ, rõ ràng, chính xác | 5 |  |
| 2 | Liên hệ thực tế | 2 |  |
| 3 | Trích dẫn và liệt kê dnah mục tài liệu tham khảo | 1 |  |
| 4 | Hình thức bài luận đáp ứng yêu cầu | 1 |  |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

***Rubic 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric 4 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%**  Đánh giá CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.2  Nội dung: SV trả lời câu hỏi do giảng viên đưa ra | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu 1 | 4 |  |
| 2 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu 2 | 4 |  |
| 3 | Trả lời đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi phụ | 2 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Luật đầu tư*, Nxb. CAND, Hà Nội.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. CAND, Hà Nội.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] TS. Từ Quang Phương, *Giáo trình quản lý dự án đầu tư*, Nxb Lao động - xã hội, năm 2005.

[4] Học viện Tư pháp (2020), *Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (Phần chuyên sâu),* Nxb Tư pháp.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | | **Bài đánh giá** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Modul 1. Tổng quan về dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư** | | | | | | |
| 1  (2 tiết) | 1.1. Khái niệm dự án và dự án đầu tư  1.2. Khái niệm và nội dung quản lý dự án đầu tư  1.3. Các bước nghiên cứu và hình thành dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  -Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.2 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học. |
| 2  (2 tiết) | Thảo luận các bước nghiên cứu và hình thành dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thảo luận nhóm  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.2 | | A1.1  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 3.  - Học tài liệu trực tuyến modul 2 và làm BT trắc nghiệm trên Elearning |
|  | **Modul 2: Hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư** | | |  |  | |
| 3  (2 tiết) | 2.1. Nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư  2.2. Hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Sinh viên nghiên cứu tình huống tuần 3 |
| 4  (2 tiết) | Thực hành giải quyết khiếu nại về quyết định giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 5 |
| 5  (2 tiết) | 2.3. Căn cứ giao đất, cho thuê đất  2.4. Điều kiện giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Sinh viên nghiên cứu tình huống tuần 5 |
| 6  (2 tiết) | Thực hành tư vấn pháp luật về căn cứ và điều kiện giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đàu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp nhóm  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 7 |
| 7  (2 tiết) | 2.5. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư  2.6. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Thuyết trình thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1  A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Chuẩn bị thuyết trình |
| 8  (2 tiết) | Thuyết trình bài tập nhóm | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  Tự học | Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 9 |
|  | **Modul 3: Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư** | | | | | | |
| 9  (2 tiết) | 3.1. Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi bán trắc nghiệm | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class)  - Tự học | Nghiên cứu tình huống tuần 9 |
| 10  (2 tiết) | Thực hành tư vấn tình huống tranh chấp về thu đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp tình huống  - Phương pháp tranh luận | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | | A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out Class) | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 11 |
| 11  (2 tiết) | 3.2. Dự án đầu tư không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất  3.3. Thẩm quyền và trình tự thủ tục thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các câu hỏi | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Tự học | Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học tuần 12 |
| 12  (2 tiết) | 3.4. Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp hỏi đáp | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành  - SV củng cố lý thuyết bằng các bài tập | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class  - Tự học | - Tìm hiểu trên internet về các kiến thức liên quan đến bài học  - Nghiên cứu tình huống tuần 12 |
| 13  (2 tiết) | Thực hành tư vấn tình huống tranh chấp mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp dạy theo tình huống | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc Luật Đầu tư, Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.2  A1.3  A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà  - Tự học | - Viết thư tư vấn liên quan đến tình huống tuần 13 |
| 14  (2 tiết) | Báo cáo bài tập nhóm: Thực hành đóng vai LS để tư vấn cho khách hàng là nhà đầu tư | Ở lớp (In class)  - Phương pháp đóng vai  - Phương pháp thảo luận  - Phương pháp tranh luận  - Phương pháp đánh giá, nhận xét | Chuẩn bị trang phục phù hợp với bối cảnh tư vấn | CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.2 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Đọc giáo trình Luật Đất đai  - Đọc giáo trình Luật Đầu tư  - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung học phần  - SV đưa ra các vấn đề cần giải đáp |
| 15  (2 tiết) | Thảo luận và ôn tập | Ở lớp (In class)  - Phương pháp thuyết trình  - Phương pháp thảo luận | - SV làm bài tập liên quan đến nội dung học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.2 | A1.4  A2.1 | |
| Ở nhà (Out class)  - Phương pháp tự học | - Ôn tập nội dung kiến thức liên quan đến học phần |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |

**[51]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**TỘI PHẠM HỌC**

***(Cho các học phần thông thường)***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:Nguyễn Thị Mai Trang***

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật – Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963.561.556, maitrangluatdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2:***

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Tội phạm học  (tiếng Anh): Criminology | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hình sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật tố tụng hình sự | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết học phần.  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập nhóm, bài tập cá nhân qua hệ thống LMS (Mục 5.1).  + Thực hiện đầy đủ bài kiểm tra tự luận đánh giá giữa kỳ, đạt điểm từ 5.0 trở lên.  + Sinh viên nộp bài tập nhóm có thuyết trình đầy đủ, đánh giá điểm đạt từ 5.0 trở lên. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Tội phạm học là học phần cung cấp khối kiến thức chuyên ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học. Học phần này áp dụng kiến thức chuyên ngành về hình sự để phân tích các nội dung tội phạm hiện thực, tình hình tội phạm hiện thực, nguyên nhân của tội phạm nhằm đưa ra được các biện pháp phòng ngừa tội phạm hiện thực. Đồng thời, người học sẽ thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, hình thành kỹ năng đưa ra ý tưởng nghiên cứu thông qua tiếp cận và thu thập dữ liệu pháp lý về tội phạm hiện thực trên thực tiễn nhằm xác định được vấn đề cần nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, các bước nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của ý tưởng nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu về tội phạm hiện thực cụ thể.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Sau khi hoàn thành học phần Tội phạm học, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên ngành hình sự vào nghiên cứu ứng dụng tình hình tội phạm hiện thực, nguyên nhân của tội phạm hiện thực và đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể. Về kỹ năng: Sinh viên được thực hiện thành thạo hoạt động làm việc nhóm, thực hiện đưa ra các ý tưởng, kế hoạch nghiên cứu và tiến hành nghiên cứu các nội dung tình hình, nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa cho tội phạm hiện thực cụ thể trên thực tiễn. Đây là những kiến thức, kỹ năng rất cần thiết cho người học để có thể thực hiện nghiên cứu ứng dụng nhằm đưa ra giải pháp phòng ngừa tội phạm hiện thực, đây không chỉ là nghiên cứu ứng dụng có ý nghĩa cho công tác phòng ngừa tội phạm và còn là kỹ năng cần thiết cho người học khi hành nghề luật trong tương lai.*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***PLO1*** | ***PLO3*** |  | ***PLO4*** |  |
|  | ***1.2.1*** | ***3.2.1*** | ***3.2.2*** | ***4.2.1*** | ***4.2.2*** |
| CLO1 | ***T*** |  |  |  |  |
| CLO2 | ***T*** |  |  |  |  |
| CLO3 | ***T*** |  |  |  |  |
| CLO4 |  | ***T2*** | ***T2*** |  |  |
| CLO5 |  |  |  | ***U*** | ***U*** |
| CLO6 |  |  |  | ***U*** | ***U*** |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 4.0 | *Hiểu* được khái niệm, nội dung, nhiệm vụ của Tội phạm học và *áp dụng* các phương pháp nghiên cứu của Tội phạm học vào nghiên cứu các nội dung về tội phạm cụ thể | Thuyết trình | * Đánh giá thường xuyên (bài tập nhóm trên LMS) * Đánh giá giữa kì (tự luận) * Đánh giá cuối kì (tự luận) |
| Thảo luận nhóm theo vấn đề |
| Hỏi – đáp |
| Bài tập |
| Tự học |
| CLO1.2 | 4.0 | *Hiểu* được các nội dung của tình hình tội phạm và *áp dụng* để phân tích tình hình tội phạm của các tội phạm cụ thể | Thuyết trình | * Đánh giá thường xuyên (bài tập cá nhân 1 trên LMS) * Đánh giá giữa kì (tự luận + bài tập nhóm có thuyết trình) * Đánh giá cuối kì (tự luận) |
| Phương pháp xử lý số liệu và phân tích dữ liệu |
| Phương pháp hỏi – đáp |
| Hướng dẫn sinh viên làm việc nhóm |
| Tự học |
| CLO2 | 4.0 | *Hiểu* được các nguyên nhân của tội phạm và *áp dụng* để phân tích các nguyên nhân của tội phạm cụ thể | Thuyết trình | * Đánh giá thường xuyên (bài tập cá nhân 2 trên LMS) * Đánh giá giữa kì (tự luận + bài tập nhóm có thuyết trình) * Đánh giá cuối kì (tự luận) |
| Nghiên cứu và phân tích tình huống |
| Thảo luận |
| Làm việc nhóm |
| Bài tập |
| Tự học |
| CLO3 | 4.0 | *Hiểu* được các biện pháp phòng ngừa tội phạm và *áp dụng* để phân tích, đánh giá, đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể | Thuyết trình | * Đánh giá giữa kì (tự luận + bài tập nhóm có thuyết trình) * Đánh giá cuối kì (tự luận) |
| Phân tích, đánh giá vấn đề |
| Làm việc nhóm |
| Tự học |
| CLO4 | 3.0 | *Thực hiện* thành thạo hoạt động làm việc nhóm thông qua các bài tập nhóm về các tội phạm cụ thể. | Làm việc nhóm | * Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên LMS. * Đánh giá giữa kỳ bằng bài tập nhóm có thuyết trình |
| Bài tập nhóm |
| Tự học |
| CLO5 | 4.0 | *Hình thành* ý tưởng và xác định vấn đề nghiên cứu trong bài tập nhóm về tội phạm cụ thể. | Thuyết trình | * Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên LMS * Đánh giá giữa kỳ bằng bài tập nhóm có thuyết trình |
| Làm việc nhóm |
| Bài tập |
| Thảo luận |
| Tự học |
| CLO6 | 4.0 | *Xây dựng* đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu và tiến hành nghiên cứu tình hình, nguyên nhân và đề xuất biện pháp phòng ngừa cho tội phạm cụ thể. | Thuyết trình | * Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên LMS * Đánh giá giữa kỳ bằng bài tập nhóm có thuyết trình * Đánh giá cuối kỳ (tự luận) |
| Làm việc nhóm |
| Bài tập |
| Thảo luận |
| Tự học |

*Ghi chú:*

*- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.*

*- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)*

*- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu…*

*- Ví dụ về phương pháp đánh giá:**Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án…*

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập nhóm trên LMS (giao bài tuần 1, nộp bài tuần 3): SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.1  CLO4  CLO5  CLO6 | 10% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1 (giao bài tuần 3 – nộp bài tuần 6): SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.2 | 10% |
| A1.3 | Bài tập cá nhân 2 (giao bài tuần 6, nộp bài tuần 9): SV làm bài trên LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO2 | 10% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | Bài kiểm tra tự luận, SV nạp bài qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ. | Đáp án | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3 | 5% |
| A2.2 | Bài tập nhóm có thuyết trình (giao bài tuần 1, nộp bài tuần 9), SV nạp bài bằng bản cứng, thuyết trình bảo vệ đề tài, GV đánh giá và lưu hồ sơ. | Rubric 2 | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 15% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO6 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

*- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CĐR.*

*- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm…*

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (bài tập nhóm - 10%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nhóm với nội dung xây dựng đề cương nghiên cứu | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Đánh giá nội dung bài tập khoa học, đầy đủ các bước đề cương nghiên cứu, nội dung đề cương có tính thực tế, chi tiết | 4 điểm | Giảng viên chấm điểm chung cho cả nhóm |
| **2.** | Điểm đánh giá kỹ năng hoạt động nhóm | 6 điểm | Sinh viên chấm dựa trên tiêu chí rubric 1.1 kèm theo |
|  | **Tổng điểm** | **10 điểm** |  |

***Rubric 1.1. Được in thành biên bản làm việc nhóm đánh giá mức độ tham gia làm việc nhóm đối với từng thành viên trong nhóm thực hiện khi hoàn thành bài tập nhóm. Biên bản được đánh giá riêng đối từng cá nhân, cần sự đồng ý da số của thành viên trong nhóm đối với việc đánh giá từng cá nhân thành viên, có xác nhận đồng ý đánh giá của sinh viên được đánh giá.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm kỹ năng làm nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV thổng hợp)** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thành thạo trong kỹ năng hoạt động nhóm** | **Thực hiện kỹ năng hoạt động nhóm** | **Làm quen với hoạt động nhóm** | **Không tham gia** | **Họ tên**  **A** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **B** | **Họ tên**  **B** |
| **1.Làm việc với các thành viên trong nhóm** | - Luôn lắng nghe người khác  - Giúp đỡ thành viên khác  – Hợp tác với thành viện khác, chia sẻ ý kiến ​​đóng góp một cách hiệu quả- Luôn giúp nhóm có các quyết định công bằng;  - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt | - Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp.  - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp.  - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác  - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ | - Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói  - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả;  - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế  - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối. |  |  |  |  |  |
| **1.5 đ** | **1.5 đ** | **1.0 đ** | **0.5 đ** | **0 đ** |  |  |  |  |
| **2. Quản lý thời gian** | Thực hiện trước hạn phần việc của mình  - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ | Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình. | Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó |  |  |  |  |  |
| **1.5 đ** | **1.5 đ** | **1.0 đ** | **0.5 đ** | **0 đ** |  |  |  |  |
| **3. Cống hiến cho sản phẩm của nhóm** | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm; | - Thu thập thông tin khi được yêu cầu;  - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;. |  |  |  |  |  |
| **1.5 đ** | **1.5 đ** | **1.0 đ** | **0.5 đ** | **0 đ** |  |  |  |  |
| **4. Thái độ** | Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy | Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả. | -Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở;  - tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng;  - Dựa vào người khác để làm công việc của mình;  - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc |  |  |  |  |  |
| **1.5 đ** | **1.5 đ** | **1.0 đ** | **0.5 đ** | **0 đ** |  |  |  |  |
| **Tổng** | **6 điểm** |  |  |  |  |  |  |  |

***Rubric 2: Đánh giá bài A2.2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 2 - Đánh giá bài A2.2 (đánh giá giữa kỳ bằng bài tập nhóm có thuyết trình - 15%)**  Nội dung: SV thực hiện việc thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích các nội dung về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm và đưa ra được các giải pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể có tính khả thi và thực tiễn (án tối thiểu phụ thuộc vào tội phạm cụ thể và cách tiếp cận chọn mẫu) | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích đầy đủ nội dung yêu cầu của đề tài nghiên cứu, các nội dung đảm bảo đúng quy định pháp luật, xử lý dữ liệu chính xác và đảm bảo tính logic, tính thực tiễn của nguyên nhân, tính khả thi của các giải pháp phòng ngừa. | **6đ** | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | **1đ** | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ, | **1đ** | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1,5đ),  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (1đ)  + Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ làm việc nhóm (0.5đ) | **1.5đ** | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
| 5 | Nộp bài đúng hạn | **0.5đ** | Điểm chung của nhóm |
| Tổng |  | **10 đ** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] GS.TS Lê Thị Sơn (chủ biên), Giáo trình Tội phạm học, NXB.Công an nhân dân, 2017.

[2] PGS.TS Trịnh Tiến Việt, TS Nguyễn Khắc Việt (chủ biên), Giáo trình Tội phạm học, NXB.Đại học quốc gia Hà Nội, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] PGS.TS Dương Tuyết Miên, Tội phạm học đương đại, NXB.Chính trị - hành chính, 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(4) | Khái niệm, nội dung, nhiệm vụ của Tội phạm học | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (7-26) | CLO1.1 | A2.1  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận |
| ***Ở nhà (Out class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (26-33) |
| Tự học |
| 2(4) | Phương pháp nghiên cứu Tội phạm học | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (71-94) | CLO1.1  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.1  A2.1  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Tự học | Đọc tài liệu [1], trang (94-98) |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS |
| 3(4) | Tình hình tội phạm (Những vấn đề chung của tình hình tội phạm) | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (99-112) | CLO1.2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.2  A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi – đáp |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bải tập nhóm có thuyết trình |
| 4(4) | Tình hình tội phạm (thực trạng của tội phạm) | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (112-120) | CLO1.2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.2  A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập xử lý số liệu và phân tích dữ liệu  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| Làm bài tập | Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS (bài tập cá nhân 1) |
| 5(4) | Tình hình tội phạm (diễn biến của tội phạm) | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (120-124) | CLO1.2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.2  A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập xử lý số liệu và phân tích dữ liệu  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| Làm bài tập | Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS (bài tập cá nhân 1) |
| 6(4) | Nguyên nhân của tội phạm (khái niệm, các nhóm nguyên nhân của tội phạm) | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (125-144) | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.3  A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập bằng phương pháp nghiên cứu và phân tích trường hợp  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm |
| ***Ở nhà (Out class)*** |  |
| Tự học | Đọc tài liệu [1], trang (145-162) |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| Làm bài tập | Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS (bài tập cá nhân 2) |
| 7(4) | Nguyên nhân của tội phạm (nguyên nhân xuất phát từ nạn nhân của tội phạm) | ***Trên lớp (In class)*** | Đọc tài liệu [1], trang (163-188) | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.3  A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn làm bài tập bằng phương pháp nghiên cứu và phân tích trường hợp  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| Làm bài tập | Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS (bài tập cá nhân 2) |
| 8(4) | Phòng ngừa tội phạm | ***Trên lớp (In class)*** | | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.1  A2.2  A3 |
| - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận  - Hỏi - đáp  - Hướng dẫn làm việc nhóm | Đọc tài liệu [1], trang (189-203) |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| Tự học | Đọc tài liệu [1], trang (204-219) |
| 9(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (1) | ***Trên lớp (In class)*** | |  |  |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| 10(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (2) | ***Trên lớp (In class)*** | | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| 11(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (3) | ***Trên lớp (In class)*** | | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| 12(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (4) | ***Trên lớp (In class)*** | |  |  |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| 13(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (5) | ***Trên lớp (In class)*** | | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint |
| ***Ở nhà (Out class)*** | |
| Làm việc nhóm | Thực hiện yêu cầu bài tập nhóm có thuyết trình |
| 14(4) | Phòng ngừa tội phạm cụ thể (6) | ***Trên lớp (In class)*** | | CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.2 |
| Hướng dẫn làm việc nhóm (sinh viên nộp bản cứng bài tập nhóm, thuyết trình) | - Bài tập nhóm bản cứng  - Bài thuyết trình bằng Powerpoint |
|  | |
| 15(4) | Ôn tập | ***Trên lớp (In class)*** | |  |  |
| Hướng dẫn thảo luận và hỏi – đáp | Sinh viên chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp | CLO1.1  CLO1.2  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A3 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Mai Trang |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

**[52]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP   
TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Hồ Thị Duyên***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế – Trường KHXHNV - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 091 15.000.552,Duyenht@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật kinh tế

***Giảng viên 2: Phạm Thị Huyền Sang***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế – Trường KHXHNV - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912.144.184

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***Giảng viên 3: Phan nữ Hiền Oanh***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế – Trường KHXHNV - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0975.637.386, oanhpnh@vinhuin.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: LAW30052 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  v  **Kiến thức ngành**  x | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần**: Bắt buộc**  x | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Dân sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật Thương mại | | Mã số HP: LAW31011 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết (60 tiết)  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập 01 cá nhân và 01 bài tập nhóm qua hệ thống LMS (Mục 5.1): | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại là học phần có 02 tín chỉ, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, loại học phần tự chọn trong chương tình đào tạo ngành Luật học.

Học phần Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại cung cấp kiến thức lý luận về tranh chấp thương mại để hiểu và phân tích được đặc trưng của các phương thức giải quyết tranh chấp thương lượng, hoà giải và trọng tài thương mại, toà án. Đồng thời, khi nghiên cứu học phần này, sinh viên có cơ hội phát triển các kiến thức cơ bản đã được trang bị trong học phần Luật Dân sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Thương mại và nghiên cứu sâu hơn pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp bằng Hoà giải, trọng tài thương mại và toà án. Đây là những kiến thức cơ bản, cần thiết mà sinh viên ngành Luật nói chung cần có để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành; phân tích được đặc trưng của từng phương thức giải quyết tranh chấp; áp dụng được quy định của pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại trong quá trình học tập, hoạt động thực một cách linh hoạt.

Học phần Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, hiểu được bối cảnh kinh tế xã hội và hình thành ý tưởng trong hoạt động pháp lý.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | ***Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo*** | | | | | |
| PLO 1.2 | PLO2.2 | PLO3.2 | | PLO4.2 | |
| 1.2.1 | 2.2.2 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.2.1 | 4.2.2 |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K3 |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | A3 |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  | A3 |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  | S3 | S3 |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  | C4 | C4 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần** | **TĐNL CĐR học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3 | **Hiểu** và phân tích được đặc trưng của tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Tự học* | Trắc nghiệm  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.2 | 3 | **Hiểu** và phân tích được quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Làm việc nhóm*  *4.Nghiên cứu tình huống*  *5. Tự học* | Trắc nghiệm  Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO1.3 | 3 | **Áp dụng** được quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại trong quá trình học tập nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5. Tự học* | Trắc nghiệm  Bài tập nhóm  Bài tập cá nhân  Tự luận |
| CLO2.1 | 3.5 | Thực hiện các bước của tư duy phản biện, tư duy pháp lý nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý trong tranh chấp kinh doanh thương mại | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5. Tự học* | Bài tập nhóm |
| CLO2.2 | 3.5 | **Vận dụng** các kiến thức pháp luật về giải quyết tranh chấp trong thương mại để hình thành kỹ năng đánh giá tính rủi ro pháp lý của hoạt động thương mại | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Bài tập*  *4. Làm việc nhóm*  *5. Tự học* | Bài tập cá nhân |
| CLO3.1 | 4 | **Áp dụng** kiến thức của pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại để góp phần hình thành kỹ năng triển khai làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm hiệu quả | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Làm việc nhóm*  *4.Nghiên cứu tình huống*  *5. Tự học* | Bài tập nhóm |
| CLO4.1 | 3 | Hình thành được ý tưởng, xây dựng được các phương án và tổ chức thực hiện các hoạt động pháp lý trong giải quyết các tình huống tranh chấp kinh doanh thương mại | *1. Thuyết trình*  *2. Thảo luận*  *3. Tự học* | Bài tập nhóm |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐRs học phần** | | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | |  | **30%** |
| A1.1 | | ***Bài tập cá nhân số 1:***  SV nộp bài qua LMS  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.1 | 20% | | 10% |
| CLO1.2 | 20% | |
| CLO2.2 | 20% | |
| CLO1.3 | 40% | |
| A1.2 | | ***Bài tập nhóm:***  SV nộp bài qua LMS  Thuyết trình bài tập trên lớp  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO1.3 | 20% | | 20% |
| CLO2.2 | 20% | |
| CLO3.1 | 30% | |
| CLO4.1 | 30% | |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | | | | **20%** |
| A2.1 | | Trắc nghiệm | Bộ câu hỏi  Đáp án 1 | CLO1.1 | 30% | |  |
| CLO1.2 | 30% | |
| CLO1.3 | 40% | |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | | - Thi viết;  Trung tâm Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án 2 | CLO1.1 | 20% | |  |
| CLO1.2 | 20% | |
| CLO1.3 | 30% | |
| CLO4.1 | 30% | |
| **Tổng** | | | | | | | **100%** |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 (bài tập cá nhân: 10%)*

| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tiêu chí 1: Hiểu vấn đề giảng viên yêu cầu trình bày* | Có trình bày nội dung cơ bản của câu trả lời | Trình bày đúng trọng tâm vấn đề giảng viên yêu cầu | Trình bày, phân tích đầy đủ các ý mà giảng viên yêu cầu |  |
| **Điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **4 điểm** | **4 điểm** |
| *Tiêu chí 2: Đúng thể thức, yêu cầu của văn bản* | Trình bày đúng tên văn bản | Trình bày đúng tên văn bản, nội dung sơ lược của văn bản. | Trình bày đúng tên văn bản, thứ tự nội dung chi tiết của văn bản, sử dụng từ ngữ chính xác. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |
| *Tiêu chí 3: Phân tích, lập luận vấn đề* | Chỉ ra các thông tin sẵn có. Nêu được cơ sở pháp lý | Đưa ra các phân tích trên cơ sở tình tiết có sẵn và cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật. | Trên cơ sở dữ liệu có sẵn và cơ sở pháp lý, đưa ra các phân tích, lập luận, đánh giá, kết luận vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |

*Rubric 2: Đánh giá bài A1.2*

| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Điểm tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tiêu chí 1: Hình thức, thuyết trình* | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có thực hiện thuyết trình | Có Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Có hình ảnh minh hoạ. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. | Có bản word (cho giáo viên) và Slile thiết kế thể hiện được nội dung báo cáo. Các hình ảnh minh họa đa dạng phong phú. Thuyết trình đúng thời gian. Cách thuyết trình thu hút, rõ ràng, sử dụng được cả ngôn ngữ cơ thể. Cách di chuyển hợp lý và không phụ thuộc vào slile. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **1.5 điểm** | **2 điểm** | **2** |
| *Tiêu chí 2: Nội dung* | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng | Thể hiện được nội dung cần thuyết trình chi tiết rõ ràng, nội dung bám sát đầy đủ các yêu cầu, có phân tích nội dung vấn đề. Đánh giá được tính khả thi, hợp pháp của phương án giải quyết vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 3: Đánh giá, lập luận vấn đề* | Nhận biết được thông tin vấn đề | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật | Nhận biết được thông tin vấn đề. Chỉ ra được thông tin, tình tiết phù hợp/không phù hợp với quy định của pháp luật. Thể hiện quan điểm đồng ý hoặc phản đối. Đề xuất phương án giải quyết phù hợp. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |
| *Tiêu chí 4: Phản biện. Trả lời câu hỏi* | Trả lời chưa đầy đủ các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời được nội dung cơ bản các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên | Trả lời tốt các câu hỏi, có phân tích được các câu hỏi của các nhóm bạn và của giảng viên. Thể hiện được quan điểm về vấn đề, có sự điều chỉnh hoạt động pháp lý sau khi tiếp nhận ý kiến đánh giá. |  |
| **Điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **2** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Thị Dung (2009), Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lý cơ bản, Nxb Chính trị quốc gia

[2] Học viện Tư pháp (2012), Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật, Nxb Tư pháp ***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài toà án của Luật sư, Nxb Tư Pháp, năm 2018

[4] Trần Thị Huệ (2012), Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng từ quy định của pháp luật đến thực tiễn, Nxb Tư pháp

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1(2)** | ***Những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp thương mại***  1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại tranh chấp thương mại  1.1. Khái niệm tranh chấp thương mại  1.2. Đặc điểm tranh chấp thương mại  1.3. Phân loại tranh chấp thương mại  2. Sự cần thiết và những yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp thương mại  2.1. Sự cần thiết của việc giải quyết tranh chấp thương mại  2.2. Những yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp thương mại  3. Vai trò của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại | - Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Tự học: Yêu cầu SV tự tích luỹ kiến thức thông qua các hoạt động đọc giáo trình, luật, tình huống, bản án. Giảng viên hướng dẫn sinh viên kỹ năng tư vấn, giải quyết  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494. | - CLO1 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 2(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải***  1. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng  1.1. Khái niệm phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng  1.2. Đặc điểm phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng | - Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Tự học: Yêu cầu SV tự tích luỹ kiến thức thông qua các hoạt động đọc giáo trình, luật, tình huống, bản án. Giảng viên hướng dẫn sinh viên kỹ năng tư vấn, giải quyết  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494. | - CLO1 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 3(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng và hòa giải (tiếp)***  2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải  2.1. Khái niệm phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải  2.2. Đặc điểm phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải  2.3. Ưu điểm, hạn chế của phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải | - Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại hoà giải và thương lượng  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn làm việc nhóm.  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494. | - CLO1  - CLO2 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 4(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường tòa án***  1. Khái niệm  2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại tại tòa án  3. Thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại tòa án | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại hoà giải và thương lượng với toà án  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn làm việc nhóm.  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015. | - CLO1  - CLO2  - CLO3 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 5(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường Tòa án (tiếp)***  4. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của tòa án  5. Thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài. | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại hoà giải và thương lượng với toà án  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn làm việc nhóm.  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494. | - CLO1  - CLO2  - CLO3 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 6(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường Tòa án (tiếp)***  6. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường Tòa án.  6.2. Thủ tục phúc thẩm  6.3. Thủ tục tái thẩm | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, phân biệt các giai đoạn trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng toà án  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 | - CLO1  - CLO2  - CLO3 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 7(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài***  1. Khái niệm trọng tài thương mại  1.1. Với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp  1.2. Với tư cách là một cơ quan giải quyết tranh chấp | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài với toà án  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành. | - CLO1 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 8(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài (tiếp)***  2. Các hình thức trọng tài  2.1. Trọng tài vụ việc  2.2. Trọng tài thường trực | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài với toà án  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành.. | - CLO1  - CLO2 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 9(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài (tiếp)***  3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp theo tố tụng trọng tài  4. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại  5. Điều kiện khởi kiện  6. Địa vị pháp lý của trọng tài viên và trung tâm trọng tài | Địa điểm: - Địa điểm: Phòng học theo lịch  -Thuyết trình: Đưa ra hướng dẫn để sinh viên đọc, so sánh và đối chiếu phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài với toà án  - Hướng dẫn làm bài tập:  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS) | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành. | - CLO1 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 10(2) | ***Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài (tiếp)***  7. Trình tự giải quyết tranh chấp theo tố tụng trọng tài  8. Sự hỗ trợ của cơ quan tư pháp đối với hoạt động trọng tài thương mại | - Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS): Giảng viên cung cấp hồ sơ vụ việc liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại  - Nhóm sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết theo hồ sơ đã cung cấp. | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành. | - CLO1  - CLO2  - CLO3  - CLO4 | A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 11(2) | ***Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại***  Diễn án giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. | Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS): Giảng viên cung cấp hồ sơ vụ việc liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại  - Nhóm sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết theo hồ sơ đã cung cấp. | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015. | - CLO1  - CLO2  - CLO3  - CLO4 | A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 12(2) | ***Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại***  Diễn án giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. | Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS): Giảng viên cung cấp hồ sơ vụ việc liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại  - Nhóm sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết theo hồ sơ đã cung cấp. | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015. | - CLO1  - CLO2  - CLO3  - CLO4 | A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 13(2) | ***Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại***  Diễn án giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. | - Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS): Giảng viên cung cấp hồ sơ vụ việc liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại  - Nhóm sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết theo hồ sơ đã cung cấp. | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015. | -- CLO1  - CLO2  - CLO3  - CLO4 | A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 14(2) | ***Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại***  Diễn án giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. | - Địa điểm: Phòng học theo lịch  - Nghiên cứu tình huống, bản án (đã đưa trên LMS): Giảng viên cung cấp hồ sơ vụ việc liên quan đến tranh chấp kinh doanh thương mại  - Nhóm sinh viên nghiên cứu vụ, việc và thuyết trình nội dung tư vấn, giải quyết theo hồ sơ đã cung cấp. | - Đọc: Giáo trình luật thương mại (Tập II), Tập thể tác giả, Trường Đại học luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2006. – Chương XVII, XVIII, từ trang 427 đến trang 494.  Đọc: Luật trọng tài thương mại 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành.  Đọc: Bộ luật tố tụng dân sự 2015. | - CLO1  - CLO2  - CLO3  - CLO4 | - A1.1  - A2.1  - A3.1 |
| 15(2) | Ôn tập kết thúc học phần | Trả lời câu hỏi trong đề cương ôn tập học phần | Ôn tập kết thúc học phần | -- CLO1  - CLO4 | - |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

1. LKT: Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo thủ tục tố tụng dân sự

* Chọn Luật nội dung các loại hợp đồng HĐ
* Áp dụng TTDS
* Nghiên cứu hồ sơ, làm án xét xử

1. Luật học:

Chọn luật nội dung: DS, HN, SHTT

**[52]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, KHIẾU TỐ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*  Nguyễn Thị Hà**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0983860316, email: nguyenhadhv86@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng, Cải cách hành chính Việt Nam.

***Giảng viên 2:* Nguyễn Thị Bích Ngọc**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0988094865, email: *bichngockhoaluat@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Lý luận nhà nước pháp quyền, Cải cách hành chính Việt Nam, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng.

**Giảng viên 3:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy Dung**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916168988, email: thuydungb@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật hành chính, Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng

**Giảng viên 4:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Ths

Thời gian, địa điểm làm việc: Làm việc tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Nghi Lộc – Nghệ An

Điện thoại: 0943603126, email:

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Pháp luật về Thanh tra, khiếu tố**  (tiếng Anh): Law on Inspection and Complaints and denunciations | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  v | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 4 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 40 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 | |  |
| + Số tiết thực hành:120 | |  |
| + Số tiết tự học:90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hành chính | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Luật tố tụng hành chính | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp của 45 tiết lý thuyết và thực hành  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Hành chính nhà nước  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Pháp luật về Thanh tra, khiếu tố là là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học, được giảng dạy chuyên sâu dưới góc độ làm rõ kiến thức pháp luật về thanh tra, khiếu tố và thực hiện kĩ năng khiếu nại, tố cáo.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Pháp luật về Thanh tra, khiếu tố được thiết kế nhằm đảm bảo cho sinh viên vận dụng kiến thức để hiểu rõ những nội dung cơ bản của [pháp luật](https://hocluat.vn/wiki/phap-luat/) về [tổ chức](https://hocluat.vn/wiki/to-chuc/) bộ máy [thanh tra](https://hocluat.vn/wiki/thanh-tra/), [hoạt động thanh tra](https://hocluat.vn/wiki/hoat-dong-thanh-tra/); [khiếu nại](https://hocluat.vn/wiki/khieu-nai/), [tố cáo](https://hocluat.vn/wiki/to-cao/) và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm để phối hợp giải quyết các tình huống pháp lí. Bên cạnh đó, sinh viên có thể thực hành khiếu nại, tố cáo và đánh giá các hoạt động pháp lý, cụ thể là hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO 3.1 | PLO 8.2 | PLO 9.4 | PLO 9.5 |
| CLO1 | T |  |  |  |
| CLO2 | T |  |  |  |
| CLO3 | T |  |  |  |
| CLO4 |  | U |  |  |
| CLO5 |  |  | TU |  |
| CLO6 |  |  |  | T2U |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  | Áp dụng quy định pháp luật hành chính để phân tích, làm rõ bộ máy thanh tra | Phương pháp thuyêt trình (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành  Bài thi tự luận |
| Phương pháp làm nhóm | BT nhóm |
| CLO2 |  | Áp dụng kiến thức để phân tích, làm rõ đối tượng, thẩm quyền, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại | Phương pháp thuyêt trình (tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập cá nhân,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |
| Phương pháp đóng vai | Bài tập thực hành |
| CLO 3 |  | Áp dụng kiến thức để phân tích, làm rõ đối tượng, thẩm quyền, thủ tục tố cáo và giải quyết tố cáo | Phương pháp thuyêt trình  (Tài liệu trực tuyến) | Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning |
| Phương pháp tình huống | Bài tập thực hành,  Bài thi tự luận |
| Phương pháp quan sát và mô phỏng | Bà tập thực hành |
| CLO 4 |  | Thành thạo tổ chức và hoạt động nhóm | Phương pháp dạy theo tình huống | -Bt nhóm |
| Phương pháp đóng vai | * BT thực hành |
| Phương pháp làm việc nhóm | - Bài tập cá nhân |
| CLO5 |  | *Thực hành* kĩ năng khiếu nại, tố cáo | Phương pháp tình huống | -Bt cá nhân: viết đơn khiếu nại, tố cáo  -Bt nhóm: Sinh viên xây dựng bảng xác định thông tin, cơ sở pháp lí, tài liệu cần thu thập |
| Phương pháp đóng vai |
| CLO6 |  | Đánh giá kết quả hoạt động pháp lý là quyết định thanh tra hoặc quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Phương pháp dạy theo tình huống | Bt nhóm yêu cầu xây dựng báo cáo đánh giá, |
| Phương pháp đóng vai  Phương pháp tranh cãi theo cấu trúc | Bài tập cá nhân: |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** | |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | **30%** | |
| A1.1 | Bài tập nhóm:  Giao bài tuần 1, nộp bài tuần 14  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 1 | CLO1, CLO2  CLO4 | 10% | | |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 1:  Giao bài tuần , nộp tuần 7  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 2 | CLO2; CLO5 | 10% | | |
| A1.3 | Bài tập cá nhân 2:  Giao bài tuần 9, nộp tuần 10  Nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubic 3 | CLO3, CLO5 | 10% | | |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | | **20%** | |
| A2.1 | Bài tự luận  GV đánh giá và lưu hồ sơ |  | CLO1; CLO2; CLO3, |  | |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | **50%** | |
| A3.1  (Lý thuyết) | Thi viết  TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1; CLO 2; CLO3, CLO4; CLO5, CLO6 |  | |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rubric đánh giá tư duy hệ thống** | | | |
| 1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện | - Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động.  - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi  - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ  - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề | Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề.  Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên |
| **2 điểm** | **0 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| 2. Phân tích, lập luận vấn đề | - Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có  - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện | - Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn  - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục | - Xác định các lập luận logic, đầy đủ  - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật  - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 3. Kết luận | - Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan | Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật. | Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện |
| **3 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** |
| 4. Hình thức thể hiện | Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc.  Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng | Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ | Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.  Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận. |
| **2 điểm** | **0.5 điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** |
| **Tổng** |  |  | **10 điểm** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo,* Nxb. Công an nhân dân.
2. Tr­ường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hành chính Việt Nam,* Nxb. Công an nhân dân

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

1. *Giáo trình thanh tra, giải quyết khiếu nại*, Học viện Hành chính Quốc Gia

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(4) | Chương 1. Bộ máy thanh tra nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật Thanh tra 2010  **- Tự học**: Phân biệt thanh tra với các hoạt động khác | CLO1 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 2(4) | Chương 1. (tiếp) Bộ máy thanh tra nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác | - Đọc tài liệu [1], [2] Luật Thanh tra 2010  **- Tự học**: Phân biệt thanh tra với các hoạt động khác | CLO1 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 3(4) | Chương 2. Hoạt động thanh tra nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật Thanh tra 2010  **- Tự học**: Phân biệt thanh tra với các hoạt động khác | CLO1, CLO6 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 4(4) | Chương 2 ( tiếp). Hoạt động thanh tra nhà nước | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật Thanh tra 2010  **- Tự học**: Phân biệt thanh tra với các hoạt động khác | CLO1, LCO6 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 5(4) | Chương 3. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế  -Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động khiếu nại, giải quyết khiếu nại | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật khiếu nại 2011  **- Tự học**:  Phân biệt khiếu nại hành chính với khiếu nại tư pháp | CLO2, CLO4,  CLO5, CLO6 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 6(4) | Chương 3 ( tiếp). Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động khiếu nại, giải quyết khiếu nại | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật khiếu nại 2011  **- Tự học**:  Phân biệt các loại hành vi hành chính | CLO2, CLO4,  CLO5, CLO6 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 7(4) | Chương 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động khiếu nại, giải quyết khiếu nại | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật khiếu nại 2011  **- Tự học**: phân biệt các loại quyết định hành chính | CLO2, CLO4,  CLO5 CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 8(4) | Chương 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động khiếu nại, giải quyết khiếu nại. | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật khiếu nại 2011  **- Tự học**:  phân biệt quyết định hành chính nói chung với quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức | CLO2, CLO4, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 9(4) | Chương 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể khiếu nại, giải quyết khiếu nại. | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật khiếu nại 2011  **- Tự học**: Xác định quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại | CLO2, CLO4,  CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 10 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Phân biệt khiếu nại hành chính và tố cáo hành chính | CLO3, CLO4,  CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 11 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Xây dựng tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo | CLO3, CLO4,  CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 12 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Xây dựng tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo | CLO3, CLO4,  CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 13 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Xây dựng tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo | CLO3, CLO4,  CLO5, CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 14 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Xây dựng tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo |  | A3.1 |
| 15 (4) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo (tiếp) | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Hoạt động nhóm: xác định các chủ thể trong hoạt động tố cáo, giải quyết tố cáo | - Đọc tài liệu [1], [2]  Luật tố cáo 2019  **- Tự học**: Xây dựng tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo |  | A3.1 |

***Thực hành:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2(2) | Chương 1. Bộ máy thanh tra nhà nước | Hoạt động nhóm, tiến hành phân biệt hoạt động thanh tra với hoạt động giám sát. | -Nghiên cứu kĩ các quan hệ thuộc đổi tượng điều chỉnh của môn học  -Mỗi nhóm chuẩn bị các tiêu chí để phân biệt | CLO1  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.1  A2.1 |
| 5(3) | Chương 2. Hoạt động thanh tra nhà nước | Hoạt động nhóm, tiến hành phân biệt hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra | Đọc Luật thanh tra và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật thanh tra.  Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO1  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.1  A2.1 |
| 9(1) | Chương 3 Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính | Hoạt động nhóm, tiến hành phân biệt các đối tượng khiếu nại hành chính | **Tự học**: Đọc Luật Khiếu nại và các nghị định hướng dẫn thi hành.  Đưa ra các tiêu chí để phân biệt các đối tượng khiếu nại hành chính | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 10 (3) | Chương 3 Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính | Hoạt động nhóm, phân biệt vị trí pháp lý của các chủ thể thực hiện và chủ thể tham gia trong giải quyết khiếu nại hành chính | Đọc Luật Khiếu nại và các nghị định hướng dẫn thi hành.  Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 12 (1) | Chương 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức | Hoạt động nhóm, xử lý tình huống thực tế về khiếu nại, giải quyết khiếu nại. | Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm  Đọc văn bản và chuẩn bị kịch bản cho từng phân vai | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | A2.1  A3.1 |
| 13 (3) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo | Hoạt động nhóm, phân biệt khiếu nại hành chính và tố cáo hành chính | Đọc Luật tố cáo và các nghị định hướng dẫn thi hành.  Giấy A0, bút viết bảng, băng dính, kéo thực hiện hoạt động nhóm | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A3.1 |
| 15 (2) | Chương 5. Tố cáo và giải quyết tố cáo  ( tiếp) | Hoạt động nhóm, giải quyết tình huống tố cáo và giải quyết tố cáo | Đọc văn bản và chuẩn bị kịch bản cho từng phân vai | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | A3.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | **Nguyễn Văn Đại** | **Nguyễn Thị Hà** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

**[53]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**[54]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Hồ Trọng Hữu***

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0966967638, huu.law@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật về thi hành án hình sự  (tiếng Anh): Law on execution of criminal judgment | | |
| - Mã số học phần: | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  vX  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  X | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số 45 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 2 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm và 1 báo cáo đi thực tế qua hệ thống LMS  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Pháp luật về thi hành án hình sự là học phần cung cấp khối kiến thức chuyên ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học. Học phần này cung cấp hệ thống kiến thức về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp. Pháp luật về thi hành án hình sự được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành xong học phần Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, người học tích lũy đủ kiến thức áp dụng giải quyết được vụ án hình sự theo trình tự thủ tục luật định.*

**3. Mục tiêu học phần**

*Sau khi học xong học phần Pháp luật về thi hành án hình sự, về kiến thức: Sinh viên có khả năng áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực thi hành án hình sự để giải quyết các tình huống pháp lý liên quan hoạt động thi hành án hình sự theo trình tự, thủ tục luật định. Về kỹ năng, thái độ: Sinh viên thể hiện sự tuân thủ đối với các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và phản ứng đối với những hành vi trái đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện được hoạt động phản biện các vấn đề pháp lý và thực hiện được hoạt động nghiên cứu các tình huống pháp lý trong lĩnh vực thi hành án hình sự. Đây là những kiến thức, kỹ năng, thái độ rất cần thiết cho người học để có thể trở thành người hành nghề luật trong tương lai.*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | |
| PLO3 | PLO8 | | PLO9 | | | | |
| 3.3 | 8.1 | 8.2 | 9.1 | 2.2 | 9.3 | 9.4 | 9.5 |
| CLO1.1 | T |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | T |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | T |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  | U |  |  |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  |  | TU |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  |  | TU |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | *Áp dụng* các quy định của pháp luật về nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của luật thi hành án hình sự vào việc kiểm tra giám sát công tác thi hành án hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế |
| CLO1.2 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật thi hành án hình sự về cơ cấu tổ chức, thẩm quyền của hệ thống tổ chức thi hành án hình sự để xác định đúng cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự. | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân  - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định về thi hành hình phạt và áp dụng các biện pháp tư pháp vào kiểm tra giám sát công tác thi hành án hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng báo cáo thực tế  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO3.1 | 4.0 | *Thực hiện* thành thạo hoạt động làm việc nhóm thông qua các bài tập nhóm về các tình huống cụ thể | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO4.1 | 4.0 | *Thực hiện* được kỹ năng triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi hành án hình sự. | - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO4.2 | 4.0 | *Có khả năng đánh giá* hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi hành án hình sự. | - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập cá nhân 1; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 2: SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.3 | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 |  | 20% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2 | Bài tập: SV viết báo cáo sau khi nghiên cứu các tình huống thực tế; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 |  | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện hoạt động nghiên cứu thẩm quyền của cơ quan thi hành án hình sự; Áp dụng được các quy định của pháp luật thi hành án hình sự về thẩm quyền để giải quyết tình huống được giao; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống. | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trong quá trình thực hiện nghiên cứu tình huống được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật thi hành án hình sự để giải quyết bài tập | 5 | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Trong quá trình thực hiện bài tập, SV tuân thủ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án hình sự | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 3 | Tại buổi thuyết trình, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Tại buổi thuyết trình, SV thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 6 | Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm:  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ)) | 1 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6  - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0 |

***Rubric 2: Đánh giá bài A2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 (bài tập cá nhân - 20%)**  Nội dung: SV thực hiện báo cáo đánh giá hoạt động áp dụng pháp luật thi hành án hình sự | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Phân tích đầy đủ nội dung yêu cầu của đề tài nghiên cứu, các nội dung đảm bảo đúng quy định pháp luật, có dữ liệu chính xác và đảm bảo tính logic, tính thực tiễn. | 6 |  |
| 4 | Nhận xét về quá trình áp dụng pháp luật thi hành án hình sự và thực tiễn quá trình thi hành án. | 2 |  |
| 5 | Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn. | 1 |  |
| 6 | Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quá trình áp dụng pháp luật | 1 |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên), Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Nxb Công an nhân dân, 2019.

[2] Nguyễn Ngọc Chí- Lê Mai Chi, Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Lê Quý Vương, Bình luận khoa học Luật thi hành án hình sự 2019, Nxb Lao động, 2019.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(2) | Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật thi hành án hình sự | - Địa điểm:  - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Chia SV theo nhóm  - Hướng dẫn SV đi thực tế tại tòa án và viết báo cáo | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 2(2) | Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học | CLO1.1 | A2 |
| 3(3) | Vấn đề 2: Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 4 (3) | Vấn đề 2: Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.2 | A1.1  A2  A3 |
| 5 (2) | Vấn đề 2: Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2 |
| 6 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành hình phạt tử hình | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2 |
| 7 (3) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành hình phạt tử hình (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Bài tập | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.4 | A1.2  A3 |
| 8 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành hình phạt tử hình (tiếp) | - Thuyết trình  - Tự học  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 9 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành án phạt tù | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 10 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành án phạt tù (tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 11 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành án phạt tù (tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Đọc tài liệu [1]  - SV tự học  - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao | CLO2 | A1.3  A3 |
| 12(2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành các biện pháp tư pháp hình sự | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Nộp báo cáo  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 13 (3) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành các biện pháp tư pháp hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 14 (2) | Vấn đề 3: Thi hành hình phạt và các biện pháp tư pháp.  Thi hành các biện pháp tư pháp hình sự (tiếp) | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Tự học | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | A1.3 |
| 15 (2) | Ôn tập | - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận | Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1  1.0 | 1.1  2.4 | 2.5  3.4 | 3.5  4.4 | 4.5  5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |

**[55]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG VÀ CHỨNG THỰC**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Ngô Thị Thu Hoài***

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: phường Lê Lợi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0915617819, hoaintt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mai Anh***

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: xã Nghi Ân, Tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0943603126, email: anhntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật về công chứng và chứng thực  (tiếng Anh): The law on notarization and authentication | | |
| - Mã số học phần: LAW30032 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Hành chính | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân và bài thực hành của nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia thi kiểm tra giữa kì theo quy định trong đề cương  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn cả 3 điều kiện trên. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hành chính – Nhà nước  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Pháp luật về công chứng và chứng thực là học phần tự chọn trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học. Thông qua học phần, người học được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về công chứng, chứng thực; hiểu được vai trò và những hoạt động cụ thể của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện hoạt động này trong thực tiễn. Đồng thời, thông qua học phần, người học sẽ dần hình thành các kỹ năng để có thể tự tổ chức, triển khai các bước trong quy trình thực hiện công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể và tiến hành 4 loại việc trong hoạt động chứng thực.

**3. Mục tiêu học phần**

*Về kiến thức:*Người học sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về lí luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, chứng thực. Đồng thời người học được trang bị những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về công chứng, chứng thực vào thực tiễn từ đó người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về công chứng, chứng thực;có khả năng đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động công chứng, chứng thực đang diễn ra trong thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

*Về kỹ năng:* bên cạnh việc củng cố các kĩ năng bình luận, thuyết trình, thông qua học phần, người học còn rèn kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, điều khiển, theo dõi, kiểm tra hoạt động....qua các nhiệm vụ nhóm được phân công thực hiện các loại việc liên quan đến hoạt động công chứng và chứng thực.

*Về thái độ:*thông qua học phần, người học có quan điểm đúng về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực ở Việt Nam hiện nay; Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lí luận, thực tiễn về công chứng, chứng thực.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | |
| **PLO1** | **PLO3** | **PLO4** |
| **CLO1** | T |  |  |
| **CLO2** | T |  |  |
| **CLO3** |  | U | U |
| **CLO4** |  | U | U |
| **CLO5** |  | U | U |
| **CLO6** |  | U | U |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 | 3.5 | *Áp dụng* kiến thức pháp luật về công chứng để giải quyết các tình huống pháp lý | Nghiên cứu tình huống; thảo luận | Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO2 | 3.5 | *Áp dụng* kiến thức pháp luật về chứng thực để giải quyết các tình huống pháp lý | Nghiên cứu tình huống; thảo luận | Trắc nghiệm; Tự luận |
| CLO3 | 2.4 | *Thực hiện, đánh giá* hoạt động cấp bản sao từ sổ gốc | Triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm | Sản phẩm và Báo cáo kết quả làm việc nhóm, Biên bản họp nhóm, đánh giá thành viên |
| CLO4 | 2.4 | *Thực hiện, đánh giá* hoạt động chứng thực bản sao từ bản chính | Triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm | Sản phẩm và Báo cáo kết quả làm việc nhóm, Biên bản họp nhóm, đánh giá thành viên |
| CLO5 | 2.4 | *Thực hiện, đánh giá* hoạt động chứng thực chữ ký | Triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm | Sản phẩm và Báo cáo kết quả làm việc nhóm, Biên bản họp nhóm, đánh giá thành viên |
| CLO6 | 2.4 | *Thực hiện, đánh giá* hoạt động chứng thực hợp đồng, giao dịch | Triển khai tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm | Sản phẩm và Báo cáo kết quả làm việc nhóm, Biên bản họp nhóm, đánh giá thành viên |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | **Bài tập (tuần 4):** Đánh giá quy định pháp luật về công chứng  - SV nạp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1 | 10% |
| A1.2 | GV đánh giá bài thuyết trình của nhóm và lưu hồ sơ bao gồm: sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của các nhóm khi thực hiện hoạt động cấp bản sao từ sổ gốc (SV nộp qua LMS) | Rubric 1 | CLO 3 | 5% |
| A1.3 | GV đánh giá bài thuyết trình của nhóm và lưu hồ sơ bao gồm: sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của c nhóm khi thực hiện hoạt động chứng thực bản sao từ bản chính (SV nộp qua LMS) | Rubric 1 | CLO4 | 5% |
| A1.4 | GV đánh giá bài thuyết trình của nhóm và lưu hồ sơ bao gồm: sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của các nhóm khi thực hiện hoạt động chứng thực chữ ký (SV nộp qua LMS) | Rubric 1 | CLO5 | 5% |
| A1.5 | GV đánh giá bài thuyết trình của nhóm và lưu hồ sơ bao gồm: sản phẩm và báo cáo kết quả làm việc của các nhóm khi thực hiện hoạt động chứng thực hợp đồng, giao dịch (SV nộp qua LMS) | Rubric 1 | CLO6 | 5% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | -**Bài thi trắc nghiệm** (chương 1, 2, 3); TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1 | 10% |
| A2.2 | - **Bài thi trắc nghiệm** (chương 1, chương 4); TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO2 | 10% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | **Thi viết;** TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án | CLO1; CLO2 | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.2, A1.3, A1.4, A1.5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| **1. Nội dung bài thuyết trình** | *Có sản phẩm minh chứng* | **2** |  |
| *Phân tích các bước thực hiện từng loại việc một cách khoa học, hợp lý* | **2** |  |
| *Đánh giá được quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục thực hiện loại việc tương ứng* | **2** |  |
| ***Điểm*** | | ***6*** | ***Điểm chung của nhóm*** |
| **2. Hình thức, cách thức thuyết trình** | *Thuyết trình bài tập nhóm dễ hiểu, hợp lí* | **1** |  |
| *Có công cụ powerpoint hỗ trợ*  *Hình ảnh, biểu đồ minh họa rõ ràng* | **1** |  |
| ***Điểm*** | | ***2*** | ***Điểm chung của nhóm*** |
| **3. Thái độ, trách nhiệm của các thành viên tham gia thực hiện bài tập nhóm** | *Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1.5 điểm)* |  | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm) |
| *Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn (1 điểm)* |  |
| *Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ (0.5 điểm)* |  |
| ***Điểm*** | | ***1.5*** | ***Tính điểm thành viên*** |
| ***Nộp bài đúng hạn*** | | ***0.5*** | ***Điểm chung của nhóm*** |
| **Tổng điểm** | | **10** | Nếu thành viên không tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao thì điểm bài tập nhóm của thành viên đó = 0 |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1*, NXB Tư pháp, Hà Nội - 2018

[2] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 3*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, năm 2018

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1] Học viện tư pháp, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 2,* Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2018

[2] TS Tuấn Đạo Thanh, *Nhập môn công chứng*, Nxb Tư pháp, 2011

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần,0 số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1  (2 tiết) | ***Chương 1. Một số vấn đề lý luận về công chứng, chứng thực*** | - Hỏi đáp  - Thuyết giảng tương tác  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 9 – 31, 51 - 64  - Đọc Luật công chứng 2014  - Đọc Nghị định của Chính phủ số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.  ***Tự học:*** Quá trình hình thành và phát triển của công chứng, chứng thực ở Việt Nam | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 2  (2 tiết) | ***Chương 2. Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng*** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 83 – 106; 130 – 154  - Đọc Luật công chứng 2014  - Đọc thông tư 01/2021/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng  ***- Tự học:***  Các quy định của pháp luật về chuyển đổi phòng công chứng thành các văn phòng công chứng | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 3  (2 tiết) | ***Chương 3. Thủ tục thực hiện công chứng*** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 2 (tr188 – 224; tr243 – 253)  - Văn bản hợp nhất 07/VBHN-VPQH năm 2018 do Văn phòng Quốc hội ban hành  - Nghị định số [29/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dich-vu-phap-ly/nghi-dinh-29-2015-nd-cp-huong-dan-luat-cong-chung-268406.aspx) ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng*;* | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 4  (2 tiết) | ***Chương 3. (tiếp)*** | - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến)  - Phương pháp Hỏi đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | - Đọc giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 2 (tr188 – 224; tr243 – 253)  - Tìm mẫu các loại hợp đồng mà giảng viên yêu cầu trong buổi học trước  ***- Nhận bài tập cá nhân*** | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 5  (2 tiết) | ***Thảo luận***  Áp dụng pháp luật về công chứng để giải quyết các tình huống pháp lý | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm | Chuẩn bị trước các câu hỏi về những điểm chưa rõ hoặc vấn đề mang tính tranh luận. | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1CLO1 |
| 6  (2 tiết) | ***Thảo luận***  Áp dụng pháp luật về công chứng để giải quyết các tình huống pháp lý | - Phương pháp tình huống  - Phương pháp làm việc nhóm | Chuẩn bị trước các câu hỏi về những điểm chưa rõ hoặc vấn đề mang tính tranh luận. | CLO1 | A1.1  A2.1  A3.1 |
| 7  (2 tiết) | ***Chương 4. Thẩm quyền và thủ tục thực hiện chứng thực*** | - Thuyết trình  - Phương pháp hỏi - đáp  - Phương pháp làm việc nhóm | ***SV đọc các VBPL:***  + Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch  + Thông tư số 01/2020/TT – BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch  ***- Nhận nhiệm vụ bài tập nhóm***  ***- Tự học:***  + Quyền và nghĩa vụ của chủ thể thực hiện chứng thực;  + Quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu chứng thực. | CLO2 | A2.2  A3.1 |

***Thực hành:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 8 (2)  Tuần 9 (2) | ***Thực hiện hoạt động cấp bản sao từ sổ gốc*** | Hướng dẫn làm việc nhóm | *+* SV chuẩn bị các loại giấy tờ trong hồ sơ thủ tục thực hiện việc cấp bản sao từ sổ gốc  + Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | CLO3 | A1.2 |
| Tuần 10 (2)  Tuần 11 (2) | ***Thực hiện hoạt động chứng thực bản sao từ bản chính*** | Hướng dẫn làm việc nhóm | + SV chuẩn bị  các loại giấy tờ trong hồ sơ thủ tục thực hiện việc chứng thực bản sao từ bản chính  + Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | CLO 4 | A1.3 |
| Tuần 12 (2)  Tuần 13 (2) | ***Thực hiện hoạt động chứng thực chữ ký*** | Hướng dẫn làm việc nhóm | *+* SV chuẩn bị các loại giấy tờ trong hồ sơ thủ tục thực hiện việc chứng thực chữ ký  + Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | CLO5 | A1.4 |
| Tuần 14 (2)  Tuần 15 (2) | ***Thực hiện hoạt động chứng thực hợp đồng, giao dịch*** | Hướng dẫn làm việc nhóm | *+* SV chuẩn bị các loại giấy tờ trong hồ sơ thủ tục thực hiện việc chứng thực hợp đồng, giao dịch  + Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | CLO6 | A1.5 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | ***Nguyễn Văn Đại*** | ***Ngô Thị Thu Hoài*** |

**[56]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ AN SINH XÃ HỘI**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:***

Họ và tên: Hồ Thị Hải

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH &NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [haiht@vinhuni.edu.vn](mailto:haiht@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***Giảng viên 2:***

Họ và tên: Chu Thị Trinh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật Kinh tế, Trường KHXH &NV, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: [trinhct@vinhuni.edu.vn](mailto:trinhct@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật về giải quyết việc làm và an sinh xã hội  (tiếng Anh): Law on employment and social security | | |
| - Mã số học phần: LAW30056 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  ✓  **Kiến thức ngành** | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần**:** Bắt buộc | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 2 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 40 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật Lao động | | Mã số HP: LAW30019 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Sinh viên phải có điểm giữa kỳ | | |
| - Khoa phụ trách học phần: Luật Kinh tế  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Pháp luật về giải quyết việc làm và an sinh xã hội là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo ngành Luật. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về chính sách giải quyết việc làm và an sinh xã hội của Nhà nước được thể chế hoá bằng pháp luật. Đồng thời học phần phát triển các kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý, đánh giá hoạt động pháp lý và các kỹ năng hữu ích khác trong lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội cho người học khi tham gia vào môi trường làm việc khác nhau trong tương lai.

**3. Mục tiêu học phần**

Về kiến thức, người học phải hiểu, nắm bắt và đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản về pháp luật giải quyết việc làm và an sinh xã hội; biết áp dụng kiến thức về pháp luật giải quyết việc làm và an sinh xã hội để xác định nội dung, xây dựng phương án giải quyết các tình huống phát sinh; bình luận và đánh giá các vấn đề có liên quan. Về kỹ năng, người học phải làm việc nhóm thành thạo; có năng lực tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý và đánh giá các hoạt động pháp lý trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội, từ đó có khả năng thích ứng với hoàn cảnh thực tế. Về thái độ, người học phải có thái độ học tập và làm việc chủ động.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | |
| **PLO1.2** | | **PLO3.2** | | **PLO4.2** | |
| 1.2.1 | 1.2.2 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.2.3 | 4.2.4 |
| CLO1.1 | K3 |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 | K3 |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  | K3 |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  | S4 |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  | S4 |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  | C4 |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  | C4 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức pháp luật về giải quyết việc làm để giải quyết tình huống pháp lý và thực hiện hoạt động pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Làm việc nhóm,*  *4. Nghiên cứu tình huống,*  *5. Tự học* | Trắc nghiệm  Tự luận |
| CLO1.2 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức pháp luật an sinh xã hội vào giải quyết tình huống pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Làm việc nhóm,*  *4.Nghiên cứu tình huống,*  *5. Tự học* | Bài tập cá nhân  Tự luận |
| CLO2 | 3.0 | **Áp dụng** kiến thức về giải quyết tranh chấp về việc làm và an sinh xã hội để để giải quyết tình huống pháp lý thực hiện hoạt động pháp lý | *1. Thuyết trình,*  *2. Thảo luận,*  *3. Làm việc nhóm,*  *4. Nghiên cứu tình huống,*  *5. Tự học* | Bài tập nhóm  Tự luận |
| CLO3 | 3.0 | **Thành thạo** thành lập, tổ chức và triển khai hoạt động nhóm | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập* | Bài tập nhóm |
| CLO4 | 3.0 | **Thành thạo**lãnh đạo và hợp tác trong hoạt động nhóm | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống,*  *3. Bài tập* | Bài tập nhóm |
| CLO5 | 4.0 | **Thành thạo** tổ chức thực hiện hoạt động pháp lý trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống*  *3. Bài tập* | Bài tập nhóm |
| CLO6 | 4.0 | **Thành thạo** đánh giá hoạt động pháp lý trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội | *1. Làm việc nhóm, 2.Nghiên cứu tình huống*  *3. Bài tập* | Bài tập cá nhân  Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **% của các CĐR CLO trong bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | | **50%** |
| A1.1 | -Trắc nghiệm khách quan qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án 1 | CLO1.1 | 100% | 10% |
| A1.2 | - Bài tập cá nhân; SV nạp Tiểu luận LMS hoặc trực tiếp trên lớp; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO1.2 | 50% | 10% |
| CLO6 | 50% |
| A1.3 | - Bài tập nhóm: Thực hành tình huống; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO2 | 10% | 30% |
| CLO3 | 30% |
| CLO4 | 30% |
| CLO5 | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | | **50%** |
| Tự luận | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án 2 | CLO1.1 | 25% | 50% |
| CLO1.2 | 25% |
| CLO2 | 30% |
| CLO6 | 20% |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: A1+A2** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*Đáp án 1: Đánh giá bài A1.1*

Theo Ngân hàng đề thi

*Rubric 1: Đánh giá bài A1.2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng điểm** |
| *Tiêu chí 1: Hiểu vấn đề giảng viên yêu cầu trình bày* | Có trình bày nội dung cơ bản của câu trả lời | Trình bày đúng trọng tâm vấn đề giảng viên yêu cầu | Trình bày, phân tích đầy đủ các ý mà giảng viên yêu cầu. |  |
| **Điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **4 điểm** | **4 điểm** |
| *Tiêu chí 2: Đúng thể thức, yêu cầu của văn bản* | Trình bày đúng tên văn bản | Trình bày đúng tên văn bản, nội dung sơ lược của văn bản. | Trình bày đúng tên văn bản, thứ tự nội dung chi tiết của văn bản, sử dụng từ ngữ chính xác. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |
| *Tiêu chí 3: Phân tích, lập luận vấn đề* | Chỉ ra các thông tin sẵn có. Nêu được cơ sở pháp lý | Đưa ra các phân tích trên cơ sở tình tiết có sẵn và cơ sở pháp lý theo quy định của pháp luật. | Trên cơ sở dữ liệu có sẵn và cơ sở pháp lý, đưa ra các phân tích, lập luận, đánh giá, kết luận vấn đề. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3 điểm** |

*Rubric 2: Đánh giá bài A1.3*

| **Mức độ**  **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Điểm tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tiêu chí 1: Hình thức* | Có bài báo cáo bằng bản word. Tổ chức thực hành được tình huống. | Có bài báo cáo bằng bản word. Tổ chức thực hành được tình huống đúng thời gian yêu cầu | Có bài báo cáo bằng bản word. Tổ chức thực hành được tình huống đúng thời gian yêu cầu. Sử dụng đúng trang phục, ngôn ngữ. Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | *3* |
| *Tiêu chí 2: Nội dung* | Thể hiện được nội dung tình huống cần giải quyết, thể hiện rõ vai trò của các bên trong quan hệ tranh chấp | Thể hiện được nội dung tình huống cần giải quyết, thể hiện rõ vai trò của các bên trong quan hệ tranh chấp. Đưa ra được phương án giải quyết. | Thể hiện được nội dung tình huống, vai trò của các bên trong quan hệ tranh chấp. Đưa ra được phương án giải quyết đúng vấn đề. Có phân tích, lập luận các chứng cứ, cơ sở pháp lý. |  |
| **Điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **4 điểm** | **4** |
| *Tiêu chí 3: Lập luận, phản biện. Trả lời câu hỏi* | Trả lời chưa đầy đủ các câu hỏi của hội đồng đánh giá | Trả lời được nội dung cơ bản các câu hỏi của hội đồng đánh giá. Thể hiện quan điểm pháp lý đối với vị trí đảm nhận trong tình huống. | Trả lời tốt các câu hỏi, có phân tích, lập luận, trích dẫn cơ sở pháp lý diễn giải cho các câu hỏi của hội đồng đánh giá.  Thể hiện quan điểm pháp lý đối với vị trí đảm nhận trong tình huống. Đưa ra phản biện đối với lập luận của nhóm đối lập hoặc chủ thể thứ ba. |  |
| **Điểm** | **1 điểm** | **2 điểm** | **3 điểm** | **3** |

*Đáp án 2: Đánh giá A2*

Theo ngân hàng đề thi

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *“Giáo trình Luật an sinh xã hội”,* NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2013.

[2]. Trường Đại học Vinh, “*Giáo trình luật lao động Việt Nam”*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, “Giáo trình luật lao động”, Nxb. Hồng Đức, 2018.

[4] Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, “Giáo trình luật an sinh xã hội”, Nxb. Hồng Đức, 2018.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần 1, 2 tiết | **Chương 1. Khái quát về pháp luật giải quyết việc làm và an sinh xã hội**  1.1. Khái quát về giải quyết việc làm và an sinh xã hội | - Địa điểm: Lớp học  - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận, làm bài tập nhóm  - Hướng dẫn nội dung tự học chương 2 | *\* Đọc:*  - Chương I tài liệu số 1  - Chương II BLLĐ 2019  - Luật việc làm 2013  *\* Chia nhóm* | CLO1.1 | A1.1;  A2 |
| Tuần 2, 2 tiết | **Chương 1. Khái quát về pháp luật giải quyết việc làm và an sinh xã hội (tiếp)**  1.2 Pháp luật giải quyết việc làm và an sinh xã hội  1.3. Quan hệ pháp luật an sinh xã hội | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình  - Thảo luận: Phân biệt quan hệ pháp luật lao động với QHPL an sinh xã hội  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 3 | *\* Đọc:*  - Chương II tài liệu số 1 và số 2  - Luật an sinh xã hội 2014 | CLO1.2 | A1.2;  A2 |
| Tuần 3, 2 tiết | **Chương 2.** **Pháp luật về giải quyết việc làm**  2.1. Việc làm và vai trò của việc làm  2.2. Giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật | - Địa điểm: lớp học  - Thuyết trình nội dung cơ bản về chính sách giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật  - Thảo luận nhóm về chính sách giải quyết việc làm cho người lao động của Nhà nước. | *\* Đọc:*  - Chương 6 tài liệu số 1  - Chương II BLLĐ 2019  - Luật việc làm 2013 | CLO1.1  CLO3  CLO4 | A1.1;  A2 |
| Tuần 4, 2 tiết | Thảo luận Chương 1, Chương 2 | - Hệ thống lại kiến thức chương 1,2  - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  **-** Hướng dẫn nội dung tự học tuần 5 | *\* Đọc:*  - Chương I, chương II tài liệu số 1 và số 2  - Chương I, chương III BLLĐ 2019  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận* | CLO1.1  CLO1.2  CLO3  CLO4 | A1.1;  A2 |
| Tuần 5, 2 tiết | **Chương 3. Pháp luật về bảo hiểm xã hội**  3.1. Khái quát về bảo hiểm xã hội  3.2. Quan hệ pháp luật bảo hiểm xã hội | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  Khái quát về bảo hiểm xã hội, các thành phần của quan hệ pháp luật bảo hiểm xã hội  - Thảo luận: Phân biệt quan hệ pháp luật bảo hiểm xã hội với một số quan hệ pháp luật khác | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương I Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận* | CLO1.2 | A1.2  A2 |
| Tuần 6, 2 tiết | **Chương 3. Pháp luật về bảo hiểm xã hội** **(tiếp)**  3.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội  3.3.1. Chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản  3.3.2. Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp  - **Hoạt động nhóm:** Giải quyết các tình huống về thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản, tan nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động  **- Hướng dẫn nội dung tự học** tuần 7 | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương III Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2  CLO3  CLO4 | A1.2  A2 |
| Tuần 7, 2 tiết | **Chương 3. Pháp luật về bảo hiểm xã hội** **(tiếp)**  3.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội  3.3.3. Chế độ bảo hiểm hưu trí  3.3.4. Chế độ tử tuất | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí, tử tuất, bảo hiểm thất nghiệp  - **Hoạt động nhóm:** Giải quyết các tình huống về thực hiện chế độ bảo hiểm hưu trí, tử tuất, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương III Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2  CLO3  CLO4 | A1.2  A2 |
| Tuần 8, 2 tiết | **Chương 3. Pháp luật về bảo hiểm xã hội** **(tiếp)**  3.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội  3.3.5. Bảo hiểm thất nghiệp | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí, tử tuất, bảo hiểm thất nghiệp  - **Hoạt động nhóm:** Giải quyết các tình huống về thực hiện chế độ bảo hiểm hưu trí, tử tuất, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương III Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2  CLO3  CLO4 | A1.2  A2 |
| Tuần 9  2 tiết | Thảo luận Chương 3 | - Hệ thống lại kiến thức chương 3  - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  - Giao tình huống, phân vai sinh viên trong từng tình huống. Yêu cầu giải quyết tình huống | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương III Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2  CLO6 | A1.2  A2 |
| Tuần 10  2 tiết | Thảo luận Chương 3 | - Hệ thống lại kiến thức chương 3  - Giao câu hỏi thảo luận cho từng nhóm  - Giao tình huống, phân vai sinh viên trong từng tình huống. Yêu cầu giải quyết tình huống  - Hướng dẫn nội dung tự học tuần 11 | *\* Đọc:*  - Chương III tài liệu số 1  - Chương III Luật BHXH năm 2014.  *\* Trả lời câu hỏi thảo luận*  *\* Trình bày phương án giải quyết tình huống theo nhóm* | CLO1.2  CLO6 | A1.2  A2 |
| Tuần 11 2 tiết | **Chương 4: Pháp luật về ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội**  4.1. Khái quát về ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội  4.2. Pháp luật về ưu đãi xã hội  4.3. Pháp luật về trợ giúp xã hội | **- Kiểm tra nội dung tự học**  **- Thuyết giảng:**  quy định của pháp luật về ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội  - **Hoạt động nhóm:**  Tìm hiểu các quy định của pháp luật về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | *\* Đọc:*  - Chương V, VI tài liệu số 1  - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.  *\* Trình bày kết quả làm việc theo nhóm* | CLO1.1 | A1.1;  A2 |
| Tuần 12 4 tiết | Thảo luận chương 4 | - Hệ thống lại kiến thức chương 4  - Giao bài tập tình huống về ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.  - Hướng dẫn tự học tuần 13 | *\* Đọc:*  - Chương V,VI tài liệu số 1  - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.  *\*Giải quyết tình huống và trình bày* | CLO1.1 | A1.1;  A2 |
| Tuần 13 2 tiết | **Chương 5. Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội**  5.1. Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực giải quyết việc làm | **- Thuyết giảng:** Những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực việc làm; các cơ chế giải quyết tranh chấp về việc làm  **- Hoạt động nhóm**: Giải quyết các tình huống tranh chấp trong lĩnh vực giải quyết việc làm  - Hướng dẫn tự học tuần 14 | *\* Đọc:*  - Chương VI, XIV tài liệu số 2  - Luật việc làm 2013.  *\*Giải quyết tình huống và trình bày* | CLO2  CLO3  CLO4 | A1.3  A2 |
| Tuần 14 2 tiết | **Chương 5. Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội (tiếp)**  5.2. Giải quyết Tranh chấp trong lĩnh vực an sinh xã hội | **- Thuyết giảng:** Những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực an sinh xã hội; các cơ chế giải quyết tranh chấp về BHYT, BHXH, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội.  **- Hoạt động nhóm**: Giải quyết các tình huống tranh chấp trong lĩnh vực an sinh xã hội | *\* Đọc:*  - Chương VII tài liệu số 1  - Chương VIII Luật BHXH năm 2014.  *\* Trình bày nội dung của nhóm* | CLO2  CLO3  CLO4  CLO6 | A1.3  A2 |
| Tuần 15 4 tiết | Thảo luận chương 5 | - Hệ thống lại kiến thức chương 5  - Giao bài tập tình huống về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực giải quyết việc làm và an sinh xã hội | *\* Đọc:*  - Chương VII tài liệu số 1  - Chương VI, XIV tài liệu số 2  - Luật việc làm 2013.  - Chương VIII Luật BHXH năm 2014.  *\* Trình bày nội dung của nhóm* | CLO2  CLO3  CLO4  CLO6 | A1.3  A2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[57]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHÁP LUẬT LUẬT SƯ**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Bùi Thị Phương Quỳnh***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0973388728, phuongquynhdh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thanh Trâm***

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0988726021, thanhtram.luatdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật luật sư  (tiếng Anh): Lawyer law | | |
| - Mã số học phần: LAW30033 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Luật học | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  X  Kiến thức ngành | **Học phần chuyên về kỹ năng chung**  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  X | **Tự chọn** | |
| - Số tín chỉ: 02 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Luật hình sự | | Mã số HP:LAW30005 |
| + Học phần học trước: Luật tố tụng hình sự | | Mã số HP:LAW30010 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 30 tiết học  + Sinh viên phải nộp đầy đủ 2 bài tập cá nhân, 1 bài tập nhóm qua hệ thống LMS  + Sinh viên tham gia thi đầy đủ 1 bài kiểm tra giữa kỳ theo quy định của Trung tâm Đảm bảo chất lượng  Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Luật Hình sự  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

*Pháp luật luật sư là học phần cung cấp khối kiến thức chuyên ngành thuộc khung chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học. Học phần này cung cấp hệ thống kiến thức về pháp luật luật sư. Pháp luật luật sư là môn học nền tảng, cần thiết cho sinh viên giải quyết các vấn đề pháp lý thuộc quan hệ pháp luật luật sư với nhiều nội dung quan trọng:* *Tổng quan về nghề luật sư; Pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư; Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư; Hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư; Kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của luật sư; Kỹ năng tra cứu, sử dungjphaps luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư; Kỹ năng làm việc của luật sư với cơ quan truyền thông; Quản trị tổ chức hành nghề luật sư… Đồng thời, người học sẽ hình thành kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tình huống pháp lý và khả năng đánh giá hoạt động pháp lý trong lĩnh vực pháp luật luật sư. Sinh viên được tiếp cận và rèn luyện nhiều kỹ năng thông qua các tình huống, hồ sơ vụ án thực tế. Đây là cơ sở để sinh viên củng cố kiến thức thông qua thực tiễn, đồng thời là trải nghiệm quý giá để sinh viên hành nghề Luật sư trong tương lai.*

**3. Mục tiêu học phần**

*- Kiến thức: Môn học trang bị cho người học những kiến thức về nghề luật sư, trách nhiệm nghề nghiệp, các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Môn học góp phần phát triển số lượng và chất lượng luật sư đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.*

*- Kỹ năng: Môn học trang bị cho người học kỹ năng hành nghề luật sư trong các lĩnh vực hành nghề; đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Đồng thời giúp người học có kỹ năng phân tích, đánh giá về nghề luật sư trong hiện tại và tương lai. Từ đó có thái độ đúng đắn và nghiêm túc trong quá trình định hướng và lựa chọn nghề nghiệp sau khi ra trường.*

*- Thái độ, chuyên cần: Học tập nghiêm túc, hiểu biết đúng đắn về vai trò của môn học nền tảng đối với ngành luật hình sự; Quan tâm đến những thay đổi về cơ chế, chính sách dẫn đến những thay đổi về luật pháp. Đóng góp thiết thực vào việc tuyên truyền và giải thích pháp luật tại địa phương. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức đó, sinh biết vận dụng để tiếp cận và có thể giải quyết đư­ợc những vấn đề về lý luận và thực tiễn.*

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** |  | **Ánh xạ chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | |
| PLO1 | | | PLO3 | | PLO4 | |
| 1.2..1 | | 1.2.2 | 3.2.1 | 3.2.2 | 4.2.3. | 4.2.4 |
| CLO1 | T | | T |  |  |  |  |
| CLO2 | T | | T |  |  |  |  |
| CLO3 |  | |  | U |  |  |  |
| CLO4 |  | |  |  | U |  |  |
| CLO5 |  | |  |  |  | U |  |
| CLO6 |  | |  |  |  |  | U |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1.1 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm, đặc điểm về nghề luật sư | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học | Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm |
| CLO1.2 | 4.0 | *Phân tích* được khái niệm pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.3 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật về qui tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO1.4 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật về hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư | - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Bài tập | - Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm  - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân |
| CLO2 | 4.0 | *Áp dụng* được các quy định của pháp luật luật sư để hình thành kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của luật sư | - Thuyết trình  - Tự học  - Nghiên cứu tình huống  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để thực hành phiên tòa giả định  - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận |
| CLO3 | 3.0 | *Thành lập, tổ chức triển khai* hoạt động nhóm thực hành phiên tòa giả định |
| CLO4 | 3.0 | *Lãnh đạo và hợp tác* tronghoạt động nhóm thực hành phiên tòa giả định |
| CLO5 | 4.0 | *Tổ chức, thực hiện* hoạt động thực hành phiên tòa giả định |
| CLO6 | 5.0 | *Đánh giá* hoạt động phiên tòa giả định |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | Bài tập cá nhân 1; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân 2; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 5% |
| A1.3 | Bài tập nhóm; SV nạp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric |  | 20% |
|  |  |  |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | | **20%** |
| A2.1 | Giảng viên cho sinh viên thực hành diễn án | Đáp án |  | 10% |
| A2.2 | Giảng viên cho sinh viên thực hành diễn án | Đáp án |  | 10% |
|  |  |  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án |  | 50% |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Rubric - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)**  Nội dung: Thực hiện hoạt động nghiên cứu các hồ sơ vụ án trên thực tiễn; SV áp dụng được các quy định của pháp luật luật sư để thực hành phiên tòa giả định; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ các vụ án thực tiễn; Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong các hồ sơ vụ án được giao. | | |
| **Tiêu chí** | **Mức đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thực tiễn được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật luật sư về các tội phạm cụ thể để thực hành phiên tòa giả định. | 5 | Điểm chung của nhóm |
| 2 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thực tiễn được giao, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ các vụ án thực tiễn. | 1 |  |
| 3 | Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV thực hiện diễn án phiên tòa giả định để đánh giá được hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong hồ sơ vụ án được giao | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 4 | Tại buổi thực hành diễn án phiên tòa giả định, SV làm tốt các vai diễn được phên công có sự hỗ trợ của đạo cụ và video tình huống. | 1 |  |
| 5 | Hình thức kịch bản diễn án bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo | 1 | Điểm chung của nhóm |
| 6 | Các thành viên tham gia thực hiện bài tập nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm:  + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)  + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ)) | 1 | Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm). |
|  | **Tổng điểm** | **10** | - Điểm bài tập nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6  - Nếu Thành viên không tham gia làm bài tập nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm bài tập nhóm = 0 |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Học viện tư pháp, Giáo trình Luật sư và nghề luật sư (Phần chung), Nxb Tư pháp, Hà Nội 2020.

[2] Lưu Hoài Bảo (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Nxb Trường Đại học Vinh, 2018.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Luật Luật sư Việt Nam năm 2006

[4] Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015.

[5] Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết 20 tiết, thảo luận 10 tiết, tự học 60 tiết:***

| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1(2) | Vấn đề 1: Tổng quan về nghề luật sư  1.1. Khái niệm và đặc điểm về nghề luật sư  1.2. Lịch sử nghề luật sư ở một số nước trên thế giới  1.3. Sự hình thành và phát triển nghề luật sư ở Việt Nam | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Chia SV theo nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 7-40  - SV tự học | CLO1.1 | A2.1  A3 |
| 2 (2) | Vấn đề 2: Pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư  2.1.Khái niệm về pháp luật luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam  2.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống  - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV | - Đọc tài liệu [1], trang 51-53  - SV tự học | CLO1.2 | A2.1  A3 |
| 3 (2) | Vấn đề 2: Pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư(tiếp)  2.3. Những nội dung cơ bản của pháp luật về hành nghề luật sư  2.3.1. Hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam  2.3.2. Pháp luật về quản lý luật sư và hành nghề luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 64 - 82  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  *-* Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống các vụ án được giao | CLO1.2 | A2.1  A3 |
| 4 (2) | Vấn đề 3: Qui tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư  3.1. Khái quát chung về quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư  3.2. Qui tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư một số nước trên thế giới  3.3. Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp của luật sư Việt Nam | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Nghiên cứu tình huống | - Đọc tài liệu [1], trang 91 -106  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  *-* Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống được giao | CLO1.3 | A2.2  A3 |
| 5 (2) | Vấn đề 4: Hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư  4.1. Trợ giúp pháp lý và trách nhiệm thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư  4.2. Qui định của pháp luật về trợ giúp pháp lý  4.3. Kỹ năng chung của luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Giao bài tập LMS | - Đọc tài liệu [1], trang 147-180  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO1.4 | A1.1  A2.2 |
| 6 (2) | Vấn đề 5: Kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của luật sư  5.1. Kỹ năng nghe của luật sư  5.2. Kỹ năng đọc của luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Thảo luận  - Tự học  - Giao bài tập LMS | - Đọc tài liệu [1], trang 191-203  - SV tự học  *-* Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS | CLO2,  CLO3,  CLO4 | A1.2  A2.2 |
| 7 (2) | Vấn đề 5: Kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của luật sư (Tiếp)  5.3. Kỹ năng hỏi của luật sư  5.4. Kỹ năng lập luận của luật sư  5.5. Kỹ năng tranh luận của luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [1], trang 208 -232  - SV tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để thực hiện phiên tòa giả định  + Áp dụng quy định của pháp luật luật sư đóng vai phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án tình huống thực tiễn  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động các vai diễn trong phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3, CL04 | A1.3  A3 |
| 8 (2) | Vấn đề 6: Kỹ năng nói và kỹ năng viết của luật sư  6.1. Khái niệm, phạm vi kỹ năng nói của luật sư  6.2. Kỹ năng viết của luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 243 -250  - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện các vai diễn trong phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án tình huống  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động các vai diễn trong phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 9 (2) | Vấn đề 7: Kỹ năng tra cứu, sử dụng pháp luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư  7.1. Nguồn pháp luật | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 267 -280  - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án tình huống | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 10(2) | Vấn đề 7: Kỹ năng tra cứu, sử dụng pháp luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư (Tiếp)  7.2. Áp dụng pháp luật và kỹ năng sử dụng pháp luật của luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [1], trang 281-285  - Tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án tình huống  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện các vai diễn trong phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ tình huống  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động của các vai diễn trong phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 11 (2) | Vấn đề 7: Kỹ năng tra cứu, sử dụng pháp luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư (Tiếp)  7.3. Kỹ năng suy luận luật học trong hành nghề luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 282-286  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ tình huống  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 12 (2) | Vấn đề 8: Kỹ năng làm việc của luật sư với cơ quan truyền thông  8.1. Mỗi quan hệ của luật sư với cơ quan truyền thông | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Đọc tài liệu [1], trang 295-320  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án tình huống  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 13 (2) | Vấn đề 8: Kỹ năng làm việc của luật sư với cơ quan truyền thông (Tiếp)  8.2. Kỹ năng của luật sư làm việc với cơ quan truyền thông | - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình  - Tự học  - Làm việc nhóm  - Thảo luận | - Đọc tài liệu [1], trang 296-321  - Tự học  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án tình huống  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3, CLO4,  CLO5,  CLO6 | A1.3  A3 |
| 14 (2) | Vấn đề 9: Quản trị tổ chức hành nghề luật sư  9.1. Quản trị tổ chức hành nghề luật sư  9.2. Chính sách thù lao, cách tính thù lao, chi phí của tổ chức hành nghề luật sư, giải quyết tranh chấp về thù lao, chi phí luật sư | - Địa điểm: Phòng học  - Đánh giá bài tập nhóm | - Đọc tài liệu [2], trang 330-338  Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint  - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:  +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự  + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự, luật tố tụng hình sự và pháp luật luật sư để thực hiện phiên tòa giả định  + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án thực tiễn  *+* Thực hiện đánh giá hoạt động các vai diễn trong phiên tòa giả định | CLO2,  CLO3,  CLO4  CLO5  CLO6 | A1.3  A3 |
| 15 (4) | Ôn tập | - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận | - Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp |  |  |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  |  |

**[58]**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**TƯ VẤN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

1. Công cụ đánh giá cần phải thiết kế để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần đồ án /dự án. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công cụ đánh giá cần phải thiết kế để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần đồ án /dự án. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công cụ đánh giá cần phải thiết kế để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần đồ án /dự án. [↑](#footnote-ref-3)